Đúng vào lúc ngàn cân treo sợi tóc này, bỗng khối thịt to đùng rữa nát ấy bị một sức mạnh ghê gớm gật ra khỏi khe. Thì ra khối nhục chi lâu đời này có thể tích quá lớn, tuy đã hút chặt vào đá núi nhưng phần lớn thân nó vẫn bị vòi rồng lôi đi, cuối cùng cũng bị cuốn lên lưng trời.

Tim tôi đập liên hồi, có cảm giác mình nghe thấy tiếng tim đập như trống làng của Shirley Dương và Tuyền béo đứng phía sau. Tôi quay lại nhìn Shirley Dương, cô nàng bị chất độc xác chết xâm nhập, đôi môi tím ngắt, mặt trắng bệch không còn giọt máu, ý thức thì vẫn gượng duy trì, nhưng có thể ngất xỉu bất cứ lúc nào. Phải lập tức dùng gạo nếp khử độc, còn cái chân Shirley Dương có giữ được không, cũng thật khó nói. Nghĩ đến đây tôi thấy rất chua xót, nhưng vẫn phải cố nặn ra nụ cười để an ủi Shirley, rồi chỉ tay lên trời nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Ngài Hiến vương đã lên trời rồi, chúng ta coi như không uổng công tiễn ông ta một đoạn đường, dù sao cũng đem về được cái đầu và vài món đồ tùy táng... Tư lệnh Tuyền béo mau lấy gạo nếp ra đây!"

Tuyền béo bị kẹt sâu bên trong, chỉ có thóp bụng mà thở, nói còn chẳng ra hơi nữa là lấy gạo nếp. Tôi đang định lùi ra ngoài một chút để Tuyền béo cựa quậy được, liền thấy Shirley Dương bặm chặt môi, giơ tay chỉ về phía sau tôi.

Khe đá bỗng tối sầm. Tôi vội ngoái đầu, thấy vòi rồng ngoài kia đã ngưng, chắc là địa khí đã xả ra hết, thế nên khối thịt nát kia từ trên không trung lại hạ xuống, vẫn như trước, xuất hiện đúng chỗ cũ, bám chặt vào vách đá này, chất nhớt chảy ròng ròng, và cố lách mình vào.

Tôi luôn miệng chửi rủa, không biết có phải thằng cha Hiến vương trong quách thịt không có đầu nên không thể lên trời được không? Hay là trời chỉ cho lão lên được lưng chừng rồi đá xuống? Bỗng nghe thấy một tiếng vang cực lớn, có tiếng kim loại va chạm mạnh trượt theo vách núi, hình như một thanh kiếm khổng lồ từ trên trời rơi xuống, khối thịt to bự ở bên ngoài bị táng trúng, lập tức rơi xuống dưới hồ nước.

Tiếng va chạm khiên chúng tôi suýt điếc tai, lần thứ hai thoát chết khiến tôi không hiểu ra sao nữa. Cái gì vừa rơi xuống? Hay là lão tặc Hiến vương làm quá nhiều điều bất nghĩa nên bị trời đánh thánh vật rồi?

Shirley Dương nói một cách vất vả: "Đó là xác máy bay ném bom B24... "

Tôi bỗng hiểu ra, vậy là xác chiếc máy bay ném bom hạng nặng rơi xuống đáy hồ cũng bị vòi rồng cực mạnh cuốn lên không trung. Đó là thời? Hay là mệnh? E chẳng ai có thể nói rõ những điều bí ẩn trong đó. Hiến vương tự cho rằng mình đã nắm được thiên cơ, nhưng lại không biết rằng ở cõi sâu thẳm huyền bí kia vạn vật đều được định số cả, đường lên trời, thành tiên, người phàm trần đâu có thể tơ tưởng hão huyền? Nhưng có lẽ vào thời đại Hiến vương, con người khi ấy đều chưa nhận ra được quy luật này.

Tôi nói với Shirley Dương: "Lần này dám chắc cái quách thịt đó đã bị đập nát bét rồi. Chúng ta phải tìm cách khử độc cho cái chân của cô đã rồi hãy trèo tiếp."

Shirley Dương nói: "Không... vẫn chưa xong đâu, anh chưa biết hầm xác đáng sợ thế nào đâu, dù là vỏ nhôm của máy bay ném bom nó cũng nuốt chửng, thể tích của nó sẽ càng to lên. Chắc chắn cái đầu này có một thứ năng lượng nào đó thu hút nó, không lâu nữa, nhiều nhất là một giờ nữa, nó sẽ lại đuổi theo chúng ta."

Nghe nói thế, tôi không khỏi có phần tuyệt vọng, lẽ nào lấy cái đầu Hiến vương thì nhất định không thể ra khỏi Trùng cốc? Tôi trầm ngâm, bụng tính toán, chỉ có nơi "đốn bút thanh long, bình phong tẩu mã" mới trừ được cái xác vỏ nhục chi già cỗi thành tinh này. Nhưng chỗ ấy còn cách xa đây, phải chữa chân cho Shirley Dương đã, nếu không, tôi cõng cô nàng, tâm trạng nơm nớp liệu đi được bao xa?

Với chúng tôi lúc này mỗi giây đều rất quý báu, ít ra trước tiên nên rời khỏi cái phễu khổng lồ bị vòi rồng càn quét làm cho biến dạng này, trước khi cái quách thịt kia quay trở lại lần nữa. Tôi và Tuyền béo vội dìu Shirley Dương ra sạn đạo. Mây đen trên bầu trời đã tan, dây leo bốn phía hầu như đã biến dạng, khắp nơi đều có cá chép ngửa bụng trắng xóa.

Nóc thiên cung Lăng Vân cùng các chi tiết trang trí đủ màu rực rỡ đều bị cuốn sạch trơn, các công trình kiến trúc vốn rất kiên cố nay "trọc đầu" đưng trơ trơ ra đó chẳng khác gì mấy cái lều hoang. Những thác nước như dải lụa trắng tựa thiên hà trút xuống, long huân kỳ ảo tráng lệ, tất cả đều không còn, chỉ có những làn hơi nước từ dưới hồ bốc lên có ánh nắng chiếu xuyên, ánh lên những màu sắc cầu vồng, tuy trải qua biến cố hóa kiếp của đất trời nhưng lại gột bỏ được yêu khí kì quái lúc trước, toát lên một vẻ êm ái hiền hòa.

Tôi và Tuyền béo chẳng thể đứng đó xem kỹ những đổi thay ở xung quanh, phải tìm ngay cách cấp cứu cho Shirley Dương. Chúng tôi lấy tất cả gạo nếp ra. Tôi chia gạo làm ba phần, lấy một phần hòa với nước trong đắp lên bắp chân Shirley Dương rồi băng lại, chất độc sẽ dần được hút ra. Theo phương thuốc bí truyền của các Mô kim Hiệu úy từ thời cổ ghi chép lại, những ai bị nhiễm độc xác chết, cứ cách nửa giờ lại thay gạo nếp một lần, làm cả thảy chín lần mới hòng giữ được tính mạng.

Việc là lúc này cần phải ứng phó cho đủ chín tiếng đồng hồ. Trong thời gian chín tiếng đồng hồ này không thể trở về đến quán trọ Thái Vân. Cái khó bó cái khôn, tôi và Tuyền béo đăm chiêu suy nghĩ mà chẳng ra. Tôi dặn Tuyền béo theo dõi hồ nước, rồi tìm mấy viên hồng liêm diệu tâm hoàn dùng để tránh hơi xác chết, đưa cho Shirley Dương uống, cũng chẳng rõ có tác dụng gì không, nhưng tạm thời có thể ngăn chất độc phát tác.

Tôi ngẫm nghĩ, rồi chia số gạo nếp còn lại làm bốn phần, nhưng lại e số lượng ít quá sẽ không có tác dụng. Tôi cuống quá thành ra mặt đỏ tưng bừng, gân xanh giật giật, nhưng có cuống cũng vô ích, đành phải cố gắng hết sức và trông chờ ở số trời vậy. Tôi và Tuyền béo chia nhau tất cả những thứ có thể ăn, rồi nhắm mắt bỏ vào miệng, nhưng đói là đói, tí tẹo đồ ăn nào có bõ dính răng. Nhưng hết cách, đành cố chịu đựng cái đói cồn cào ruột gan, tôi cõng Shirley Dương lên, vẫy Tuyền béo thôi khỏi cảnh giới nữa, tiện thể hỏi hắn: "Cái quách thịt dưới hồ có động tĩnh gì không?"

Tuyền béo cầm chiếc ba lô lên, nói với tôi: "Quá cao, nhìn mãi hoa cả mắt mà chẳng thấy rõ gì hết... " rồi tự dưng ngẩn người, chĩa khẩu "máy chữ Chicago" vào tôi, lên quy lát, có vẻ như định bắn.

Tôi cõng Shirley Dương, vội lùi lại một bước: "Tư lệnh Tuyền! Họng súng của giai cấp vô sản không thể chĩa vào chiến hữu của mình!" Nhưng vừa dứt lời tôi cũng hiểu ra ý của Tuyền béo, chắc chắn sau lưng tôi có cái gì đó đang uy hiếp. Lẽ nào cái "hầm xác" chứa âm hồn không tan đã nhanh chóng xơi hết cái xác máy bay B24 rồi lặng lẽ truy đuổi đến đây? Tôi cõng Shirley Dương xoay người trên sạn đạo chật hẹp, chiếc xẻng công binh nắm sẵn trong tay. Vừa quay đầu lại thì quả là rất bất ngờ, nhân vật đứng sau chúng tôi là ai thế này? Cô ta...

Tôi bất giác lùi lại hai bước, lưng vẫn cõng Shirley Dương đang hôn mê, tôi cùng Tuyền béo tạo thành thế ỷ dôc, quan sát kỹ người đứng đối diện. Trên sạn đạo sau lưng có một mảng dây leo rất to đan xen chằng chịt, bị vòi rồng lúc nãy cuốn từ trên vách đá cao thả rơi xuống.

Vì sạn đạo gần như được chôn vào vách đá nghiêng chếch xuống, lại cách trung tâm vòi rồng rất xa nên cũng ít bị hư hại.

Trong cái phễu ở Trùng cốc này có nhiều chỗ trên vách đá khuất bóng nắng, có những cây cối đã ngàn vạn năm tuổi cũng bị vạ lây. Chúng rơi xuống chỗ rất gần nơi chúng tôi ẩn nấp thành từng búi dây nhợ to bằng cái thùng, toàn một màu xanh mướt, từ thân mọc ra rất nhiều gai thô ngắn hình củ ấu, nói chung không có gì khác thường ngoài đặc điểm thô to đó.

Chỉ lạ một điều là có mảng lớn nứt toác ra ở giữa đám dây nhợ này, trông như một cái hốc to, bên trong lộ ra nửa thân người của một phụ nữ khỏa thân, mặt mũi trông cũng ưa nhìn, đang cúi đầu nhắm mắt, bất động. Làn da cô ta như mỡ đông nhưng lại xanh rớt đến đáng sợ.

Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, vốn định cầm khí giới tấn công, nhưng bây giờ đã nhìn rõ rồi, không biết người phụ nữ ấy là thế nào, là người hay là ma? Người ấy bất động, có lẽ là một tử thi, nhưng xác ai mà giấu trong đám dây leo to tướng thế kia? Chỗ đó cách chúng tôi không xa, cái xác màu lúc không có mùi lạ, hình như còn có mùi thơm của cây cỏ thì phải.

Tôi đang cõng người bị thương, hành động không tiện, bèn đá mắt sang Tuyền béo, bảo bước đến xem sao. Tuyền béo nâng khẩu súng máy bước lên, điềm nhiên hỏi luôn: "Này, bà chị đã chết rồi, hay còn sống đấy?"

Người phụ nữ đứng trong đám dây nhợ không có bất cứ phản ứng nào. Tuyền béo ngoảnh lại nói với tôi: "Xem chừng là một bánh tông đấy, mặc xác nó, ta cứ thẳng tiến, đường ai nấy đi."

Tôi cảm thấy không phải vậy, bèn nói với Tuyền béo: "Sao lại là bánh tông được? Cậu nhìn xem, người ta còn đang khẽ phập phồng kia kìa, hình như vẫn còn thở, trông như đang ngủ ấy!"

Tuyền béo chọc chọc nòng súng M1A1 vào người phụ nữ, rồi lập tức hoảng sợ quay ra bỏ chạy, suýt nữa xô tôi ngã. Tôi vội bám ngay lấy vách đá bên cạnh, hỏi xem có chuyện gì vậy?

Tuyền béo chỉ vào người phụ nữ xanh mướt kia, run rẩy nói: "Cậu... cậu à... nó cười với tôi!"

Tôi cũng thấy rụng rời hồn ví, giữa chốn rừng sâu núi thẳm này lẽ nào có yêu quái thật sao? Nhưng lại chợt nghĩ ra... liệu có phải là cái thứ kia không? Nếu đúng vậy thì số của Shirley Dương vẫn chưa tận rồi.

Tôi bèn hạ Shirley Dương xuống, đặt nằm ngay ngắn trên sạn đạo, rồi cũng Tuyền béo đi đến gần đám dây leo già. Tôi quan sát kỹ người phụ nữ, thấy người này không có tóc và lông mày nhưng đủ mắt mũi tai mồm, cằm nhọn, cổ thon, đôi gò vú nhô cao, trông cũng khá, đương nhiên ngoại trừ nước da xanh đến phát sợ.

Lại nhìn phía dưới, người này không có chân, hoặc có thể nói thân thể bị quấn trong một cái bọc dây leo già, hai chân đã hòa lẫn với các thực vật không thể phân biệt nổi nữa. Cẩm cái xẻng công binh xọc vào người, nét mặt liền thay đổi, mép nhích lên trông rất giống như nhoẻn miệng cười.

Tuyền béo vừa nãy bị cô ta làm cho phát hoảng, giờ đã bình tĩnh lại nói với tôi: "Nó không phải là người, càng không phải là người đã chết. Cậu còn nhớ câu chuyện mình được nghe hồi nhỏ không?"

Tôi gật đầu: "Ừ. Hỏi không đáp, vỗ vào thì cười, không ngờ trên đời lại có thứ này thật. Một thủ trưởng già ở quân khu chúng ta đã từng nhìn thấy tận mắt, ngày xưa quân ta trên đường trường chinh bị vây khốn ở núi Đại Lương, Lưu Bá Thừa đã một mình đi gặp thủ lĩnh người Di, lên con thuyền nhỏ xin giao ước liên minh. Bấy giờ có một số hồng quân đi lạc khỏi đại quân, đã nhìn thấy thấy này ở vùng núi của người Di."

Người phụ nữ xinh đẹp xanh mướt này là mộc quệ, một loài thực vật quý hiếm, chỉ có ở những chốn hẻm sâu trên vách đá cổ xưa khuất ánh sáng, nếu hội tụ được tinh hoa của địa khí mới mọc thành hình người. Những cây sâm sâm nghìn tuổi cũng có đủ mắt mũi tai mồm, nhưng thứ mộc quệ này lại có nhan sắc hẳn hoi, thật là khác lạ với tên gọi của nó.

Tôi nói với Tuyền béo: "Nghe nói năm xưa các chiến sĩ hồng quân tưởng là ma núi, cầm dao chém, từ vết thương của ma núi chảy trào ra thứ nước có mùi thơm kỳ lạ nức mũi, bèn nấu lên để ăn ... gọi đó là món khoai thủy phiên, nhưng được người Di bảo cho biết đó là mộc quệ. Tôi đoán đây cũng là mộc quệ."

Tuyền béo nói: "Nếu đúng là mộc quệ thì đáng tiền hơn nhân sâm nhiều lắm. Chúng ta nên đào nó vác về hay là giải quyết tại chỗ?

Tôi nói: "Cậu đang cõng cả núi đồ tùy táng thế kia, tôi thì cõng Shirley Dương, đâu có mang thêm cái gì được nữa? Nghe nói thứ này có tác dụng giải độc rất tốt, chỉ chưa biết có thể loại bỏ chất độc xác chết nghìn năm hay không. Vả lại, cậu xem, dây leo già đã đứt, nó đã mất nguồn cung cấp dinh dưỡng, chưa đến ngày mai sẽ héo khô. Theo tôi, ta đừng e dè gì nữa, ăn luôn đi... "

Tuyền béo đang đói mềm, dạ dày xẹp lép, chỉ mong tôi nói thế, liền giơ xẻng lên xọc một nhát chặt đứt một cánh tay của mộc quệ, rồi bẻ đôi đưa tôi một nửa, nói: "Cái xác không đầu của Hiến vương trong cái khối thịt nát ấy sẽ đuổi đến nơi bất cứ lúc nào, không có thì giờ luộc chín như các vị tiền bối cách mạng đâu, ta cứ tạm ăn sống vậy!"

Tôi cầm lấy nửa cánh tay mộc quệ, thấy ở chỗ đứt chảy ra chất nước rất trong, có mùi thơm mát rất dễ chịu, thè lưỡi nếm thử, thoạt đầu chỉ thấy hơi ngọt nhưng sau đó lại thấy thơm ngọt đậm đà, mùi vị rất đặc biệt, bèn cắn một miếng to nhai rau ráu, giòn tan rất khoái khẩu. Chẳng rõ vì đói quá hay vì mộc quệ tinh này vốn có vị ngon tuyệt trần, ăn vào thấy mê ngay.

Tuyền béo đứng đó chỉ cắn vài ba miếng đã chén sạch nửa cánh tay mộc quệ, chùi mép, rồi lại giơ xẻng công binh xén nốt các phần còn lại. Mộc quệ bị xọc mấy nhát xẻng, thân hơi run run tựa hồ rất đau đớn, sau đó không động đậy gì nữa.

Tôi ăn liền mấy miếng, thấy toàn thân rất sảng khoái, cảm giác đói vợi hẳn đi. Shirley Dương vẫn đang hôn mê, tôi cầm con dao lính dù cắt vài miếng mộc quệ, bóp mũi cô nàng rồi vắt nước vào miếng. Khuôn mặt trắng trẻo của Shirley Dương đang bị làn khí xác chết che phủ, sau khi được uống nước mộc quệ tươi mát, làn tử khí giảm đi rõ rệt. Tôi rất mừng, vậy là đã cứu được Shirley Dương rồi.

Tôi lại cắt vụn mộc quệ, trộn lẫn gạo nếp đắp lên vết thương của Shirley Dương, rồi bảo Tuyền béo vứt bớt vài thứ vô dụng trong túi đi, nhét chỗ mộc quệ còn lại vào túi bịt kín miệng để đem theo. Chẳng nên nán lại lâu ở chốn này, phải lên đường rời khỏi đây ngay. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tuyền béo moi ra vài thứ minh khí vàng ngọc choán chỗ, vứt xuống đất, nhét nửa cây mộc quệ còn lại vào túi kín miệng. Tôi tiện thể xách cái đầu Hiến vương nhét vào túi hành lý của mình, nếu lại bị dồn đến bước đường cùng chắc cũng đành lấy nó ra để thoát thân vậy. Không thể vì viên Mộc trần châu mà bỏ mạng được.

Vậy là chúng tôi dừng lại chừng bảy tám phút, được ăn chút ít, nhờ đó khôi phục được một phần thể lực. Tôi nhìn xuống hồ nước dưới thung lũng, chỉ thấy một màu xanh thẫm, dường như không có động tĩnh gì. Nhưng trực giác mách bảo tôi, đây chỉ là sự yên tĩnh trước khi cơn dông bão ập đến, chừng nào chưa xử lý triệt để cái "hầm xác" kia chừng đó không thể yên thân. Tôi lại cõng Shirley Dương lên, cùng Tuyền béo theo sạn đạo trèo lên phía trên, tiếp tục hành trình chạy trốn.

Tuyền béo vừa đi vừa nói: "Chuyến đi Vân Nam lần này đúng là đi đùa với thần chết, nhưng cũng khui được mấy món đồ xịn, đem về rồi, bọn nó sẽ thèm rỏ dãi cho mà xem."

Tôi nói: "Trong túi cậu có cái hộp ngọc chúng ta tìm thấy ở hậu điện thiên cung, tuy chưa biết nó chứa bí mật gì nhưng chắc phải là một thứ quan trọng. Cả cái gương đồng xanh trấn quách nữa, hẳn cũng có bề dày lịch sử đấy, có khi là cổ vật thời Thương Chu cũng nên. Những thứ này đều rất khác thường, cậu nên giữ kín miệng, chớ có tiết lộ ra trước khi tôi làm rõ nguồn cơn, kể cả Răng Vàng cũng đừng cho biết."

Nói đến các minh khí lấy được ở mộ Hiến vương, tay tôi bất giác sợ vào túi đeo. Bên trong, cái đầu Hiến vương còn có một nắm nhẫn màu đen moi được từ bàn tay lão ta. Đó cũng là thứ mà Hiến vương rất coi trọng, thậm chí chỉ đứng sau Mộc trần châu, nhưng chúng có tác dụng gì?

Một tiếng vang lớn cắt ngang dòng suy nghĩ miên man của tôi, những tạp âm chói tai của tiếng móng tay cào cào tường không ngớt men theo vách đá truyền tới. Tôi hiểu là nguy rồi, phải còn một quãng xa nữa mới đi đến tận cùng sạn đạo, cố chạy lên cũng không kịp, vội nhìn quanh để tìm một chỗ khuất mà náu. Chợt nhận ra chỗ chúng tôi đang đứng cách cửa hang hồ lô không xa, từ trên đó xuống đây tuy không dễ nhưng quăng phi hổ trảo để leo lên thì không khó.

"Hầm xác" ở đáy hồ đã đến rất gần, tình thế giờ quá mức cấp bách, chỉ còn leo lên hang hồ lô chứ không còn chỗ nào khác để rút vào. Tôi lấy phi hổ trảo của Shirley Dương ra quăng lên vách đá, rồi dùng thừng leo núi với khóa an toàn buộc chặt Shirley Dương lên vai, tay bám dây xích bằng thép tinh luyện của phi hổ trảo, chân đặt vào những chỗ lõm trên vách núi dốc trở ra, dò dẫm từng bước trèo lên miệng hang hồ lô.

Bước vào trong hang, tôi nhận ra mực nước ở đây đã rút đáng kể, xác những con quái thai nhi đồng gớm ghiếc rải rác khắp nơi, chắc vì chúng không chịu nổi không khí thiếu ôxy ở cửa hang nên đã lui sâu vào trong. Cửa hang lúc này tạm coi là an toàn.

Tôi lập tức đặt Shirley Dương xuống, dùng khóa cố định dây thừng leo núi, thả xuống để tiếp ứng Tuyền béo. Cậu ta mắc chứng sợ độ cao, nếu không có ai tiếp ứng thì không tài nào lên nổi.

Nhưng vừa nhìn xuống tôi bỗng rùng mình. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn rõ cái "hầm xác", một khối thịt rữa nát đen sì, cơ hồ che kín nửa lối xuống hồ. Nó là một thi thể kiểu ô đầu, nên trông không giống đầu người có đủ mắt mũi tai mồm như trong truyền thuyết, bề mặt chỉ có vài lỗ đen to tướng, chắc là mắt, mũi, mồm trước đây, đặc biệt có hai lỗ đen một to một nhỏ đối xứng, có lẽ là hai hốc mắt nhục chi. Nó đang bám trên vách đá và không ngừng ngọ nguậy nhích lên, mùi thối khắm đứng trên này cũng ngửi thấy bốc lên ngùn ngụt cùng những làn khí đen gần như che kín cả bầu trời quang đãng.

Hiệu ứng "hầm xác" đang lan rộng đó thực sự không phải tầm thường. Hình như nó không có điểm yếu nào, căn bản không thể ngăn cản được, hễ chạm trán lập tức bị hút vào cái "kẽ hở" không ra sống mà cũng không ra chết kia. Tôi vội gọi Tuyền béo hãy đu lên nhanh. Cậu ta cũng biết lợi hại thế nào, vội vàng cật lực trèo lên trên.

Đúng lúc Tuyền béo chỉ còn hai mét nữa là lên đến nơi, bỗng nghe trên không trung vọng xuống một tiếng kêu ai oán, thấy phía trước mặt tối sầm lại, một con cú đại bàng cực lớn đang lao về phía Tuyền béo. Tôi hoảng hốt kêu lên, cái loài súc sinh này là chúa thù dai. Cái đêm hôm nọ trong rừng rậm chúng tôi đã bắn hạ được một con, không ngờ con này dám bất chấp ban ngày, nấp ở chỗ tối trong thung lũng chờ thời cơ tập kích.

Tay tôi đang nắm dây thừng, muốn quay vào lấy súng nhưng không kịp nữa, Tuyền béo vốn sợ độ cao, cố leo lên đã là chuyện thần kỳ rồi chứ đừng nói là đánh trả.

Nói dài dòng là vậy nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, con cú đại bàng cuốn theo cơn gió rít, nhắm vào đôi mắt Tuyền béo lao tới. May mà đồng chí Vương Khải Tuyền béo nhà ta từng trải qua bao thử thách trong đấu tranh tàn khốc, lúc thời khắc sinh tử này vẫn nhớ ra phải rụt cổ cúi đấu tránh thoát toàn bộ vuốt sắc như móc câu thép của con cú đại bàng, nhưng cái đầu né được thì lại để cái túi sau lưng bị nó vồ trúng.

Cú đại bàng là sát thủ trên bầu trời rừng rậm, bộ vuốt của nó cực sặc, sắc hơn cả lưỡi dao thép. Cái túi chống nước may bằng vải bạt lập tức bị rạch toang theo chiều dọc. Một phân các thứ trong túi bao gồm chiết hộp ngọc, cái gương cổ văng ra rơi thẳng xuống dưới.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.3 - Chương 50: OAN GIA NGÕ HẸP

Q.3 - Chương 50: OAN GIA NGÕ HẸP

Chiếc hộp ngọc cổ kính màu đỏ vẽ trên không trung một quầng sáng đỏ như máu, tôi chưa kịp nhìn rõ thì nó đã cùng mấy món đồ khác nhanh chóng rơi vào khối "hầm xác" đang không ngừng bò lên, trong chớp mắt chẳng còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Tôi đờ đẫn như chết đứng, không tiếc hay ức vì bị mất vật quan trọng là cái hộp ngọc, mà vì một tia sáng vụt lên trong óc, tôi đã lờ mờ đoán ra trong cái hộp ngọc ấy chứa đựng bí mật gì.

Bỗng nghe thấy phía dưới cửa hang có tiếng va đập rất manh, tôi mới bừng tỉnh, sực nhớ ra Tuyền béo vẫn chưa lên đến nơi, bèn vội cúi xuống tiếp ứng. Thì ra con cú đại bàng đã vồ hụt một lần lại lượn một vòng trên không rồi từ chỗ tối lao xuống một lần nữa. Tuyền béo lơ lửng bên vách đá, khẩu "máy chữ Chicago" duy nhất còn đạn thì đang buộc dây thừng thả đeo bên dưới, đương lúc gấp gáp thế này không thể dùng được, Tuyền béo bèn giơ chiếc xẻng công binh phang cật lực vào con cú đại bàng đang lao tới.

Cái xẻng thép đập trúng đầu cú đại bàng khiến nó gãy cổ giập xương, rơi xuống dưới như cánh diều lớn đứt dây, bị hút hồn luôn vào khối "hầm xác". Tuyền béo vận sức quá mạnh, người cũng chao cả đi, suýt nữa đứt cả ba sợi thừng, bèn vội ném bỏ cái xẻng, bám thừng thật chắc rồi ngửa mặt nhắm nghiền mắt ra sức leo lên, không dám nhìn xuống dưới nữa.

Tôi đứng bên trên hét gọi tên Tuyền béo để cậu ta tỉnh táo trở lại, đồng thời vận hết sức bình sinh mà kéo, Tuyền béo cũng gắng sức trèo, cuối cùng cũng đưa được cậu ta lên.

Vừa vào được hang, Tuyền béo đã ngồi phịch ngay xuống, luôn tay lau mồ hôi, rõ ràng là vẫn chưa hoàn hồn sau lần trèo cao kinh hãi vừa rồi. Tôi bước lại kiểm tra cái túi đeo lưng của cậu ta, bên trong vẫn còn non nửa các đồ vật, chủ yếu là mộc quệ nhét vào túi kín miệng, hai hộp thuốc nổ còn lại sau khi nổ phá thiên môn, các thứ khác mất sạch, trong đó có cả chiếc "xẻng toàn phong" chưa dùng vào việc gì và các khí giới khác.

Tôi nhấc thuốc nổ ra để có thể sẵn sàng dùng đến, sau đó dùng băng keo dán lại vết rách trên ba lô, và lấy kẹp để tạm cố định nó lại. Lúc này chẳng còn tâm trạng nào để so đo được mất. Tôi bật đèn chiếu trên đầu, cõng Shirley Dương lên, vỗ vai Tuyền béo ai ủi, bảo cậu ta khẩn trương cùng tôi rút sâu vào trong hang hồ lô. Cái khối "hầm xác" kia mỗi khi nuốt phải vật gì lớn thì tốc độ chậm đi rõ rệt. Có lẽ con sâu to đùng nửa sống nửa chết trong hang này có thể cản trở nó một lúc, chúng tôi có thể tranh thủ thời gian quý báu để thoát thân.

Tuyền béo nghiến răng đứng dậy cầm súng và ba lô, vừa chạy vừa hỏi tôi: "Này tư lệnh Nhất, sao hôm nay cậu hơi lạ, cứ như biến thành một người khác rồi ấy?"

Shirley Dương đang được tôi cõng trên lưng đã bắt đầu tỉnh lại, chẳng rõ có phải là tác dụng của mộc quệ hay không nữa, nhưng trông vẫn rất yếu, không nói chuyện được. Tôi rất lo nếu cô cứ hôn mê mãi thì sẽ vô cùng nguy hiểm, nhưng cũng lo bỗng dưng bừng tỉnh thế này chỉ là hồi quang phản chiếu thì sao. Nhưng cũng chẳng có thời giờ đứng lại để xem vết thương của cô, tâm trí đang rối bời, lại không nghe rõ Tuyền béo nói nhăng cuội gì, thuận miệng hỏi vặn lại: "Biến cái chó gì mà biến?"

Tuyền béo nói: "Thì ngày thường với cái tính của cậu ấy, nếu bị mất ngần ấy thứ quan trong như thế chắc cậu sẽ phồng mang trợn mắt chửi má bà tôi lên ấy chứ, lần này chẳng thấy nói gì, mà lại hiền như Bụt ấy! Tôi thấy chẳng quen tí nào!"

Tôi bảo, "Cậu ăn nói chẳng đâu vào đâu, trước đây cậu gây ra biết bao tai vạ cho tôi nhưng đã bao giờ tôi phê phán cậu chưa? Tôi vẫn suốt ngày ngọt ngào tình cảm để thuyết phục và giáo dục cậu. Tôi thấy cậu nói ngược thì có. Cậu xưa nay vẫn tự cho mình là 'trợn mắt coi khinh nghìn lực sĩ' kia mà? Xảy ra chuyện bất ngờ lúc này, chúng ta không ai phải chịu trách nhiệm hết, không gãy tay què chân đã là thắng lợi lắm rồi. Vả lại, các đồ tùy táng ấy tuy quý thật nhưng cũng không là gì, còn sống thì chúng ta vẫn còn khối cơ hội. Trong hai thứ cổ vật ấy, đương nhiên cái gương cổ là báu vật nhưng được rồi lại mất cũng không ảnh hưởng gì lớn, ta cứ nhớ kỹ mẫu mã, về Bắc Kinh rồi nghe ngóng thăm dò, sau này sẽ tìm cái khác, không phải là không được."

Còn cái hộp ngọc cổ đỏ thắm kia, tôi chợt nghĩa chắc chắn trong đó đựng Long cốt thiên thư, tức là cũng giống cái mảnh mà gia đình Shirley Dương truyền lại, đều dùng để ghi chép "Phượng gáy Kỳ Sơn". Mảnh long cốt tìm thấy ở thành Hắc Thủy Tây Hạ, và mảnh đào được ở huyện Cổ Lam thất lạc do máy bay vận tay bị rơi, có lẽ cùng một nội dung.

Xưa nay Long cốt Thiên thư, vẫn do Đại nội nâng niu giữ kín, nếu các nội dung của nó chỉ là truyền thuyết "Phượng gáy Kỳ Sơn" thì nhất định không cần phải giữ bí mật đến thế. Vậy nó hẳn phải có những chỗ tuyệt mật chi đây, rất có thể là ghi chép về lai lịch của Mộc trần châu, hoặc về phép trường sinh thành tiên, mà để hiểu được phải có cách khác. Không phải giáo su Tôn không cho chúng tôi biết mà có lẽ chính ông cũng mù tịt. Giữa Long cốt Thiên thư và Mật phượng hoàng nhất định phải có mối liên quan rất lớn.

Những ý nghĩ này tràn ngập trong tôi, nhưng giờ không rảnh đâu mà nói rõ với Tuyền béo, chỉ cần cậu ta đừng nghĩ gì nhiều, trước mắt cứ nghe theo sự chỉ huy của tôi là được.

Mực nước trong hang hồ lô đã thấp đi rất nhiều, những chỗ không ngập lộ ra các nham tầng ẩm và trơn, chúng tôi cứ nhằm những chỗ có thể đặt chân được mà chạy sâu vào bên trong. Trên mặt đất mỗi lúc một nhiều các con quái thai và xác phụ nữ để làm kén đông, có chỗ chất cao như núi, lách đi giữa đó chẳng khác gì lội trong biển xác chết, nhưng rốt cuộc vẫn không thấy con quái vật nào còn sống.

Chúng tôi càng đi vào càng sâu, trong lòng không tránh hồ nghi, liệu có phải tất cả bọn quái thai kia đã chết sạch rồi không? Lẽ nào chúng nấp sâu tít bên trong hòng đợi những con mồi là chúng tôi dẫn xác đến?

Những tiếng ồn chói tai đang áp đến gần phía sau, đã hết đường rút, dù biết phía trước có mai phục cũng vẫn phải liều chạy lên. Tôi và Tuyền béo vừa chạy vừa chuẩn bị vũ khí, những thứ có thể dùng công kích kẻ địch hầu như chẳng còn lại cái nào. Tôi nói với Tuyền béo: "Phen này chúng ta vũ khí lương thực cạn kiệt thật rồi, còn khó khăn hơn hồng quân năm xưa ở tỉnh Cương Sơn. Đúng là mả bà nhà nó, sĩ quan nhiều hơn lính, lính nhiều hơn súng, súng nhiều hơn đạn, trận này hết cách đánh rồi!"

Xung quanh rộ lên những tiếng rin rít lao xao dồn dập vô cùng, trên dưới trái phải, trong bóng tôi hiện ra vô số thân thể trăng trắng lúc nhúc ngọ nguậy. Rốt cuộc cả một đàn quái thai cũng xuất hiện, đã dàn thành một cánh cung bủa vây chúng tôi. Chuyện này thì chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý sẵn, bị chúng cắn chết hoặc sẽ bị "hầm xác" nuốt sống đều chẳng khác gì nhau, cách thức có khác nhau nhưng cũng thế cả thôi! Truyện "Ma Thổi Đèn "

Những âm thanh của khối "hầm xác" cũng chỉ còn cách vài mét, tôi và Tuyền béo bất chấp tất cả, chạy thục mạng vào trong, đám quái thai chặn sẵn đường đang chờ xông lên vây chặt lấy con mồi, bỗng thấy phía sau chúng tôi náo loạn, những con chạy chậm đều bị hầm xác nuốt gọn.

Đám quái thai này không biết "hầm xác" lợi hại đến đâu, bị mùi thối của khối thịt ấy hấp dẫn nên cứ há cái mồm to tướng đỏ hồng nhao đến. Nhân đó, tôi và Tuyền béo xông lên phía trước, có vài con rải rác đứng gần, chưa kịp vồ chúng tôi thì đã bị cơn mưa đạn của Tuyền béo bắn nát như tương.

Tình cảnh trong hang trở nên hỗn loạn hết sức, chúng tôi nhân đó chạy lên được một quãng. Bỗng nghe thấy áo giáp nặng nề lanh canh, con sâu to bị choàng bộ yêu giáp vảy rồng đang uốn éo vùng vẫy xô vào vách đá. Thì ra đám quái thai nằm sâu trong hang đang đói meo, thấy con sâu bất tử bất động gần đó, liền xông vào gặm xe. Ngoài những chỗ được áo giáp che kín, thân hình con sâu bị gặm nát bươm, nửa chìm trong đá núi đã bị đứt lìa, văng ra khỏi vách núi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Con sâu bất tử này không có thần kinh trung ương, toàn thân chỉ có thần kinh kiểu bánh xe, dù bị cắn nát nhè vẫn cứ sống sót, sau một thời gian liền hồi lại, lăn quẫy dữ dội tự như con giun bị đàn kiến đốt, hòng hất văng bọn quái vật đang cắn chặt không buông trên mình ra.

Vì phải tránh cuộc vật lộn giữa con sâu khổng lồ và lũ quái thai nhi đồng, chúng tôi đành chạy chậm lại. Lúc này khối thịt "hầm xác" to như cái tủ đã nuốt chửng vô số quái thai cả sống lẫn chết, rồi đuổi theo chúng tôi.

Chúng tôi chạy vào bên trái hang hồ lô, bên phải là con sâu to mặc áo giáp đồng đang giãy giụa và đám trùng nhi. Khối "hầm xác" cũng tràn vào phía trai. Tôi thấy đã hết chỗ nấp, vậy là đến lúc phải xuất chiêu cuối cùng, nghĩ đoạn liền cầm cái đầu Hiến vương ném vào phía sau con sâu bất tử.

Quả nhiên hầm xác lập tức chuyển hướng, di chuyển về phía bên phải hang hồ lô, tức thời bị thân con sâu cản lối, tốc đọ tạm thời chậm lại. Tôi thấy đã có cơ hội bèn nhằm một chỗ trống chạy sang nhặt luôn cái đầu Hiến vương rồi tiếp tục chạy trốn vào sâu trong hang.

Lần này nhờ vô số sinh vật trong hang hồ lô, chúng tôi lại tạm thời hãm được khối quách thịt ô đầu bám riết không thôi, lần sau sẽ không còn gì cản nổi nó nữa, dù rất không muốn có lẽ cũng đành phải vứt bỏ cái đầu người có thể chứa Mộc trần châu để giữ lấy mạng đã rồi tính kế khác vậy.

Đi lên phía trước chưa được mấy bước, Tuyền béo chẳng để ý dưới chân nên ngã sấp dúi dụi. Bất chợt một đàn quái thai từ trong bóng tối chui ra vây kín chúng tôi không chừa một khe hở.

Đạn đã bắn hết sạch, "máy chữ Chicago" tiện tay cũng đã vứt trên đường, chỉ còn cây cuốc chim và chiếc xẻng công binh mà tôi và Tuyền béo chia nhau cầm, thêm khẩu súng ngắn 64 trong tay tôi. Chỉ với mấy thứ này thì chống chọi sao nổi đàn quái vật đông như thế? Người ta vẫn bảo số trời khó thoát là vậy, có lẽ số chúng tôi bị cái lũ nửa người nửa sâu này ăn thịt mất rồi.

Chợt Tuyền béo nhận ra vật khiến cậu ta bị ngã chính là cái hòm bằng đồng mà chúng tôi gọi là cái hộp ma Pandora. Mấy thứ rải rác trên mặt đất đều là những thần khí của dân man di mà trước đây con sâu đã nôn ra, gồm bộ xương ba con sơn tiêu, cái bình chứa thai ngọc, và thiềm cung tinh xảo mỹ lệ.

Con cóc ma là cội rễ tai họa, tiện tay trừ nó trước đã, rồi dùng thuốc nổ dụ quái vật ra xa. Tôi co chân đá văn cái nắp thiềm cung, giơ súng ngắn 64 nổ liền năm phát, bắn nát con cóc quái dị ba chân. Dường như không khí của cả hang hồ lô cũng theo đó mà run rẩy lên một chặp.

Đám quái vật không hiểu sao bổng trở nên hoảng loạn, hình như cũng biết tầm quan trọng của thiềm cung và cảm thấy đại nạn sắp ập đến. Chúng rất nhạy cảm với sự biến đổi của không khí, tuy lúc này chưa đến nỗi chết ngay nhưng đều thấy bất an, rồi cả lũ đâm ra nháo nhác, bỏ qua ba chúng tôi, thi nhau chạy tán loạn khắp chốn, có con lớ ngớ nhảy luôn vào hầm xác.

Tuyền béo nói: "Hơ hơ, ta vớ bở rồi, mau chuồn sớm đi thôi." Đoạn liền nhặt luôn cái vò ngọc thả vào ba lô rách. Tôi thấy thời cơ đã đến, bèn cõng Shirley Dương lên, xách ba lô cướp đường chạy.

Vùng bên kia của hang hồ lô là rừng hóa thách bị nước nhấn chìm, mực nước ở đây vẫn như trước, không có gì thay đổi. Chúng tôi chạy một mách đến chỗ này, lại còn phải cõng người nữa, cũng may mà lúc ở thung lũng đã ăn già nửa cây mộc quệ. Cây mộc quệ ấy phải mất cả vạn năm mới hình thành được, dù sao cũng chẳng phải vật tầm thường, ăn xong cảm thấy sức khỏe và tinh lực dồi dào như không thể nào cạn, nhưng đến lúc này cũng bắt đầu thấy không trụ nổi nữa.

Tôi và Tuyền béo đều mệt đứt hơi, còn Shirley Dương đã tỉnh táo trở lại, thể lực cũng khôi phục được phần nào. Tôi tranh thủ thời gian, thay gạo nếp và mộc quệ mới đắp vào chân cho cô. Nắm gạo nếp cũ thay ra khô cứng và đen như than, đúng là đã hút được chất độc xác chết ra, trộn thêm mộc quệ quả là có tác dụng kỳ diệu.

Nhân lúc thay thuốc, chúng tôi thở được một lát, vừa định xuống nước bỗng thấy một con sâu rất nhiều chân, trông như con rết chui ra từ cửa hang phía sau lưng, Nó to gấp vài lần cái vại nước, dài gần chục mét. Tôi và Tuyền béo lập tức hiểu ra, nó chính là con sâu già mặc giáp đồng vảy rồng, bị lũ quái vật trong hang cắn đứt làm hai nữa, lại bị quách thịt ô đầu hút chặt rồi nuốt hết lớp giáp đồng, lộ ra cái thân sâu trần trụi. Nó bò đến đây hình như cũng đang chạy trốn.

Tôi thấy trên thân nó có mấy con quái thai trăng trắng đang cắn chặt, bèn nói với Tuyền béo: "Tư lệnh Tuyền béo, ta lên đoàn xe này quá giang luon thể, kẻo chạy nữa thì mệt hộc máu ra mất!"

Tuyền béo gật ngay, rồi vung cuốc chim bập vào con sâu, tôi bảo Shirley Dương ôm chặt lấy mình, khóa chặt móc an toàn nổi hai người lại, bám sát sau lưng Tuyền béo, khi con sâu khổng lồ lướt qua trước mặt, chúng tôi liền dùng xẻng công binh và dao lính dù bập luôn vào một phát. Một luồng xung lực mạnh mẽ lao phía trước, kéo giật chúng tôi đi theo.

Con sâu bất tử lao xuống nước, bọt bắn tung tóe, khiến các loài côn trùng cỡ bự nấp trong rừng hóa thách chạy nhảy nháo nhào. Tôi chỉ nghe tiếng gió ù ù bên tai, không biết mình đang ở vị trí nào nữa. Shirley Dương ở đằng sau ôm chặt tôi cũng không dám lỏng tay. Tôi thầm cầu khấn sư tổ Mô Kim phù hộ, đừng để chúng tôi va phải cây hóa thạch, vừa khấn đến đây bỗng thấy người lạnh toát, thân thể đã theo con sâu to đùng chìm xuống nước.

Tôi thầm kinh hoàng trong lòng, cái bình ôxy xách tay đã mất từ bao giờ chẳng biết, nếu bị chìm thế này thì chúng tôi buộc phải con sâu ra mà ngoi lên mặt nước thôi. Tôi cảm thấy Shirley Dương bấm vai mình một cái, tôi hiểu rằng cô vẫn còn rất yếu, không thể ở lâu dưới nước, liền chuẩn bị buông tay ra, không ngờ con sâu lại uốn mình lao vù lên mặt nước, mới biết nó còn cần dưỡng khí hơn cả chúng tôi.

Cũng chẳng rõ bao lâu sau, cỗ xe tốc hành chạy bạt mạng khiếp đảm này từ từ giảm tốc rồi cuối cùng cũng dừng lại. Thiềm cung đã bị tôi phá hủy, con sâu già này cũng mất chỗ dựa để sinh tồn, đến hố tuẫn táng chất toàn ngà voi thì không thể cử động được nữa. Lúc chúng tôi vào hang hồ lô, đã đánh nó một trận tơi bời khiến nó phun ra hết khí đỏ trong thân thể, đến khi chúng tôi trở ra nó mới hồi phục phần nào. Giờ sức nó đã kiệt, thần kinh hình bánh xe dần xơ cứng hoại tử, tuy chưa chết hẳn nhưng cũng chẳng sống nổi mấy chốc, đợi khi nào khối "hầm xác" kia tràn đến sẽ tiêu hóa triệt để nó.

Tôi ôm Shirley Dương xuống khỏi lưng con sâu, thấy hơi xác chết trên mặt cô đã giảm đi ít nhiều, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Giờ đây chúng tôi đều đã mệt mỏi rã rời, kể từ lúc vào núi Già Long đến giờ chưa đầy ba ngày mà có cảm giác dài hơn ba năm.

Tôi đoán rằng cái quách thịt ở phía sau vẫn truy kích không tha, nhưng đã bị chúng tôi bỏ xa một quãng, mặt khác "hầm xác" nuốt càng nhiều thứ tốc độ của nó sẽ càng chậm lại, con sâu khổng lồ ở rãnh tuẫn táng này cũng có thể làm chậm bước tiến của nó. Tôi và Tuyền béo bèn cùng đỡ Shirley Dương, lết trở về lối vào ám đạo trước miếu sơn thần, tạm nghỉ năm phút để điều hòa hơi thở, sau đó còn phải chạy tiếp nữa.

Tuyền béo vừa xoa nắn các vết tím đỏ trên người vừa hỏi tôi: "Nhất này, mình phải chạy đến bao giờ mới thôi nhỉ? Hai chân tôi nặng như đeo chì rồi, khắp người chỗ nào cũng đau, nếu lại chạy nữa chỉ e tôi phải bàn giao tính mạng ở đây mất thôi."

Tôi thở mạnh, nói: "Có lẽ cái hầm xác chết mẹ ấy là khí rữa bám quanh quách thịt, tạo ra một cái huyệt dữ, trong đục không rõ ràng, gặp thứ gì tiêu hóa thứ ấy. Tôi nghĩ chỉ còn cách dụ nó đến cửa Trùng cốc may ra có cơ hội giải quyết."

Lối vào Trùng cốc là nơi có địa hình mấp mô đối xứng, thuật ngữ phong thủy gọi là nơi "đốn bút thanh long". Bên trái là trâu lồng, bên phải là voi múa, địa thể ở giữa tựa như chuông treo giữa tinh môn, là một "thiên thành vị" âm dương trong đục rạch ròi, khử được hung ác. Nếu hầm xác đến đây, khí thanh trọc trong nó sẽ bị tan rã. Nhưng cái lý luận này có tác dụng hay không, hoàn toàn không có gì chắc ăn, đành phải mạo hiểm thử xem sao đã, bởi vì ngoài ra thực chẳng còn cách nào khá hơn.

Tôi nói tóm tắt ngắn gọn với Tuyền béo về kế hoạch của mình, cầm bình nước lên uống sạch chút nước còn lại, rồi quăng đi, hành lý lúc này cần gọn nhẹ hết mức. Còn một ít thuốc nổ nữa, tôi bảo Tuyền béo đặt thuốc nổ phá luôn lối vào trước miếu sơn thần, bằng mọi cách có thể có thêm chút thời gian. Sau đó tôi vào miếu sơn thần lấy các vật dụng dự phòng như thực phẩm, pin, đèn pin hôm trước tạm cất ở đây.

Say vài phút chỉnh đốn, chúng tôi lại vội vã xuất phát. Miếu sơn thần cách lối vào Trùng cốc không xa, nhưng cây cối rậm rạp rất khó đi, hai bên là dốc núi dựng đứng, địa thế hiểm nguy, đúng là trời như sợi chỉ, núi tựa cửa vào. Cây cối dày đặc, sông suối đan xen chằng chịt, đá khe nhấp nhô, chúng tôi đi chậm hẳn lại khi vào đến sơn cốc.

Tuyền béo bỗng dừng lại giơ xẻng công binh chặt đứt đôi một con rắn hoa đang nằm cuộn trên cây. Nó oằn lên vài cái rồi rơi tuột xuống. Tuyền béo đưa tay tóm gọn rồi quay lại nói với tôi: "Lát nữa ra ngoài rồi, tư lệnh Tuyền béo này sẽ trổ tài nấu món rắn nướng xẻng tôi đã học được từ hồi đi thực tế sản xuất ở Nội Mông cho hai người xem."

Tôi thúc giục Tuyền béo: "Bây giờ là lúc nào rồi mà còn tính chuyện ăn thịt rắn? Ông đi nhanh nhanh lên cho tôi nhờ, ra khỏi Trùng cốc, ông muốn ăn gì cứ việc xả láng."

Chúng tôi định bước tiếp, bỗng thấy một đàn quạ đen bay nháo nhác trên đỉnh đầu, xa xa phía sau lưng vọng đến tiếng cây cối gãy đổ. Tôi vội bảo Tuyền béo đỡ Shirley Dương, rồi trèo lên một cái cây to ngay bên cạnh để quan sát, chỗ này không còn cách lối vào sơn cốc bao xa, nhưng khối quách thịt ở phía sau đã đuổi đến nơi.

Tôi hối Tuyền béo: "Mau đi đi, chỉ vài phút nữa là bị đuổi kịp đấy." Rồi tôi nhảy xuống, cùng Tuyền béo khiêng Shirley Dương lên co cẳng chạy luôn. Vòng qua hai cây sồi rậm rạp, đã thấy ngay trước mặt là hai cây thạch trụ vẽ hình con mắt ở lối vào Trùng cốc, tiếng cây cối đổ ràn rạt vang lên ở phía sau, nghe âm thanh đó đủ biết khối "hầm xác" chỉ còn cách chúng tôi hai chục mét là cùng.

Tôi chợt nghĩ nếu cứ chạy thẳng qua cửa Trùng cốc, lỡ gặp chuyện bất trắc gì e khó mà chống cự, bèn dừng lại bảo Tuyền béo cõng Shirley Dương chạy rẽ sang dốc núi bên cạnh. Dốc núi ở lối vào Trùng cốc không dốc đứng như phía trong này, nhưng chúng tôi đều đã kiệt sức, đầu cứ ong ong như đang bị vô số con sâu gậm nhắm, tai ù đặc miễn cưỡng lắm mới lên được nửa chừng. Tới đó tôi moi túi xách lấy đầu Hiến vương. Mắt mũi tai mồm đều mờ mịt, ban ngày ban mặt nhìn cái đầu này chẳng dễ chịu gì, hơn nữa hình như nó lại đang có biến đổi gì đó, tôi không có thì giờ nhìn kỹ bèn dùng phi hổ ngoắc vào cái đầu lão ra, rồi lợi dụng lực ly tâm quăng nó vào trong Trùng cốc. Liệu có thể thoát sự truy đuổi của "hầm xác" hay không, có thể đem cái thủ cấp quan trọng này về hay không, đều dựa vào chuyện này cả

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.3 - Chương 51: CON SỐ BÍ ẨN

Q.3 - Chương 51: CON SỐ BÍ ẨN

Đứng từ dốc núi này nhìn xuống, thấy sơn cốc trải dài vài dặm mù mịt một màu đen. Cái "hầm xác" suốt dọc đường luôn phình to thêm, dường như đã choán hết cả sơn cốc phía sau, thật không rõ cái ngách hẹp này có thể phá nổi khối ác khí hỗn độn này không nữa. Chúng tôi giờ lên trời không được, xuống đất chẳng xong, chỉ còn cách hành động theo kế hoạch đã phác ra, thành công hay thất bại còn tùy xem ông trời có mắt hay không vậy.

Phi hổ trảo tựa như quả chùy thủy tinh, quay mấy vòng, khi cảm thấy lực đã mạnh tối đá, tôi lập tức nhả tay, cái đầu Hiến vương bị lực ly tâm văng ra bên ngoài sơn cốc.

Tôi vốn định theo dõi vị trí rơi của cái đầu người, nhưng vì vận sức quá mạnh, chân bám không chắc nên cả người liền ngã lăn xuống dốc. Phía dưới không xa là một khóm chuối tiêu, tôi bị mắc vào đó, tai nghe một tiếng nổ như sấm rền vang dội khắp sơn cốc, trước mắt tối sầm, rồi không biết gì nữa.

Lúc hôn mê chẳng biết thời gian ngắn dài thế nào, chỉ biết là rất không muốn mở mắt ra, chỉ mong cứ ngủ mãi chẳng dậy nữa, nhưng bụng càng lúc càng cồn cào, nên vẫn phải tỉnh dậy. Vừa mở mắt liền thấy ánh mặt trời chói chang, không ngờ đã là ban ngày rồi, tôi nhìn khắp xung quanh, thấy mình đang nằm trên dốc, người được phủ mấy tàu lá chuối, đầu gối lên cái balô, Shirley Dương đang ngồi bên đọc cuốn "Kinh Thánh", chân vẫn còn băng bó, nhưng sắc mặt đã không còn dấu hiệu của làn khí xác chết nữa.

Tôi vẫn lơ mơ chưa tỉnh hẳn, hỏi Shirley Dương rằng tôi đã bị ngất bao lâu, có bị thương nặng không.

Shirley Dương cười đáp: "Bị ngất mà vẫn ngáy o o à? Vì anh quá mệt mỏi, rồi bị xô phải cây, thế là ngủ liền một ngày một đêm thôi."

Nghe Shirley Dương kể lại, thì ra tôi bị xô vào khóm cây chuối, sau đó ngủ li bì. Khối "hầm xác" ô đầu xông vào cửa sơn cước, bị địa thế "đốn bút thanh long, bình phong tẩu mã" chặn đứng, đám ác khí hỗn độn bám trong đó tan biến, chảy ra rất nhiều nước bẩn. Cuối cùng, ở cửa sơn cốc chỉ còn lại các xác vỏ nhục chi to bằng gian nhà, nhìn từ trên cao xuống, trông rất giống một con ốc biển khổng lồ màu trắng.

Tất cả các vật bị "hầm xác" tiêu hóa đều biến thành bùn, hơi thối bị gió núi thổi tạt đi, tan biến cả rồi. Tuyền béo lần lượt dìu tôi và Shirley Dương lên đỉnh dốc, rồi cũng nằm vật ra ngủ, thần kinh đang quá căng mà bất chợt chùng xuống thì chẳng thể gượng dậy nổi nữa. May sao Shirley Dương đã được khử độc tương đối, tự tay thay được gạo nếp và mộc quệ lần cuối đắp vào vết thương. Giờ đây có thể biết rõ mộc quệ hình người rất có công hiệu, chỉ một ngày nữa là cùng, Shirley Dương sẽ bình phục hoàn toàn.

Sáng sớm Tuyền béo thức dậy vì đói bụng, đã lên phía trước sơn cốc tìm đầu người, sau đó vào miếu sơn thần lấy các vật dụng của chúng tối, có lẽ lát nữa sẽ về.

Tôi thấy mọi việc đã ổn, chỉ chờ Tuyền béo về làm bữa ăn, sau đó, kết cái bè rồi quay ra theo đường thủy, coi như chuyến đi đã thành công. Chỉ có điều còn chưa biết cái đầu người có chứa Mộc trần châu mà chúng tôi khổ sở cất công đi tìm không. Kết quả chuyến đi Vân Nam mô kim đổ đấu này thế nào, chủ yếu đều phải trông vào đây cả.

Shirley Dương nói: "Lúc này có đến chín chín phần trăm khả năng là trong cái đầu người nửa hóa thạch ấy có Mật phượng hoàng. Nhưng ở Vân Nam không có cách để giám định, việc này phải chờ khi về đến nơi mới làm được."

Tuyền béo địu các thứ hành lý của chúng tôi về đến sơn cốc, dọc đường còn bắt thêm vài con rắn hoa nữa, thấy chúng tôi đã thức dậy cả, bèn nhóm lửa nướng rắn. Cả ba chúng tôi đều rất đói, liền ăn uống thỏa thuê một bữa, sau đó đi xuống sơn cốc tìm đường trở về núi Già Long.

Shirley Dương hỏi tôi có cần đốt trụi cái vỏ nhục chi vạn năm kia không. Tôi nói rằng không cần thiết, trừ phi bên trong nó vẫn chất hàng đống thi thể, còn không chẳng bao lâu nữa nó sẽ bị thực vật và đất bùn ở đây vùi lấp. Chỗ này cũng không phải là huyệt phong thủy đại xung, sẽ không xảy ra biến động gì hết, nếu đốt nó e sẽ tránh khỏi bị "Tào Tháo đuổi" cả chục ngày.

Đi men theo dòng sông Rắn rất dễ tìm về lối vào sơn động trong núi Già Long. Tôi để Shirley Dương ngồi lại trước cửa hang trông đồ đạc, rồi cùng Tuyền béo đi quanh tìm mấy cây gỗ, dùng mấy sợ thừng còn lại và lấy thêm dây leo già kết thành cái bè nho nhỏ, kéo về đến cửa hang.

Đi đường thủy về có thể gặp phải lũ cá rắn viper với hàm răng nhọn hoắt, nhưng miễn bè gỗ không bị dính máu tươi thì cũng không thành vấn đề. Chỉ rắc rối nhất chuỵện phải đi ngược dòng, mà nước lại lớn, sẽ phải tốn thêm sức lực.

Chúng tôi ngược dòng trở về, trên đường không gặp chuyện gì nguy hiểm, chỉ có khi bè ra khỏi núi Già Long, hai vai tôi đã mỏi nhừ tê dại. Trong khu mộ cổ đã vật lộn đủ đường, trên người tôi ít nhất phải có mười mấy chỗ bị sứt mẻ sưng vù, lại gặp phải môi trường ẩm ướt nên cứ đau âm ỉ mãi. Tháo mũ leo núi ra nhìn, thấy toàn vết xước vết lõm. Nhớ lại mấy ngày vừa qua, suýt nữa đã hóa thành ma nơi đất khách, giờ chẳng khác gì như được hồi sinh!

Trở về đến quán trọ Thái Vân, tôi thấy rất áy náy với chị chủ quán, mình đã mượn của chỉ súng hơi Kiếm Uy rồi còn làm mất, lúc trở ra chỉ muốn quay lại, nhưng không thể nhớ đã đánh mất ở chỗ nào. Đành phải nói với chị rằng chúng tôi vào núi bắt bướm, gặp con trăn, phải vật lộn với nó rồi đánh mất, bướm cũng không bắt được.

Chị chủ quán nói cây súng vốn cũng bỏ xó, mất rồi thì thôi, các vị bình an trở về là tốt rồi. Núi Già Long vốn có lắm trăn, ngay các vị thợ săn địa phương gặp phải cúng khó giữ nổi mạng. Mấy năm gần đây ít thấy trăn to, các vị gặp phải mà không sơ sẩy gì là tốt lắm rồi.

Chúng tôi ở lại quán trọ Thái Vân nghỉ mgơi vài ngày, chờ Shirley Dương bình phục hẳn, rồi thanh toán thật dư dả cho chủ quán, hết sức cảm tạ chị, sau đó mới lên đường.

Về đến Côn Minh, chúng tôi lên tàu hỏa, ngồi ở toa giường mềm, tôi không nén nổi tính tò mò được nữa, bèn cùng Shirley Dương bàn bạc nghiên cứu xem mấy thứ lấy được ở mộ Hiến Vương có công dụng ra sao, chắc bên trong phải ẩn chứa nhiều bí ẩn chưa lý giải được.

Tôi thấy bên ngoài không có ai, bèn đóng cửa lại, bảo Tuyến béo lấy các món đồ ra. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Trước tiên, Tuyền béo lấy ra chiếc vò ngọc, trong vò vốn đựng nước trong, ngâm một cái thai ngọc bé xíu, nhưng chẳng rõ lúc hỗn loạn nước đã sạch trơn từ bao giờ. Cái thai không được ngâm nước trong đã bị khô héo, đổ nước bình thường vào nhìn vẫn không trong suốt được như trước kia. Có lẽ cái thai ngọc là một thứ kiểu như tiêu bản ngày nay, nhưng không rõ chất nước kia là thứ gì mà lại có được tác dụng như thế. Đây là một vật tế ghi dấu tín ngưỡng phồn thực ở núi Già Long, không liên quan gì đến Mộc trần châu, nên chúng tôi cũng không bận tâm hơn, liền bảo Tuyền béo cất đi, tiếp tục xem đến thứ khác. Tuyền béo lấy ra hơn chục cái vòng ngọc đen. Cái này là tôi moi được từ bàn tay Hiến vương, chắc chắn là thứ minh khí quan trọng hơn mọi vật tùy táng khác.

Vừa lôi đám vòng ấy ra, ba chúng tôi lập tức bịt mũi kêu: "Thối quá!" Những cái vòng ám hơi thối của xác chết, mùi rất tởm, từ lúc ở quán trọ, tôi đã dùng trầm hương long não hun mấy ngày mà vẫn không hết mùi, đành lại thả vào cái túi kín miệng, nhìn qua nilon vậy. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Chúng tôi xem một hồi lâu, đều không nhận ra điều gì. Những vòng ngọc này không chạm khắc tinh xảo, cũng chẳng phải làm từ vật liệu gì cực kỳ giá trị, bất quá là có niên đại lâu đời, đã từng sử dùng thường xuyên nên nhẵn bóng.

Tôi chợt nảy ra một ý lạ, bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Hiến vương chỉ theo đuổi đơn thuận một mục đích là thành tiên, được trường sinh. Ở trong nhục quách, chúng ta đã thấy cái lò luyện đan, trong lò còn sót dược thạch ngũ sắc, có lẽ là thần sa, hạt chì, lưu huỳnh gì đó, thời cổ gọi là ngũ thạch tán. Những người tu tiên, ngoài luyện đan ra, còn có một hoạt động khác rất quan trọng là giao lưu với thần tiên."

Tuyền béo ra vẻ hiểu biết, nói: "Ồ, thì ra những cái này là để tung lên trời phải không, có lẽ tương tụ như là đi xin thẻ rồi!"

Tôi nói: "Không đúng. Tôi đoán rằng ngoài những nghi thức quy mô lớn kiểu như xem cảnh hồ, chắc còn có một thứ hoạt động thường ngày nào đó. Người thời cổ rất thích "xin thần tiên giáng bút", tuy thần tiên chưa chắc đã hạ cố, nhưng cũng là một điểm tựa tinh thần cho họ. Tôi nghĩ những vòng ngọc này được dùng phối hợp với khay xin chữ, trên khay có nhiều chữ rối loạn, họ dùng những vòng ngọc này để khoanh chữ, chúng là dụng cụ để bói toán" 1 Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tuyền béo hỏi: "Một người có bao nhiêu tay, sao phải dùng lắm vòng ngọc thế này?"

Tôi chẳng biết nói sao, đành lý sự: "Có lẽ họ phải xem trăng sao biến đổi thế nào, rồi sẽ chọn một cái vòng để giao lưu với thần tiên."

Shirley Dương bỗng nói: "Đúng là dùng để khoanh chữ, nhưng đây là một bộ dụng cụ kiểu như thiết bị đặt mật mã giải mật mã ấy. Kích cỡ các con chữ trên Long cốt Thiên thư, vừa khéo bằng cỡ vòng ngày, có lẽ phải xếp hơn chục cái vòng này theo một trật tự nào đó ta mới giải được đúng các thông tin trên Long cốt."

Tôi nói với Shirley Dương: "Ôi! Đúng là một lời như tỉnh mộng mê. Sau khi trở về, ta cầm đến cho giáo sư Tôn phiên dịch "Phượng minh Kỳ Sơn ký" là sẽ biết được bí mật ghi trên Long cốt. Tôi từng thắc mắc không ai có thể biết các chuyện trong "Phượng gáy Kỳ Sơn", cần gì cứ phải giấu nhẹm đi? Thì ra trong những câu chữ bí mật ấy lại có điều bí mật khác, phải công nhận rằng công tác bảo mật đã làm rất chu đáo."

Nhưng những vòng ngọc này được xếp như thế nào? Nghĩ đến đây chúng tôi đều ngẩn tò te, ngơ ngẩn nhìn nhau. Các vòng ngọc đen đều riêng biệt, không liên quan đến nhau. Tôi chợt nhớ ra rằng, trong bàn tay Hiến vương khi ấy còn lẫn một nhúm vụn đen nữa. Vậy không chừng thứ liên kết các vòng này đã bị mủn nát, nếu vậy chỉ e vĩnh viễn không thể có ai biết cách sử dụng chúng nữa rồi.

Shirley Dương cầm cái túi kín miệng lên đếm kỹ một lượt rồi nói: "Có cả thảy... mười sáu cái vòng ngọc".

Rồi cô khẽ thở dài: "Nếu bảo đàn kia có tiếng đàn, cất đàn vào hộp tiếng đâu vang? Lại bảo tiếng kia từ ngón lại, sao không thấy tiếng ngón tay chàng? Không biết cách chơi, thì dù có đàn, có tay cũng không sao thấu hiểu sự kỳ diệu trong đó."

Tuyền béo cũng cảm khái nói: "Xem ra, Tô Đông Pha cũng là chuyên gia giải mã đấy! Nhưng lúc này chúng ta có cả đàn lẫn ngón tay, chỉ hiềm ngón tay lóng ngóng vẫn không thể gảy thành khúc nhạc được. Những vòng ngọc này vẫn là vật vô dụng, xét về giá trị khó tránh bị mất điểm."

Xem chừng, rất có thể nó ngầm khớp với "Thiên quái thập lục tự" thời thượng cổ đã thất truyền, nếu cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" gia truyền của tôi vẫn còn đầy đủ, không chừng tôi có thể biết phương thức sắp xếp mười sáu cái vòng ngọc này. Nhưng hiện nay chỉ biết cái danh mười sáu chữ, trừ phi sư phụ của ông nội tôi, Âm dương nhãn Tôn tiên sinh sống lại, may ra có thể hỏi ngài xem mười sáu quẻ ấy sắp đặt diễn dịch ra sao, nếu không thì biết đi đâu mà học bây giờ?

Điều đáng lo nhất là: Mộc trần châu và các thông tin trong Thiên thư có liên quan mật thiết với nhau, nếu không giải được chắc chắn không thể vô hiệu hóa lời nguyền ở động không đáy. Rổt cuộc là gì đây, đành phải chờ tới lúc trở về Bắc Kinh, lấy được viên Mộc trần châu ra đã, sau đó mới biết được. Ba chúng tôi thấy bí, đâm ra chẳng thiết xem các vật minh khí này nữa.

Tuyền béo đi sang toa ăn mua cơm và bia cầm về. Khi đang ăn, Shirley Dương nói với tôi: "Anh Nhất ạ, tôi vẫn nghĩ mãi, Hiến vương làm sao mà lấy Mộc trần châu nhỉ? Có hai khả năng: một là, khi nhà Tần chưa rối loạn, đã lấy được từ Trung Nguyên; hai là, có được từ Tây Tạng, dã sử chép rằng các phép trùng thuật xuất hiện sớm nhất là ở đất Tạng."

Tôi nhấp ít bia, đầu óc tỉnh táo hơn bình thường, nghe Shirley Dương nói thế, càng cảm thấy Mộc trần châu rất có khả năng là một thần vật nào đó ở đất Tạng. Hiến vương hy vọng sau khi thành tiên sẽ có thể đến cái nơi mình đã nhìn thấy trong cảnh hồ nước, nên đúc tượng đồng các nhân vật mang trang phục kỳ dị ở trong đó rồi bày ở tiền điện của thiên cung, nhằm tự thỏa mãn suông trước đã. Bức bích họa đặt ở chỗ kín nhất trong gian nhục quách đã miêu tả tường tận các tình tiết khi xem cảnh hồ: trong tòa thành thờ phụng một con mắt to, nhưng giữa điều này và quỷ động ở sa mạc Tân Cương có mối liên hệ gì không, tôi vẫn chịu không sao hiểu nổi.

Tôi nghĩ, mấu chốt cuối cùng có lẽ là địa điểm đã được miêu tả trong bức bích họa, nơi đó cụ thể ở đâu hiện chúng tôi không có chút manh mối nào, thậm chỉ không rõ trên đời này có nơi như thế thật hay không nữa. Có lẽ ngày xưa nó từng tồn tại, không hiểu giờ có thể tìm lại được hay không?

Tuy nhiên, chắc chắn tôi đã trông thấy những hình người vận những trang phục kỳ dị như thế, bèn kể với Shirley Dương một vài chuyện cũ hồi đi bộ đội ở núi Côn Luân. Những chuyện này, tôi vốn không muốn nhớ lại, vì nó quá bi tráng thảm khốc, hễ nghĩ đến là lại đau đớn như bị muôn mũi dao nhọn xọc thẳng vào tìm, nhưng từng cảnh tượng vẫn cứ hiển hiện trong trí óc như thế mới xảy ra ngày hôm trước, rõ ràng mà sao xa lơ lắc. --------------------------------

1 Xin chữ: người ta bố trí bút treo, thắp hương cầu khấn, bút sẽ đung đưa "viết" thành chữ trên mặt khay cát

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.3 - Chương 52: ÔNG GIÀ KHANG-BA

Không có nội dung

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.3 - Chương 53: QUỶ MẪU KÍCH BÁT ĐỒ

Không có nội dung

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.3 - Chương 54: ĐÊM TRĂNG TÌM SÓI

Q.3 - Chương 54: ĐÊM TRĂNG TÌM SÓI

Tôi giương súng chậm nửa nhịp, anh Đô đã bị bàn tay to dưới nước thò lên kia tóm chặt, may nhờ có lạt ma nhanh lẹ, một tay túm thắt lưng anh ta, tay kia vung thiết bổng vụt mạnh xuống nước. Thiết bổng Lạt ma tương đương với chức võ tăng hộ pháp ở các chùa chiền trong vùng nội địa. Cây thiết bổng được khắc đặc kín các câu chân ngôn thần chú của Mật tông, lại rất nặng, vụt xuống khiến cánh tay ma quái kia phải rụt lại. Vậy là cứu được anh Đô đã nửa người lao xuống nước.

Thấy anh Đô đã được lạt ma kéo lên rồi, tôi giương súng bắn liền mấy phát xuống hồ, sau đó rút hai quả lựu đạn ném xuống. Lựu đạn nổ, nước bắn lên cao bằng nửa người, cũng chẳng rõ có phá được thứ gì hay không.

Tôi và lạt ma kéo anh Đô lui về phía sau, hình như anh bị thương nặng, đau quá kêu rú lên. Tôi mắng luôn :" Chỉ được cái to xác, mẹ kiếp, gào gì mà gào? Cao hơn mét chín, sao cứ kêu um lên như đàn bà thế? Có dính tí nước thối thôi chứ làm sao đâu?"

Nhưng nói xong tôi bỗng cảm thấy không đúng. Cái áo choàng của anh Đô dính nước bẩn đen sì, nửa người như quả bóng xẹp hơi, hoàn toàn bẹp nhũn, vừa nãy còn gào to, mấy giây sau đã đau không nói được nữa, những giọt mồ hôi to như hạt đỗ túa ra trên trán rồi lăn xuống. Lạt ma thấy thế vội moi trong túi ra một cái lọ sứ, cởi quân phục của anh Đô ra rồi rắc thuốc bột màu đỏ lên người anh.

Tôi thấy một bên vai của anh Đô đã héo quắt biến thành lớp vỏ cây khô, cứ như là xác chết bị mất hết huyết dịch. Đầu óc tôi như rỗng không, chẳng biết nên làm gì nữa. Không rõ thuốc của lạt ma có hiệu nghiệm không, nếu cấp cứu muộn chắc anh Đô bỏ mạng mất, phải gọi ngay y tá Cơ Ma! Lúc này tôi mới sực nhớ ra, vừa nãy nghe thấy năm sáu phát súng trường bán tự động nổ ở hướng Tây Bắc. Chắc tổ của đại đội trưởng cũng gặp phải nguy hiểm rồi, sao lúc này tiếng súng bên đó lại im bặt?

Tôi định chạy sang bên đó xem sao, nhưng anh Đô bị thương rất nặng, và cũng chưa rõ dưới hồ nước có vật gì, đã bị lựu đạn tiêu diệt chưa. Khi chưa xác định rõ ràng, nếu chỉ để lạt ma ở lại đây e chưa chắc thương binh đã được an toàn. Tôi đành ở lại cố thủ và chờ chi viện, mong sao bên đại đội trưởng cũng nghe thấy động tĩnh bên này và nhanh chóng chạy lại.

Tôi dìu anh Đô lánh vào sau một mảnh tường đổ mới phát hiện ra cán sự Từ đã biến mất. Cho rằng anh ta đã gặp bất trắc gì đó, tôi muốn chạy ra tìm, lạt ma bảo tôi rằng anh bộ đội ấy thấy ngoài hồ nước có chuyện bèn quay người chạy luôn, chắc lúc này đã ra đến cửa chùa rồi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi tức điên lên chửi :" Tổ sư thằng khốn nạn, ngày thường cứ ra vẻ như mỗi mình làm cách mạng ấy, đến lúc hệ trọng thì đào ngũ, còn chưa đánh xong phát rắm đã chuồn mẹ nó rồi. Ông mà còn sống trở về thì phải vạch cái bộ mặt đểu giả của loại hèn hạ, giả bộ tích cực bợ đít chủ nghĩa xét lại kia ra!"

Đứng sau bức tường, tôi ghé đầu ra ngó nghiêng quan sát. Nước bẩn trong hồ bị lựu đạn nổ chẳng còn lại là mấy. Hình như dưới nước không có gì cả, thế thì cái của nợ lúc nãy kéo anh Đô xuống là thứ gì? Tôi hỏi lạt ma, liệu có phải là ma nước không?

Lạt ma lắc đầu :" Không. Chùa miếu là nơi thiêng liêng nhất thế gian, dù ở đây đã hoang phế cũng không thể có ma quỷ, những người đã chết ở đây đều sẽ được siêu thoát hoàn toàn".

Tôi nghĩ bụng, lúc thì nói nơi đây chịu lời nguyền, lúc thì nói là nơi thiêng liêng, ông tự mâu thuẫn còn gì? Bèn hỏi :" Lúc này đang cơn nguy cấp, đây là chúng ta nói riêng với nhau thôi nhé, nếu không phải là vong hồn quấy nhiễu thì chắc phải có sơn tinh thủy quái gì đó đúng không?"

Lạt ma chẳng bận tâm đến câu hỏi của tôi, hướng về chỗ anh Đô đang bị thương ngất xỉu mà niệm chú Bát bộ Mật tông kỳ sinh chuyển sơn :" Nặc! Hồng nhân hồng mã địa quát vương, hồng anh trường mâu thủ trung ác, thân phê hồng đoạn đại phi phong, quyến diệc như thị bất tư nghị, phồn hương tế dĩ chư diệu dục. Hắc nhân hắc mã tà ma vương, thân phê hắc đoạn đại phi phong, bắc anh trường mâu thủ trung ác, quyến diệc như thị bất tư nghị, phồn hương tế dĩ chư diệu dục. Lam nhân lam mã hải long vương ..." Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi thấy ông cứ đọc mãi liên tục, lúc này dường như đã cách biệt với đời, không để tâm đến những âm thanh xung quanh, thế thì thôi khỏi hỏi gì nữa vậy. Ánh trăng trong veo, gió lạnh thấu xương nhưng lòng tôi lại như có lửa đốt, tổ chúng tôi có kẻ đào ngũ, lại có người bị thương nặng, còn tổ một không rõ đã thế nào, sau mấy tiếng súng vừa nãy cũng chẳng thấy động tĩnh gì nữa.

Tôi đợi chừng hai phút không thấy tổ của đại đội trưởng đến, nhịn không nổi nữa, liền lên đạn khẩu súng bán tự động của anh Đô rồi đặt bên cạnh lạt ma, sau đó nhảy qua bức tường đổ ở phía sau để đi tìm tổ năm người của đại đội trưởng, nếu họ vẫn ổn tôi định sẽ bảo y tá Cơ Ma đến chữa vết thương cho anh Đô. Vừa định bước đi tôi chợt nhìn thấy bên bờ hồ có vật gì đó lấp lánh bèn đi đến nhặt lên, là một cái hộp nhỏ hình thù kỳ lạ, giống như máy ảnh nhưng chưa thấy loại nào bé như thế này, nhưng tôi hiểu ra ngay, mình đã nhìn thấy trong các bộ phim phản gián, đây là chiếc máy ảnh gián điệp. Thì ra thằng chó cán sự Từ là đặc vụ, chắc hắn đến địa điểm thi công bí mật của chúng tôi ở núi Côn Luân thu thập tin tình báo, rồi vô tình bị cuốn vào nhiệm vụ cứu hộ. Thấy nhiệm vụ này đầy nguy hiểm, chẳng tội gì mạo hiểm tính mạng vào những chuyện không đâu nên đã bỏ chạy, tiếc rằng hắn lại lòi đuôi cáo để lộ thân phận. Khi trở về tôi sẽ xử lý hắn đến nơi mới được.

Tôi tiện tay cầm máy ảnh lên bỏ vào túi áo, lại nghĩ chiến hữu to xác ngô nghê của mình từ nay dù không chết cũng vĩnh viễn tàn phế, trong lòng thấy xót xa khôn tả. Cảnh vách đổ tường xiêu hoang tàn nơi đây càng khiến tôi bi phẫn, nước mắt bỗng giàn giụa. Vì không chú ý dưới đất, tôi vấp phải một tảng đá lẩn trong cỏ, lập tức đau điếng người, miệng hít hà liên tục, hai tay vừa xoa đầu gối vừa nhìn thử xem, hóa ra tảng đá ấy là một bức tượng người nằm, một nửa vùi trong đất, nhưng phần lộ ra ngoài hình như không phải bằng đá hoàn toàn. Tôi ngấm ngầm sinh nghi, rồi lại ngửi thấy mùi thối khắm, thì ra pho tượng này gần như đến bảy chục phần trăm có máu có thịt, bề mặt mọc đầy lông xanh lục, mùi thối rữa xộc lên khiến tôi không mở nổi mắt ra nữa.

Thứ này là xác chết hay là tượng đá? Bên dưới trảng cỏ toàn đất bùn, hình như trước kia cũng là một phần của cái hồ, nước cạn nên bị trơ ra. Tôi chọc báng súng vào, không ngờ trong vũng bùn bỗng thò ra một cánh tay to tướng tóm luôn hai chân tôi. Gay rồi, chính nó đã kéo anh Đô xuống nước, dù là người sống hay người chết cũng không thể có cánh tay to như thế này, nếu bị nó lôi xuống nước chắc tôi cũng sẽ bị thứ gì đó trong nước hút cạn biến thành xác khô.

Tôi đang mặc quân phục nặng nề, lại còn đeo thêm vài chục cân vũ khí trang bị nên không thể né tránh, đang định dùng súng trường ngáng chặn bỗng thấy có một người từ phía chếch trước mặt lao ra nhào đúng vào pho tượng đá, lập tức bị cái vật thể màu xanh trong trảng cỏ cuốn chặt.

Dưới ánh trăng tôi nhìn thấy rất rõ người đó chính là thông tín viên Trần Tinh. Anh vừa ngã xuống liền bị kéo xuống bùn ngập tận đầu gối, không hiểu sao Trần Tinh không hề kêu la, chỉ lẳng lặng ra sức giãy giụa.

Tôi cũng cố quẫy đạp bò ra khỏi đám cỏ để giải cứu Trần Tinh thì lại một người nữa chạy đến, có ánh trăng nên tôi nhìn rất rõ đó là đại đội trưởng người Tứ Xuyên của chúng tôi. Anh hầm hầm xách súng chạy đến đứng bên cạnh tôi, liếc mắt nhìn một cái rồi cũng chẳng nói gì, giương súng bắn liền ba phát vào Trần Tinh đang giãy giụa, sau đó chĩa nòng súng vào thái dương mình bóp cò.

Bốn phát súng liên tiếp vang lên nơi chùa cổ hoang vắng dưới ánh trăng vốn là rất quái dị nhưng sự việc vừa xảy ra trong bụi cỏ còn quái dị gấp chục lần.

Tôi há hốc mồm một hồi lâu mãi vẫn không ngậm lại được, tại sao đại đội trưởng lại bắn chết Trần Tinh, chẳng lẽ anh ta là đặc vụ của địch? Tại sao đại đội trưởng lại tự sát? Tôi ngờ ngợ cảm giác dường như có ai đó đã bị ma nhập rồi. Nhớ đến một loạt tiếng súng trước đó, tôi bỗng thấy lo cho y tá Cơ Ma, cũng không dám nhìn nét mặt của hai cái xác đại đội trưởng và Trần Tinh, cũng quên cả pho tượng đá cổ quái đang nằm đó, vội bật dậy xách súng chúi nòng xuống chạy về phía trước ngôi chùa.

Những tượng người tượng thú lở lói đứng hai bên trảng cỏ cho thấy con đường này là thần đạo dẫn đến ngôi mộ cổ. Đúng ra nên gọi nó là "phần"; "mộ" là nấm mồ lấp đất kín, "phần" là một không gian khép kín. Cửa vào nhà mồ này vốn được bịt bằng các phiến đá chạm kinh văn nay đã sập, đất lèn toác ra một lối vào đủ cho một người đi lọt, bên trong tối om. Tôi chỉ mong tìm thấy y tá Cơ Ma, bèn bật đèn pin bước vào.

Lạt ma có nói nhà mồ này trống không, quan tài và xác đều đã bị đốt. Tôi nhìn quanh thấy đúng là như thế. Chỉ toàn đất đá bừa bãi chất chồng, không có thứ gì khác từ ngoài đưa vào.

Không thấy Cả Hồng, anh đầu bếp và cả anh nhân viên địa chất đâu, tôi đành quay ra ngoài. Nơi này tuy trũng thấp nhưng vẫn là cao nguyên, tôi vận động liên tục nên tim đập thình thịch như trống làng, miệng thở hồng hộc. Đêm ấy trăng tròn một cách lạ lùng, không gian văng vẳng những tiếng khóc nghẹn ngào thút thít, không thể nhận ra là tiếng quỷ khóc, tiếng gió hay tiếng sói hú trăng. Nếu đúng là đàn sói đã bị dồn lên núi thì quả không dễ đối phó, tốt nhất là để thằng chó cán sự Từ gặp phải lũ sói giữa đường.

Đối diện với ngôi mộ cổ là một gò núi dựng đứng nhô cao, hết đường đi, tôi bước quanh quẩn bên ngôi mộ, lẽ nào những người kia bỗng dưng biến mất? Tôi đang cố ngẫm nghĩ xem sao, bỗng nhìn thấy một người lính nằm vật bên cái hồ cạn nước ở dưới hốc. Tôi vội bước đến gần, thì ra chính là nữ y tá Cơ Ma, không hiểu tại sao cô bị ngất xỉu ở đây, bên cạnh một cái huyệt rất sâu, tối quá không thể ước lượng được.

Tôi vội đỡ Cơ Ma dậy, tay bấm vào huyệt nhân trung để cô tỉnh lại, hỏi xem nguyên nhân là sao. Cơ Ma nói đứt quãng, đại ý là, đại đội trưởng dẫn đầu tổ của họ đã lục tìm khắp trong hầm mộ nhưng không thấy dấu vết gì, đành tiếp tục điều tra ở xung quanh. Anh nhân viên địa chất Lư Vệ Quốc thấy ở cuối dốc có một cái huyệt, quan sát vết đứt ở mạch đất, hình như là do mấy hôm trước động đất nên mới lộ ra cái huyệt này, thấy rõ bên trong có dấu vết bàn tay con người xây dựng. Đại đội trưởng bảo Cơ Ma đứng trên, rồi anh dẫn mấy người còn lại đi xuống. Họ vừa xuống cô đã nghe thấy súng nổ một chập. Cơ Ma cho rằng dưới đó đã có chuyện bèn rút súng lục chạy xuống trợ chiến. Nhưng chẳng qua chỉ là thần hồn nát thần tính, họ nhìn thấy một cái xác cổ nằm trên một thạch đài được tạo hình chó sói nằm. Anh đầu bếp ít kinh nghiệm chiến đấu thực tế, không kiềm chế nổi, ngỡ đó là kẻ địch, bèn chĩa súng vào cái xác bắn luôn mấy phát. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Nghe đến đây tôi nghĩ đó chính là mấy phát súng lúc đầu nghe thấy. Tôi hỏi y tá Cơ Ma sau đó ra sao, Lư Vệ Quốc và anh đầu bếp còn sống không.

Cơ Ma lắc đầu tỏ ý "không biết". Anh đầu bếp bắn vào cái xác cổ xưa, bị đại đội trưởng mắng cho một trận. Sau ba phát súng, bỗng nhiên thấy từ mỗi lỗ bị đạn bắn thủng xì ra một ngọn lửa ma, ngọn thứ nhất chui vào tai anh đầu bếp. Cơ Ma nói mình sẽ suốt đời không thể quên tiếng thét thảm thiết của anh ta. Ông nội Cơ Ma là người hát sử thi của miền hoang mạc, hồi nhỏ cô đã được nghe kể rằng kẻ tử thù của đại vương Thế giới Chế địch Bảo châu, tức quốc vương Ma quốc, có sở hữu vài loại bọ ma tá phủ từng đốt cháy vô số sinh linh, về sau bị đại sư Liên Hoa Sinh dùng nước của hồ thánh trút vào mới trừ diệt được.

Cơ Ma định bảo anh đầu bếp dù thấy trong người khó chịu đến đâu cũng tuyệt đối không được há mồm kêu, hễ kêu lập tức sẽ bị con bọ tá phủ thiêu đốt, nếu không kêu cố chịu đựng may ra có thể sống thêm được một lúc. Nhưng quá muộn, anh đầu bếp Tôn đã bị đốt thành than trong khoảnh khắc, những người khác lập tức bỏ chạy ra ngoài, trong lúc hỗn loạn Trần Tinh xô ngã Cơ Ma. Các chuyện sau đó thì cô không rõ.

Tôi bỗng rùng mình, quả nhiên đây là mộ ma quỷ của quỷ tộc Ma quốc. Có lẽ giống như mộ tử mẫu, mộ của Quỷ mẫu đã bị phá hủy, ngôi mộ này ẩn ở gần bên đến nay mới lộ ra. Có lẽ tá phủ mà họ nói đó cũng như thứ côn trùng phát ra lửa ma mà chúng tôi từng gặp, nhưng có vẻ giống mà lại không giống. Đại đội trưởng, thông tín viên và anh đầu bếp đã chết, Lư Vệ Quốc thì không thấy đâu, có lẽ vẫn còn trong hầm mộ chưa ra. Tôi đứng ngoài cửa mộ gọi mấy tiếng nhưng không thấy đáp lời.

Dù sao cũng không thể bỏ mặc anh ấy. Tôi và Cơ Ma bàn cách tránh những con sâu ma tá phủ, đoạn định xuống tìm Lư Vệ Quốc. Cơ Ma bỗng đẩy tôi một cái, bụp bụp hai tiếng nổ khẽ, đó là tiếng đầu đạn xuyên thủng áo bông, Cơ Ma ôm ngực đổ vật xuống.

Tim tôi đau nhói lên, cô ấy vì cứu tôi mà phải bỏ mạng, nhưng chưa kịp cảm thấy đau đớn sau gáy đã bị một họng súng giá lạnh gí vào. Một giọng nói quen thuộc vang lên:" Này, ở đây có một cái hang, mẹ kiếp, đàn sói đang bao vây, mày hãy vào trước mở đường, để chúng ta vào trong đó nấp".

Nghe rất rõ, giọng nói này là của đặc vụ - cán sự Từ. Khi nãy bỏ trốn, dọc đường hắn thấy chó sói đang tụ tập nên không thể không chạy trở lại. Hắn đã nhận ra khi bỏ chạy bị thất lạc cái thứ kia, định quay lại giết chúng tôi đê diệt khẩu, vừa rồi đã bắn chết một người, nhưng nhìn thấy cái hang rất sâu không rõ bên trong ra sao, nên chưa vội giết tôi mà bắt dò đường chịu trận thay.

Tôi chưa kịp nghĩ gì thì họng súng lại dúi vào tôi một nhát, cán sự Từ đứng sau nói :" Mau vào đi, đàn sói sắp đến nơi rồi, mày không đi mau thì đừng trách tao không nể! Mày chớ coi thường khẩu súng giảm thanh này, đạn năm li sáu không thể xuyên qua đầu nhưng sẽ nằm trong óc, mày sẽ chết từ từ trong đau đớn con ạ".

Tôi không thể làm gì khác, đành nén mình, chui vào hang. Ở chính giữa huyệt mộ đang có một đốm lửa xanh.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.3 - Chương 55: CHIẾC KA U CỦA CƠ MA

Q.3 - Chương 55: CHIẾC KA U CỦA CƠ MA

Ngôi mộ cổ này không lấp kín mà vẫn chừa ra một không gian nhất định trong lòng đất. Lần theo vết nứt bên trên đi xuống, thấy đốm lửa xanh ấy ngập tràn quỷ khí, trông chỉ bé hơn cái móng tay, hễ ánh lửa khẽ chao đi là trong không khí lập tức lan tỏa một thứ khí âm u đặc biệt. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Cái thứ gọi là tá phủ màu xanh xanh này thì tôi không lạ gì, quen nhau cả rồi. Mấy hôm trước tôi đã bị chúng dồn ép phải nhảy xuống hồ mới may mắn thoát khỏi chết cháy. Tôi chầm chậm bước xuống mộ thất, kinh nghiệm lần trước cho thấy con bọ tá phủ không thiêu đốt những vật thể không có sinh mệnh, phàm là cơ thể sống, hễ đụng phải nó lập tức sẽ bị đốt ra tro. Nhược điểm duy nhất của nó là sợ nước.

Nòng súng ngắn giảm thanh giá lạnh gí vào sau gáy nhắc tôi phải tiếp tục bước lên phía trước, tiếng sói hú ngoài kia mỗi lúc một gần. Như một bản năng, tôi sờ vào cái bi đông nước ở thắt lưng, song chợt thấy tuyệt vọng vì nước trong đó đã đóng băng từ lâu, không thể té ra được.

Cán sự Từ cũng nhận ra hang này vốn là ngôi mộ cổ, bên trong có một đốm lửa ma trơi khẽ đung đưa. Hắn khẽ làu bàu kêu xúi quẩy, nấp sau lưng tôi và lia đèn pin xem xét tình hình trong mộ thất, nếu có ma hắn sẽ chuồn cho sớm để tìm chỗ nấp khác.

Tôi vừa đi xuống vừa nhìn theo ánh đèn pin của cán sự Từ, cũng nắm được cấu tạo bên trong của mộ thất. Nó rộng mười mấy mét vuông là cùng, ở giữa có một thạch đài, là nơi đặt xác. Thạch đài tạo hình một con sói to nằm phục, bên trên có một thi thể mặc trang phục kỳ dị, đầu đeo mặt nạ trắng tinh, được tô màu kỳ lạ như mặt hề đang cười, thân mình chằng buộc lưới bạc đã đứt nát, áo lót mờ mờ không thể nhận ra, chân tay đều bị bọc bằng da thú, cho nên toàn thân không hở chỗ nào cả. Chỉ nhìn lướt một lần, cái xác này đã gây ấn tượng rất sâu đối với tôi.

Bên dưới thạch đài hình chó sói có một cái bát đá tựa hình cái chậu, bên trong có một thi thể bé và ngắn ngủn. Có lẽ là một đứa trẻ. Nó cũng đeo mặt nạ và choàng lưới bạc đã nát, cách bao bọc giống như cái xác to đang nằm.

Dưới nền mộ thất có rất nhiều tro đen, xem chừng tiểu đội mấy hôm trước ra đi không về đã bị đốt cháy chết sạch ở đây rồi. Nếu không biết rõ nguồn cơn mà đi ứng cứu thì chỉ cần một cái nháy mắt cũng đủ khiến cả mười mấy người chết cháy. Trong hầm mộ này đại khái có ba con bọ lửa, hai con đã bị hãm trong thi thể đại đội trưởng và thông tín viên, ở đây chỉ còn một con, có lẽ chính nó đã đốt chết anh đầu bếp họ Tôn.

Tôi nắm hai bàn tay ướt đẫm mồ hôi, tiếp tục bị ép bước đến giữa mộ thất. Tay cán sự Từ do dự đứng gần cửa mộ, tiếng sói hú hình như đã ở ngay bên ngoài, bây giờ muốn ra cũng không kịp, nhưng lại thấy trong này là chốn ma quỷ, chưa đến lúc bất đắc dĩ thì thật sự không muốn vào.

Tôi bỗng thấy ánh lửa ma lùi về góc hầm mộ, ánh đèn pin của cán sự Từ cũng chiếu theo, lúc này mới biết nó không phát ra từ con bọ lửa mà là từ Lư Vệ Quốc ở viện địa chất. Vẻ mặt anh cực kỳ đau khổ, hai tay không ngớt cào vào ngực, hễ há miệng là một luồng ánh sáng xanh lam lạnh lẽo phun ra. Tôi vội hỏi :" Vệ Quốc, anh sao thế này?"

Lư Vệ Quốc bất lực nhìn tôi, rồi bỗng khuỵu xuống đất, ho rất dữ. Mỗi lần ho là thổ ra một bãi tro đỏ sẫm, hình như nội tạng và khí quản của anh đang bị đốt cháy. Anh chẳng ho được lâu thì co rúm lại lăn ra đất, lửa từ trong người cháy ra đã đốt anh thành một đống tro đen.

Cháy tàn rồi thì từ trong đống tro đen ấy bay vọt lên đốm lửa xanh, chao liệng thoăn thoắt. Trong mộ thất trống trải vang lên tiếng vo ve tựa như tiếng côn trùng vỗ cánh.

Tôi vội lùi ngay lại để tránh con bọ ma tá phủ ấy tấn công, nhưng cán sự Từ vừa rồi cũng chứng kiến tất cả, hắn liền đấy vào lưng tôi một cái. Tôi không đề phòng gì, chân đứng không vững nên ngã nhào về phía con bọ ma tá phủ. Mặc dù thân thể mất trọng tâm không thể khống chế, nhưng trong lòng tôi lại hiểu rất rõ, chỉ cần đụng phải bọ ma một chút thôi là hết đời ngay tắp lự.

Tình thế quá gấp, tôi liều cắn lưỡi, rồi phun cả bụm máu tươi vào con bọ ma tá phủ phía trước. Con yêu trùng phát ta ánh lửa xanh rất yếu liền bị hụm máu của tôi dập tắt. Tối quá không nhìn rõ nó đã chết chưa, tôi cầm chiếc bi đông nước đang đóng băng đập bừa một chập xuống nền đất phía trước.

Cán sự Từ ở phía sau nói :" Hồ Bát Nhất giỏi thật! Thân thủ rất cừ! Hãy đẩy cái thạch đài đặt xác kia ra chặn cửa, mau lên! Có nghe thấy tiếng sói không hả?"

Tôi vẫn chưa kịp hoàn hồn, ngoảnh lại nhìn cán sự Từ, nghĩ bụng thằng chó này coi mình như con ở, lát thế nào ông cũng phải rình cơ hội trừ khử mày mới được. Đột nhiên tôi bỗng nhìn thấy ở khoảng tối phía sau cán sự Từ có một cái mặt to trăng trắng.Cái mặt trắng nhợt mọc đầy lông, chỉ có một mắt lóe ra tia sáng xanh lạnh lẽo, nó chính là vua sói một mắt, quỷ sứ máu trắng trên thảo nguyên khiến dân chăn nuôi vĩnh viễn không yên giấc.

Bắt đầu từ năm 1969, nhằm vững bước cách mạng thúc đẩy sản xuất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, một phong trào tiêu diệt chó sói với quy mô lớn đã được phát động. Khi mua hàng ở hợp tác xã cung tiêu, có thể cầm tấm da sói đến "tiêu" như tiền mặt, đổi lấy các mặt hàng nhu yếu phẩm sinh hoạt. Còn địa phương miễn là đi đánh bắt chó sói, có thể mời bộ đội hiệp trợ, cần người có người, cần súng được súng. Lũ chó sói bị giết, hoặc tản đi, những con còn lại đều hiểu rằng ngày tận thế của chúng không còn xa nữa, thần Ma nguyệt sẽ không bảo vệ hàm răng sói kiêu hãnh của chúng nữa.

Những con sói đói cuối cùng còn sống sót đều buộc phải trốn vào vùng núi mà chúng không quen sinh sống. Nơi đây giá rét, thiếu dưỡng khí, không có nhiều dã thú để săn mồi, sớm muộn gì cũng phải chết ở núi Côn Luân. Song có một điều thế này, sói Tây Tạng không bao giờ vào các chùa miếu, nguyên nhân tại sao thì không ai giải thích nổi.

Nhưng những con sói này đã cùng đường mạt lộ rồi, đánh hơi thấy có người chết, chúng liều phá điều cấm kỵ ngàn năm để xông vào di chỉ chùa Đại Phượng Hoàng.

Tôi bỗng nảy ra một ý, bèn đứng tại chỗ hỏi cán sự Từ :" Anh Từ có nghe nói là nếu bị sói bám vai thì phải làm gì không?"

Cán sự Từ sững người, khua khẩu súng lục nói :" Sói bám vai cái gì? Tao bảo mày chuyển cái thạch đài hình chó sói kia ra chặn cửa cơ mà, mau làm đi , còn lần khân tao cho một ..." chưa nói hết câu thì con sói trắng ở phía sau đã đứng dựng lên. Con sói vốn rất to, khi chồm dậy nó còn cao hơn cả cán sự Từ, hai chân trước đặt lên vai hắn nhe răng, chảy đầy rớt dãi.

Cán sự Từ bỗng thấy bị cái gì đó tì lên vai, lại ngửi thấy mùi tanh, bèn ngoảnh lại nhìn theo bản năng, lập tức cái cổ hắn hở ra trước mặt vua sói chột, hàm răng nhọn sắc liền bập luôn vào. Đã đến nước này rồi thì dù tay đang cầm súng, cũng không hành động gì được. Hai chân cán sự Từ giãy loạn lên, súng cũng văng xuống đất, ngay bây giờ thôi hắn sẽ bị con sói đói uống cạn máu tươi, gặm sạch da thịt, chỉ để lại bộ xương.

Thấy cơ hội đã đến, tôi lập tức lách sang bên cạnh chạy ra, khi chạy qua bên cạnh cán sự Từ, tôi nói như hét vào tai hắn :" Khi sói bám vai thì đừng có ngu mà quay đầu lại, nếu quay lại đến thần Phật cũng chẳng cứu được đâu".

Đám lông bạc trước ngực con sói trắng nhuốm đầy máu, nó đã đói quá rồi nên mặc kệ mọi chuyện diễn ra xung quanh. Tôi vội chạy vọt ra khỏi mộ, lập tức nhìn thấy vầng trăng tròn đang treo cao, phía dưới, hai con sói đang đi quanh xác của nữ y tá Cơ Ma. Thật kỳ lạ, lũ sói đang đói lả, Cơ Ma thì vừa mới chết, sao chúng không xông vào xé xác luôn? Tôi biết loài sói vốn đa nghi, chắc chắn chúng đang cảm thấy một điều gì đó bất thường nên mới chần chừ do dự. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Chắc hai con sói già này là tham mưu của vua sói, ngày thường chẳng bao giờ rời sếp nửa bước, càng là loại sói này thì càng đa nghi, mồi ngon đưa đến tận miệng nhưng chúng lại không dám ăn. Tôi nghĩ, hay là Cơ Ma vẫn còn sống? Chẳng biết có bao nhiêu con sói đã vào ngôi miếu cổ rồi? Lạt ma và anh Đô giờ thế nào? Vừa nghĩ đến đây thì hai con sói già đã phát hiện ra sự có mặt của tôi, khẽ gầm gừ rồi lao thẳng đến. Tôi nhặt ngay khẩu súng trường trước đó bị rơi trên mặt đất lập tức bắn gục con lao đến đầu tiên.

Nhưng cùng lúc đó con sói thứ hai đã vồ tôi ngã ngửa ra. Nó tuy già nhưng suy cho cùng vẫn là dã thú, hơn nữa còn kinh nghiệm đầy mình, cũng biết khẩu bán tự động kiểu 56 rất lợi hại bèn cắn chặt báng súng, hai chân trước cào loạn xạ vào ngực tôi, xé toạc mấy mảng to trên chiếc áo bông. Trời giá lạnh, miệng sói phả ra hơi nước trắng, mũi tôi xộc lên mùi sói hôi nồng nặc.

Tôi và con sói quần nhau một hồi bất phân thắng bại. Chợt có mấy tiếng súng vang lên, con sói từ từ nhả báng súng ra. Chỉ thấy trước mặt tôi là Cơ Ma đang cầm súng, họng súng vẫn bốc khói.

Tôi vừa mừng vừa sợ, vội đứng bật dậy hỏi :" Cả Hồng vẫn còn sống đấy ư? Cô bị thằng đặc vụ bắn trúng rồi kia mà?"

Cơ Ma moi từ trong cổ áo quân phục lấy ra một vật trang sức đeo cổ :" Từ khi vào bộ đội tôi không đeo cái Ka U này nữa, hôm nay trước khi lên đường tôi nằm mơ thấy gặp chó sói nên mới đeo". Cơ Ma bị ngã vào đá, viên đạn nhỏ của khẩu súng giảm thanh mới chỉ bắn trúng chiếc Ka U khiến nó vỡ đôi. Cô không trúng đạn nhưng vì va đập quá mạnh nên tạm thời ngất lịm đi.

Ka U là bùa hộ thân của người Tây Tạng, có hai loại, một cho nam, một cho nữ, phân biệt rõ ràng. Ka U nữ thường to và tròn, bên ngoài làm bằng bạc, bên trong đặt tượng Phật hoặc lời thần chú, nút Kim Cang, hay vài vật kỵ tà khác nữa, có cái còn đặt cả xá lợi. Ka U của Cơ Ma chứa đá cửu nhãn, mã não và răng sói từ mấy trăm năm trước để lại. Tương truyền đó là răng của vua sói chỉ thủ lĩnh mới được sử dụng, chắc hai con sói già kia ngửi thấy mùi của tiên vương nên mới do dự chưa dám cắn ngay. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi nạp đầy đạn cho khẩu bán tự động, sau đó dẫn Cơ Ma đi tìm lạt ma và anh Đô bên hồ, nhưng chẳng thấy động tĩnh gì hết, không rõ họ có an toàn không. Rải rác trên các triền núi xung quanh lập lòe những ánh mắt chó sói xanh lè, không thể đếm xiết xem có bao nhiêu con, vậy là lũ sói đều chạy theo vua sói đến khu vực này rồi. Nhưng vầng trăng sáng vẫn treo cao, chúng cứ chạy vài bước lại dừng rồi ngẩng lên hú trăng, mỗi lần hú, cơ thể dường như lại được bơm thêm một chút điên cuồng.

Thấy đàn sói đã vây khắp bốn bề, tôi chỉ còn cách rảo bước đi nhanh, nhưng Cơ Ma đi được mấy bước bỗng dừng lại nói có lẽ mình bị chấn thương sọ não, vì thấy trước mắt cứ tối sầm lại. Tôi vừa quay lại định dìu cô, bỗng nhìn thấy dưới ánh trăng sáng bạc, con sói trắng to bự đang lặng lẽ ngồi chồm hỗm phía sau cách chúng tôi độ ba chục mét, con mắt độc nhất của nó đang nhìn xoáy vào chúng tôi đầy hiểm ác. Ánh trăng sáng trong và gió lạnh cắt da khiến bộ lông trắng của nó trông giống như lá cờ trắng phất phơ đón gió. Tôi vội giương súng nhưng vừa ngẩng đầu lên đã thấy nó biến mất dưới ánh trăng.

Hồi xưa đi thực tế sản xuất ở Đông Bắc, tôi từng nghe những tay thợ săn trong làng nói rằng sói mọc lông trắng là sói đã thành tinh. Môi trường sinh tồn khắc nghiệt ở Tây Tạng đã khiến chó sói xảo quyệt hung tàn đến cực độ, vì ở đây sói không bao giờ được con người chào đón, gặp người thì bị người đánh đuổi đằng người, gặp chó thì bị chó cắn đuổi đằng chó, muốn sống sót trong cái khe hẹp của thiên nhiên này cần phải có ý chí và sức mạnh cơ bắp ghê gớm.

Tôi không biết đàn sói sẽ dùng sách lược gì để đối phó với chúng tôi, việc cần thiết duy nhất lúc này là phải nhanh chóng tập kết với lạt ma và anh Đô, dựa vào những bức tường đổ của ngôi miếu hoang mà cố cầm cự đến khi trời sáng. Dù viện binh không đến được thì khi trời sáng, đàn sói cũng sẽ chạy vào rừng sâu.

Tôi một tay cầm súng, không ngừng quan sát xung quanh, cảnh giác lũ sói đến tập kích, một tay đỡ nữ y tá Cơ Ma, khẩn trương di chuyển vào bức tường đổ mà lạt ma và anh Đô ẩn nấp. Cơ Ma lúc này đã đỡ chóng mặt, trên tay vẫn lăm lăm khẩu súng lục. Chúng tôi đi vòng qua trảng cỏ dại nơi đại đội trưởng và cậu thông tín viên chết về đến bức tường đổ màu đỏ. Mấy mảnh tường này chỉ cao đến ngực, tôi đỡ Cơ Ma lên bức tường, rồi cùng trèo sang.

Lạt ma đang chăm sóc anh Đô bị thương, thấy tôi đưa Cơ Ma về, thốt lên :" Tường thọ Phật và bà chúa không hành tốt lành phù hộ, đại quân trẻ tuổi Puse đã cứu được Kemalamo về rồi". Nói xong ông ngước mắt nhìn lên vầng trăng sáng, bất kể là phái Geju ( Bạch Giáo), phái Gelu ( Hoàng Giáo) hay phái Yuma ( Hồng Giáo) cũng đều cho rằng vũ trụ dưới ánh trăng viên mãn chính là chốn "tĩnh địa không hành". Những nơi có cỏ rậm sương mù bao phủ đều là địa ngục tối tăm, các pháp thần Ma nguyệt đã để cho một nơi vốn rất thiêng liêng biến thành chốn đầy rẫy tai ương kiếp nạn, quỷ ma hoành hành, ô trọc đến mạt kiếp, rốt cuộc là trừng phạt người nào vậy?

Tôi lo lắng hỏi lạt ma :" Ngoài kia đàn sói đang vây bè lại với nhau, chúng ta không có nhiều đạn, phải đốt lửa lên mới xua chúng đi được, kẻo chưa đến sáng đã làm mồi cho lũ sói đói này rồi".

Lạt ma than thở :" Điên loạn cả rồi, ngày nay sói cũng dám vào chùa để ăn thịt người cơ đấy!". Nói rồi ông dắt con ngựa già của mình vào bên tường, những tiếng sói hú ở khắp nơi khiến nó sợ run lẩy bẩy. Có lẽ bọn sói ở các bãi chăn nuôi dưới chân núi Côn Luân đều đã tập trung tại bên ngoài ngôi chùa này. Lạt ma và con ngựa của ông chưa bao giờ nghe thấy nhiều sói hú trăng đến vậy. Những con sói đói bị dồn đến bước đường cùng không cần biết ai là đệ tử hữu duyên của Phật tổ, lúc này dù có niệm kinh cũng vô ích mà thôi.

Lạt ma lấy những mảnh phân trâu khô và gỗ lõi ra, nhóm một đống lửa phía trong bức tường đổ. Chỗ chúng tôi đang ngồi là một gian điện phụ đổ nát, xung quanh tường nham nhở vây lại thành một ô, có một bức còn khá cao, cây xà lớn đổ sập vẫn đang đè lên, một bên khác có tấm bia đá khắc kinh Tạng trấn chùa với hàng chữ " Đại bảo pháp vương thánh chỉ". Tấm bia vỡ nát này cao không dưới năm mét, đàn sói sẽ rất khó xông vào từ hai phía này, nhưng cũng phải đề phòng chúng công kênh nhau trèo lên cao rồi nhảy xuống.

Cơ Ma nhìn vết thương của anh Đô, nom vẻ mặt cô đủ biết phen này anh lành ít dữ nhiều. Tôi nhặt mấy mẩu gỗ rui mè trong đống đổ nát thả vào đống lửa khiến nó bốc to hơn, sau đó cầm khẩu súng bán tự động của anh Đô đưa cho Cơ Ma, chia nhau đứng gác ở hai mặt tường thấp

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.3 - Chương 56: TINH ĐỊA KHÔNG HÀNH

Q.3 - Chương 56: TINH ĐỊA KHÔNG HÀNH

iếng sói hú bỗng thưa đi, tôi ngó ra ngoài tường, lũ sói từ triền núi đi xuống gần chùa mỗi lúc một đông. Có vài con đi qua đi lại giữa các bức tường đổ, có lẽ chúng nhìn thấy ánh lửa ở trong này nhưng không dám tự tiện hành động khi chưa có hiệu lệnh của vua sói, chỉ dám đi quanh ngôi chùa đổ mà thôi.

Cách khoảng bốn chục mét thấy có đôi mắt sói như hai ngọn đèn xanh lét, tôi lập tức giương súng, ba điểm trên một đường thẳng, ngắm chuẩn vào giữa hai ngọn đèn rồi bóp cò. Sau tiếng súng nổ trong đêm tĩnh mịch, hai ngọn đèn tắt lịm. Tuy không thể xác định có bắn trúng mục tiêu không nhưng phát súng này cũng có tác dụng cảnh cáo. Những ngày này lũ sói trên đồng cỏ hoang sợ nhất là tiếng súng bán tự động kiểu 56, chúng kinh hãi vì loại súng này là thứ thần khí có thể bắn nát linh hồn và lòng tự tin của chúng. Những con còn lại không dám lảng vảng quanh đây nữa, lẩn hết vào trong màn đêm, nhưng những tiếng hú khe khẽ vẫn còn râm ran cho thấy chúng chỉ tạm rút lui chứ không cam chịu dừng lại.

Tôi thấy đàn sói đã lùi ra, dây thần kinh đang căn lên trong đầu cũng hơi chùng xuống, nhớ lại những chuyện vừa gặp phải sau chùa, liền cảm thấy vô cùng quái dị. Bức tượng người bằng đá nửa chìm nửa nổi trên mặt đất, phủ kín rêu xanh mủn nát đó là thế nào, thuận miệng tôi hỏi luôn lạt ma xem người và gia súc mất tích trước đây có liên quan gì đến nó không.

Nào ngờ lạt ma chưa hề nghe nói ở miếu này lại có tượng người mục nát bốc mùi tanh thối, liền bảo tôi kể lại tỉ mỉ cho ông nghe. Tôi nghĩ bụng ông hỏi tôi thì tôi biết hỏi ai đây? Cứ tưởng lạt ma biết rất rõ mọi chuyện trong ngôi chùa này, thì ra cũng chỉ như một ông già bình thường mà thôi. Tôi vừa để ý động tĩnh của đàn sói bên ngoài vừa kể lại tình hình lúc nãy.

Nghe xong ông liền đọc mấy lần châm ngôn mười sáu chữ, rồi kinh ngạc nói :" Trước đây chỉ thấy nói là âm hồn của Quỷ mẫu yêu phi trong mộ này không chịu tan đi, xây chùa, đặt tượng Kim Cang đại uy đức nhằm dùng tháp và ốc trắng để trấn áp tà ma. Nhưng bao năm nay, các đời nhà Phật đều phải bó tay, thực không ngờ lại là do tượng đá trước mộ gây tội, nếu không có chuyện đất nứt hồ sụt, bị đại quân trẻ tuổi Puse các vị trông thấy thì có lẽ mãi mãi không ai tìm ra nó. Nếu nó tiếp tục ẩn sâu trăm năm nữa chỉ e thành mối hại lớn".

Tôi chưa hiểu rõ mấy :" Lạt ma Ake vừa nói, ý là làm sao? Đá thì thành tinh thế nào được? Tôi chỉ tiếc lúc đó không có lựu đạn, nếu không tôi đã cho nó nổ tung lên giời rồi".

Lạt ma nói :" Người Hán các vị coi nơi này là hẻm núi Côn Luân, nhưng trong kinh Phật lại gọi nó là Rubegake, nghĩa là bông sen tám cánh được rồng và rùa nâng đỡ. Trời tựa như cái bánh xe tám trục, đất như bông sen tám cánh, chùa này nằm chính giữa bông sen. Núi Thiết Ma ở phía Đông có hình dạng như cơ quan sinh dục của bà La sát, địa hình phía Nam giống như Ma Kết săn mồi, nham thạch ở phía Tây trông như thủy quái ngó nghiêng, hồ ma ở phía Bắc khi chưa cạn nước trông như một tấm gương rồng vỡ nát, xây chùa xây miếu trên mảnh đất với địa hình đẹp lạ thường này là để uy hiếp yêu ma bốn phương, ấy là công đức viên mãn vậy".

Nhưng hồ nước đã cạn khô, biến chốn này trở thành nơi hung thần du ngoạn. Trong hồ sinh ra cá Ma Kiệt ăn thịt người và gia súc, bầu trời quang đãng trở nên chật hẹp, thì ra con Bodo ( tên con thủy quái mà kinh Phật nhắc đến) đã nhập vào tượng người trong mộ cổ, dìm người xuống sông để hút lấy khí huyết.

Tôi thấy nội dung lạt ma nói hình như là lý luận phong thủy của Mật tông, rất khác với cuốn tàn thư mà tôi đã đọc, có thể tôn chỉ trùng hợp nhưng cách biểu đạt lại khác nhau quá xa. Hồi đó tôi chưa nghiên cứu sâu về bí thuật phong thủy, không nắm được các hình thế phong thủy quá phức tạp, cho nên không hiểu ông nói những gì. Chỉ thấy cái từ "Bodo" mà ông nhắc đến, hình như cách đây không lâu tôi đã nghe thấy ở đâu đó, bỗng sực nhớ ra rằng khi đi cùng đội tiền trạm đến suối Bất Đông, đã nghe các chiến sĩ vận tải nói. Ở hồ Thanh Hải có một giống thủy quái ăn thịt người, những người từng nhìn thấy kể lại rằng trông nó tròn như cây gỗ, cũng có người bảo nó như con cá to, điểm trùng nhau duy nhất là nó có mùi tanh thối và xanh nhớt. Các anh lính ở Tây Tạng cho chúng tôi biết đó đều là con Bodo, giống ma nước này bám vào vật gì thì nó có hình thù như vật ấy. Nếu bắt được nó lập tức phải đập nát rồi đốt cháy, nếu không, vì nó sống đã lâu năm, ngoại trừ đại bàng của Phật tổ ra sẽ không thứ gì có thể khống chế nổi. Mọi người còn chưa bàn tán xong, đại đội trưởng nghe thấy liền mắng cho tới số.

Tây Tạng có quá nhiều điều cấm kỵ và truyền thuyết, tôi không thể biết rõ thực hư, chỉ nghĩ bụng dù nó là gì đi nữa, cứ chờ trời sáng sẽ tìm cách đốt trụi đi là ổn, nhất định phải trả thù cho các chiến hữu.

Lạt ma nói :" Đã có không biết bao nhiêu người và gia súc chết ở hồ nước này rồi. Con Bodo đã nhập vào tượng đá, người bình thường khó mà đối phó nổi, phải mời đức Phật về, làm lễ thờ phụng, tiếp đến để hộ pháp đã tu hành bốn kiếp cõng vò muối, rắc muối chôn pho tượng người ấy đi, ba ngày sau đào lên đập nát rồi đốt bỏ, ấy mới là cách ổn thỏa nhất".

Chúng tôi đang bàn bạc thì trên trời bỗng có đám mây đen dày nặng kéo đến che khuất mặt trăng. Không gian bên ngoài chùa ánh lửa không chiếu tới lập tức biến thành một màu đen tối mịt. Tôi, Cơ Ma và lạt ma ngay lập tức cảm thấy căng thẳng. Chúng tôi biết đàn sói hiểu rất rõ đây là thời cơ tấn công tốt nhất, chúng nhất định sẽ không ngại ngần gì mà không xông vào nơi đây.

Đâu đó trên cao vọng lại một tiếng hú não nề, bi phẫn, ghê lạnh và ai oán đến khó tả. Đó là tiếng của vua sói lông trắng. Nó đã phát tín hiệu tấn công. Bốn bề xung quanh gió khuya ào ào, vô số ngọn đèn xanh lét nhấp nháy không thôi. Tôi vội cầm mấy khúc củi quăng ra ngoài tường để tiện soi rõ mục tiêu xạ kích.

Tôi và Cơ Ma chia nhau trấn giữ ở hai mảng tường thấp nhất, hai khẩu súng trường bán tự động nhả đạn liên tục. Từng cặp đèn xanh bị tiêu diệt không sáng lại được nữa, nhưng dưới hiệu lệnh của vua sói, lũ sói đói quyết không sợ chết, vẫn nhanh nhẹn lượn qua lượn lại giữa các chướng ngại vật, vòng vây mỗi lúc một nhỏ dần.

Tình huống này là thử thách rất lớn đối với tâm lý xạ thủ, phải kiên quyết hạ hết con này đến con khác, tuyệt đối không để lũ sói đói đông đúc kia làm phân tán tinh thần, đồng thời phải chịu đựng được nỗi sợ hãi khi vòng vây đang dần siết chặt. Mây đen che khuất mặt trăng, tầm nhìn rất hạn chế, tôi bắn liền năm phát mà không trúng đích, đang lúc trán vã mồ hôi bỗng nhìn thấy một con sói to lao ra từ tấm bia "Đại bảo pháp vương thánh chỉ". Không hề do dự trước hỏa lực bên dưới, nó tung mình lao xuống con ngựa già đang nấp ở bên tường. Những cái răng sắc nhọn đã chĩa cả ra, nó sắp ngoạm vào gáy con ngựa đến nơi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Lạt ma vung thiết bổng vụt luôn. Cây gậy sắt nặng trịch táng trúng mõm con sói. Nó gãy liền ba bốn cái răng cứng đanh, lộn mấy vòng rồi ngã vào đống lửa, lập tức bị lửa đốt cháy. Con ngựa quá sợ hãi, hí vang rồi lao về phía tôi, tôi vội cúi đầu, nó nhảy vọt qua bức tường thấp sau lưng tôi, lập tức nó bị mấy con sói to chầu sẵn ở bên ngoài vật ngã, kéo ra phía sau trảng cỏ dại.

Lại một con sói gầy bờm đen nhảy vào khu vực phòng ngự, nhào vào anh Đô đang bị thương bất tỉnh. Cơ Ma lập tức giương súng bắn chết luôn con sói đen. Liền đó lại có hai con khác nhảy vào, tôi định bắn chi viện cho cô mới ngớ ra súng đã hết đạn, đành sục lưỡi lê ba cạnh sang. Súng của Cơ Ma cũng hết đạn, cô ném xuống đất rút súng lục ra bắn,lạt ma thì niệm lục tự chân ngôn, vung thiết bổng vụt những con sói đói đang không ngớt xông vào trong tường vây. Tiếng hò hét, tiềng gào hú, tiếng súng nổ, tiếng người và sói vật lộn hòa vào nhau, tạo thành một mớ hỗn loạn trong những bức tường đổ nát của ngôi chùa cổ.

Ba chúng tôi vốn phối hợp chi viện cho nhau, nhưng trong tình huống rối loạn nguy cấp này đã buộc phải tác chiến độc lập. Vũ khí thiết bổng của lạt ma phát huy tác dụng chưa từng có, tuy trông nặng nề cũ kỹ nhưng hễ vung lên là đều đập trúng đầu sói. Kể cũng lạ, hình như lũ sói kinh sợ khi nhìn thấy cây thiết bổng, lẽ ra có thể tránh nhưng lại cứ như bị chậm một bước, thế là bị đập nát đầu ngay. Một mình lạt ma trấn giữ mảng tường khắc kinh văn, nữ y tá Cơ Ma lùi về bên anh Đô, bắn hạ những con sói đói lao đến gần.

Tôi cầm súng trường đâm loạn xạ, thấy súng Cơ Ma hết đạn, cô đang cuống lên nạp đạn mới, tôi xọc lưỡi lê vào sườn một con sói đang lao vào cô. Lưỡi lê chẳng khác gì cây dùi xuyên giáp có ba rãnh, xọc thẳng vào con sói gí xuống đất rồi đẩy vào tận chân tường khiến nó đau không kêu lên được một tiếng. Lại có một con sói trên mặt có vết sẹo dài vượt tường tiến vào, há hai hàm răng nhọn sắc nhảy bổ vào tôi.

Tôi định nhổ lưỡi lê xọc nó ngay trên không, nhưng nhát đâm vừa rồi quá mạnh, lưỡi lê vẫn mắc ở xác con sói kia chưa rút ra được. Tôi chưa từng tham gia phong trào diệt sói, hồi ở Đông Bắc cũng chỉ thấy cáo, nên tôi không thuộc tập tính loài sói, lần này bị bao vây cũng nhiều phần lúng túng, càng cuống càng không rút được lưỡi lê ra.

Quá nguy cấp, tôi đành buông súng nằm lăn ra đất tránh con sói mặt sẹo, nhưng vẫn hơi muộn, cái mũ quân dụng lông cừu bị nó vồ trúng, vuốt sói rạch bên tai tôi một đường to, máu túa ra lập tức đóng thành băng. Con sói mặt sẹo vừa nhào qua đầu tôi vẫn không chịu dừng. Nó bỏ qua tôi và đâm xổ vào lạt ma đang đứng đối diện. Lạt ma lia ngang thiết bổng vụt trúng xương bả vai, nó đau quá kêu rú lên và ngã sang một bên. Con sói lúc nãy ngã vào đống lửa lúc này đã cháy thành than, không khí sặc mùi hôi khét lẹt.

Những con sói này đều là thành viên nòng cốt hung hãn nhất trong đàn, đa số những con sói đói khác còn loanh quanh ở ngoài rìa tường, tuy vua sói đã hạ lệnh nhưng những loạt đạn lúc nãy vẫn khiến chúng sợ mất vía, trước khi hoàn hồn vẫn không dám ùa vào. Nếu cả lũ mấy trăm con sói cùng xông đến một lúc, chúng tôi dù có ba đầu sáu tay cũng khó mà chống đỡ nổi.

Tôi ngã nhoài trên mặt đất, đang định đứng bỗng thấy lưng mình dập xuống, thì ra bị một con sói to dẫm lên, móng vuốt nó đã bấu vào vai. Tuy không dám ngoái nhìn, nhưng bằng trực giác tôi hiểu rằng con sói to khác thường này chắc chắn là vua sói trắng chột mắt. Con sói trắng gần như đã thành tinh này chờ tiếng súng ngớt rồi mới nhảy vào. Nó biết nắm thời cơ rất chính xác, nghĩ mà phát ớn thật.

Tôi không ngừng tự nhủ: tuyệt đối không ngoảnh đầu lại, nếu ngoảnh lại sẽ bị vua sói ngoạm cổ ngay, kết cục sẽ chẳng khác gì thằng cán sự Từ chó má kia. Con sói to đùng trên lưng tôi đang nhẫn nại chờ tôi ngoảnh lại để hút cạn máu tươi là thứ có hương vị ngon nhất trần đời.

Đầu tôi ong ong, mặt áp sát mặt đất giá lạnh, không dám hành động gì, bụng muốn phản kháng nhưng hai tay không có bất cứ thứ vũ khí nào hết. Trong tình huống này, hai nắm đấm cứng như sắt của giai cấp vô sản cũng chẳng được mấy tác dụng.

Đám mây đen che kín mặt trăng bị luồng không khí trên cao xua tan, mặt trăng tiếp tục rải làn ánh sáng như thủy ngân xuống mặt đất, bãi cỏ hoang vu lại sáng lên như bạc.

Lạt ma cũng rất chật vật, tuổi cao sức yếu, cây thiết bổng vụt mãi cũng chậm dần, bỗng lại bị một con sói giàu kinh nghiệm cắn chặt thân cây thiết bổng, không sao giằng ra được. Cả hai đang nhất quyết đọ sức không ai chịu ai thì nhờ trăng sáng, ông thấy tôi bị con sói to đè xuống đất, định đến ứng cứu nhưng bản thân lại không thể dứt ra đơợc, bèn co chân đá một cái túi đến trước mặt tôi, nói :" Chiến binh trẻ tuổi Puse mau dùng Ngũ lôi kích yêu côn của người Hán các vị đi!".

Cái túi suýt nữa văng vào vai tôi, tôi băn khoăn không hiểu "Ngũ lôi kích yêu côn" là thứ gì. Nhưng thò tay sờ vào, tôi liền hiểu ra, đó là đai đeo vũ khí của anh Đô. Hôm đó mỗi chúng tôi được mang theo hai quả lựu đạn, tôi đã ném hai quả của mình xuống hồ nước phá ổ bùn hôi thối, còn của anh Đô vẫn chưa dùng đến. Sau khi anh Đô bị thương, lạt ma đã cởi ra hộ, nếu ông không nhắc có lẽ tôi đã quên hẳn.

Tức thì, tôi lấy ra một quả lựu đạn, nhưng vì vẫn đang bị con sói đè trên vai nên không dám làm động tác mạnh, kẻo lộ tẩy nó đớp mất. Cái khó ló cái khôn, tôi áp đai đeo vũ khí vào bên má rồi ngoảnh đầu lại. Con vật giống như ác quỷ tóc trắng đang đè lên tôi đúng là vua sói. Loáng một cái nó đã ngoạm luôn cái đai vũ khí.

Tôi liền giật ngay nụ xòe cháy chậm, quả lựu đạn lập tức xì khói trắng. Tôi định ném văng về đằng sau, chắc mẩm lựu đạn nổ sẽ khiến cả lũ sói sợ hãi tháo chạy. Vua sói ngoạn trúng cái đai vũ khí, tức điên lên, song bỗng thấy quả lựu đạn xì khói trắng và có những tiếng xèo xèo chẳng tốt lành gì, lại như muốn lấy mạng nó, bèn giơ chân đá tạt quả lựu đạn văng khỏi tay tôi.

Quả lựu đạn lăn đi không xa mấy, tôi chửi thầm, con sói này đúng là thành tinh mẹ nó rồi, tuy không hiểu quả lựu đạn dùng để làm gì nhưng dựa vào kinh nghiệm sinh tồn trong môi trường khắc nghiệt nó đã cảm thấy vật này nguy hiểm, phái tránh càng xa càng tốt. Cú tạt của nó khiến quả lựu đạn văng đi nhưng lại quá gần, nếu nổ tại đây hậu quả thật khó bề tưởng tượng, mảnh lựu đạn sẽ sát thương tất cả người và sói trong bốn bức tường này.

Lúc này dù tôi muốn xả thân đè lên quả lựu đạn, e cũng khó mà làm được. Nghĩ đến cảnh tượng mọi người ở đây đều bị sát thương, lũ sói bên ngoài sẽ tràn vào xé xác cả bốn người, toàn thân tôi như bị đóng băng. Thời gian cứ từng giây trôi đi, chỉ chừng hai giây nữa lựu đạn sẽ nổ.

Đúng khoảnh khắc cuối cùng, thần kinh căng ra chực đứt, thì con sói giằng co với lạt ma đoạt được cây thiết bổng, nhưng nó vận sức quá mạnh nên bị bật lùi về đằng sau, xê vào đúng chỗ quả lựu đạn sắp nổ. "Đoàng" một tiếng, khói trắng bay mù mịt, phần lớn các mảnh vỡ đều găm vào con sói đen đủi. Nó chẳng khác gì cái túi rách không trọng lượng bị sóng xung kích tung bắn lên cao chừng một mét rồi rơi đánh phịch xuống đất.

Mấy con sói đói đang ở trong này, kể cả vua sói, đều sững sờ rồi ào ào nhảy vọt ra ngoài không dám ngoái cổ lại, thoắt cái đã mất hút trong màn đêm u tối. Lũ sói già yếu bên ngoài vốn đã kinh hãi vì tiếng súng, nghe thấy tiếng nổ và nhất là mùi diêm tiêu lan tỏa trong không khí sau khi lựu đạn phát nổ, lại càng sợ mất mật, lập tức bỏ chạy tan tác. Trong trận này dã có mười mấy con sói ác ôn hung hãn nhất đàn bị tiêu diệt, trong thời gian tới chắc đàn sói sẽ chẳng thể gây nên chuyện gì ghê gớm nữa rồi.

Tôi xoay người đứng dậy, cũng chẳng kịp ngó xem mình có bị thương không, vội nhặt khẩu súng trường của Cơ Ma rơi trên đất, xọc lưỡi lê đâm chết mấy con sói bị thương nằm ở góc tường, xong rồi mới ngồi phịch xuống đất như kẻ hồn xiêu phách lạc, một lúc lâu sau cũng chưa hồi sức. Lúc này mà đàn sói đánh một trận hồi mã thương, dẫu toàn là bọn sói già sói yếu, thì chúng tôi cũng đành " ra đi trong vinh quang" vậy.

Tôi đang thở hổn hển bỗng nghe lạt ma kêu toáng lên.Tôi vội gượng lại tinh thần, thì ra Cơ Ma đã ngã gục trên vũng máu. Vừa rồi tôi bị hoa mắt, giờ mới định thần trở lại, vội cùng với lạt ma đỡ Cơ Ma dậy. Vừa nhìn vết thương, tôi và lạt ma đều đờ người ra, ruột cô đã bị sói moi ra một khúc lòng thòng bên ngoài quân phục, phần trên đã kết băng rồi.

Tôi cuống đến trào cả nước mắt không nói được nữa. May sao lạt ma đã học y thuật trong nhà chùa, liền cấp cứu ngay tại chỗ cho Cơ Ma, dò thử hơi thở, thấy mảnh như đường tơ, nhưng ít nhất cô vẫn còn sống.

Tôi lại nhìn sang anh Đô, tuy anh bị thương nặng nhưng không mất máu, lại sẵn có thể lực tốt, cho nên tạm thời không đáng ngại mấy. Tôi hỏi lạt ma :" Liệu y tá Cả Hồng có trụ được đến sáng không?". Lúc này ngựa thì chết rồi, ở nơi núi đèo hoang vắng này chỉ còn tôi và lạt ma, dù sao cũng không thể đưa hai thương binh nặng này đi được, chỉ còn cách chờ bộ đội tăng viện đến đây thật sớm. May mà đàn sói đã chạy trốn vào sâu trong núi.

Vầng ngọc thố trên bầu không đã xế, lạt ma nhìn mặt trăng đã bị núi che khuất một nửa, nói :" Trời sắp sáng rồi, chỉ cần giữ ấm cho hai vị đại quân, chắc vẫn có thể cứu được. Đại quân trẻ tuổi Puse cứ yên tâm, tôi sẽ tụng kinh cầu Phật tổ phù hộ cho".

Tôi lau nước mắt nước mũi đang ướt nhòe trên mặt, tỏ ra ngờ vực về cách bảo vệ tính mạng thương binh bằng việc tụng kinh. Lạt ma nói :" Anh cứ trông nom đống lửa, cho nó cháy càng mạnh càng tốt, ánh lửa sẽ thu hút Không Hành Mẫu tốt lành đến đây. Tôi sẽ cầu nguyện, nếu Đức Phật mở mắt để người bị thương được bình an, tôi sẽ dành quãng đời còn lại đi quanh hồ Lamlaco 1, cho đến ngày sinh mệnh được giải thoát". Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi thấy lạt ma nói hết sức trịnh trọng, lấy làm cảm kích, liền nhặt hết những áo quần có thể đắp được đắp cả lên người Cơ Ma và anh Đô, rồi ngồi sau bức tường chắn gió đốt đống lửa cháy rực, sau đó lấy thuốc bí truyền của lạt ma rắc lên vết thương. Những dải mây ở phía Đông đã bắt đầu chuyển sang màu hồng, ánh ban mai đã xuất hiện. Lòng tôi ngổn ngang bao cảm xúc rối ren, ngồi ngây ra nhìn lạt ma xoay ống kinh văn, nghe ông tụng kinh Đại bạch tản cái tổng trì đà la nê, bỗng có cảm giác kỳ lạ như đang lắng nghe những âm thanh của đất trời. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Khoảng mười một giờ trưa hôm đó, các anh em đại đội bạn đến tiếp ứng đã tìm thấy chúng tôi, bộ đội đã phong tỏa hẻm núi Côn Luân. Tôi, Cơ Ma và anh Đô đều được chuyển đi khẩn cấp. Lúc chia tay, tôi hỏi lạt ma rằng sẽ phải làm gì với con Boda ở hồ ma?Có phải sẽ làm như ông nói là mời đức Phật về rồi dùng muối vùi chôn nó, sau đó đốt cháy?

Lạt ma gật đầu nói phải, ông còn nói mình sẽ đi đến hồ Lamlaco để cầu phúc cho những người bị thương, nhưng trước hết phải trở về để bẩm báo việc này với đức Phật đã, chúc đại quân mọi sự tốt lành, Phật tổ sẽ phù hộ cho các vị bình an như ý.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương :" Sau đó tôi theo bộ đội vào sâu trong núi Côn Luân thi công, anh Đô giờ vẫn còn sống, chỉ ngặt một nỗi đã thành quân nhân tàn phế rồi, nữ y tá Cơ Ma không tỉnh lại được nữa, thành người thực vật, khi có thời gian tôi đều đến thăm họ. Cái di tích chùa đổ nát và ngôi mộ cổ vẫn được giữ cho đến giờ. Nay hồi tưởng lại, các chi tiết khác cũng chẳng mấy quan trọng, chỉ đáng kể nhất là cái thi thể ở trong mộ, những áo quần, trang sức lạ lùng và nét thể hiện của nó rất giống những bức tượng đồng và bích họa nhìn thấy trong mộ Hiến vương. Người dân tộc Tạng ở địa phương đều nói đó là mộ của Quỷ mẫu Ma quốc thời cổ, nhưng đó chỉ bắt nguồn từ truyền thuyết Quỷ mẫu có thể chuyển kiếp, vậy là không chỉ có một Quỷ mẫu. Lịch sử của Ma quốc chỉ tồn tại trong các bài trường thi truyền miệng, không ai thật sự nhìn thấy Quỷ mẫu yêu phi ăn mặc ra sao".

Shirley Dương nghe xong câu chuyện tôi kể, nói với tôi :" Ở tòa thành mà bích họa miêu tả, có thờ tô tem là một con mắt rất to, nhân vật trong đó cũng giống như thi thể trong ngôi mộ cổ nằm dưới chùa Đại Phượng Hoàng, có lẽ tòa thành ấy chính là đàn tế của Ma quốc. Chẳng rõ giữa Ma quốc và quỷ động không đáy có mối liên hệ gì mà người ta chưa biết đến không?"

Xem chừng, sau khi về đến Bắc Kinh sẽ phải bận rộn đây, trước tiên phải bửa đầu Hiến vương ra xem Mộc trần châu trong đó có phải đồ xịn không đã, ngoài ra còn phải nghĩ cách tìm cho ra nửa sau của bộ sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", từ đó mới có thể đọc hiểu các thông tin trên Long cốt nói về Mộc trần châu, cuối cùng, phải tìm được các tư liệu nói về vương triều Ma quốc bí mật kia. Bởi nếu không sắp xếp được mười sáu chữ làm sao giải mã được Long cốt Thiên thư, những thông tin về Mộc trần châu đều nằm trên đó cả. Đến lúc đó sẽ làm cả ba việc cùng lúc, để xem xem có thể đột phá từ khâu nào. Cũng không biết vị Thiết bổng Lạt ma ấy có còn khỏe không, có lẽ tôi nên đến bên bờ hồ Lamlaco, "hồ treo trên trời", để tìm ông trò chuyện, dù ít dù nhiều cũng có thể tìm hiểu được một số việc mà chúng tôi đang muốn biết.

--------------------------------

1 Nghĩa là "Hồ tiên nữ trên trời", là Thánh hồ giúp khỏi bệnh và bình phục ( chú thích của tác giả).

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 1: KẺ SƯU TẦM CÁI CHẾT

Q.4 - Chương 1: KẺ SƯU TẦM CÁI CHẾT

Mộc trần châu đã có trong tay, nhưng làm thế nào hiểu được bí mật ẩn chứa trong đó? Mọi manh mối đều hướng về vùng tuyết phủ Tây Tạng...

Bất ngờ thay, một tay buôn đồ cổ Hồng Kông là Minh Thúc muốn tìm xác thủy tinh ở sông băng của Ma quốc trong truyền thuyết "Vua Kelamer", đã thuê ba vị Mô kim Hiệu úy cùng vào đất Tạng kiếm tìm. Cả đoàn chín người tiến vào vùng đất khởi nguyên của văn minh Thanh Tạng, nơi di chỉ vương quốc Kelamer đã biến mất một cách thần bí từ hơn 300 năm trước,để tìm mắt bạc Kuge, bởi tương truyền đó chính là vật định vị địa lý trên đất Tạng mà căn cứ vào đó có thể đoán định vị trí của xác thủy tinh, và tìm ra lời giải đáp về Mộc trần châu.

Bao nguy hiểm rình rập bước chân đoàn thám hiểm, rồi cái chết của lần lượt từng thành viên, và hy vọng cuối cùng ở cơ mưu của đệ nhất Mô kim Hiệu úy Trần Bát Nhất ..

Sau khi quay về Bắc Kinh, tôi và Shirley Dương chia nhau hành động, cô nàng lo tìm kiếm thiết bị chiếu chụp, cắt lớp hộp sọ của Hiến vương; và đương nhiên công việc phân tích mười sáu miếng ngọc hoàn sẽ đổ lên đầu tôi. Việc này xem chừng đơn giản, kỳ thực lại chẳng biết bắt tay từ chỗ nào. Nội trong một hai ngày này, phía Shirley Dương chắc đã có kết quả, còn tôi cũng muốn cố gắng lắm nhưng không có hướng giải quyết nào, đành cả ngày ngồi đợi tin tức của cô ta.

Hôm ấy tôi đang ngồi trong sân hóng mát thì Răng Vàng xồng xộc lao tới tìm, vừa vào cửa thấy có mình tôi, liền hỏi Tuyền béo đâu rồi. Tôi bảo cậu ta sáng sớm nay đã ngồi đánh bóng đôi giày da, chắc đi sàn nhảy rồi. Mà sao ông anh lại rảnh rỗi ghé qua đây vào lúc giời ơi đất hỡi này, không lo việc buôn bán ở Phan Gia Viên à?

Răng Vàng nói :" Anh Nhất này, tôi đến tìm anh cũng là để bàn bạc chuyện này đấy. Sớm nay vừa mở cửa hàng, đã thấy hơn trăm thằng thiên lôi kéo tới, toàn mặc sắc phục cả, thấy thứ gì là tịch thu thứ ấy, anh em rút cả vào rừng đánh du kích rồi". Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi lấy làm lạ hỏi :" Sao lại thế được nhỉ? Chẳng phải các ông đi hết cửa trên, cửa dưới rồi sao?"

Răng Vàng nói :" Thôi bỏ qua đi, bận này bọn Tây đến lựa đồ ngày một nhiều, anh cũng biết đấy, những thứ anh em mình bày ra ở chợ, được mấy món là hàng thật đâu? Nghe nói có một người bạn quốc tế nào đó gọi là có chút ảnh hưởng, bị một người anh em của ta cho cắn câu. Đưa cho người ta cái lọ vỡ, lại nói là lọ muối dưa ngự dụng của vua Càn Long, người ta sau khi mang về thì đem đi giám định, mới hay không phải như thế, vô hình trung làm tổn thương nghiêm trọng đến tình cảm tốt đẹp mà người bạn quốc tế nổi tiếng ấy đã dành cho ta, thành thử sự việc rùm beng lên, cho nên giờ mới ...." Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi nói với Răng Vàng :" Anh em mình kinh doanh buổi đực buổi cái ở đó, quả thực không phải là kế lâu dài. Chi bằng tìm lấy một chỗ mở cửa hàng, đỡ phải lo thon thót cả ngày".

Răng Vàng nói :" Mở sạp ở Phan Gia Viên, chủ yếu là bởi ở đó lượng thông tin nhiều, hai bên mua bán có được một sàn giao dịch lớn. Chẳng ai trông mong có thể kiếm tiền từ những thứ bày ra ở chợ, tất cả đều nằm ở dưới bề chìm cả, sóng ngầm chảy bền bỉ mà"

Tôi lại hỏi Răng Vàng xem lão mù thế nào rồi, sao mà từ lúc quay về đến giờ chẳng thấy tăm hơi lão đâu. Răng Vàng kể lão mù hiện giờ không chỉ giỏi thường thôi đâu, lão tự xưng là chuyển thế của Trần Đoàn lão tổ 1, ra khỏi cửa là có xe Polonez đến đón, chuyên xem tướng số sờ xương cốt, chỉ rõ bến mê cái khỉ gì đó cho bọn khách Hồng Kông. Mà mẹ kiếp mấy bọn ấy cũng tin khọm thật chứ.

Tôi và Răng Vàng vừa uống trà vừa nói chuyện tào lao, thoắt cái trời đã gần trưa, đang tính xem đi đâu ăn cơm, bỗng nghe thấy tiếng gõ cửa. Tôi nghĩ bụng chắc là Shirley Dương về rồi, liền ra mở cửa, thấy ra lại là một người lạ hoắc. Người này mặt mày nhẵn nhụi bảnh bao, giọng điệu hết sức khách sáo, tự xưng là A Đông, nói muốn tìm Vương Khải Tuyền tiên sinh.

Tôi bảo anh tìm Tuyền béo đấy phỏng? Không có nhà đâu, tối hẵng đến nhé. Nói đoạn định đóng cửa, A Đông lại nói cho gặp Hồ Bát Nhất tiên sinh cũng được, tôi không rõ thằng cha này đến vì việc gì, thoạt tiên cứ mời hắn ta vào nhà cái đã.

A Đông nói hắn ta được ông chủ ủy thác, đến mời chúng tôi qua đó bàn việc buôn bán đồ cổ. Tôi dạo này không mấy hứng thú làm ăn, nhưng Răng Vàng vừa thấy có khách tìm đến tận nhà, liền dỗ ngon dỗ ngọt để tôi tới đó nói chuyện một chuyến. Tôi nom thấy Răng Vàng vừa vặn mang mấy món đồ theo người, dù gì cũng đang rảnh rỗi, liền đồng ý đi cùng A Đông đến gặp ông chủ của hắn xem sao.

A Đông lái xe chở tôi và Răng Vàng đi. Tôi nghĩ bụng, ông chủ của cái thằng tên là A Đông này sao lại biết được địa chỉ nhà của chúng tôi? Thế nhưng vặn hỏi A Đông mấy câu đại loại như ông chủ của cậu là ai thì hắn nhất loạt không trả lời. Tôi nghĩ bụng, mẹ kiếp, chắc chắn là thằng Tuyền béo ra ngoài rêu rao rồi, song đi nói chuyện một chuyến thôi thì cũng chẳng sao, không chừng có khi còn kiếm được một khoản cũng nên.

A Đông chở chúng tôi đến trước một khu tứ hợp viện yên ả tĩnh mịch. Tôi và Răng Vàng thoạt thấy ngôi nhà, bất giác nảy sinh lòng ngưỡng mộ. Chủ nhà này quả thực hết sức cầu kỳ, bước vào trong phòng, thấy trên kệ gỗ đàn bày la liệt những món đồ cổ đậm đà hương sắc. Tôi và Răng Vàng cũng coi như là những kẻ có con mắt nhìn hàng, một vòng, liền biết chủ nhân nơi đây không phải là kẻ tầm thường, những thứ bày biện trong phòng toàn là hàng thật.

A Đông mời chúng tôi ngồi xuống để hắn ta vào trong mời ông chủ ra. Tôi thấy A Đông vừa đi khỏi, liền nói với Răng Vàng :" Anh Răng Vàng này, anh nhìn thấy chưa? Bình xuân ấm ngọc vẽ cánh trĩ hoa phù dung kiểu Pháp Lang, âm tử sa vuông thiếp vàng, chén thái đấu cao sĩ, toàn báu vật cả dấy, lấy bừa một món đem ra Phan Gia Viên, đều có thể gây một phen chấn động. So với những món trong căn phòng này, mấy thứ anh em ta mang đến, thực chẳng có mặt mũi nào lôi ra cả".

Răng Vàng gật đầu nói :" Đúng đấy, vị chủ nhà này, xem khí thế chừng không phải người thường, sao lại muốn bàn chuyện làm ăn với anh em mình nhỉ? Mấy thứ vặt vãnh của mình người ta chắc chắn không để mắt đến đâu".

Tôi đột nhiên phát hiện ra trong phòng có một món đồ vô cùng đặc biệt, vội nói với Răng Vàng :" Cái món đồ sứ đặt ở giữa ấy, ông anh xem xem có phải có vấn đề gì không?"

Răng Vàng đứng dây, tiến lại gần món đồ sứ xem xét. Đó là một con mèo sứ to béo, đôi mắt mở tròn xoe, ánh mắt long lanh rất có thần, song xem ra không phải hàng sản xuất từ lò gốm sứ nào nổi tiếng, kỹ thuật chết tác cũng bình thường, dường như không phù hợp với phong cách của căn phòng này lắm. Điểm bắt mắt nhất ở con mèo sứ này là mớ ria của nó, chẳng biết vì sao, con mèo có cả thảy mười ba sợi ria, lại còn có thể rút ra cắm vào tùy ý, phần chế tác tinh xảo nhất đều tập trung ở đây. Răng Vàng bỗng nhiên nghĩ ra điều gì đó, quay lại bảo tôi :" Đây là loại mèo sứ hoa mười ba ria, là thứ được thờ cúng trong nhà kẽ cõng xác".

Ở những vùng núi như mạn Tương Tây, từ xa xưa đã có hai nghề đuổi xác và cõng xác. Trong đó "cõng xác" là nghề gần giống như nghề trộm mộ, trong nhà người cõng xác đều thờ một con mèo sứ như thế này. Trước mỗi lần hành sự, phải thắp một nén hương, rập đầu lạy con mèo sứ ấy mấy lạy, nếu trong lúc đó, ria mèo rơi xuống hoặc đứt gãy, đêm ấy tuyệt đối không được ra khỏi nhà, đó là điềm báo sẽ xảy ra tai nạn. Nghe nói lần nào cũng linh nghiệm, qua lời đồn đãi của dân gian, lại càng thần kỳ khôn tả. Giờ đây nghề cõng xác từ lâu đã chẳng còn ai làm nữa, bọn tôi cũng chỉ từng thấy thứ này một lần ở chợ đồ cổ Phan Gia Viên mà thôi.

Quanh vùng Bắc Kinh, Thiên Tân từ thời Minh Thanh trở về sau, trong đám đào tường khoét ngạch cũng có kẻ thờ mèo sứ. Trong nhà những tên trộm ấy đều có loại mèo này cả, chỉ có điều đó là loại mèo chín ria, kiểu dáng cũng khác. Loại mười ba ria chỉ có ở trong nhà của những kẻ hành nghề cõng xác vùng Tương Tây, tập tục này nguồn gốc từ đâu, đến nay đã chẳng thể nào khảo chứng được.

Tôi vừa thấy con " mười ba ria" này, lập tức nghĩ :" Tổ tiên của chủ nhân căn nhà này hẳn phải là một tay trộm tầm cỡ ở Tương Tây, chuyên nghề cõng xác chui khỏi mả, bằng không thì sao lại có cơ ngơi oách thế này được". Bấy giờ từ trong vẳng lại tiếng bước chân, tôi vội đánh mắt với Răng Vàng, cứ coi như chưa nhìn thấy gì cả, lẳng lặng ngồi chờ xem sao.

Tay chù mời chúng tôi đến bàn chuyện làm ăn là người Hồng Kông, hơn năm mươi tuổi, vừa lùn vừa béo, tự xưng là Minh Thúc, thoạt thấy tôi liền giở giọng đon đả bắt thân, bảo rằng xưa kia đã từng làm ăn với tôi rồi.

Tôi vắt óc nghĩ mà không sao nhớ nổi trước đây đã từng buôn bán gì với lão ta, sau cùng vẫn phải để Minh Thúc nói ra, tôi mới vỡ lẽ, thì ra vụ làm ăn đầu tiên của tôi và Tuyền béo, miếng ngọc bích Nga thân li văn, là làm với một thiếu phụ họ Hàn mở hàng đồ cổ ở Thiên Tân, chị ta chính là tình nhân được lão này bao.

Tôi không hiểu tại sao lão ta lại tìm đến tôi, không chừng ở đây có vấn đề gì đó, thôi thì cứ ít gây phiền phức là hơn, bèn định bụng mau chóng cho lão ta xem hết mấy món Răng Vàng đem tới, rồi rút nhanh mỗi người mỗi ngả. Thành thử tôi nói luôn với lão :" Minh Thúc lão gia à, không biết vì sao bác lại coi trọng anh em chúng tôi mà chẳng ngại xa xôi cho người tới đón chúng tôi về đây như thế. Hiềm nỗi, chúng tôi gần đây cũng chẳng có hàng họ gì ra hồn cả, đành vớ bừa mấy món này, nếu bác thấy ưng mắt, thì bác cứ giữ lại mà chơi". Nói đoạn liền bảo Răng Vàng đem mấy món đồ ra cho lão đáo mắt qua.

Răng Vàng thấy đối phương chừng là một tay phú ông đất Cảng thơm, biết có cơ hội chặt chém, lập tức đon đả mời chào, lấy trong túi ra một chiếc bình sứ, cẩn thận bưng bằng cả hai tay :" Mời bác xem qua, đây là hàng xịn xuất từ lò gốm sứ Long Tuyền thời Bắc Tống đấy!"

Minh Thúc vừa nghe thấy vậy, liền sửng sốt kêu lên :" Giời ơi, có lẫn không thế, hàng quốc bảo như vậy mà cậu tùy tiện đem đựng vào trong cái túi này à?"

Răng Vàng biết càng đứng trước mặt những tay nhà nghề sành sỏi, càng phải nói khoác, song cần phải nói y như thật, anh bịp được người ta rồi, người ta sẽ tin lời anh, và bắt đầu nghi ngờ con mắt của mình. Hắn lại nói với Minh Thúc :" Bác không biết đấy thôi! Bác xem tôi giồng cái răng vàng này này, tổ thượng nhà tôi là Tứ lang chủ Kim Ngột Truật của nước Đại Kim, tôi là cháu đích tôn chính tông đời thứ 18 của người đấy nhá. Đây đều là những thứ tổ tông nhà tôi thu được từ tay hoàng đế Đạo Quân nhà Bắc Tống, đem nhét dưới đáy hòm trong nhà ở Hắc Long Giang bao nhiêu năm, giờ tôi lôi cả ra đây..."

Minh Thúc không hề mắc bẫy. Lão bỏ ngoài tai những lời của Răng Vàng, nói riêng với tôi :" Chú Nhất này! Các chú có món hàng nào xịn thật không? Nếu chú không thiếu tiền, anh có thể đem hàng của anh đổi với chú mà, những món đồ cổ trong nhà này, chú thấy thích cái nào, chú cứ lấy là được".

Tôi nghĩ bụng lời nói của lão này rõ ràng có nhiều ẩn ý, mời chúng tôi đến thế này hẳn là có ý đồ. Song những món chúng tôi đem về từ Vân Nam đều phải dùng đến cả, dẫu có cho tôi một núi vàng, tôi cũng không thể bán ra được. Nếu đã thế này thì chẳng hà cớ gì phải úp úp mở mở, cứ nói thẳng ra cho dễ hiểu, nghĩ đoạn tôi bèn nói luôn với Minh Thúc rằng, món hàng tốt nhất của chúng tôi chính là món sứ ở lò gốm Long Tuyền này, tuy là hàng làm phỏng theo, nhưng trông vẫn bắt mắt, bằng lòng lấy thì lấy, không lấy thì chúng tôi đem về, đến lúc đó đừng hối hận, chúng tôi mặc kệ đấy.

Minh Thúc cười khì, nhấc một cuốn album đặt trên kỷ trà lên, mời tôi xem thử những món lão ta sưu tầm ở Hồng Kông. Tôi lật mấy trang ra xem, càng xem càng lấy làm lạ, song trong bụng đã hiểu, thì ra lão béo đến từ Hồng Kông này muốn mua một chiếc gương đồng có thể trấn yểm thây ma. Chắc chắn là thằng Tuyền béo lại lỡ miệng nói ra, rồi thông tin này chẳng rõ vì sao lại lọt vào tai của Minh Thúc, lão ta cho rằng tấm gương đồng đó còn trong tay chúng tôi, mà không hay biết rằng kỳ thực tôi cầm nó còn chưa nóng tay thì đã để mất rồi.

Tôi hỏi Minh Thúc :" Bác sưu tập bấy nhiêu xác khô để làm gì?" --------------------------------

1 Trần Đoàn lão tổ, tức Hi Di lão tổ, sống vào đời Bắc Tống, Trung Quốc, là người đầu tiên tổng hợp, hệ thống lại môn Tử vi đẩu số.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 2: Xác thủy tinh ở sông băng

Q.4 - Chương 2: Xác thủy tinh ở sông băng

Cuốn album Minh Thúc đưa tôi xem, bên trong toàn ảnh các loại quan tài, nắp quan tài nhất loạt mở ra, để lộ những bộ xác khô ở bên trong, niên đại và phong cách đều khác nhau. Có kiểu một quan tài một xác chết; cũng có kiểu hai xác chết nằm nghiêng áp mặt nhau, đó là một đôi vợ chồng đặt trong cùng một cỗ quan tài; lại có kiểu hơn mười bộ xác khô tập trung trong cùng một chiếc quan tài lớn. Bên ngoài mỗi quan tài đều đặt lồng một chiếc tủ trong suốt ngăn cách không khí. Nói là bộ sưu tập cá nhân, nhưng trông giống như những đồ vật được trưng bày trong viện bảo tàng hơn.

Tôi hỏi Minh Thúc xem những cái xác khô này dùng để làm gì? Người sưu tập đồ cổ thì nhiều, nhưng chẳng ngờ thứ "đầu cổ" này cũng có người cần nữa. Trước tôi cũng nghe nói xác khô ở Tân Cương bán rất được giá, nhưng sưu tầm cất giữ nhiều thế này thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy, quả thực là được mở mang tầm nhìn. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Minh Thúc nói rằng ở nước ngoài có rất nhiều bảo tàng chuyên mua những xác cổ còn nguyên vẹn. Những thây xác này là một loại văn vật kết tinh vẻ đẹp vĩnh hằng của cái chết, giá trị thương mại và giá trị văn hóa đều cực kỳ to lớn.

Lão nói với tôi rằng, chú Nhất đã xem bộ sưu tập của anh rồi, vậy còn chiếc gương cổ trấn yểm thây ma mà chú đem từ Vân Nam về ấy, chú cho anh ngó qua một chút được không? Tùy chú cho cái giá, hoặc không chú thấy vừa mắt món đồn nào ở đây, anh đem đổi cho chú cũng được.

Tôi thầm nghĩ, lão này là người biết nhìn hàng, có khi lão biết lai lịch của chiếc gương cổ ấy cũng không chừng, chi bằng cứ vòng vo tam quốc, thoạt không nói cho lão biết việc chiếc gương đã bị mất, mà hỏi lão xem lai lịch của chiếc gương ấy như thế nào?

Minh Thúc cười cười nói :" Chú Nhất lại còn vặn vẹo anh vậy ư, chiếc gương ấy không có tác dụng gì với các chú, nhưng với anh thì rất hữu dụng, vật tránh tà trên thế gian này làm gì có thứ nào hơn thế. Còn về lai lịch của nó, tuy vẫn chưa tận mắt nhìn thấy, nhưng khi anh vừa nghe mấy người bạn trong ngành đồ cổ nhắc đến nó, liền tức khắc nhớ ra ngay, chắc chắn chiếc gương ấy là cổ vật trước thời tiên Tần, không thể sai được, Tần Thủy Hoàng là người theo phái Pháp gia, điều này chắc hai chú cũng biết nhỉ?"

Tôi chỉ nhớ thời Cách mạng Văn hóa, có một giai đoạn người ta "phê phán Nho giáo, bình luận Pháp gia", hình như có nhắc đến học thuyết Pháp gia gì đó, nhưng cụ thể ra sao thì tôi chịu, đành ậm ậm ừ ừ gật đầu vờ hiểu. Răng Vàng ngồi bên xen miệng vào bảo :" Cái đó anh em tôi đều biết cả, thời 'Bách gia tranh minh' 2 quả có học thuyết đó, đây là hệ thống lý luận dùng để trị quốc và thi hành chính sách, đến giữa thời Hán, khi Nho thuật độc tôn thì học thuyết ấy tuyệt rồi".

Minh Thúc tiếp tục nói :" Người ngay hay nói thực, chiếc gương đồng có thể trấn thây tránh tà đó, chính là vật tượng trưng của Pháp gia, tương truyền được tạo ra ở núi Tử Dương, có thể soi chiếu trời đất, lễ nghĩa, liêm sỉ, tứ phương. Theo ghi chép cổ, xưa kia dưới sông Hoàng Hà có xác con ba ba khổng lồ dấy gió dậy sóng, nhấn chìm thuyền bè, Tần Vương liền sai người đem gương này treo ở cửa sông, đồng thời phái quân đến trấn giữ. Cho đến khi nhà Hán thay nhà Tần, chiếc gương cổ mới rơi vào tay của vua chư hầu nhà Hán, sau cùng không biết làm sao mà lại lưu lạc tới Vân Nam. Gương này mà đặt trong quách đồng xanh thì có thể khắc chế thi biến, trên thế gian này tuyệt không có cái thứ hai. Chú nhường lại tấm gương ấy cho anh, anh tuyệt đối không để chú thiệt đâu".

Tôi nghe cũng hiểu được đại khái, tuy trong lòng có chút nuối tiếc, nhưng giờ tiếc cũng đã muộn. Giá cả dẫu có thích hợp, nhưng biết làm sao khi trong tay không có hàng, bèn nói thẳng nói thật với Minh Thúc, thằng em đây quả thực là không có chiếc gương cổ nào, tất cả là tại miệng thằng Tuyền béo, cứ hay cầm đèn chạy trước ô tô, nó nói ở Tiền Môn, thì bác phải lên Bát Bảo Sơn nghe mới được.

Nói dứt câu, tôi định đứng lên cáo từ, nhưng Minh Thúc dường như không tin lắm, một mực níu kéo, đành phải nán lại dùng bữa cơm. Lão vẫn cho rằng tôi không nỡ buông món bảo vật, bèn lấy ra một món đồ ngọc đậm nét cổ xưa, giơ lên trước mặt tôi. Tôi đá mắt nhìn qua đã biết ngay không phải vật thường, xem chừng ý của lão này là muốn đổi chác đây. Cái nghề của bọn tôi có quy định, hai bên không trao qua tay, nếu muốn đưa hàng cho người khác xem, thì buộc phải đặt lên bàn, để đối phương tự tay cầm lên xem, chứ không được trực tiếp trao vào tay đối phương. Những món này toàn là vật có giá liên thành, nhỡ chẳng may rơi xuống đất vỡ hỏng, lại khó nói rõ là trách nhiệm của ai.

Minh Thúc đã giữ trong tay, tôi cũng không tiện đón lấy, chỉ liếc mắt qua nhìn, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay út, nhưng chắc chắn vật này là món giá trị liên thành, đứng cạnh nó, cảm giác như cái nắng nóng oi bức ngoài kia hoàn toàn tan biến. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Răng Vàng thích nhất đồ ngọc, vừa trông thấy đã luôn miệng ngợi ca :" Người xưa nói, ngọc trong núi thì cây cối thấm nhuần, lẩn nơi sông thì muôn dòng thơm ngát. Miếng ngọc phượng này tuy nhỏ nhắn xinh xắn, nhưng vừa mang ra, đã cảm thấy cả căn phòng bỗng dưng ẩm ướt tươi nhuận, khiến chúng ta muôn phần khoan khoái. Xin hỏi đây có phải đồ trang sức đeo trên mình bà nương nương nào đó thời Đường không vậy?"

Minh Thúc đắc ý cười :" Chú Răng Vàng quả có nhãn lực, bà nương nương nào nhỉ? Cuốn Thiên Bảo Di sự tuy là loại văn chương diễn nghĩa, song cũng có không ít tư liệu lịch sử chân thực, trong sách nói Dương quý phi ngậm ngọc nuốt nước miếng để giải khát, đây chính là miếng ngọc đó đấy. Nguyên liệu làm ra miếng ngọc này thực chất là mài giũa từ thứ ngọc cổ nằm dưới đáy biển ngàn vạn năm, tính ngọc vốn nhuận, ở trong nước biển lại được ngâm tẩm bấy lâu, càng làm tăng thêm cái tính nhuận ấy, thế nên mới có thể thanh nhiệt giải độc, làm mềm cái rắn, làm ướt cái khô, là món báu vật vô giá, và cũng là món tôi thích nhất".

Răng Vàng nhìn đến ngây người, nói :" Từ xưa, phàm quật mả mà thấy xác cổ tươi nhuận như còn sống, ở trong miệng, bụng ắt có vô số mỹ ngọc. Những viên ngọc cổ moi ra trên mình bánh tông đều có giá liên thành, huống hồ là thứ ngày thường được Dương quý phi ngậm trong mồm ...", vừa nói vừa nhao cái cổ về phía trước, toan lè lưỡi liếm.

Minh Thúc vội rụt tay lại :" Chú có lẫn không thế? Giờ chưa được, sau khi đổi chác xong, chú muốn liếm thế nào thì liếm, muốn ngậm trong mồm cả ngày cũng chẳng sao cả".

Lão thấy tôi chẳng nói chẳng rằng, tưởng là trả giá chưa xứng tầm, lại rút ra một cuộn tranh cổ, đeo găng tay, trải ra cho chúng tôi xem. Lại bảo rằng chỉ cần tôi gật đầu, miếng ngọc đáy biển kia, cộng thêm bức Lạc hà thê ngưu đồ chân tích đời Tống này, sẽ thuộc về tôi cả.

Tôi nghĩ bụng, lão này thật lắm hàng xịn, cứ để mình mở mang tầm mắt đã rồi hẵng tính, thành thử tạm gác mọi chuyện sang một bên, chăm chú ngắm nhìn bức họa cổ. Bọn chúng tôi tuy buôn bán đồ cổ thật, nhưng rất hiếm khi tiếp xúc với tranh chữ, căn bản có thấy được bức chân tích nào đâu, nhưng mấy năm nay đã tiếp xúc quen với cổ vật, nên đối với mấy thứ này, đã hình thành nên một thứ trực giác, vả lại chui rúc trong mộ cổ cũng được xem không ít bích họa, vậy nên thoạt nhìn là biết đến chín mươi chín phần trăm là "tiên đan" ( đẳng cấp) thứ thiệt.

Kết cấu toàn bộ tác phẩm chia làm hai khối lớn theo hướng xiên chéo, cận cảnh bức tranh lấy cảnh cây cối um tùm làm chủ đạo, một bên là hình ảnh trâu già gặm cỏ dưới cây, đường nét chất phác trơn tru, bút pháp thần diệu, vẻ chậm rãi hiền hòa của con trâu được phác họa hết sức sinh động, có thần; trung cảnh là một căn nhà lá nằm thấp thoáng giữa rừng; phía xa thời dùng mực nhạt vẽ phác dáng núi, mây chiều xa xôi. Ba lớp cảnh trí gần, vừa, xa tiếp nối tự nhiên, bút pháp làm nhòa đi ranh giới giữa hư và thực, tạo nên lớp khói mỏng mây mờ, tựa hồ có màn the bao phủ, khiến người ta ngoài ngắm tranh ra, lại có cảm giác như được lánh xa trần thế, thân xác thâm viễn u nhàn, tinh thần thảnh thơi siêu thoát.

Minh Thúc nói đến tối, khi ánh sáng nhạt dần, con trâu vốn nằm gặm cỏ dưới cây này sẽ trở về lán cỏ nghỉ ngơi, đây là kiệt tác trân quý có một không hai ở trên đời.

Tôi lập tức ngẩn người ra, bức tranh này tuy đẹp, nhưng con trâu trong bức tranh có thể chuyển động được thì quả thực quá mức thần kỳ. Trước đây nghe nói có tay buôn đồ cổ đem hai bức tranh ra giở trò bịp, trong tranh có người lữ khách giắt sau lưng một chiếc ô, đến khi trời mưa thì ô mở ra, kỳ thực là hắn đã ngấm ngầm tráo hai bức tranh với nhau, ai không biết rõ thì đều tin đó là thần vật, bức Lạc hà thê ngưu đồ này e là cũng như vậy.

Nhưng ngay lúc đó Minh Thúc đã che ánh sáng đi, nhìn lại con trâu già trong tranh, quả nhiên đã về nằm cạnh lán cỏ, cái chỗ vốn dĩ trâu ăn cỏ thì nay hoàn toàn trống trơn, tôi nhìn mà sững sờ cả người, bức họa cổ này lẽ nào do thần tiên vẽ nên chăng?

Minh Thúc cũng không giấu giếm, nói thực cho chúng tôi biết, bức họa này được nhuộm bởi một thứ mật dược trong hoàng cung, nên mới có hiệu quả kỳ diệu này. Mà dẫu không có chi tiết này, thì bức Lạc hà thê ngưu đồ bán đi cũng phải mua được mười mấy căn hộ ra trò.

Lão lại đem ra hai món đồ nữa, giá càng trả càng cao, đúng thật có thể nói là dốc hết cả vốn, xem ra lão này sớm đã có mưu đồ, thấy tôi mãi không bằng lòng, thì lại giở tìm món đồ khác.

Tôi nói với lão :" Bọn tôi hôm nay coi như được mở mắt rồi, ở đây với bác một bữa mà kiến thức được mở mang biết bao nhiêu, nhưng thực không dám giấu, cái gương cổ của sư tổ Pháp gia đó, đúng là tôi đã cầm vào tay rồi, nhưng lại xảy ra việc ngoài ý muốn, không đem được ra ngoài, bằng không chúng tôi chắc chắn sẽ làm ăn với bác vụ này. Bác chịu bỏ vốn lớn như thế để đổi cái gương ấy, lẽ nào bánh tông ở quý phủ có triệu chứng thi biến? Nếu thấy tiện thì bác cứ nói với bọn tôi một tiếng, tôi cũng biết mấy cách có thể áp chế được thi biến đấy".

Rồi tôi lại nói :" Tôi thấy giữa anh em chúng ta cũng không cần thiết phải giữ kẽ nữa, đều là người cùng ngành cùng nghề cả, con mèo sứ hoa mười ba ria bác bày trên kệ kia là vật thờ cúng của người hành nghề cõng xác vùng Tương Tây, nếu đã như vậy, chắc chắn cũng rõ những thuật này, lẽ nào không có cách đối phó với thi biến sao?" Truyện "Ma Thổi Đèn "

Minh Thúc đại khái cũng hiểu đã ra giá cao như thế, đứa nào không đồng ý thì là thằng ngu, xem ra quả là không có hàng thật, chẳng còn cách nào khác, đành nán chúng tôi ở lại dùng cơm, uống mấy chén rượu, rồi kể lại nguyên do sự tình.

Tổ tiên của Minh Thúc đích thực là kẻ cõng xác ở vùng Tương Tây. "Cõng xác" ở đây hoàn toàn không có nghĩa là vừa đi vừa cõng vác xác chết trên lưng, mà là một phương thức trộm mộ. Khoét một cái lỗ đồng thời tách bẻ tấm ván nằm ngang quan tài ra, bò giật lùi vào bên trong, không dám mặt đối mặt nhìn, mọi việc đều phải làm ngược tay. Những quy củ thần bí quái dị này cũng không rõ được truyền lại từ thời nào triều nào nữa, nhưng tóm lại nhà lão đều nhờ vào đó làm giàu cả, sau rồi ông bố lão trong một lần cõng xác ở đèo Tẩu Mã, đụng phải Tương Tây thi vương, mất cả mạng sống, số phận kẻ cõng xác đời cuối cùng cũng được đặt dấu chấm hết ở đó. Nhà Minh Thúc giàu nứt đố đổ vách, song không được truyền lại nghề gia truyền của tổ tiên, bèn dạt đến Nam Dương làm ăn, cuối cùng định cư tại Hồng Kông.

Sau đó lão bắt đầu buôn bán xác khô. Các loại xác khô quật lên từ sa mạc, núi cao, đồng hoang, chỉ cần có chút thân phận, lại giữ được nguyên vẹn, đeo lên cái mác là quốc vương nào đó, tướng quân nào đó, công chúa nào đó, là có thể ngồi yên mà ra giá, một vốn vạn lời, kiếm tiền dễ vô cùng, nơi tiêu thụ phần lớn núp dưới danh nghĩa bảo tàng, nhà triển lãm cá nhân, đương nhiên đều giao dịch ngầm cả.

Trước đây không lâu, có một bảo tàng nước ngoài đến tìm lão bàn việc làm ăn. Bọn họ có một cuốn kinh cổ lấy được ở Tây Tạng, bên trong có ghi chép hiện tượng kỳ dị trong cái chết của công chúa Ma quốc đất Tạng. Nàng ta mắc phải một căn bệnh kỳ quái, sau khi chết hóa thành Băng xuyên thủy tinh thi, người ta coi đó là thần tích, bèn xây lầu ma chín tầng chôn nàng trên đỉnh núi tuyết. Trong cuốn kinh cổ đó thậm chí còn nhắc đến manh mối cụ thể dẫn đến vị trí ngôi mộ.

Đó là vụ làm ăn lớn nhất, song theo những tư liệu mà Minh Thúc thu thập được, thì cái Băng xuyên thủy tinh thi nghìn năm này có tính cực hàn, âm khí cực nặng, nếu không có linh tháp của Liên Hoa Sinh đại sư mà Phật giáo Tây Tạng thờ phụng, người thường tiến lại gần ắt sẽ mất mạng. Gặp phải thứ ấy, tất cả các vật trấn thây còn lại đều vô hiệu cả, nghĩ đi nghĩ lại có lẽ dùng chiếc gương cổ kia mới có thể cõng được nàng công chúa trong lầu ma chín tầng ra.

Tôi và Răng Vàng đều lần đầu tiên nghe thấy tên gọi này, nhưng những lời đồn đại về Tương Tây thi vương thì cả hai đều đã nghe nói đã lâu, vậy rốt cuộc Băng xuyên thủy tinh thi này là cái gì? So với Tương Tây thi vương thì thế nào?

Tôi nghe Minh Thúc nói đến Ma quốc ở Tây Tạng, liền tức khắc chăm chú dỏng tai nghe. Lầu ma chín tầng thì tôi đã gặp rồi, chính là loại mộ tháp được xây bằng gỗ vuông và đất đầm, có thể nói là hình thái ban đầu của tháp Tạng. Công chúa gì đó của Ma quốc thì tôi chưa nghe nói đến bao giờ, có lẽ thông tin của Minh Thúc có chút nhầm lẫn, nói không chừng lại là nhân vật kiểu như "Quỷ mẫu" cũng nên. Trong đám cương thi, hung hãn nhất, chẳng gì bằng Thi vương trong núi sâu ở Tương Tây, nghe nói trăm năm mới xuất hiện một lần, mỗi lần đều gây nên họa lớn, Băng xuyên thủy tinh thi phải chăng cũng thế?

Minh Thúc nói hoàn toàn không phải thế. Băng xuyên thủy tinh thi trên núi tuyết là Tà thần được người ta cúng bái, chính là một cái xác bị thủy tinh hóa từ trong ra ngoài, cả thế giới độc nhất vô nhị, thế nên lão mới bất chấp mọi giá để sở hữu cho bằng được. Song thứ vật tà ác xa xưa này, đâu có dễ mang vào nhà người sống cơ chứ.

Người Hồng Kông, Nam Dương, đều hết sức mê tín những thứ này. Những xác khô lão buôn bán có không ít cái còn đủ bộ cả quan tài, mỗi lần bán một cỗ đi, đều phải đặt vào trong quan tài một cọng hành, "hành" ở đây với nghĩa là lưu hành, mong xua tan đi cái khí xui xẻo tà mị.

Còn như Băng xuyên thủy tinh thi, nói là xác cổ, chi bằng nói là tượng của Tà thần thì giống hơn, cho nên lão mới định dùng thần vật là chiếc gương của sư tổ Pháp gia để trấn trạch, bằng không cho dù có khai quật được thi thể trong núi tuyết ra đi nữa, cũng chẳng có gan vận chuyển về. Tây Tạng là nơi thần bí, có rất nhiều việc khó mà dùng lý lẽ thường tình để xét đoán được, ai mà biết được có lời nguyền gì sẽ giáng họa xuống đầu người ta. Chiếc gương đã mất rồi thì đành tìm thứ khác. Khi nào thấy khả quan, lão sẽ tập hợp một nhóm tiến vào Tây Tạng, lần theo manh mối trong kinh sách cổ đi đào Băng xuyên thủy tinh thi. Vụ làm ăn này quá lớn, lão phải đích thân đốc chiến, giám sát kỹ càng không để bọn thủ hạ làm hỏng mất cái thây.

Còn việc tập hợp một nhóm vào Tây Tạng, đến nay vẫn chưa có người nào thích hợp. Minh Thúc hy vọng tôi sẽ tham gia chuyến đi này, nếu như có mấy vị Mô kim Hiệu úy giúp sức, thì xác suất thành công chắc chắn sẽ tăng lên gấp bội.

Tôi chưa nhận lời ngay, trong bụng thầm tính, hóa ra lão này chịu lỗ vốn như thế, không chỉ vì ham hố một tấm gương, mà còn mong chúng tôi ra tay trợ giúp. Giờ tôi đang có mấy nghi vấn, làm thế nào Minh Thúc lại biết được việc chúng tôi tìm thấy tấm gương cổ ở Vân Nam? Chắc lão biết tôi và Tuyền béo làm nghề đổ đấu, nhưng lão không thể biết chúng tôi là những Mô kim Hiệu úy đeo bùa Mô kim, lẽ nào những điều này đều do Tuyền béo nói ra?

Hỏi ra mới biết Minh Thúc vốn chẳng quen biết gì Tuyền béo, cũng chưa từng nói chuyện với cậu ta, mà bảo có một cao thủ bói toán, tinh diệu như thần, tất cả đều nhờ ông ta chỉ điểm. Thoạt tiên, lão nhận được tin tức có chiếc gương cổ phát hiện ở Vân Nam truyền ra từ Phan Gia Viên, đã sai người đi thăm dò khắp nơi mà không có kết quả, bèn tìm đến một lão thầy bói mù tự xưng là thân chuyển thế của Trần Đoàn lão tổ, xin ông ta chỉ dạy xem liệu có thể biết được tốp người ngựa nào gần đây có được chiếc gương cổ trong vùng rừng núi sâu thẳm ở Vân Nam. Kết quả là lão thầy bói mù chẳng buồn nghĩ ngợi, liền lập tức gieo một quẻ, sau đó viết ra một địa chỉ, bảo rằng cứ theo địa chỉ này đến tìm một vị tên là Vương Khải Tuyền, còn vị kia tên là Hồ Bát Nhất là được. Hai người này là những Mô kim Hiệu úy cao minh nhất hiện nay, đều có trong mình cái gan dạ mà vạn quân khó địch, cái màu nhiệm mà ma quỷ khôn lường, lại kiêm cái trung của Vân Trường, cái mãnh của Dực Đức, cái dũng của Tử Long, và cái trí của Gia Cát Lượng, tấm gương đó chắc chắn là do bọn họ đào về.

Minh Thúc lại nói hôm nay được tiếp kiến hai chúng tôi, những lời trong quẻ bói hôm trước quả nhiên ứng nghiệm. Lão tiên sinh kia, quả là thần tiên sống, những cơ những số ngài bói ra, tựa hồ đuốc rọi mai rùa, thấu rõ từng chân tơ kẽ tóc, ngài không những do Trần Đoàn lão tổ chuyển thế, nói không chừng còn có Chu Văn Vương nhập vào ấy chứ.

Tôi với Răng Vàng nghe đến đây, đều gắng bặm môi, không dám bật cười, nghĩ bụng với cái trình xem bói còi ấy mà cũng có thể xưng là "đuốc rọi mai rùa", thế thì chúng tôi cũng có thể làm Chu Văn Vương được. Song lão mù lần này cũng coi như là làm được một việc tử tế, không làm khó chúng tôi, toàn thêu hoa dệt vóc lên người chúng tôi cả. Người này tâng bốc người nọ, càng bốc càng lên cao ngút, thế nên tôi và Răng Vàng cũng lập tức giả bộ sửng sốt, nói với Minh Thúc rằng, không ngờ ngoài đời lại có một vị cao nhân như vậy. Trước đây nào có hiểu mấy câu " chưa bói đã hay", "liệu việc như thần" nghĩa là gì đâu, hôm nay coi như đã được lĩnh hội một cách sinh động và thiết thực nhất rồi. Nếu như có cơ duyên bái kiến, ắt sẽ nhờ lão nhân gia ấy chỉ điểm cho, như vậy ắt là cả đời sẽ thụ ích vô cùng, chỉ có điều chúng tôi là bọn phàm phu tục tử, e là không có cái cơ may ấy đâu.

Minh Thúc nói cũng không phải là không có cơ hội, vị lão thần tiên đó, ở gần công viên Đào Nhiên Đình, bỏ ra một trăm tệ là có thể gieo một quẻ, chỉ cần cho nhiều tiền là có thể mời được về nhà xem phong thủy. Nhưng ông cụ có một cái thói, là chỉ ngồi xe Polonez, các xe khác không chịu ngồi, anh bạn anh vừa vặn có một chiếc, nếu các chú muốn đến mời ông ta, để anh bảo thằng A Đông chở các chú đi.

Tôi cám ơn rồi từ chối hảo ý của lão, nếu cứ tiếp tục nói chuyện này, chắc chắn sẽ cười vỡ bụng mà lòi đuôi chuột ra, nên vội nói lảng sang chuyện khác, không nhắc đến lão thầy bói mù nữa. Tôi nói với Minh Thúc, lẽ ra tôi có thể đảm đương được việc vào Tây Tạng đào lấy Băng xuyên thủy tinh thi ở lầu ma chín tầng, dù không có chiếc gương cổ của sư tổ Pháp gia, nhưng tôi vẫn có thể nghĩ cách tìm thứ khác để thay thế, còn cụ thể là thứ gì, thì giờ chưa thể nói được. Nói chung, giết gà hay mổ trâu, đều có cách thức riêng của nó, Mô kim Hiệu úy chúng tôi cũng có cách riêng của mình. Nhưng trước mắt tôi còn việc quan trọng hơn cần giải quyết, trước khi có kết quả, vẫn chưa thể nhận lời bác được, đợi mấy ngày nữa, tôi sẽ gửi bác câu trả lời chính xác.

Lão Minh này rõ ràng rất muốn dựa vào chúng tôi , lần lữa căn dặn, lại còn bằng lòng đưa tiền đặt cọc trước. Tôi và Răng Vàng thòm thèm miếng ngọc phượng Dương quý phi ngậm trong miệng đã lâu, liền hỏi xem liệu có thể đưa trước món đó cho chúng tôi không, một khi chúng tôi ngơi việc, chắc chắn sẽ ưu tiên suy nghĩ đến vụ làm ăn của bác.

Minh Thúc vội thu miếng ngọc lại, nói :" Chớ vội, chớ vội! Sau khi xong việc, mấy thứ này sẽ thuộc về các chú, song đem miếng ngọc này ra làm hàng đặt cọc thì quả thực không thích hợp cho lắm, anh sẽ đưa các chú một món khác". Nói đoạn liền rút dưới gầm kệ gỗ đàn ra một cái bệ sứ. Nom cái bệ hết sức cũ kỹ, hoa văn xanh trên viền bệ đã bị bào mòn, chỉ còn vài nét nhạt nhòa, tôi và Răng Vàng thấy vậy thì chẳng có hứng thú gì, nghĩ bụng lão này thật là hám của, chưa trao tiền là chưa múc cháo, cái thứ hàng tã này mang ra Phan Gia Viên chắc bán được cho bọn ba gác.

Minh Thúc lại tỏ ra hết sức thần bí, moi trong cái bệ sứ một túi giấy dầu nho nhỏ, thì ra trong bệ còn giấu đồ, món đồ đó được bọc rất kỹ bằng giấy dầu, phải đến mười lớp. Thoạt tiên là cạo lớp sáp bôi ở phía ngoài giấy dầu đi, sau đó mới lần giở từng lớp giấy dầu ra. Tôi và Răng Vàng chụm đầu lại xem, hóa ra thứ được bọc kín mấy lớp kia là hai chiếc lá khô vàng.

Tôi bắt chước giọng điệu của lão nói :" Bác có lẫn không thế? Đây chẳng phải là lá khô sao? Chúng tôi đường đường là Mô kim Hiệu úy, có thứ minh khí nào là chưa lọt mắt?". Tôi vừa nói vừa nhón một chiếc lá lên xem sao, hình như cứng hơn lá cây thông thường, song tuyệt đối không phải là thứ hàng có giá trị gì, xem xong liền vất về chỗ cũ, đánh mắt với Răng Vàng, tức tối nói với Minh Thúc :" Bác không nỡ bỏ hàng ra đặt cọc thì thôi, đem hai cái lá cây này ra định dọa ai chứ, bác định chơi xỏ đồng bào Đại lục chúng tôi sao?"

Răng Vàng vội giả bộ ngăn tôi lại, nói với Minh Thúc :" Bác Nhất nhà bọn em phải cái nóng tính, từ nhỏ đã có mối thâm thù đại hận rồi, hễ thấy tay tư bản nào là lại không kìm được. Anh ấy mà cáu lên thật thì không ai ngăn được đâu, em khuyên bác, bác cứ đưa miếng ngọc phượng của Dương đại mỹ nhân ra đi, chớ để bác Nhất điên lên dỡ cả nhà bác ra đấy".

Minh Thúc tưởng chúng tôi tức giận thật, sợ đắc tội vội giải thích ngay :" Có lẫn không thế chú Nhất? Thứ này sao lại là lá cây được nhỉ? Lá cây nào giống thế này? Đây là báu vật tôi mua lại của hải tặc Malacca đấy, từ cái hồi tôi còn xuôi tàu buôn xuống Nam Dương kia, đây là vảy rồng, là vảy rồng đấy".

Để chứng minh, lão đổ đầy nước vào cốc trà, rồi nhặt lấy một tấm lá vàng, nhẹ tay thả vào trong cốc. Chỉ kịp thấy cái thứ "vảy rồng" này, vừa gặp nước tức khắc đã nở to ra gấp đôi, màu sắc cũng chuyển từ vàng sang xanh, long lanh mướt mát, hao hao một miếng phỉ thúy.

Tôi trước ở Phúc Kiến cũng từng nghe nói "vảy rồng" hay có nơi còn gọi là "Nhuận hải thạch" rất có giá, nhưng chưa thấy tận mắt bao giờ. Nghe nói đặt một tấm như vậy ở trên tàu thuyền, có thể tránh sóng gió; ở những nơi hay hạn hán, chỉ cần thờ cúng mấy tấm thôi là cũng có thể cầu mưa, đem dùng pha trà còn có thể trị chứng hen suyễn, còn như có phải là vảy rồng thật không thì không rõ, có lẽ chỉ là vảy của một loài cá khổng lồ nào đó. Vật này tuy tốt, nhưng không thuộc loại hiếm có kỳ lạ, không thiết thực như miếng ngọc phượng kia, thành thử tôi vờ như không hiểu, nói với Răng Vàng :" Thứ này sao lại gọi là vảy rồng nhỉ? Anh xem xem có giống như cái món mà mình vẫn hay nhậu ... tên là gì ấy nhỉ?"

Răng Vàng đáp :" Phồng tôm! Ngâm xuống nước một cái là nở to ra ngay, một tệ mua được cả gói to tướng. Thằng cu Tiểu Tam nhà tôi thích món này nhất, ăn hai miếng này thì chẳng bõ cho nó dính răng".

Hai bọn tôi nói hươu nói vượn, cuối cùng vẫn chẳng thể phỉnh được miếng ngọc phượng vào tay, vảy rồng Nhuận hải thạch tuy có kém hơn vài phần, nhưng cũng không thể không lấy gì được, thế thì dứt khoát lấy luôn cả cái bệ sứ cho xong.

Trên đường về, Răng Vàng hỏi tôi hai tấm Nhuận hải thạch này đáng mấy vạn tiền Hồng Kông. Tôi nói rẻ vãi, cả hai tấm cộng lại bán được tám nghìn đã là khéo lắm rồi.

Răng Vàng lại hỏi lần này tôi thực sự định làm quân cho lão khọm Hồng Kông ấy sai bảo sao, thu xếp xong sẽ đi núi Côn Luân ở Tây Tạng thật à?

Tôi nói chớ coi hắn là khọm già Hồng Kông, khọm nhưng lại có tiền, tiền của khọm Hồng Kông cũng là tiền, anh em ta không thể kỳ thị bọn tư bản ấy được, tiền của chúng cũng không thể lấy trắng trợn được. Ngoài ra trong tay lão lại có manh mối về lăng tẩm của Ma quốc ở Tây Tạng, đôi bên có thể lợi dụng lẫn nhau, nhưng việc này sau khi về còn phải bàn bạc suy tính kỹ đã. Giờ chúng ta còn việc nữa phải mau chóng giải quyết, ấy là ra công viên Đào Nhiên Đình tìm gặp lão thầy bói mù. Lão ta rất am tường Kinh Dịch, cuốn Kinh Dịch bao la vạn tượng, song cội nguồn của nó lại chính là mười sáu chữ Thiên quái, tôi phải đến tìm lão ta hỏi thăm một số chuyện liên quan đến phương diện này, để sau khi Shirley Dương về, khỏi phải nói tôi cả ngày chẳng được tích sự gì. --------------------------------

2 Thời kỳ chứng kiến sự mở rộng quy mô về văn hóa và tri thức ở Trung Quốc kéo dài từ 770 đến 222 TCN, trùng khớp với hai giai đoạn Xuân Thu và Chiến Quốc, cũng được gọi là thời đại hoàng kim của tư tưởng Trung Quốc.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 3: ẤN PHÁT KHÂU

Q.4 - Chương 3: ẤN PHÁT KHÂU

Thế rồi tôi và Răng Vàng chạy thẳng tới Hữu An Môn, hỏi thăm mấy câu đã tìm ra lão mù họ Trần đang xem bói cho người ta trong một cái chòi hóng mát, trong chòi còn có mấy người rỗi hơi đến xem cho vui. Chỉ thấy lão mù đang rờ rẫm lên người một anh trung niên dáng dấp như cán bộ, bỗng dưng lắc lư cái đầu nói :" Đầy đặn khuôn trăng há tướng phàm, mũi hùm ai kẻ dám thi gan, sờ xương thoáng biết người hậu phát, mai mốt đường đường nhậm chức quan, trong ba năm tới ắt sẽ được đảm nhiệm một chức vụ quan trọng. Theo ngu kiến của lão phu, thì chí ít cũng phải là một chức cấp bộ trưởng, nếu như không phát, cứ bắt lão phu ra đường đập đầu vào cột điện!".

Anh trung niên nghe vậy cả mừng, rối rít cảm ơn và trả tiền. Tôi thấy lão mù vừa rảnh tay, toan ra nói chuyện, thì lại có người chạy ngay đến xin lão gieo quẻ. Người này là thương nhân Hồng Kông, nói rằng người trong nhà toàn gặp những điều bất trắc, phải chăng là phong thủy, âm trạch, dương trạch có chỗ nào không ổn. Lão mù bấm đốt ngón tay tính, hỏi rằng :" Trong nhà nuôi chó phải không?". Tay thương nhân Hồng Kông đáp :" Dạ vâng, có nuôi một con thầy ạ, nó ngoan ngoãn lắm, người nhà con đều hết sức cưng chiều nó".

Lão mù hỏi đặc trưng vóc dáng của con chó, rồi than rằng :" Hà cớ khổ sở nuôi loài oan súc này, con chó Tây này kiếp trước có mối thâm thù huyết hận với các hạ, không lâu nữa ắt sẽ báo thù. Lão phu không nỡ ngồi yên bỏ mặc, ngày thứ ba sau khi các hạ về nhà, hãy giả vờ nằm ngủ, đợi sau khi con chó ngủ say, thì lấy quần áo đụn thành người giả để nằm trên giường, sau đó đi xa nhà mấy hôm. Bữa sau con chó không thấy các hạ, hẳn sẽ cả giận mà chết, các hạ hãy đem xác nó treo lên cành cây cổ thụ trong rừng, khiến thân nó tan rữa rã nát, phải nhớ kỹ là không được chôn hay hỏa táng đấy!"

Lão mù lại ra vẻ ra dáng dặn dò tay thương nhân, đợi khi da thịt con chó đó tan hết, chỉ còn sót lại xương lông, lúc ấy nỗi oán hờn mới được hóa giải. Tay khách Hồng Kông tâm phục khẩu phục, cuống quýt móc tiền ra hiếu kính.

Tôi thấy trời đã quá trưa, không nhẫn nại chờ lâu thêm được nữa, bèn cùng Răng Vàng, mỗi người một bên, xốc nách lão mù đưa ra ngoài. Lão mù kinh hãi, vội nói :" Nhị vị tráng sĩ, không biết hai vị là hảo hán ở sơn trại nào? Có việc gì thì từ từ nói, trong người lão phu không có tiền đâu ... Hai vị kẹp kéo như thế, mớ xương cốt này làm sao chịu nổi?". Song mới được mấy bước, lão đã ngửi ra mùi quen thuộc, nói :" Phải chăng là Mô kim Hiệu úy Hồ đại nhân?"

Tôi cười ha hả, đồng thời buông cánh tay đang xốc nách lão ra. Lão mù biết không phải bị bắt trói tống tiền, bỗng chốc nhẹ cả người, ai ngờ đắc ý quá, lao về phía trước hai bước, đập đầu vào cây cột điện. Lão mù đau quá, mồm miệng ngoác cả ra, tay bưng đầu than vãn :" Hôm nay tiết lộ thiên cơ, làm lộ bí mật của Tạo hóa, thế nên có báo ứng này".

Tôi dắt lão mù vào trong một quán bánh bao bên đường, nói với lão :" Xin Trần lão gia chớ trách, tôi đến tìm ông quả thực có việc gấp, làm lỡ việc kiếm chác của ông, lát nữa mất bao nhiêu, tôi xin trả bù!"

Lão mù gọi một suất mì vằn thắn, vừa ăn vừa nói :" Đâu có, đâu có! Lão phu có được ngày hôm nay, đều nhờ cả vào ơn dìu dắt của Hồ đại nhân hôm xưa, bằng không chắc cả đời núp trong cái chốn quê mùa xó xỉnh rồi, làm sao mà chễu chện ngồi trên xe Polonez được?"

Răng Vàng vốn dĩ nghe tôi bảo lão mù xem bói toàn nói linh tinh, song ban nãy ở trong chòi hóng mát, thấy lão mù thần cơ diệu toán, liệu sự như thần, liền thay đổi cách nhìn, cũng muốn nhờ lão mù bói cho đường tài lộc.

Lão mù cười cười nói, trước mặt Hồ đại nhân, đương nhiên không thể nói giỡn, thần cơ diệu toán cái gì, toàn ăn tục nói phét cả thôi. Nói đoạn liền dốc ngược bát mì lên húp cho bằng sạch, rồi tiện thể nói cho chúng tôi biết sự ảo diệu bên trong.

Từ xưa, xem bói xem tướng, chỉ cần chú ý đến lời nói, sắc mặt của đối phương rồi lựa cơm gắp mắm, mọi sự đều gói gọn trong bốn chữ "tùy cơ ứng biến", lại phải rất có kỹ xảo. Giống như câu chuyện của tay thương nhân Hồng Kông kia, hỏi hắn ta có nuôi chó không, đây là một câu hỏi mở, nếu hắn ta trả lời không nuôi, vậy sẽ nói nhà hắn thiếu một con chó trấn trạch; nếu trả lời có nuôi, vậy thì là vấn đề của chó. Tay khách Hồng Kông bỏ con chó ở nhà, cùng gia đình đi xa tránh nạn, trong thời gian ngắn chắc chắn không dám về, con chó ấy lẽ nào lại không chết đói? Mà cho dù con chó không chết đói, tay khách Hồng Kông vẫn sẽ cho rằng lão phu đây bói rất chuẩn, có điều trong đó dính dáng đến nỗi oan thù, không chịu nói rõ ra thôi, hắn sẽ nghĩ ra cách khác để con chó chết đói, tóm lại phải nói cho nó huyền ảo một chút, điều này thì cần phải xem trình độ khua môi múa mép thế nào. Những lời này đều buột miệng ứng phó, chẳng ai để ý xem sau này linh nghiệm hay không, chỉ cần trước mặt nói dăm ba câu, để người nghe tin phục là được, nói đi nói lại trong mắt bọn phàm phu tục tử ấy, lão phu là thần tiên vậy.

Cuối cùng lão mù nói với tôi và Răng Vàng :" Hai vị ạ, trong thiên hạ đặng mấy người biết được thần thuật đâu cơ chứ? Chẳng qua là cái thuật gió theo chiều nào theo chiều ấy mà thôi, phàm bói toán gieo quẻ đều theo thuật này cả, có thể làm được như vậy thì là thần tiên, rời thuật đó ra thì không phải thần tiên nữa vậy".

Răng Vàng nói :" Trần lão gia quả là bậc cao nhân, nếu cụ không làm cái nghề xem bói này mà buôn bán tranh chữ đồ cổ ắt sẽ phát tài to. Riêng với bản lĩnh bắt người chết phải há mồm nói này của cụ, con quả thực thua xa!"

Tôi nghe lão mù nói lý lẽ, nghĩ bụng ở nhà Minh Thúc nghe chuyện lão này gieo quẻ, liền cảm thấy có lẽ lão biết được chút ít điều kỳ ảo của mười sáu chữ Thiên quái, song giờ nhìn lại, lý luận lão dựa vào để gieo quẻ cơ hồ bằng không, chỉ thuần túy là lừa bịp hù dọa, nhưng đã đến đây tìm lão, thôi thì cứ hỏi xem sao vậy.

Thế là tôi mở miệng hỏi lão xem có hiểu Kinh Dịch không, liệu có nghe nói đến "Thập lục tự" thất truyền đã lâu không? Lão mù vân vê chòm râu dê, suy nghĩ hồi lâu mới trả lời :" Trong Dịch, muôn tượng đều có, song lão phu năm xưa kiếm sống bằng nghề Tạ lĩnh quật mả, sau đó mất đi đôi mắt mới đành phải xem bói rờ xương kiếm ăn, tuy quen nghề đổ đấu thật, song lại không biết gì về Âm dương bát quái. Có điều lão phu nghe nói trên núi Bạch Vân cách kinh thành không xa, gần đây có một thầy phong thủy âm dương rất nổi tiếng, từng được bậc chân sư truyền thụ, nắm rõ mọi quẻ, tinh thông phong thủy và Dịch học. Hai người thử tới tìm người đó xem sao, hắn tự xưng nắm rõ mọi quẻ, ắt có cái chỗ hơn người".

Tôi bảo lão mù đọc lại để tôi chép tên tuổi của vị chân nhân và tên thôn nơi vị đó trú ngụ lên giấy. Núi Bạch Vân nói đến ở đây tức là môt mạch núi thừa ra trong mạch núi Yên Sơn, cách Bắc Kinh không xa, bắt xe ô tô đi mấy tiếng đồng hồ là tới. Tôi định lát sẽ đi luôn một chuyến, chỉ cần có một phần trăm hy vọng, cũng vẫn phải cố gắng cả trăm phần trăm.

Sau đó tôi lại bảo lão mù kể cho nghe truyền thuyết về ấn Phát khâu, tôi tính đã không có gương cổ, thì đành kiếm một cái ấn Phát khâu cũng có công dụng trấn tà y như thế đem ra hù Minh Thúc, quan trọng là lão ta có thể tiết lộ cho chúng tôi manh mối về lăng mộ Ma quốc, còn như việc lão ta sau khi đem về nhà có trấn trạch được hay không, tôi nào rỗi hơi để ý.

Riêng nói về các ngón nghề đổ đấu thì lão mù hết sức am tường. Mấy chục năm nay, các ngón nghề đổ đấu truyền thống cũng như quy định trong nghề đã ít nhiều bị mất đi, lão mù này có thể dựa vào những kiến văn bươn chải trong giang hồ năm xưa để lấp khoảng trống ấy cho chúng tôi.

Từ khi con người bắt đầu khai quật mộ cổ thì đã có phái Phát khâu và Mô kim, sau đó mới có thêm "Ban sơn Đạo nhân", lại cả bọn "Tạ lĩnh Lực sĩ" vây bè kéo cánh, tự lập thành một phái riêng hành sự nữa. Phái Phát khâu có ấn chương, phái Mô kim có bùa ngải, phái Ban sơn có phương thuật, phái Tạ lĩnh có móng giáp, trong đó môn phái hành sự quỷ quái bí mật nhất chính là hội "Ban sơn Đạo nhân". Họ đều cải trang thành đạo sĩ, mà chính vì cách ăn vận của họ, khiến họ trở nên thần bí hơn, không ít người tưởng "Ban sơn phân giáp thuật" chuyên để khai quật mồ mả của họ là một dạng phép thuật giống như đạo thuật Mao sơn.

"Tạ lĩnh Lực sĩ" là đám nửa mùa, không ra trộm mộ cũng chẳng ra lục lâm thảo khấu, lúc nào có mộ thì chúng bới mồ quật mả, lúc nào không tìm thấy mộ thì tên trùm sỏ truyền giáp bài xuống, gọi nhau tụ họp đi cướp của. Đám này người đông thế lớn, chỉ cần tìm thấy chỗ, thì dẫu có là mộ khổng lồ đi nữa, chúng cũng dám quật lên.

Những đợt thay triều đổi đại là lúc phong khí trộm mộ thịnh hơn cả, chỉ cần là lăng tẩm đế vương, mồ mả của tiên hiền, mộ cao bia dày, xa gần đều thấy, trộm cướp đều đua nhau kéo đến. Tục ngữ có câu " Lạc Dương, Mang Lĩnh khắp nơi, nay không có đất nằm rồi cho trâu, Mô kim Tạ lĩnh Phát khâu, Ban sơn bốn phái đua nhau trộm mồ. Nào giáp thuật, nào ấn bùa, mộ hoang mả cỗi có chừa cái chi?" Truyện "Ma Thổi Đèn "

Hình thái sơ khai của phái Mô kim bắt đầu hình thành từ thời Chiến quốc, phái này tinh thông "quyết chú tầm long" và thuật "phân kim định huyệt"; Phát khâu Tướng quân đến thời Hậu Hán mới có, lại có tên là Phát khâu Thiên quan hay Phát khâu Linh quan. Kỳ thực thủ đoạn của Phát khâu Thiên quan và Mô kim Hiệu úy gần như hoàn toàn giống nhau, chỉ có hơn một chiếc ấn đồng, trên ấn có khắc tám chữ " Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ", món thần vật không gì có thể thay thế được của bọn trộm mộ. Chiếc ấn này đã bị hủy vào thời Vĩnh Lạc nhà Minh, không còn tồn tại trên đời nữa.

Tôi theo lời miêu tả của lão mù, ghi lại cẩn thận từng chi tiết như đặc trưng, kích cỡ của ấn Phát khâu, sau đó bảo Răng Vàng nghĩ cách tìm người làm chiếc ấn giả. Tốt nhất là tìm thợ cả trong mấy hàng giả cổ, lấy đồ cổ ra giả đồ cổ, chuyện tiền nong thì khỏi tính toán làm gì. Minh Thúc cũng là người trong nghề, ấn giả làm ra chắc chắn sẽ khiến lão sửng sốt, cũng may là lão cũng chưa thấy ấn thật bao giờ.

Tôi bảo Răng Vàng đưa lão mù về, còn mình thì vội vội vàng vàng chạy về nhà, chuẩn bị lên núi Bạch Vân. Về đến nhà, gần như là cùng bước vào cửa với Shirley Dương, tôi vội hỏi xem tình hình hộp sọ thế nào.

Shirley Dương thất vọng lắc đầu. Trong miệng của hộp sọ Hiến vương đúng là có ngậm một vật, to cỡ mắt người, nhưng đã gắn chặt vào khoang miệng trong đầu lâu, không thể nào tách ra được. Cả đầu lâu bị hóa ngọc với trung tâm là phần miệng lưỡi, thóp và cổ vẫn nguyên dạng, những bộ phận đó đã cắt rời ra rồi, giờ chỉ còn lại một khối phần mặt và khoang miệng. Nói đoạn, cô liền lấy ra cho tôi xem.

Hộp sọ của Hiến vương bị cắt hết toàn bộ những phần có thể bóc tách, phần còn lại cơ hồ chỉ là một khối ngọc tròn có dáng dấp mặt người, đường vân bên ngoài cùng lộ ra hình xoắn ốc. Shirley Dương nói hộp sọ này có thể hấp dẫn dạng trung gian giữa vật chất và năng lượng như "thi động", chắc chắn không phải vì nó đã hóa ngọc, mà là bởi khối vật chất bên trong kia. Kết quả chụp X-quang cho thấy, màu sắc của thứ vật chất bên trong hộp sọ đậm dần, như kiểu các lớp của con mắt, ngoài Mộc trần châu ra, thì còn thứ gì vào đây nữa chứ.

Chỉ có điều dựa vào mỗi thông tin chứa trong thiên thư long cốt "Phượng minh kỳ sơn", chúng ta sẽ chẳng thể nào biết được, cũng chẳng thể nào lý giải nổi những điều cổ nhân miêu tả về đặc tính của vật này. Nó rốt cuộc là nhãn cầu, vòng xoáy, phượng hoàng, hay là thứ gì đó khác, lại có quan hệ gì với sự trường sinh bất tử, vũ hóa thành tiên. Như Hiến vương chẳng hạn, ông ta có lẽ đã làm sai bước nào đó, hoặc hiểu sai nội dung nào đó trong thiên thư ... năm xưa kết quả quẻ bói của tổ tiên bộ lạc Zhaklama chỉ nhắc đến việc hóa giải lời nguyền bắt buộc phải tìm Mộc trần châu, song sau khi tìm được phải làm thế nào, thì không thấy để lại ghi chép gì.

Tôi nói với Shirley Dương , mấy hôm nay tôi cũng chẳng ngồi không, vừa nãy dò hỏi được một vị "chân nhân toàn quẻ" ở núi Bạch Vân, liền nhớ ra sư phụ của ông nội tôi trước kia cũng học nghệ chính ở núi Bạch Vân này. Nói không chừng cuốn tàn thư âm dương phong thủy cũng xuất phát từ đó mà ra, nên định qua đó thử vận may luôn xem sao.

Shirley Dương vừa nghe thấy có cơ hội tìm ra bí ẩn của thiên thư, bèn đòi đi cùng tôi. Tôi nói cô cứ ở nhà đi, vì tôi còn có nhiều việc phải làm. Một khi thiên thư được phá giải, bước tiếp theo của chúng ta khả năng sẽ phải tới Tây Tạng, đi tìm đàn tế thờ vật tổ là con mắt khổng lồ ấy. Bữa trước chúng ta mất mát quá nhiều trang thiết bị ở Vân Nam, cho nên cô vẫn phải bảo đồng minh người Mỹ chuyển một lô qua đường hàng không cho ta, thứ gì không mua được thì bảo Răng Vàng đi đặt làm.

Sau đó tôi lại kể chuyện Minh Thúc cho Shirley Dương nghe, rồi hỏi cô liệu có thể lợi dụng manh mối đang có trong tay lão không. Shirley Dương hỏi tôi định thế nào. Tôi nói cứ chiếu theo phương châm "hợp tác và giữ đúng khoảng cách" Bộ Ngoại giao Trung Quốc vẫn thường xuyên sử dụng mà làm. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Ngay sáng sớm hôm sau, tôi tới nhà ga phía Nam đáp tàu hỏa, dọc đường dò hỏi tìm ra địa chỉ nhà của Mã Vân Lĩnh chân nhân ở núi Bạch Vân, song người nhà họ Mã bảo ông ta lên núi xem phong thủy địa lý cho người ta rồi. Tôi ngồi đợi thấy sốt ruột, nghĩ bụng vừa hay mình cũng định lên núi, đi xem xem bản lĩnh xem hình đo đất của vị chân nhân họ Mã này thế nào, hy vọng ông ta không phải cái loại bịp bợm như lão thầy bói mù.

Núi Bạch Vân này tuy không thể so sánh được với những chốn danh sơn trong thiên hạ, nhưng cũng có đôi vẻ sắc nước màu non. Tôi đi theo lối người nhà họ Mã chỉ, men núi leo lên đến đỉnh, thấy một đám mười mấy người đang vây quanh một ông già gầy gò chỉ còn da bọc xương, đôi mắt sáng quắc, ánh nhìn dõi ra bốn phía, tay phe phẩy chiếc quạt giấy, đang chỉ cho mọi người xem hình thế núi sông.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 4: LỢI THIỆP ĐẠI XUYÊN

Q.4 - Chương 4: LỢI THIỆP ĐẠI XUYÊN

Tôi nghĩ bụng chắc không phải hỏi, vị này nhất định chính là Mã chân nhân rồi. Tôi giả làm người đến xem cho có không khí, len vào trong đám đông, chỉ thấy Mã chân nhân đang trỏ tay xuống dưới núi vẽ phương hướng, chỉ huyệt đạo, nói với đám người kia rằng :" Núi Tây Bắc phẳng, núi Đông hơi trũng, có bình phong che chắn, có long mạch vây quanh, trường học thôn trang ta nên dựng ở đây, ắt có nhiều trạng nguyên".

Bấy giờ có một người miền núi trung tuổi lưng đeo tay nải, diện mạo chẳng có gì nổi trội, xem chừng đi ngang qua đây vô tình nghe thấy những lời của Mã chân nhân, liền nói rằng :" Nom hành động của các vị, lẽ nào định xây nhà ở đây chăng? Núi này là nơi kiến trắng kết bầy, nhất thiết không được xây cất nhà cửa, bằng không sẽ dễ xảy ra sự cố tổn thương đến mạng người đó".

Mã chân nhân xưa nay đã quen với những lời tung hô, coi xem hình thế trăm phát chẳng sai, nào từng có ai dám buông lời phản bác, nom người miền núi kia hết sức lạ mắt, chẳng phải người trong làng, trong lòng khó tránh khỏi tức khí, bèn hỏi anh ta, người ở vùng khác sao lại biết trong núi này có kiến trắng.

Người qua đường nói :" Núi Đông trũng, núi Tây bằng, nơi trập trùng được dãy Tây Bắc che chắn, gấp khúc rồi trải về phía Nam, chạy vòng qua núi này, tuy có cái hình tàng phong, song lại không có cái thế tàng phong, gió ngưng mà khí kết. Gió sinh ra trùng, cho nên chữ Phong (風) phồn thể sớm nhất, bên trong có chữ Trùng (虫). Gió gặp núi, thì sinh ra kiến trắng. Đất này trong Thanh Ô thuật hoặc Kinh Dịch, gọi là Sơn Phong cổ, xây lầu lầu đổ, dựng nhà nhà sập".

Mã chân nhân lại hỏi :" Nơi đây sơn thanh thủy tú, sao lại bảo có dấu hiệu hung độc? Tuy trong núi có gió, nhưng thế Sơn Phong Cổ thì chẳng nghe ai nói bao giờ cả, anh đã nói đến vậy, thì xin hỏi 'cổ' ấy từ đâu mà ra?"

Người miền núi chỉ xuống dưới nói, kiến trắng chẳng có con nào hành động đơn độc cả, phàm đâu có kiến trắng xuất hiện ắt sẽ có cả đàn cả tổ. Trên chữ Cổ ( 蠱)có ba chữ Trùng, tức là nhiều, chữ Mãnh (皿)phía dưới, hình bát vỡ, giống như ổ kiến. Đất này tuy lớp ngoài cùng hoàn hảo, song bên dưới đã bị đục bới ngang dọc, đâu đâu cũng là tổ kiến. Tôi chỉ là người nhàn rỗi qua đường, đúng sai được mất đều chẳng có liên can, chỉ có điều không nỡ để nhà cửa đổ sụp, tổn hại tới người vô tội, cho nên mới mở lời nhắc nhở, lời nói quê kệch lỗ mãng, nếu có gì không thỏa đáng, thì xin các hạ lượng thứ cho, tôi đây xin được cáo từ!"

Người kia nói xong, quay người định bỏ đi. Mã chân nhân liền vươn tay giữ lại :" Khoan đã! Chưa nói rõ ràng thì chớ đi vội. Anh nói trong núi này có tổ kiến, việc này còn chưa thể biết được,song lấy chữ Cổ mà diễn giải ra kiến trắng, thì quả thực là hoang đường, thứ tiểu xảo giang hồ này làm sao che được mắt tôi?"

Người miền núi kia đành giải thích :" Từ xưa Phong thủy và Dịch số vốn là một nhà, cho nên người ta mới nói 'Âm dương Phong thủy'. Đất nơi đây nằm ở bờ sông Cứ Mã, nước sông chảy quanh núi Tây rồi đổ ra bể. Nơi kiến trắng kéo đàn ắt cũng có nước, cho nên quẻ Cổ trong Kinh Dịch, mới có lời rằng 'lợi thiệp đại xuyên'. Sơn Phong Cổ ứng với lợi thiệp đại xuyên".

Mã chân nhân nghe xong cười rằng :" Tổ tiên tám đời nhà tôi đều làm nghề thầy bói lẫn thầy địa lý. Kinh Dịch tôi đã đọc trôi như cháo chảy, nhắc đến Dịch số thì anh không thể qua mặt tôi được đâu. 'Lợi thiệp đại xuyên' trong quẻ Cổ là hình dung tượng đồi bại đã tới cùng cực, loạn đương hồi về đại trị, hết loạn quay về nẻo chính, cho nên quẻ này là nguyên hanh đại cát, thế mới gọi là ' lợi thiệp đại xuyên', anh lại dám giải nghĩa linh tinh như vậy, quả thực là nực cười quá mức".

Bấy giờ có mấy người dân làng hiếu kỳ, tranh nhau chạy xuống dốc núi, dùng xẻng sắt bới lên hai xẻng, quả nhiên xuất hiện hàng đống kiến trắng kết thành bầy, mọi người bất giác đều nhìn nhận lại ông thầy phong thủy và cả người qua đường kia.

Chỉ nghe thấy người kia nói với Mã chân nhân :" Theo những lời ông nói, thì 'lợi thiệp đại xuyên' chỉ là hư ngôn, thay đổi từ khác có ý nghĩa tương tự, đọc lên vẫn thông chăng, như vậy chứng tỏ kiến giải của ông về Dịch số chưa sâu sắc vậy. Kỳ thực 'lợi thiệp đại xuyên' trong quẻ này có cái sở chỉ đặc biệt, quẻ Cổ trên Cấn dưới Tốn, vốn thuộc cung Tốn, Tốn là mộc, trong Cấn lại có sự tương hỗ với Khảm, Khảm là thủy, lấy cái tượng cây trên nước, thành ra mới có lời ' lợi thiệp đại xuyên' vậy. Tôi đang bận nhiều việc, không thể đứng đây lâu tranh luận với các vị được. Nếu như trên thế gian này có đất báu phong thủy thật, thì làm gì có thầy phong thủy nào lại đi xem đất cho người khác, thôi thì mong các vị chớ có cố chấp trong việc này, các cụ bảo rồi : hòn đất mà biết nói năng, thì thầy địa lý hàm răng chẳng còn". Nói xong, anh ta cũng mặc kệ sắc mặt lúc đỏ au lúc tím tái của Mã chân nhân, quay người bỏ đi luôn. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi đứng bên cạnh nghe mà mồm miệng há hốc, quả nhiên "ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta". Từ khi có nửa cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật, tôi đã cản thấy mình oách lắm rồi, nhưng so với người qua đường tướng mạo không lấy gì làm nổi bật này, cái mớ kiến thức vụn vặt của tôi chỉ là thứ tép riu. Hóa ra bao năm nay tôi chỉ biết phong thủy mà không hiểu âm dương, tôi sực tỉnh ngộ, người kia am hiểu quẻ số như lòng bàn tay, lại tinh thông bí thuật phong thủy, hôm nay tình cờ gặp được, lẽ nào lại để anh ta đi vụt qua mặt như thế. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Trong lúc tôi đứng ngây ra, người kia đã xuống dốc núi, Mã chân nhân tự xưng là toàn quẻ, thuộc lòng Kinh Dịch kia bị người ta nói đến nỗi không cãi được lời nào, xem chừng cũng chỉ là một tay bị thịt. Tôi chẳng buồn nhìn lại bản mặt ông ta, vội vàng ba chân bốn cẳng đuổi theo người miền núi kia.

Đường núi khúc khuỷu, sau khi quẹo qua một cái ngoặt, cuối cùng cũng đuổi kịp, tôi vào thẳng vấn đề, nói muốn tìm hiểu về quẻ số. Người kia cũng chẳng làm bộ làm tịch gì, thoải mái trò chuyện, thì ra anh ta đến đây thăm người thân, bây giờ phải chạy đi bắt xe cho kịp về quê. Tôi thấy không thể để lỡ cơ hội này được, liền không khách sáo nữa, trực tiếp thỉnh giáo anh ta, xem có biết cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật không?

Người miền núi nghe thấy lời này, sắc mặt lộ đôi phần kinh ngạc, bèn cùng tôi ngồi hẳn xuống bìa rừng để nói tường tận hơn. Thiên quái thập lục tự là một hệ thống riêng bao gồm bốn môn: quyết, tượng, hình, thuật, tương truyền do Chu Văn Vương tạo ra, song do quẻ số ấy đến quỷ thần cũng khó lường, cho nên kẻ có thể nắm được môn ấy cực ít, sau thời Hán thì thất truyền. Thứ còn lại, chỉ là Dịch số bát quái, tất cả các môn kỳ số, huyền học của đời sau, bao gồm cả phong thủy bí thuật, không có môn nào không bắt nguồn từ đó cả.

Vào cuối đời Thanh, có vị Mô kim Hiệu úy nổi tiếng đã rửa tay gác kiếm, người ta vẫn gọi là Trương Tam liên tử, hay ông Trương Tam gia. Nghe nói ông ta moi được cuốn Thập lục tự thiên quái toàn tượng trong một ngôi mộ cổ, đồng thời kết hợp với "quyết chú tầm long" của Mô kim Hiệu úy, soạn ra một cuốn gọi là Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật. Song sách này gom đoạt bí mật của trời đất, ông ta e tổn đến dương thọ, bèn hủy đi nửa quyển nói về thuật âm dương, nửa còn lại đem truyền cho đồ đệ là Âm dương nhãn Tôn Quốc Phụ, ngay đến con cháu trong nhà ông ta cũng không được truyền thụ.

Người này chính là hậu duệ của Trương Tam gia năm xưa, tên là Trương Doanh Xuyên, mọi điều kiến văn, sở học của anh ta hầu hết đều do trưởng bối trong nhà truyền miệng, đặc biệt nghiên cứu rất sâu về Dịch số. Chúng tôi hỏi thăm lẫn nhau, càng hỏi càng thấy gần gũi. Âm dương nhãn Tôn Quốc Phụ chính là ân sư của ông nội tôi, thật tình cờ quá, hóa ra không phải là người ngoài, tính theo sự truyền thừa đời đời của tổ tiên, hai chúng tôi cùng vai vế, tôi có thể gọi Trương Doanh Xuyên một tiếng đại ca được.

Trương Doanh Xuyên hỏi tôi rõ ngọn nguồn vì sao lại tìm Thập lục tự, rồi nói rằng việc này khó lắm, Thập lục tự không thể nào tìm lại được, cho dù có cất giấu trong ngôi mộ cổ nào đó thì muốn tìm cũng chẳng khác nào mò kim đáy bể, vả lại việc này quan hệ đến thiên cơ, dẫu tìm được cũng chưa chắc là điều may mắn.

Tôi cảm thấy cách hiểu về "thiên cơ" của chúng tôi có sự bất đồng. Tôi cho rằng cái gọi là thiên cơ chỉ là một vài bí mật của việc truy tìm đạo trường sinh bất tử, một thứ bí mật nằm trong tay giai cấp thống trị. Song tôi không có hứng thú với những việc tu luyện thành tiên gì đó, mà chẳng qua chỉ muốn cởi bỏ lời nguyền đang đè nặng trên lưng, mới đành phải lần tìm phép sử dụng Mộc trần châu trong thiên thư long cốt. Việc liên quan đến sự sống chết tồn vong, nên mới phải cam tâm mạo hiểm lao vào chốn rừng thiêng nước độc, để đào mồ quật mả, thà rằng chết chốn trận tiền, cũng còn hơn để huyết mạch dần dần xơ cứng, ngày ngày khổ sở nằm chờ chết.

Trương Doanh Xuyên nói, huynh đệ xảy ra chuyện, người làm anh phải đứng ra lo liệu, ngặt nỗi tài nghệ kém cỏi, bản lĩnh Mô kim gia truyền cũng không được truyền thụ, nên chẳng giúp đỡ được bao nhiêu. Song Kinh Dịch bao la muôn tượng, cổ nhân nói rằng sinh sinh biến hóa là Dịch, sự hằng thường tự cổ chí kim là Kinh, sự biến đổi họa phúc trong vòm trời đất có cái cơ mầu nhất định, ngu huynh biết qua đạo này, tuy chỉ có thể đoán biết được cái vẻ bề ngoài, nhưng có còn hơn không, thôi thì hôm nay cũng không ngại bói cho huynh đệ một quẻ, suy đoán đạo trời để biết rõ việc người, bốc quẻ mà biết con đường phải đi lần này.

Tôi nghe vậy vui mừng khôn xiết, nói rằng nếu được anh chỉ điểm, có khác nào vén chốn mây mù thấy được mặt trời. Nói về quẻ số thì anh Trương Doanh Xuyên này thật không hàm hồ chút nào, trong lòng lồ lộ thiên cơ, chỉ thấy anh tiện tay bứt mấy chiếc lá cây, vứt xuống đất, đợi sau khi xem rõ quẻ tượng cũng lấy làm ngạc nhiên :" Kỳ lạ quá, cơ số ở đây, lại là một quẻ Cổ trong Phong Sơn Cổ, nguyên hanh, lợi thiệp đại xuyên, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật".

Tôi mù tịt về cái đạo này, vội hỏi :" Quẻ này có nghĩa là sao? Lời nguyền trên lưng bọn em có thể hóa giải không ạ?"

Trương Doanh Xuyên trả lời :" Cam cổ chi mẫu đắc Trung đạo dã, lợi thiệp đại xuyên, vãng sự hữu dã. Gió từ Tây tới, nên chủ ở phương Tây, Tây hành ắt có thu hoạch. Song gió dấy lửa, quẻ này lấy tượng cây vượt sông, vậy nên lửa này dữ, gặp nước hóa thành sinh, nếu gặp lửa thì không được vậy, còn gặp nước thì đắc được Trung đạo, song cũng chưa chắc thấy được điềm lành ở nơi ấy. Tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, ấy thiên hành vậy, nhớ kỹ, nhớ kỹ!"

Tôi vốn đã phát hãi đất Tây Tạng, lâu nay có bao điều u uất ở nơi đó, mãi không thể nào hạ quyết tâm đi Tây Tạng cho được, lúc này thấy quẻ số như vậy, lập tức quyết định ngay, xem chừng không đi Côn Luân sơn lần này, tai vạ này chung quy không thể hóa giải được. Thế rồi lại hỏi tiếp Mộc trần châu rốt cuộc là vật gì, là con mắt hay là phượng hoàng?

Trương Doanh Xuyên chăm chú nhìn mấy chiếc lá cây hồi lâu, mới đáp :" Vừa là con mắt, vừa là phượng hoàng, vật này là vật trường sinh".

Tôi bảo thế thì lạ quá, sao có thể vừa là con mắt, lại vừa là phượng hoàng được? Lẽ nào là mắt của phượng hoàng? Phượng hoàng là con chim thần trong truyền thuyết, sao lại có mắt chim phượng trên đời này được?

Trương Doanh Xuyên giải đọc cho tôi cơ số của quẻ này, tiên giáp tam nhật, hậu giáp tam nhật, kết thúc ắt lại bắt đầu, những thứ này đều chỉ sự luân chuyển tuần hoàn. Tương truyền phượng hoàng có thân bất tử, có thể từ trong đống tro tàn tái sinh về cõi Niết Bàn, đây cũng hợp với cái tượng sinh sôi không ngừng. Mắt là hai, tam nhật là kỳ số, chữ Nhật (日) tuy giống chữ Mục (目)mà chẳng phải Mục, thành thử không đủ để thành Mục, vậy mà có "tam" ở trước, nhôi ra một, tức lại là Mục. Ta đem cơ số xem xét vật này, có khả năng là một thứ tượng trưng cho ý trường sinh bất tử, cực kỳ giống mắt người mà lại không phải là mắt người, song rốt cuộc là thứ gì, vì thần cơ không đủ, ngộ tâm chưa thấu được.

Lời của Trương Doanh Xuyên chưa thể xác định chính xác Mộc trần châu cụ thể là vật gì, song đã khiến tôi ngộ ra được nhiều điều, cảm phục sát đất, màn mây mê muội dày đặc trước mắt cuối cùng đã được vén mở để lộ ra một khe hở. Trước đó tôi chưa hề nói rõ cho Trương Doanh Xuyên biết tình hình của Mộc trần châu ra sao, vậy mà anh ta chỉ dựa vào mấy cái lá cây và dăm ba câu hỏi đã đoán ra được hai chữ "trường sinh", kết hợp với những sự kiện trải qua gần đây, việc gì cũng trùng khớp, quẻ số Bát quái đã tinh kỳ như vậy, phải như có Thập lục tự, thì không biết còn thần thông đến nhường nào. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Trương Doanh Xuyên nói hôm nay cơ số đã hết, bói thêm nữa là đi ngược với đạo trời. Vừa mới gặp mặt, nhưng giờ đành phải mỗi người một đường, quẻ số có chuẩn hay không, thì nằm ở sự tương hợp giữa thiên cơ và ý niệm, có khi chỉ cần sai một ly là đi một dặm. Quẻ bói vừa nãy có thể lấy làm tham khảo, không thể không tin, cũng không thể tin hết, mong chú tự biết lo liệu, sau này có duyên, chắc còn gặp lại.

Tôi nhớ kỹ từng lời quẻ bói của anh, khi nào trở về từ Tây Tạng, nếu còn sống sót, nhất định sẽ tới tìm anh bái kiến. Thế rồi hai bên để lại địa chỉ cho nhau, tôi tiễn anh thẳng tới bến xe dưới núi, lưu luyến chia tay. Tôi đứng nguyên chỗ ấy, ngẫm nghĩ lại lời trong quẻ bói kia, lại cảm thấy trong những lời đó, sự sâu xa huyền bí dường như bất tận

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 5: MẮT BẠC CỔ CÁNH

Q.4 - Chương 5: MẮT BẠC CỔ CÁNH

Sau khi về đến Bắc Kinh, tôi kể lại việc gặp gỡ được vị sư huynh đồng môn Trương Doanh Xuyên cho mọi người nghe, dựa theo lời quẻ ấy suy ra, chỉ cần cầm Mộc trần châu theo đi về phía Tây, mọi vấn đề sẽ được lần lượt giải quyết. "Gặp nước đắc Trung đạo", phải tới nơi có nước thì sự việc mới có tiến triển được, nơi đầu tiên tôi nghĩ đến chính là hồ Tiên Nữ lửng lơ trên từng không kia. Còn sự việc liên quan đến Ma quốc, trong sử sách không thấy có bất kỳ ghi chép nào, chỉ có bài "Ca ngợi Chế định Bảo Châu vương" trong điệu hát của người hát sử thi Tây Tạng mới có vài thông tin liên quan. Đợi sau khi đã chuẩn bị xong tất cả mọi thứ, tôi định sẽ tới Tây Tạng trước, đến ven hồ Lhama Lhatso 1 tìm lạt ma Ake bạn tôi, nếu lạt ma còn khỏe, ông nhất định sẽ giúp tôi tìm một người hát sử thi thiên bẩm. Truyện "Ma Thổi Đèn " Truyện "Ma Thổi Đèn "

Shirley Dương đưa một bản kê khai trang thiết bị mang theo đến Tây Tạng cho tôi xem, hỏi có cần gì nữa không để bổ sung. Một phần trang thiết bị này phải vận chuyển từ Mỹ tới, các công cụ truyền thống còn lại thì cần nhờ Răng Vàng kiếm, thứ không mua được cũng sẽ do hắn ta phụ trách đặt làm, tối thiểu cần phải đợi sau mười ngày, mới có thể chuẩn bị đầy đủ.

Tôi nói với Shirley Dương, cô đích thân đến chuẩn bị các thứ ấy thì tôi cần gì phải lo nữa, những thứ tôi không nhớ ra thì cô đều nhớ ra cả, song nhất thiết phải chuẩn bị thật nhiều gừng tươi đấy, ít nhất cũng phải tầm hai ba trăm cân gì đó. Càng nhiều gừng tươi càng tốt, đem ép cả thành nước, đến núi tuyết đào lầu ma chín tầng mà không có nước gừng thì chẳng thể nào động thủ được.

Shirley Dương và Tuyền béo đều lấy làm thắc mắc, Tuyền béo nói: "Đem nước gừng đi nhiều thế để nấu canh à? Tôi thấy chẳng bằng mang nhiều rượu trắng đi, lên tới núi tuyết muốn chống rét, phải uống rượu trắng mới được."

Tôi nói với Tuyền béo, các cậu chưa lên núi tuyết nên chưa biết đó thôi, trước kia bộ đội chúng tôi thi công trong lòng băng cổ ở núi Côn Luân, những dốc băng đen tích tụ hàng vạn năm, cứng chắc đến khó tưởng, vung cuốc bổ xuống cũng chỉ xước có tí ti mà thôi, dụng cụ thông thường căn bản không thể nào cắt được khối băng ấy. Song trên đời này vật nọ khắc chế vật kia, vật tính đều có ưu có nhược, ví như dấm có thể ăn mòn lớp đất đầm, dùng nước gừng bôi lên dụng cụ đục băng, là có thể theo đà đánh xuống, chắc chắn không thể nào nhanh lẹ như cắt đậu phụ, song cũng đỡ tốn nhiều sức. Chúng ta không biết lầu ma chín tầng nằm dưới băng sâu nhường nào, đành cố gắng chuẩn bị nước gừng càng nhiều càng tốt.

Mấy hôm sau, phía Răng Vàng đã làm xong ấn Phát khâu. Tôi thấy thời cơ chín muồi, liền nói với hắn, ông anh giờ là tổ trưởng tổ liên lạc giữa Trung ương và Hồng Kông đấy, đã đến lúc hẹn Minh Thúc ra bàn bạc điều kiện rồi. Thế là Răng Vàng lập tức chạy đi báo tin cho lão, lúc về hắn báo với tôi là phía Minh Thúc đang mong chúng tôi như nông nô mong quân giải phóng, tối nay lão mời cả bọn đến nhà bàn bạc cho kỹ càng.

Hội chúng tôi cả thảy bốn người, cùng tiền vào ngôi tứ hợp viện yên ả cổ kính của Minh Thúc, nghe lão bảo rằng phía lão đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát đi Tây Tạng, những vẫn còn thiếu một vật để trấn thây trừ tà.

Tôi nói với lão: "Chiếc gương của sư tổ Pháp gia tuy không còn, nhưng cũng may tôi tìm được một chiến ấn đồng Phát khâu thiên quan, dẫu có là Tương Thi tây vương, bị tám chữ 'Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ' trên con dấu này đè xuống, cũng sẽ vĩnh viễn không thể tác quái được. Chiếc ấn đồng này không những có thể khắc chế được hiện tượng thi biến, lại còn có thể chặn đứng quỷ thần, Tà thần trong lầu ma chín tầng chắc chắn cũng không nhằm nhò gì đâu."

Minh Thúc nói: "Vậy thì tốt quá, tổ tiên bao đời nhà tôi đều làm nghề cõng xác, vả lại tôi chạy tàu ở Nam Dương bấy nhiêu năm, phong tục làm cho hết sức mê tín mấy thứ này. Có món này rồi, bất kể có dùng được hay không thì vẫn cảm thấy vững dạ cái đã, bằng không thì quả thực còn chưa dám động vào Bằng xuyên thủy tinh thi."

Minh Thúc lấy chiếc ấn đồng trong hộp ra ngắm nghía một hồi. Tôi sợ lão phát hiện ra điều gì sơ hở, vội ngầm ra hiệu cho Răng Vàng. Hắn lập tức khoác lác về lai lịch của chiếc ấn, nói hết sức huyền ảo, lại thêm tôi và Tuyền béo ngồi bên cạnh kẻ tung người hứng, rồi cũng coi như qua mặt được Minh Thúc. Dẫu sau chiếc ấn ban đầu cũng là một cổ vật, tài nghệ làm giả của Phỏng Cổ trai ấy lại đệ nhất thiên hạ, Minh Thúc tuy thấm nhuâmf đạo này đã lâu, nhưng lại chưa hề hay biết đến ấn Phát khâu, cho nên tạm thời bị chúng tôi qua mặt. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Lão nói, chú Nhất này, ý chú là Mô kim Hiệu úy các chú, lần này xuất quân tổng cộng ba người, ngoài chú Răng Vàng còm không đi, chú sẽ là người dẫn đầu, còn có thêm một người đẹp và một anh béo. Mọi người đã đồng ý trợ giúp như thế, chúng ta nhất định sẽ mã đáo thành công, đào được Băng xuyên thủy tinh thi trên núi tuyết. Nhưng anh nói trước, minh khí trong lầu ma chín tầng anh em ta chia đôi, riêng Băng xuyên thủy tinh thi thì thuộc về anh, sau nữa, đồ cổ trong căn phòng này các chú cứ tùy ý chọn lựa, coi như là trả công an hem. Vụ làm ăn lớn này mà thành công, đủ cho an hem ta ăn chơi mấy đời, trở về là có thể rửa tay gác kiếm được rồi.

Tôi nghĩ bụng trong lầu ma chín tầng toàn xương xẩu, làm gì có vàng bạc châu báu, chúng tôi lấy hay không cũng chẳng sao, quan trong nhất là có thể dựa vào thông tin trong tay lão, tìm ra khu lăng mộ Ma quốc còn nguyên vẹn ấy, rồi có thể từ đó tìm ra chút manh mối, đưa chúng tôi tìm tới được miếu thần thờ vật tổ nhãn cầu.

Tôi nôn nóng muốn biết tường tận thông tin về lầu ma chín tầng, bèn nói với Minh Thúc: "Chỉ cần chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị khí giới là trong vòng năm sáu ngày tới có thể bắt đầu hành động rồi. Bây giờ phải chăng chúng ta có thể chia sẻ với nhau nguồn thông tin, mọi người cùng nhau phân tích, đưa ra vài phương án nghiên cứu xem sao."

Minh Thúc lộ vẻ khó xử lý, ý rằng manh mối phía bảo tàng cung cấp cho lão ta chỉ bất quá là một cuốn kinh sách bị trộm bán ra từ Tây Tạng. Trong cuốn sách ấy có vài truyền thuyết về vương triều Cổ Cách, trong đó nói "mắt bạc Cổ Cách" chính là bản đồ phân bố lăng tẩm của các đời đế vương Ma quốc, có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách này mà tìm ra manh mối dẫn đến toàn lầu ma chín tầng mai táng Tà thần kia, và cả cánh cửa mà Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương dùng để phong ấn ác ma nữa. Nếu muốn đi tìm tòa tháp yêu ma đó, thì buộc phải tới di tích Cổ Cách ở A Lý trước đã.

Tôi đã đi lính năm năm ở vùng giáp ranh giữa Tây Tạng và Thanh Hải, xưa nay chưa từng nghe nói ở Tây Tạng có di tích vương triều Cổ Cách nào, Tuyền béo và Răng Vàng càng không biết, giờ nghe nói đến thì đều ngơ ngác nhìn nhau, chẳng ai nói gì.

Shirley Dương hình như có biết chút ít: "Hoàng thành của vương triều Cổ Cách được giáo sư, nhà thám hiểm Dodge người Ý phát hiện ra vào đầu những năm 30. Ông ta từng đoán định, đây là một trong những khu vực thần bí nhất trên thế giới. Sự việc này gây chấn động toàn cầu, rất nhiều hãng truyền thông Mỹ đều đưa tin chi tiết. Trong số các thành phố và vương triều biến mất một cách thần bí, Cổ Cách là vương triều cách thời đại chúng ta đang sống gần nhất, song màu sắc thần bí của nó không hề thua kém thành Tinh Tuyệt hay Lâu Lan chút nào."

Khu vực A Lý của Tây Tạng là một nơi thần bí ít ai biết đến, thâm chí người sinh sống nhiều năm ở Tây Tạng cũng không hề biết gì về vùng đất thần bí này. Nơi đó, phía Nam nhìn dãy Himalaya, phía Bắc dựa vào ngọn núi chủ đạo Kangrinpoche của mạch núi Kangtise, là ngọn thần sơn chung của các đạo Hindu, Kỳ Na và cả Phật giáo Tây Tạng, là "vùng đất ngưỡng vọng" thần thánh nhất trong tâm thức của các tín đồ.

Ở dưới chân ngọn núi chứa đựng trong mình muôn điều thần bí này có một vùng đất cách biệt với thế giới là A Lý, nơi có di tích của vương triều Cổ Cách. Vương triều Cổ Cách được xây dựng bởi hậu duệ của vương thất Thổ Phồn, sở hữu một nền văn mình Phật giáo rực rỡ kéo dài suốt hơn năm trăm năm, song rốt cuộc vì sao lại bị hủy diệt chỉ trong một đêm thì sử sách không có bất kỳ ghi chép nào, mặc dù di chỉ ở đó còn bảo lưu nguyên vẹn hiện trường của những vụ chém đầu hàng loạt là Động không đầu. Những câu chuyện truyền kỳ liên quan đến vương triều này e rằng kể mãi cũng không hết, có quá nhiều bí mật đang chờ đợi các nhà thám hiểm và đoàn khảo cổ đi khám phá.

Những gì Shirley Dương biết về di tích Cổ Cách chỉ có bấy nhiêu, còn "mắt bạc Cổ Cách" thì cô nàng chưa từng nghe nói đến. Song vừa nhắc đến chữ "mắt", tôi đã giật thót mình, xem ra chúng tôi đang từng bước tiến lại gần chân tướng của lời nguyền ám trong Quỷ động không đáy, mọi manh mối trước mắt đều hướng về đất Tạng.

Minh Thúc giải thích rằng, mắt bạc Cổ Cách là một bức phù điêu lớn hết sức phức tạp, chủ thể là một con mắt khổng lồ. Hàm nghĩa của bức bích họa này, dựa vào những ghi chép trong kinh Phật Tây Tạng, có thể là ghi lại sự tích Liên Hoa Sinh Đại sư cùng Chế địch Bảo châu Đại vương tiêu diệt Ma quốc. Ma quốc là một đất nước sùng tín sự luân hồi và tôn thờ Tà thần. Mắt bạc Cổ Cách tuy hình dạng giống như con mắt lớn, song trên thực tế, đối với những người ham hiểu phong thủy Mật tông, nó lại là một bản đồ chỉ tọa độ. Cuốn kinhh trong tay Minh Thúc có một bản đồ lãnh địa Ma quốc, tất cả những thông tin về núi tà hồ quỷ của Ma quốc, bao gồm cả tháp ma có táng Băng xuyên thủy tinh thi, đều có thể dựa vào mắt bạc Cổ Cách mà tìm ra.

Minh Thúc nói lão đã thu thập được các tài liệu về phong thủy Minh tông, phong thủy Mật tông còn xa mới phức tạp bằng thuật phong thủy Thanh Ô của Trung Nguyên, chỉ cần tìm được một vị Mô kim Hiệu úy hiểu quyết chú tầm long đem quyển kinh vào miếu thần ở di tích Cổ Cách đối chiếu với mắt bạc Cổ Cách để so sánh, ắt sẽ dễ dàng tìm ra nơi cần tìm.

Sauk hi nghe Minh Thúc trình bày xong, tôi nghĩ bũng lão khọm Hồng Kông này quả nhiêu mưu mô giảo quyệt, tiết lộ cho chúng tôi manh mối, song chỉ cần quyển kinh còn trong tay lão ta, chúng tôi sẽ vẫn không thể bỏ lão để hành động một mình được, xem chừng đành phải giúp lão ta tìm lầu ma chín tầng, khai quật cái xác cổ kia lên trước mà thôi.

Tôi xoay ra khuyên lão, Tây Tạng là vùng cao nguyên lạnh giá, lại thiếu ô xy, lắm nơi ma quỷ trông thấy còn ngán ngẩm, bác có tuổi rồi, không nhất thiết phải đích thân đi đâu.

Lão vẫn cố chấp nói: "Vụ làm ăn lớn thế này không đích thân đi coi xét, người khác sẽ cuỗm sạch tiền bạc mất thôi. À mà đương nhiên anh không có ý chỉ các cô các chú, cái chính là anh muốn tự thân vận động, đồng tiền do mồ hôi nước mắt mình kiếm được mới đáng quý. Năm xưa anh từng chạy tàu suốt hai mươi mấy năm, chớ thấy anh gần năm mươi mà nghĩ này nọ, tình trạng sức khỏe của anh tuyệt đối không có vấn đề gì đâu.."

Tôi thấy dẫu có nói thế nào cũng vô ích, đành đồng ý, muốn đi thì cho đi vậy, có điều xảy ra chuyện gì thì phải tự trách mình xui xẻo thôi. Như vậy tính ra, chuyến đi Tây Tạng lần này thảy có bốn người, còn phải thuê một hướng dẫn viên và vài tay cửu vạn nữa.

Minh Thúc nói: "Sao lại bốn người? Anh còn phải đem theo mấy người thân tín nữa, ngoài anh ra, còn phải có chú vệ sĩ Peter Hoàng, bà vợ Đại Lục Hàn Thục Na của anh nữa, cô nàng là chuyên gia giám định đồ cổ đấy, thứ nữa còn cô con gái nuôi A Hương, con bé là trợ thủ đắc lực nhất của anh đấy. Như vậy tính ra, một, hai, ba... không tính hướng dẫn viên và cửu vạn, đoàn chúng ta có cả thảy bảy mạng người, năm ngày sau xuất phát, cứ đến di tích Cổ Cách dưới chân ngọn Kangrinpoche trước đã."

--------------------------------

1 Tức hồ Tiên Nữ Lửng Lơ Bên Trời

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 6: Hồ Tiên Nữ

Q.4 - Chương 6: Hồ Tiên Nữ

Tôi đưa mắt nhìn bọn Shirley Dương, cô nhún vai, cũng chẳng còn cách nào khác, Tuyền béo thì chẳng mảy may bận tâm, cảm thấy càng đông càng vui, Răng Vàng nhếch mép lộ cái răng vàng ởn của hắn vào mặt tôi, ý rằng mấy của nợ này coi như các cậu phải tự đèo bòng thôi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi thầm nghĩ mả mẹ thằng khọm Hồng Kông, định đưa cả nhà đi nghỉ mát chắc, từ vợ đến con, cả thằng bảo kê cũng có mặt tề tựu, đương tính xem phải tìm lời thoái thác thế nào, để cho lão khọm quên cái mùa xuân ấy đi, lắm thầy thối ma, lắm thằng tham gia càng thêm rối, hàng bao người đi như vậy, thế nào cũng xảy ra chuyện.

Bấy giờ Minh Thúc đưa tất cả thành viên còn lại trong đoàn đi lần này ra mắt, giới thiệu từng người một cho cả hai bên. Mụ vợ Hàn Thục Na của lão ta thì chúng tôi quen biết rồi, mụ này rất quyến rũ, chẳng trách lão lại say như điếu đổ. Răng Vàng mở miệng chào bà Minh, Hàn Thục Na vội nói chớ có gọi như thế, nghe già lắm, mọi người với nhau xưng hô thế nào chẳng được, miễn trang trọng đi, cứ như trước là được.

Sau đó Minh Thúc lại giới thiệu cô con gái nuôi A Hương. Cô bé trông rất nhát, có khi còn chưa đầy hai mươi tuổi, thấy người lạ là không dám nói chuyện. Minh Thúc bảo A Hương là trợ thủ đắc lực nhất của lão ta, có thứ gì không sạch sẽ là con bé phát hiện ra ngay.

Tôi tò mò hỏi việc này là thế nào, chẳng lẽ cô bé có "mắt âm dương" hay là có "thiên nhãn" chắc?

Minh Thúc đắc ý kể cho chúng tôi biết, khi vừa được sinh ra, bố mẹ A Hương đã đem cô bé bỏ vào trong lồng kính có thiết bị làm sạch không khí hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, cho đến tận năm cô bé hai mươi tuổi mới thôi. Làm như vậy là để tránh cho cô bé không phải chịu sự ô nhiễm và ảnh hưởng của không khí, khiến hệ thần kinh của cô bé trở nên hết sức mẫn cảm, có thể cảm nhận được một số thứ mà người bình thường không thể nhận biết.

Về sau A Hương trở thành trẻ mồ côi, Minh Thúc liền nhận cô bé về nuôi. A Hương đã cứu mạng lão ta không chỉ một lần, cho nên được lão nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, đặc biết là khi tiếp xúc mới những thứ âm khí nặng nề như quan tài, xác khô, lão ta toàn phải mang cô theo mình. Shirley Dương đứng bên cạnh bảo tôi, lão này không nói bừa đâu, ở Mỹ có một giáo phái, người trong phát đều hành sự như vậy. Cô bé tên A Hương này có lẽ sẽ giúp được chúng ta, nhưng mà tốt nhất đừng đưa cô bé đi Tây Tạng, người có sức khỏe tốt còn cảm thấy khó chịu trước phản ứng cao nguyên, A Hương mỏng manh như vậy, chỉ e xảy ra việc ngoài ý muốn.

Minh Thúc muốn đưa ai đi cùng, tôi quả thực chẳng có cách nào can thiệp, bèn nhỏ giọng nói với Shirley, xem ra lão đã dốc hết cả vốn liếng vào vụ khai quật Băng xuyên thủy tinh thi lần này, lại đem tính mạng của cả gia đình ra đanh cược, ý muốn nhất định phải thành công rồi. Có khuyên chắc cũng không được đâu, dẫu lời lẽ có hay đến mấy cũng khó mà lay chuyển được kẻ cố chấp, ta gắng chăm lo cho họ một chút, cứ tận lực mà làm, cuối cùng sống hay chết, liệu có vác được Băng xuyên thủy tinh thi hay không, đành trông chờ vào số mệnh của họ thôi.

Sau cùng lão giới thiệu cho chúng tôi vệ sĩ của lão ta, Peter Hoàng, người Campuchia gốc Hoa. Trong những năm chiến tranh ở Campuchia, gã ta lưu lạc từ vung Tam Giác Vàng đến khu vực Malacca làm hải tặc. Về sau gặp bão, được Minh Thúc cứu về, từ đó gã liền làm vệ sĩ riêng cho lão. Trông dáng vẻ gã chừng hơn bốn mươi tuổi, da rất đen, mặt lạnh như tiền, ánh mắt dữ tợn, nhìn là biết chẳng phải hạng hiền lành lương thiện gì. Nổi bật nhất là thể hình, hoàn toàn khác với dáng vẻ gầy nhỏng của người Đông Nam Á, trông gã ta vạm vỡ vô cùng, như một cái thùng sắt di động vậy.

Tuyền béo vừa nhìn thấy Peter Hoàng thì khoái chi, nói với Minh Thúc: "Tên mà chẳng giống người tí nào, sao không gọi là Peter Hắc nhỉ? Mà có bọn tôi đi theo tháp tùng bác còn lo cái lỗi gì, chẳng cần đến vệ sĩ, một sợi lông cũng không mất của bác đâu."

Minh Thúc nói: "Cái thằng béo cậu chỉ thích đùa, anh ta họ Hoàng, sao lại gọi là Peter Hắc được? Mà các chú chớ có coi thường, con người này đối với anh đây một mức trung thành, hết sức đáng tin cậy, vả lại từng tham gia chiến tranh thật, giết người không chớp mắt."

Tuyền béo nói với lão: "Cho anh ta mau về vườn đi thôi, mấy ngón võ của hội du kích ấy đáng kể gì, đồng chí Hồ Bát Nhất của chúng tôi đây, năm xưa còn chỉ huy cả một tiểu đoàn quân chính quy, còn cả tôi nữa, bác nghe nói đến sự tích của Tuyền béo này chưa? Thành viên chủ chốt của quân cộng hòa Bắc Ireland, năm xưa tôi ở... "

Tôi vội ngắt lời Tuyền béo, không để cậu ta tiếp tục ba hoa bốc phét, rồi nói với Minh Thúc, thành viên và lộ trình đều đã xác định rõ rồi, vậy mỗi người chúng ta chia nhau ra chuẩn bị thôi, hội nhà bác phải đi bệnh viện kiểm tra sức khỏe xem sao, nếu không vấn đề gì thì sau năm ngày nữa ta khởi hành.

Minh Thúc nói OK, lộ trình và trang thiết bị đều do chú Nhất đây toàn quyền phụ trách, chú bảo xuất phát lúc nào thì xuất phát lúc ấy, suy cho cùng trong đoàn chúng ta, chỉ có chú am hiểu đất Tạng nhất thôi.

Tôi dẫn bọn Tuyền béo tạm biệt ra về. Ngay sau khi về nhà, tôi liền thu dọn đồ đạc, chuẩn bị một mình đi Tây Tạng trước, tới ven hồ Lhamo Lhatso tìm Thiết bổng Lạt ma, nhờ ông tìm giúp một hướng dẫn viên hiểu rõ phong tục và môi trường địa lý Tây Tạng, tốt nhất là một người hát sử thi thiên bẩm, nếu không thể tìm được một người kiêm được cả hai việc ấy, thì tìm ha người cũng được.

Tôi giao phó nhiệm vụ dẫn đoàn vào đất Tạng cho Shirley Dương. Cô nàng tuy chưa lên cao nguyên Thanh Tạng bao giờ, nhưng từng đi thám hiểm ở những vùng có môi trường tự nhiên khắc nhiệt như Sahara, Taklamakan, rừng Amazon... , tố chất tâm lý vững và kinh nghiệm đều không có vấn đề gì cả. Chúng tôi bàn bạc suốt một hồi, quyết định Shirley Dương sẽ dần đoàn tới sông Sư Tuyền họp mặt với tôi. Cố gắng mang vác gọn nhẹ, những trang thiết bị hỗ trợ thì tạm thời để lại Bắc Kinh cho Răng Vàng trông coi, khi nào tìm ra manh mối tháp mộ trong di tích Cổ Cách giữa hai ngọn Kangrinpoche và Sengezangbu, Răng Vàng sẽ phụ trách vận chuyển các thứ ấy tới địa điểm chỉ định.

Sau khi trở về từ Vân Nam, Shirley Dương trông gầy đi, mắt gợn những vân đỏ. Trong thời gian này, chúng tôi đều lao tâm khổ tứ, đi lại vất vả, vừa từ Vân Nam về không lâu, giờ lại đi Tây Tạng, người thường thực sự khó mà chịu nổi. Tôi khuyên Shirley Dương không cần phải lo lắng quá, Tây Tạng không nguy hiểm lắm, trang thủ mấy ngày trước khi lên đường nghỉ ngơi cho khỏe, sớm muộn thì thời gian cũng sẽ trả lời cho chúng ta thôi.

Shirley Dương nói: "Tôi không lo việc đi Tây Tạng có nguy hiểm hay không, cái chính là mấy ngày nay tôi đang phân vân, sau khi kết thúc vụ Quỷ động không đáy thì đi đâu làm gì, anh mà muốn tiếp tục làm cái nghề đổ đấu thì tôi tuyệt đối không bằng lòng đâu, nghề này quá nguy hiểm. Anh Nhất ạ, anh cũng nên lo nghĩ việc sau này đi, chúng ta cùng quay về Mỹ được không?" Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi nói đi Mỹ thú vị gì đâu, lại chẳng biết tiếng, mùi vị của cà phê cô pha cũng na ná như mùi thuốc bắc, bắt tôi ngày nào cũng uống thì tôi xin chịu. Song nếu cô cứ bắt tôi đi bằng được thì tôi cũng hết cách, thôi thì cứ đi thử mấy năm xem sao đã, nếu thấy không quen thì tôi về, điều tôi đau đầu nhất là Tuyền béo, chẳng biết phải làm thế nào, bỏ mặc cậu ta một mình ở lại Bắc Kinh, chắc chắn sẽ chuốc vạ vào thân.

Tuyền béo nói xen vào: "Tôi bảo này Nhất ạ, cậu nói thế nào ấy nhỉ, cứ làm như cậu giác ngộ hơn tôi nhiều lắm ấy, vạ cậu chuốc vào còn nhiều hơn tôi nhiều, về điểm này, cậu không cần khiêm tốn đâu. Hai người đi Mỹ, chẳng lẽ tôi lại không đi? Chúng ta đến địa bàn của tham mưu trưởng Shirley, chẳng lẽ cô ấy lại không nỡ cho được một con xe hay sao, tôi thấy con xe của gã cảnh sát trưởng Hunter rất ổn, chắc là Mercedes Benz hả. Tôi nào có yêu cầu cao gì đâu, lái con Benz đấy là được rồi, Detroit, San Francisco, eo biển Đông Tây gì thì ta cũng đi cho mở mắt, hợp tác cùng giai cấp vô sản ở Mỹ, đại đoàn kết nhân dân thế giới muôn năm!"

Tôi nói với Tuyền béo: "Cảnh sát Mỹ không đi xe Đức, đến điều này còn chẳng biết, với cái tố chất của cậu, cậu đi Mỹ có khác nào đi gây thêm phiền nhiễu cho nhân dân Mỹ chứ?"

Ba người chúng tôi bàn tán trêu chọc nhau một hồi, tâm lý cũng thoải mái lên nhiều.

Ngày hôm sau tôi một mình khăn gói đi Tây Tạng trước.

Ở Trung Nam bộ Tây Tạng, giữa dãy Himalaya và Nyenchen Tanglha có rất nhiều hồ to nhỏ chi chit, số lượng phải đến hàng nghìn, chỉ cần hơi lớn một chút thì đều được người dân Tạng coi là hồ thần, nếu cạnh hồ còn có núi tuyết, vậy càng thần thánh hơn nữa. Trong tên của những hồ này, đều có một chữ "co", tương đối nổi tiếng có hồ Ngangla Ringco, hồ Tangra Yumco, hồ Namco, hồ Dagze Namco vân vân, nhiều không kể xiết, mỗi hồ đều có vô số những câu chuyện truyền thuyết thần kỳ, hồ Tiên Nữ mà ông bạn già Thiết bổng Lạt ma của tôi đang trú ngụ, chính là một trong những hồ này.

Xuống xe ở Hese, hướng Nam không còn đường đi, chỉ có thể bộ hành, hoặc bỏ tiền thuê ngựa của dân du mục mà cưỡi. Nơi đây không phải vùng núi, nhưng độ cao so với mặt nước biển cũng gần bốn nghìn năm trăm mét, nhờ dân du mục dẫn đường, tôi không ngừng đi về phía Nam, đến nơi phân nhánh của dòng Bocang zangbo. Trong tiếng Tạng "zangbo" có nghĩa là sông.

Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi tiến sâu vào trung tâm đất Tạng, ánh nắng cao nguyên khiến người ta chóng mặt, trời xanh đến nỗi như sắp rỏ nước xuống. Hướng dẫn viên kiêm chủ ngựa tôi thuê là một người dân tộc Tạng trẻ tuổi, tên là Vượng Đôi. Vượng Đôi đưa tôi tới một vùng đất cao, chỉ xuống hai cái hồ lớn xanh như ngọc bích, nói: "Cái hồ to bên trái, là hồ Yongma zhozhaco, hồ Long Cung; còn hồ bên phải, nhỏ hơn một chút, là hồ Tiên Nữ Lửng Lơ Bên Trời."

Bấy giờ bầu trời sáng trong, nước hồ xanh ngắt, song biếc lăn tăn in bóng núi tuyết, ráng mây, quanh hồ còn thấp thoáng dáng dấp những rặng núi xa. Qua cuốn Đại Đường Tây Vực ký, có thể thấy cao tăng Đường Huyền Trang hết sức xúc động trước cảnh đẹp này, ông gọi hai khoảnh hồ nhìn sát nhau này là "Tây Thiên Dao Trì song bích".

Súc vật do con người nuôi dưỡng không được vào thánh địa, tôi và Vượng Đôi tìm chỗ dốc đi bộ đến bên hồ. Vượng Đôi bảo tôi ở đây có một truyền thuyết, kể rằng dưới đáy hồ có cung điện của Quang tài Long vương, chất chưa vô số châu báu quý hiếm, người có duyên chỉ cần đi một vòng quanh hồ, nhặt một con cá nhỏ, một viên đá nhỏ, hoặc chỉ cần một sơi lông của con chim nước nào đó trong hồ, là có thể được Quảng tài Long vương ban phước, cả đời tiền của dồi dào. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Những những kẻ hành hương đến chốn thánh địa này đều thích đi vòng quanh hồ Tiên Nữ hơn, bởi tương truyền dòng nước xanh biếc trong hồ là nước mắt của tiên nữ, không những có thể làm tiêu tan mọi vết nhơ nhuốc, bệnh tật nơi người trần, mà còn có thể gội sạch làm tham sân si, đố kị, khiến tâm hồn con người trở nên thuần khiết. Rặng núi tuyết đối diện với hai khoảnh hồ chính là tượng trưng cho sự quảng đại vô biên của Phật pháp.

Tôi nói với Vượng Đôi, chúng ta hãy tới gội sạch tâm hồn trước đi, dạo quanh hồ Tiên Nữ một vòng, tiện thể tìm Thiết bổng Lạt ma trong số những tín đồ đang dạo quanh hồ. Hai người cất bước đi men theo bờ hồ, chúng tôi không có ý đến chốn thánh địa này chầu bái, cho nên không cần phải đi một bước, rập đầu một lần. Đi ven hồ, chốc chốc lại có thể nhìn thấy hài cốt của những tín đồ kiền thành, họ đã hòa lẫn cơ thể mình vào vùng đất thánh.

Từ phía xa, một dáng người lom khom xuất hiện trong tầm mắt của chúng tôi. Nhìn chiếc thiết bổng hộ pháp màu đen nổi bật phía sau lưng liền có thể đoán ngay được người ấy là ai, song cử chỉ của ông lúc này rất kỳ cục, rõ ràng không phải nghi thức đi vòng quanh hồ mà chúng tôi vẫn thấy, ngay cả người Tạng như Vượng Đôi cũng chưa từng thấy động tác như thế, dường như ông đang tiến hành một nghi thức cổ xưa thần bí nào đó vậy.

Đi vòng quanh núi hoặc quanh hồ, là phương thức sùng bái có một không ai trong cuộc sống ở vùng nóc nhà thế giới đặc thù này, là một dạng tín ngưỡng sùng bái tự nhiên cho rằng vạn vật hữu linh, và là hình thức biểu hiện có tính kế thừa từ tôn giáo nguyên thủy của dân tộc Tạng. Động tác thông thường có thể phân làm hai dạng, dạng thứ nhất phổ thông nhất, là đi bách bộ; dạng thứ hai thì kiền thành hơn, hai tay đeo tấm gỗ, giơ cao quá đầu, sau đó thu về trước ngực, toàn thân đổ xuống, trán chạm đất, rạp người vái lạy, dùng cơ thể mình đo từng chút một chiều dài của núi thần hồ thánh, mỗi một vòng đi quanh, tội nghiệt sẽ được tiêu trừ, công đức sẽ được tích lũy, nếu như chết trên đường đi quanh hồ, thì đó cũng là thuận theo tạo hóa.

Cử chỉ của Thiết bổng Lạt ma không giống như đang đi quanh hồ, mà khiến tôi nhớ đến động tác nhảy đồng vùng Đông Bắc. Hồi còn đi cải tạo ở Nội Mông, mấy trò lên đồng của bà cốt hay saman tôi đều đã thấy, phải chăng lạt ma đang tiến hành nghi thức đuổi tà? Nhưng ở chốn đất thánh này làm gì có tà ma? Nghĩ đến đây tôi liền rảo bước tiến lên.

Thiết bổng Lạt mà cũng nhận ra tôi, liền ngừng động tác, bước lại gặp mặt. Xa nhau hơn mười năm, lạt ma dường như không mấy thay đổi, chỉ là quần áo đã cũ kỹ hơn. Tôi kể với lạt ma tình hình hiện tại của hai chiến hữu. Ông nghe xong liền cảm khái không nguôi: "Phàm người đụng độ với yêu ma trong mộ, có thể sống sót đã là Phật tổ khai ân rồi, mong rằng trong những năm ta còn sống, có thể tích góp thật nhiều công đức ở bên hồ, cầu phúc cho bọn họ."

Mấy năm gần đây lạt ma không hề rời khỏi hồ Lamlaco, hàng ngày đều đi quanh hồ tụng kinh, cơm ăn áo mặc đều cậy nhờ những tín đồ tới ven hồ chầu bái bố thí cho. Kỳ thực những tín đồ hành hương tới đây chầu bái, trên đường cũng nhận của bố thí, bố thí các thánh đồ cũng là một cách tích góp công đức.

Tôi hỏi vừa nãy lạt ma đang làm gì, Thiết bổng Lạt ma liền kể lại ngọn nguồn, thì ra ông đang cầu xin ý chỉ của đức Dược Vương Bồ Tát. Bởi vì có hai tên săn trộm từ nội địa đến đây đi săn, song hai người này đều là lính mới,, rình năm ngày liền cũng chẳng thấy có con vật nào ra hồn, cuối cùng bắt gặp một con thú nhỏ xưa nay chưa từng thấy, liền nổ súng bắt chết ngay tại trận, tranh thủ lúc nó còn tươi, lột da luộc lên ăn.

Sau khi ăn xong, hai kẻ đó lập tức đau bụng, lăn lộn ra đất, khi người Tạng phát hiện ra thì mép đã sùi bọt trắng, bất tỉnh nhân sự rồi. Nơi đây vốn dĩ không có bệnh viện gì, chỉ có Dược sư Lạt ma trong chùa Tây Tạng phụ trách khám bệnh cho người dân, Thiết bổng Lạt ma tuy là lạt ma hộ pháp, nhưng thời trẻ từng giữ chức Dược sư Lạt ma, thường xuyên chữa bệnh cho dân chúng cùng kẻ đến chầu bái ven hồ, cho nên người dân Tây Tạng mới thỉnh ông đến cứu người.

Thiết bổng Lạt ma nghe nói là bọn săn trộm, vốn định để mặc, nhưng đức Phật từ bi, thấy người sắp chết không thể không cứu, bèn nhận lời, dặn dò người dân đưa hai kẻ đó đến đây, đồng thời tụng niệm thần chú "Cam chu nhĩ" cầu xin đức Dược Vương Bồ Tát chỉ cho phương pháp cứu người.

Chúng tôi đang nói chuyện, thì sáu người dân Tạng đã cõng hai tên săn trộm tới. Lạt ma lệnh cho đặt hai kẻ đó nằm thẳng xuống đất, chỉ thấy hai người mặt vàng như nghệ, hơi thở thoi thóp, khóe miệng không ngừng sùi ra bọt trắng, bụng trướng to kềnh. Theo tôi thì triệu chứng này không lấy gì làm lạ, thường thì khi ăn phải đồ bẩn, hoặc ngộ độc thực phẩm ác tính thì đều có phản ứng như vậy, tình trạng hết sức nguy hiểm, cần phải đưa vào viện cấp cứu ngay, không biết mất viên thuốc Tây Tạng của Thiết bổng Lạt ma liệu có chữa trị được cho họ hay không.

Lạt ma xem xét chứng trạng của hai người này, lập tức cau mày, nói với người dân bản địa: "Một kẻ ăn quá nhiều, không cứu được nữa, kẻ còn lại cứu được, các người ra ven hồ thánh, tìm lấy ít vảy trên xác cá đã thối rữa về đây!"

Người dân liền theo lời dặn của lạt ma, chia nhau ra ven hồ tìm kiếm. Khi ấy, bọt mép trắng phớ sùi ra trong mồm một trong hai tên săn trộm đã chuyển sang màu đỏ tía, chỉ trong chốc lát đã tắt thở. Lạt ma vội nhờ hai chúng tôi cạy miệng của tên còn lại ra, đổ thuốc và nước vào cho hắn nuốt xuống. Người đó thần trí hoảng hốt, gắng gượng cũng chỉ uống được một nửa.

Loại thuốc Tạng này có hiệu quả kỳ diệu là giữ lấy mạng sống cho người ta, sau khi uống lập tức nôn thốc nôn tháo, miệng hộc ra toàn nước đen. Tên săn trộm vừa được cứu sống, tuy ruột vẫn đau như cắt, nhưng ý chí đã hồi phục, lạt ma liền hỏi rốt cuộc hắn ăn phải thức gì.

Tên săn trộm kể hắn cùng với tên đồng bọn đã chết kia, ở trong nội địa nghe nói là tới Tây Tạng săn bắt, chỉ cần đem bán bộ da thú thôi cũng kiếm được khối tiền, thế nên đầu óc mụ mị cả đi, cũng muốn đến kiếm lấy một món hời. Song hai tên đều không có kinh nghiệm, những chỗ không người muôn thú nhiều thì lại không dám mạo hiểm tiến vào, đành loanh quanh dưới chân núi tuyết đợi vận may, bắn được con gấu ngựa Tây Tạng cũng tốt.

Cứ như vậy đi năm ngày trời mà chẳng săn bắt được gì, ngược lại lương khô mang theo đã ăn hết cả, đành chuẩn bị khăn gói quay về. Nào ngờ vừa định rời đi, liền thấy một con mèo rừng màu đen, cỡ như con sơn dương, trông rất xấu xí, lại chẳng hề sợ người, đến nối lúc đầu cứ lầm là một con báo. Hai người cậy sung đạn nhạy bén, bắn liền mấy phát, giết con vật tại chỗ. Đúng lúc bụng đói cồn cào, liền mặc xác thịt mèo có ngon không, cứ lột da, bắc nồi luộc ăn nửa con, thớ thịt thô dày, có luộc thế nào cũng không chín nổi, cho nên đành phải ăn thịt tái.

Tên săn trộm nước mắt nước mũi đầm đìa, nói rằng hai anh em, tuy nhất thời có ác niệm, muốn săn trộm kiếm tiền, nhưng suy cho cũng ngoài con mèo đen này ra cũng chưa săn được con vật nào khác, cầu xin lạt ma phát lòng từ bi, cứu lấy tính mạng, sau này nhất định sẽ sửa sai, làm lại từ đầu. Hắn đang câu được câu mất kể lại sự tình, cơn đau bụng dữ dội lại ập đến, một lần nữa hắn lại lịm đi trong cơn sống dở chết dở.

Tôi còn nhớ hồi ở núi Côn Luân có nghe được một truyền thuyết của đất Tạng, con mèo rừng lớn màu đen ấy không phải là mèo, mà là linh hồn của người vừa chết đi hóa thành, đương nhiên không thể ăn được. Tôi hỏi lạt ma xem phải làm thế nào, liệu người này có cứu được không?

Lạt ma nói: "Thứ họ ăn phải chừng là loài chuột xạ trên tuyết. Loài này có thể ăn được, nhưng họ ăn nó sớm quá. Người Tạng không bao giờ ăn động vật giết trong ngày hôm ấy, bởi vì linh hồn của chúng còn chưa hoàn toàn thoát ra khỏi xác, ăn vào sẽ có kết cục không tốt. Ta trước kia hầu hạ Phật sống, từng học được một mật phương, còn như có hiệu nghiệm hay không, thì phải xem số mệnh của họ thế nào nữa."

Những người tới ven hồ tìm vảy cá chết đã lục tục quay lại, gộp vào ước chừng cũng được một vốc lớn. Thiết bổng Lạt ma đen vảy cá rải quanh người bệnh, rồi tìm lấy một đoạn gỗ tước đốt cháy ra tro, rồi quấy với vảy cá mục ruỗng thối hoắc, cho tên săn trộm ăn.

Sau một loạt những động tác kỳ quặc, tên săn trộm lại một lần nữa nôn ồng ộc ra. Lần này dữ dội hơn lần trước, tất cả mọi thứ trong bụng đều nôn ra cho bằng sạch, đến tận khi nôn ra chỉ toàn là nước trắng, lạt ma mới cho hắn uống thuốc chống nôn.

Lạt ma xem thứ ô uế tên săn trộm nôn ra, bảo rằng mạng hắn coi như giữ lại được rồi, song cả đời này không được ăn thịt nữa, hễ ăn thịt ắt sẽ nôn ọe không ngừng. Tôi lách người vào nhìn, thì thấy trong bãi nôn to tướng kia hình như có thứ gì đó đang động đậy, nhìn kỹ một lúc, thì thấy giống như một đống chuột con không có lông.

Tên săn trộm quỳ sụp xuống khấu tạ ơn cứu mạng, rồi hỏi lạt ma liệu có thể chôn xác người anh em của hắn bên bờ hồ hay không. Lạt ma nói tuyệt đối không được, người dân tộc Tạng cho rằng chỉ có tội đồ mới phải chôn vào đất, linh hồn bị chôn trong đất vĩnh viễn không thể giải thoát. Ban ngày mặt trời chiếu rọi, linh hồn sẽ cảm thấy như bị luộc trong chảo nóng; ban đêm ánh trăng soi tỏa, sẽ cảm thấy như rơi xuống hố băng, lạnh lẽo vô cùng; nếu như trời mưa, sẽ cảm thấy như có vạn mũi tên xuyên thấu tim gan; lúc trời nổi gió, sẽ lại cảm thấy như có nghìn con dao đẽo xương róc thịt, nổi khổ ấy thực là khôn tả. Trên ngọn núi cách bờ hồ không xa, có mười tám đài thiên táng, cứ đặt thi thể ở đó, cho linh hồn được giải thoát đi!

Tên săn trộm không bằng lòng làm vậy, dẫu sao thì cũng khác xa so với phong tục trong lục địa quê hắn. Lạt ma giải thích, ở Tây Tạng, tất cả mọi cách xử lý xác chết, ngoài thổ táng ra, thì cách nào cũng thịnh hành cả, nhưng vì thiếu chất đốt để hỏa táng, cho nên thông thường người ta đều vác xác chết đặt trên đài thiên táng ở đỉnh núi, rồi lóc thịt ra vứt cho chim thú chia nhau, nếu người chết chết bở một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nào đó, thì thổ táng cũng chỉ là trường hợp cá biệt.

Cuối cùng tên săn trộm cũng bị lạt ma thuyết phục, thôi thì coi như nhập gia tùy tụng vậy. Được mấy người dân Tạng giúp đỡ, xác chết của tên đồng bọn được đưa lên đài thiên táng trên đỉnh núi. Tôi thấy hành lý của hắn hơi dài hơn bình thường, bên trong chắc chắn có vũ khí đạn dược. Lần đi Tây Tạng này chúng tôi còn chưa chuẩn bị vũ khí, giờ có cơ hội đương nhiên không thể bỏ lỡ, liền níu tên săn trộm lại, bàn chuyện mua lại hành lý.

Tên săn trộm bảo tôi, hai cây súng này hắn mua lại của thợ săn ở Thanh Hải, sau khi sử lý xác chết của đồng bọn xong, hắn sẽ về quên sông an phận thủ thường, giữ súng cũng chẳng có tác dụng gì, tôi đã là bạn của Thiết bổng Lạt ma, súng này xin tặng lại, coi như một chút tâm ý đáp tạ ơn cứu mạng.

Tôi xem thử hai cây súng trong bao, thì ra là loại súng săn bắn đạn chùm, hiệu Remington, kiểu dáng hơi cũ một chút, loại 870, đường kính nòng 12mm chuyên trang bị cho xe cảnh sát này là sản phẩm của thập niên 50, song được bảo dưỡng rất tốt, chẳng trách con chuột xa nhanh nhẹn như thế mà vẫn bị bắn chết. Ngoài ra còn có hơn 70 viên đạn, chia ra đựng trong hai túi đeo chéo. Trong vòng bán kính 15 mét thì loại súng này có uy lực khủng khiếp, song dùng để đi săn xem chừng không thích hợp cho lắm, công kích mục tiêu ở cự ly xa vẫn phải dùng loại vũ khí có tầm bắn dài như súng trường mới được, súng này có thể dùng phòng khi cận chiến.

Sau cùng tôi vẫn nhét tiền vào tay tên săn trộm, súng, đạn cho tới hành lý đóng gói, tôi đều giữ cả lại

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 7: HANG PHẬT LUÂN HỒI

Q.4 - Chương 7: HANG PHẬT LUÂN HỒI

Đợi sau khi những kẻ nhàn rỗi giải tán, tôi mới trình bày mục đích đến đây, bảo rằng muốn tìm cổ mộ của Tà thần Ma quốc, mong lạt ma Ake giới thiệu cho đoàn thám hiểm chúng tôi một người hát sử thi kiêm hướng dẫn am hiểu Ma quốc và lịch sử của nước ấy.

Thiết bổng Lạt ma nói rằng khai quật mồ mả vốn là việc làm tổn hại lẽ trời, song khai quật mộ cổ của Ma quốc thì khác. Trong mộ của Ma quốc có yểm yêu ma, đố là uy hiếm to lớn đối với dân chúng, trong lịch sử từng có rất nhiều vị cao tăng đạo hành cao thâm, đều muốn trừ ma diệt yêu, san bằng tất cả cổ mộ của Ma quốc, tiêu trừ cái họa Tà thần quay lại nhân gian, nhưng khổ nỗi lại không có bất kỳ manh mối nào, giờ các cậu lại chịu đi tìm, thì đó là việc thiện, công qua vô lường vậy. Những người hát sử thi am hiểu các chuyện xưa tích cũ của đất Tạng này, đều do trời phú, chứ không có chuyện con nối cha, trò học nối thầy đâu, đa phần đều là sau khi trải qua một cơn bệnh nặng hoặc sau khi ngủ dậy đột nhiên có thể xướng tụng những bài thơ hàng mấy trăm vạn chữ. Trước khi xuất gia, ta cũng chính là người được trời phú cho khả năng ấy, song đã gần ba chục năm không hát xướng lại rồi, những áng thơ về Thế giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, rồi cả về Chuyển sinh Ngọc nhãn nữa, ôi chao... sắp quên hết cả rồi.

Thiết bổng Lạt ma lập tức quyết định đi cùng chúng tôi phá hủy mộ phần của vua Ma quốc. Chẳng gì cũng thân là Thiết bổng hộ pháp của Phật sống, diệt trừ tà ma đương nhiên là việc lớn hàng đầu. Tuy hơn ba mươi năm nay không còn ngâm hát những áng thơ về Chế địch Bảo châu vương, song khả năng trời phú này không phải là từ học tập mà có được, cố gắng hồi tưởng lại, ông vẫn có thể nhớ ra nhiều điều.

Tôi lo lạt ma tuổi tác cao, dẫu gì cũng sáu mươi tuổi rồi, không so với ngày xưa được. Cứ theo manh mối trong kinh văn, tòa tháp mà thờ Băng xuyên thủy tinh thi nằm tít trên đỉnh núi tuyết, vạn nhất lạt ma gặp phải việc gì bất trắc thì biết làm thế nào. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Thiết bổng Lạt ma nói: "Ta đi quanh hồ cầu khấn rất nhiều, vậy mà bệnh tình của Cơ Ma vẫn chưa thuyên giảm, hy vọng lần này có thể làm được việc có công đức lớn, đưa linh hồn của Cơ Ma từ âm phủ trở về (người Tạng cho rằng việc con người mất đi thần trí là do họ mắc phải chứng ly hồn), sau khi sự việc xong xuôi, còn phải tiếp tục quay về đi vòng quanh hồ cầu nguyện. Người tu hành có cách nhìn về cái chết và nhân sinh hoàn toàn khác người thường, chết trong lúc thi hành công đức ắt sẽ được vãng sinh chốn cực lạc."

Tôi thấy lạt ma quyết chí muốn đi, cũng cảm thấy khó có được cơ duyên này, ông là người am tường phong tục Tây Tạng, lại nắm rõ y lý Mật tông, có ông chỉ dẫn giúp đỡ, nhất định có thể đẩy mạnh tiến độ công việc. Vậy là chúng tôi sắp xếp thu dọn một hồi, vẫn để Vượng Đôi dẫn đoàn, đi tới cực Tây của đất Tạng là vùng A Lý dưới chân núi Himalaya.

Chúng tôi cùng bọn Tuyền béo, Minh Thúc hội quân ở Semge zangbo, bọn họ cũng vừa mới đến chưa được bao lâu. Tôi điểm lại quân số, thấy hình như có nhiều hơn một người, ngoài bốn người tôi, Tuyền béo, Shirley Dương và Thiết bổng Lạt ma ra, bên phía Minh Thúc có Peter Hoàng, Hàn Thục Na, A Hương, thì ra cả thằng A Đông chạy xe cho Minh Thúc cũng theo đến.

Tôi hỏi Tuyền béo sao A Đông cũng theo đến đây. Tuyền béo bảo thằng ranh A Đông ngày thường vẫn làm chân lon ton cho Minh Thúc, lần này biết lão đi đánh một vụ lớn, cho nên cả ngày lẻo nhẻo van lơn lão cho đi cùng. Sau nữa lại chạy ra cầu xin chỗ Răng Vàng, nhờ hắn nói đỡ vài câu. Răng Vàng nhận hối lộ xong xuôi, liền rỉ tai Minh Thúc, nói rằng nơi thấp nhất ở Tây Tạng cũng phải trên bốn nghìn mét so với mặt nước biển, cần đem theo một người mang vác cung cấp bình dưỡng khí mới ổn, đấy, chẳng phải A Đông đang vác bình dưỡng khí cho họ còn gì.

Tôi nghĩ bụng lần này đúng là nhốn nha nhốn nháo bỏ mẹ, người càng lúc càng đông, còn chưa tới vương thành Cổ Cách mà đã chín người rồi, những cũng chẳng có cách nào khác, một khi tìm thấy manh mối về vùng đất chuyển sinh của Ma quốc trong lầu ma chín tầng thì sẽ phải chia nhau ra mà hành động, không thể cứ túm năm tụm ba vào một chỗ được.

Bấy giờ vẫn chưa có đường thông tới di tích Cổ Cách, tôi đành nhờ Vượng Đôi thuê mấy con bò Yak, để mấy người bị phản ứng cao nguyên tương đối nặng cưỡi đi, cũng may không có đồ đạc gì nặng. Chúng tôi nghỉ ngơi hai ngày tại một thị trấn nhỏ chỉ hơn trăm hộ gia đình bên dòng Semge zangbo, sau đó khởi hành tiến về di tích vương thành tìm kiếm mắt bạc Cổ Cách.

Dọc đường hết sức hoang liêu, không có bất kỳ hộ dân nào, chỉ có những vạt cỏ vàng thưa thớt rải rác trên cát, không có gió, nhìn lên bầu không, một màu xanh ngợp mắt, sự choáng ngợp khiến cả đất khô, cỏ dại trên đường cũng trở nên chói nhức. Những dãy núi bang bạc ở phía xa cũng trở nên nguy ngại đến quái gở, khiến người ra chẳng dám nhìn lâu.

Tốc độ cảu chúng tôi không nhanh, tôi dắt bò cho lạt ma, còn ông ngồi trên lưng bò kể cho tôi nghe những áng sử thi năm xưa ông được trờ phú cho, nội dung toàn là những trận chiến kinh hồn bạt vía, tướng đến binh đi.

Lúc này bên đường xuất hiện một số cột gỗ nhô lên từ mặt đất, Shirley Dương nói những vật này trông chừng hơi giống di chỉ mộ cổ. Thoạt nghe nói đến mộ cổ, ngay cả Minh Thúc vốn đang nằm vắt trên lưng bò hít thở còn khó khăn cũng thấy hồ hởi, ngóng cổ nhìn ra bên đường.

Tay hướng đạo nói rằng những cổ mộ này bỏ hoang đã lâu, bên tring chẳng còn thứ gì nữa rồi. Các vị chớ thấy nơi đây hoang liêu heo hút, kỳ thực chừng vào khoảng thời Đường, chỗ này từng mọc đầy cả một rừng cây kỳ liên viên bách đó 1. Kết cấu của cổ mộ đều dùng nguyên cả cây này mà ghép thành. Đây là loại cây quái dị thích khô cằn, không ưa ẩm ướt, chỉ có trên núi mạn giao nhau giữa Thanh Hải và Tây Tạng. Về sau Thổ Phồn xảy ra nổi loạn, những ngôi mộ này đều bị hủy hoại hết, chỉ có di tích là còn giữ lại được cho tới ngày nay.

Qua bãi tha ma hoang phế này, lại đi chừng một ngày đường, mới tới được thành cổ. Nơi đây được phát hiện lâu, ngoài một lượng lớn bích họa, tượng điêu khắc ra, thì chỉ còn lại đống đổ nát của thành phố cổ, bấy giờ chưa được chính quyền khu tự trị coi trọng, cũng chưa có cửa sắt rào quanh, chưa có người canh giữ như mấy năm sau này. Khi ấy, cũng chẳng có ai vượt ngàn dặm xa xôi tới tham quan cả.

Chúng tôi đứng trên núi nhìn xuống, sườn núi cách đỉnh núi chừng hơn ba trăm mét, khắp nơi đều là những quần thể kiến trúc và hang động màu đất bùn. Ngoài ngôi chùa có kết cấu tương đối vững chắc ra, những ngôi nhà dân còn lại đều đã sụp đổ, có căn chỉ còn trơ lại một chút tường đất, vòng phía ngoài có di tích tường thành và lầu đá. Cả tòa vương thành được xây dựa vào núi, nơi cao nhất là cung vua trên đỉnh núi, tầng giữa là chùa chiền, dưới chân núi là nhà dân và các kiến trúc mang tính phòng ngự ở ngoại vi.

Tôi nói với Minh Thúc: "Di tích Cổ Cách cũng không lớn lắm, nhưng ở đây có hàng trăm căn nhà dân và hang động thế này, chúng ta cũng mất thời gian tìm kiếm đấy. Mắt bạc Cổ Cách mà bác nói cụ thể là ở đâu, chúng ta cứ theo mục tiêu trực tiếp đi tìm là được."

Vì bị phản ứng cao nguyên, tư duy của Minh Thúc đã trở nên vô cùng trì độn, lão nghĩ mãi mới nhớ ra, đại khái là ở trong chùa miếu, chứ không phải trong cung vua. Dựa theo ghi chép trong kinh sách, nơi đây hình như có một ngôi miếu Luân Hồi, mắt bạc Cổ Cách chắc là ở chỗ đó.

Trong đống đổ nát của vương thành, có mấy ngôi chùa vẫn đứng sừng sững, thoạt nhìn qua là có thể biết ngay, dĩ nhiên trong đó có cả di tích của chùa miếu Hồng giáo, chùa miếu Bạch giáo, miếu Luân Hồi, nhưng cái này là cái nào thì chúng tôi không phân biệt nổi, đành thỉnh giáo Thiết bổng Lạt ma. Nhìn bên ngoài, lạt ma đương nhiên có thể nhận ra đâu là miếu Luân Hồi, đoạn liền chỉ rõ phương hướng, đi qua thần điện hộ pháp, di tích ngôi miếu có mấy cây trụ đổ phía đằng sau, đó chính là miếu Luân Hồi thờ mắt bạc Cổ Cách.

Những từ những năm 30 đầu thế kỷ đã có nhà thám hiểm tìm đến nơi đây, chưa từng nghe có nguy hiểm gì, song để cho an toàn, tôi vẫn phát cho Tuyền béo một khẩu Remington, tôi giữ một khẩu, dẫn cả đoàn đi vòng qua mấy lớp tường đất, leo lên lưng chừng núi. Trong đống phế tích này, hầu như chẳng có căn nhà nào còn nguyên vẹn, nếu chỉ là khí hậu khô nóng thôi thì chẳng nói làm gì, đằng này vào mùa mưa, nơi đây cũng mưa như trút. Năm này qua năm khác bị phong hóa xâm thực, chất đất xưa từng rắn xốp nay lại trở nên vụn mủn, hễ có ngoại lực tác động vào, liền biến ngay thành một đống bụi. Những phần tường đổ nát nhô ra đều bị mài mòn cả, thành phố từng một thời tràn đầy sức sống, đang bị tự nhiên âm thầm hủy hoại.

Chúng tôi sợ bị trụ tường trong các căn nhà sụt lở đổ vào người, cho nên cố gắng đi vòng qua những nơi rộng thoáng. Minh Thúc và mụ vợ thôi thì cũng gắng gượng được, chứ còn A Hương gầy yếu đã không thể chịu đựng được hơn, nếu tiếp tục leo lên cao nữa chắc chắn sẽ nguy hiểm đến tính mạng, lão đành bảo Peter Hoàng ở lại dưới núi chăm nom cô, những người con lại tiếp tục tiến lên, khi leo tới thần điện hộ pháp, hầu hết mọi người đều thở hồng hộc.

Tôi vốn dĩ cũng đã thích ứng với không khí loãng ở đây, nhưng lúc dựa vào tường nghỉ ngơi, trông thấy những bức bích họa trong điện, hơi thở liền lập tức trở nên nặng nề. Tuyền béo vừa thở hổn hển vừa nói: "Nhất này, không ngờ ở đây lại là chốn có nền văn mình tinh thần phong phú đến thế này. Nếu mà đắm đuối xem những loại tranh này ở Bắc Kinh, thế nào cũng bị bắt giam cho mà xem."

Các bức bích họa ở đây đều vẽ nam nữ quấn lấy nhau theo kiểu Mật tông, bút pháp mạnh mẽ, màu sắc mãnh liệt, khiến ai nhìn cũng thấy đỏ mặt tía tai. Đi tiếp vào trong, nội dung của bích họa đột ngột thay đổi, toàn vẽ những nỗi khổ cực khi luân hồi xuống địa ngục, miêu ta tầng tầng lớp lớp những cực hình chốn âm ty, cảnh tượng thảm khốc tột cùng. Lạt ma nói mấy trăm năm trước ngôi thần điện này là chốn cấm địa, thường dân cùng lắm cũng chỉ đến được cổng, không thể đi tiếp vào bên trong, ngoài những kẻ phụng sự thần linh ra, ngay cả quốc vương cũng không thể tùy tiện ra vào.

Chốn cấm địa vàng son năm xưa đã sụt lở phong hóa, chúng tôi gắng thở đều, nối nhau đi vào trong. Đằng sau thần điện, miếu Luân Hồi lõm hẳn vào bên trong, mức độ bào mòn không đáng kể, trông cũng tương đối nguyên vẹn. Nổi bật nhất trong miếu là mấy cây trụ lớn màu đỏ, trên thân trụ có gắn nhiều lớp đèn bát, chóp miếu phía trên đã bị hủy hoại, trơ ra mấy lỗ hổng lơn, cũng chẳng còn tượng hay đồ thờ cúng gì, không rõ là do trộm thó đi, hay đều mục nát thành đất cả rồi.

Tôi nhìn bốn phía xung quanh, nơi đây chỗ nào cũng nát bươm hết cả, làm gì có bức phù điêu mắt bạc Cổ Cách nào. Minh Thúc trỏ lên phía đỉnh đầu: "Chắc là chỉ tác phẩm điêu khắc này đây."

Chúng tôi cùng ngước lên trên, bấy giờ ánh mặt trời gay gắt rọi qua những lỗ hổng trên chóp miếu chiếu thẳng xuống, đưa mắt lên nhìn liền cảm thấy chói lòa, hoa mắt, song có thể nhận ra toàn bộ trần nhà là một bức tranh rực rợ xán lạn, nửa phù điêu nửa vẽ màu, tuy có chỗ đã bong tróc, lại có chỗ bị tổn hoại do cả khối kiến trúc khác đổ xuống, nhưng vẫn giữ được chừng bảy tám mươi phần trăm.

Chính giữa bức bích họa trên chóp miếu này là một cái nhãn cầu khổng lồ, vòng phía ngoài là totem hình các tia phóng xạ, chia làm tám màu, mỗi tia màu là một loài thú thần khác nhau, phía ngoài cùng còn có một vòng nữa vẽ mấy chục vị Không Hành Mẫu(2), tất cả đều muôn hình vạn trạng, chẳng vị nào giống nhau, không ngoài dự đoán, đây chính là mắt bạc Cổ Cách, bản đồ tọa độ của phong thủy Mật tông cổ đại.

Tôi nói với Minh Thúc, lần này phải xem cuốn cổ thư ra cho chúng tôi xem thôi, nếu không xem cho rõ, chỉ dựa vào tọa độ, cũng khó mà xác định rõ phương vị cụ thể của tháp ma ở nơi nào.

Minh Thúc lần ra chỗ một cây trụ lớn màu đỏ dựa lưng vào thở dốc, A Đông cầm ống dưỡng khí tới cho lão ta hít thở mấy hơi, bấy giờ mới có thể mở miệng nói chuyện. Lão thò tay vào trong ba lô tìm cuốn kinh kia. Bỗng đột nhiệt nghe thấy tiếng "rắc", một cây trụ đổ sập xuống, mọi người cùng hét lên, cuống cuồng tản ra bốn bên né tránh. Cây trụ lớn đổ xuống đánh uỳnh, trong cơn hỗn loạn cũng không thấy rõ có ai bị đè phải không.

Thì ra cây cột Minh Thúc dựa người vào đã mục hết cả chân đế, lúc thường trông tưởng chẳng làm sao, song vừa tựa lưng vào, liền đổ rầm xuống, may mà nó đổ ra phía ngoài, bằng không trong điện chật hẹp, lại va vào những cây trụ khác, chắc chắn sẽ đè chết người. Thấy chóp miếu thiếu đi một cây trụ chống, tuy chưa sập ngay, song cả bọn cũng không dám nán lại lâu, ai nấy đều muốn ra trước, kiếm một chỗ an toàn ở bên ngoài rồi tiếp tục tính.

Lúc chạy ra ngoài, chúng tôi đột nhiên phát hiện dưới bờ tường đất bị cây trụ đè đổ, lộ ra một khoảng không gian to rộng tối om, tựa như một căn mật thất bị bịt kín, bờ tường vừa đổ xuống, mùi ẩm mốc bên trong liền xộc thẳng ra. Nghe nói người Ý tìm thấy vô số hàng động trong di tích này, công dụng hết sức phong phú, trong đó có một hàng động tương đối nổi tiếng, gọi là hang Xác khô không đầu, lại còn có một hang vũ khí cất giữ binh khí, song đều cách miếu Luân Hồi này hơi xa. Vậy rốt cuộc trong hang động bị mật dưới ngôi miếu này có gì?

Tuyền béo rút đèn pin ra, bật lên soi xuống phía dưới. Ánh mắt của mọi người lập tức bị những thứ dưới hang thu hút. Phía ngoài cùng là một pho tượng đồng ba mắt sáu tay, đầu đội mũ báu, ngự trên đài sen, ba con mắt sáng màu bạc long lanh lấp lánh trên nền sắc vàng kim của tượng Phật.

Phía sau pho tượng Phật ba mắt này, còn có một cánh cửa màu đen đóng kín mít dán vô số bùa chú kinh văn, hình như bên trong đang giam cầm một thứ gì đó không thể phóng thích ra ngoài.

Mọi người đều bị cái hang cổ quái thần bí này hấp dẫn, vây cả quanh miệng hang rút đèn pin soi xuống phía dưới ngó nghiêng, đằng sau cánh cửa sắt màu đen kia là thứ gì? Tại sao lại phải treo bùa dán chú nhiều như thế?

Shirley Dương nói năm xưa nhà nghiên cứu Tạng học kiêm nhà thám hiểm người Ý, giáo sư Dodge sau khi phát hiện ra di tích Cổ Cách, đã làm một phép tính, tính ra rằng quy mô di tích còn giữ lại được gồm có nhà cửa đèn chùa ước chừng năm trăm ngôi, lầu thành đá khoảng sáu mươi tòa, các loại tháp khoảng ba mươi tòa, tường phòng vệ, tường thấp còn độ mấy lớp, trong đó khu có số lượng di chỉ lớn nhất chính là hang động phía dưới vương thành, ánh chừng hơn nghìn hang.

Điều này chứng tỏ diện tích và quy mô phía dưới lòng đất của vương thành Cổ Cách thậm chí vượt xa những gì xây trên mặt đất. Mọi người thỉnh giáo lạt ma, trong hang này đặt tượng Phật mắt bạc, rốt cuộc đây là hang cất giữ kinh sách, hay là một am thờ dạng hang động.

Lạt ma không trả lời, bước thẳng qua đống tường đổ nát, đi vào trong không gian ẩn mật ấy, tôi lo phía trong có nguy hiểm, bèn cầm chắc khẩu Remington theo sát phía sau.

Pho tượng Phật trong hang không lớn, chỉ cao tầm một thước, màu sắc bóng loáng, ánh vàng chói mắt, song cũng không phải được đúc bằng vàng ròng hay đồng nguyên chất, mà lần lượt luyện bởi năm loại hợp kim, hơn nữa còn liền thành một khối. Chỉ có người Cổ Cách sở hữu công nghệ này, nay phương pháp bí mật đó đã thất truyền, tượng Phật mắt bạc mình vàng còn lại rất ít, vậy nên pho tượng này rất có giá trị.

Thiết bổng Lạt ma bái lạy tượng Phật xong, mới tiếp tục đi xem xét thêm. Tượng Phật mắt bạc này dường như gắn liền với chân cửa sắt phía sau, đã bị người ta cố định chặt, còn trên cánh cửa sắt màu đen đóng kín thì dán đầy những câu lục tự chân ngôn "Án ma ni bát minh hồng" của Phật giáo Mật tông.

Tuy loại lục tự chân ngôn này rất thường thấy, những tôi không hề biết ý nghĩa của nó, chỉ cảm thấy na ná như câu A Di Đà Phật, cửa ra thông thường hình như chẳng cần phải dán loại bùa chú này làm gì. Tôi hỏi lạt ma xem câu lục tự chân ngôn này tượng trưng cho điều gì, phải chăng dùng để trấn tà đuổi ma, xem chừng cánh cửa sắt này không thể mở được rồi.

Lạt ma nói với tôi: "Ý nghĩa của lục tự chân ngôn này quả thực hết sức vô cùng, đệ tự thông thường niệm chân ngôn này, có thể khiến Tâm hòa vào Phật. Có điều công lực Mật tông cao thâm hay không, phải dựa vào việc tích lũy tu dưỡng pháp thuật hàng ngày, cũng giống như chất lượng của bánh trà sữa, phải dựa vào việc quấy trộn bơ sữa không ngừng vậy, những cũng không thể chỉ trông mong vào việc tụng niệm lục tự chân ngôn để tựu thành chính quả được. Sáu chữ này nếu dịch ra tiếng Hán của các cậu, đại loại có ý nghĩa là 'Án! Thứ chân quý trong bông sen hồng!' "

Lưu phái tôn giáo ở Tây Tạng có rất nhiều, dẫu rằng cùng là đạo Phật, những lại chia thành vô số phân chi, cho nên kiến văn của Thiết bổng Lạt ma về Luân Hồi tông cũng có hạn. Theo những gì ông suy đoán, hang động bí mật bên cạnh điện Luân Hồi này, có thể tượng trưng cho địa ngục của Luân Hồi tông. Những kẻ phạm tội đại ác, sau khi chết đi linh hồn không được giải thoát mà bị nhốt bên trong cánh cửa đen này, nếm trải sự đày đọa giày vò trong địa ngục, thành thử cánh cửa này không thể mở ra, bên trong có lẽ là yêu ma chốn địa ngục, hay quỷ quái dưới âm tào.

Tôi đang cùng lạt ma xem xét trong hang, bỗng bàn chân giẫm phải thứ gì đó. "Sột" một tiếng vụt qua, tôi cuống quýt nhảy lên. Những người ở ngoài cũng chiếu đèn pin soi xuống. Hóa ra là một con chuột xạ đen be bé, to chừng con mèo con, thấy ánh đèn pin khua khoắng, nó liền hoảng hốt chui tọt xuống phía dưới cánh cửa đen.

Chúng tôi giờ mới phát hiện, dưới chân cửa sắt đen có một kẽ hở rất lớn. Tôi lấy đèn pin rọi vào bên trong, sâu quá, chẳng nhìn thấy gì cả. Tôi và Thiết bổng Lạt ma không muốn nán lại lâu hơn, liền men theo đường cũ trở ra phía ngoài hang. Hang động bí mật này không liên quan gì đến tọa độ mắt bạc, thêm một việc chi bằng bớt một việc, còn như trong đó rốt cuộc có thứ gì, thôi cứ để cho những đoàn khảo cổ và đoàn thám hiểm sau này đến tìm hiểu vậy.

Tuyền béo và Minh Thúc đều them nhỏ dãi pho tượng Phật mắt bạc kia, song Thiết bổng Lạt ma có mặt ở đây, cũng không dám làm bừa, cố gắng nín nhịn lòng tham sân. Minh Thúc dường như đang tự an ủi mình, loáng thoáng nghe thấy tiếng lão ta lẩm bẩm một mình: "Phàm là những kẻ làm nên đại sự, đều không câu nệ tiểu tiết, lần này ta đến khai quật Băng xuyên thủy tinh thi, ấy là vụ buôn bán tày trời rồi, pho tượng Phật mắt bạc này tuy cũng đang đồng tiền, song đem so ra, cũng chẳng đáng ra tay."

Thiết bổng Lạt ma bảo mọi người cùng hợp sức vào, di dời đất đá lấp lên chỗ bức tường đổ kia, sau đó đều đứng bên ngoài miếu. Do trong điện thờ miếu Luân Hồi thiếu mất một cây trụ, mọi người không ai dám mạo hiểm tiền vào trong, chỉ đứng ngoài thăm dò một lượt, phát hiện ra các cây trụ còn lại đều hết sức kiên cố, cây bị đổ kia chỉ là một cây trụ hờ, được đặt ở đó để cho bố cục đều đăn, kiểu như việc quạt lò trước gió, có cũng được, không có cũng không sao, chẳng hề ảnh hưởng gì đến sự an toàn của kiến trúc ngôi miếu.

Minh Thúc rút cuốn kinh cổ lấy của viện bảo tàng ở hải ngoại ra, đối chiếu với bức bích họa mặt bạc trên trần miếu, suy ngẫm những điều bí mật bên trong. Có Thiết bổng Lạt ma giúp đỡ, cộng thêm nguyên lý phong thủy tôi nắm trong tay, về cơ bản không có gì trở ngại, chẳng hề tốn sức thổi tro, chúng tôi đã có thể kết hợp bản đồ trong cuốn kinh cổ với tọa độ và mắt bạc chỉ ra lại với nhau. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Luân Hồi tông hết sức sùng bái nhãn cầu, nguồn gốc xa xưa nhất có lẽ xuất phát từ Ma quốc. Ma quốc sau khi diệt vong, vẫn còn để lại không ít di họa cho thế gian. Luân Hồi tông rồi cũng dần dần tiêu vong trong lịch sử, di tích mắt bạc đặc thù của tông phái này chỉ còn giữ lại được một chỗ trong vương thành Cổ Cách, nếu như nơi đây cũng bị hủy hoại nốt, vậy thì dù cho có bản đồ trong cuốn cổ kinh kia, cũng chẳng thể nào tìm tới tháp ma của Ma quốc được.

Tác giả và xuất xứ của cuốn kinh cổ này nay đã không thể khảo chứng, chỉ biết rằng vào những thập niên 20, 30 đầu thế kỷ, một đoàn thám hiểm nước ngoài nào đó đã đào nó lên từ một hang chưa kinh sách ở Tây Tạng. Ban đầu cuốn kinh này không hề được coi trọng, bị đem cất dưới tầng hầm viện bảo tàng để dính đầy bụi bặm, sau đó được một người quản lý dày công nghiên cứu về vấn đề tôn giáo vô tình phát hiện ra, tuy nhiên nội dung hết sức kỳ bí, trước sau vẫn khó mà lý giải được. Cho tới mãi mấy năm gần đây, cùng với sự tích lũy về mặt tư liệu, người ta mới phân tích ra nội dung trong quyển kinh đó, rất có thể là những thông tin ghi chép về một tòa lầu ma chín tầng. Tòa lầu ma chín tầng này là một mộ phần, bên trong cất giữ xác thủy tinh của Tà thần mà Ma quốc vẫn hằng sùng bái và thờ phụng. Nếu như tìm thấy nó, đố chắc chắn sẽ là phát hiện đình đám vang dội trong giới khảo cổ. Lịch sử huyền bí khó hiểu như câu chuyện thần thoại của Tây Tạng thời viễn cổ cũng có thể dựa vào đây mà được phá giải.

Qua nhiều lần khảo chứng, cuốn kinh cổ này rất có khả năng được hậu duệ của Ma quốc viết ra, độ tin cậy có lẽ rất cao. Khi ấy chỉ tiếc một điều duy nhất là, tuy có bản đồ cương vực của Ma quốc, nhưng núi non sông ngòi đều được đánh dấu bởi hình dã thú hoặc thần linh, so với bản đồ thường thức chung thì khác biệt quá xa, vả lại niên đại hết sức xa xưa, rất nhiều tên và ý nghĩa tượng trưng của các nguồn sông mạch núi đến nay đều đã thay đổi, thành thử càng khó xác nhận hơn. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Bức bích họa lớn trong tòa miếu của Luân Hồi tông này chính là chìa khóa để giải đọc phong thủy Mật tông thời cổ đại, bởi phương vị trong bức họa đó cực kỳ chuẩn xác, mỗi một màu sắc, thú thần, hoặc thiên thần, đều chỉ ra những vị trí địa lý tương ứng. Đã có dấu mốc phương hướng này, bước tiếp theo sẽ đối chiếu bản đồ cổ kim, dẫu ràng không thể chuẩn xác như thuật phân kim định huyệt, nhưng cũng coi như có một phạm vi đại khái, vẫn còn hơn là đáy bể mò kim.

Phong thủy học lưu truyền ở Trung Nguyên cho rằng thủy tổ long mạch trong thiên hạ là ở núi Côn Luân, điều này khác biệt rất lớn so với quan điểm phong thủy Mật tông của Tây Tạng, song truy về ngọn ngành, thì bản chất cũng na ná như nhau. Quan điểm phong thủy Mật tông hình dung núi Côn Luân là đất Phượng hoàng, hai mạch núi lớn còn lại, lần lượt là đất Khổng tước và đất Đại bàng.

Tòa lầu ma chín tầng quan trong nhất của Ma quốc, chính là ở Phượng hoàng thần cung. Trong kinh sách viết, Phượng hoàng thần cung là một dãy núi do bốn loại bảo thạch của thiên giới là vàng, bạc, thủy tinh, lưu li chồng chất lên mà thành, sườn núi chia ra làm bốn ngọn núi tuyết, lần lượt tượng trưng cho bốn vị thần hộ vệ của Ma quốc.

Thiết bổng Lạt ma nói, nếu núi Côn Luân được hình dung là phượng hoàng, vậy chắc chắn phù hợp với lời thơ trong bản trường ca tụng công huân của Thế giới Chế định Bảo châu Đại vương. Vậy thì vị trí của Phượng hoàng thần cung, theo những miêu tả trong bản trường ca, chính là ở miệng núi Kelamer, khu vực giao nhau giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, còn hướng núi thì tương ứng với hai vị Hành Mẫu màu trắng và màu bạc, sao màu trắng tượng trưng cho núi tuyết, sao màu bạc tượng trưng cho sông băng.

Tôi nói kết quả đánh giá của tôi cho Minh Thúc và Thiết bổng Lạt ma nghe, vùng đất có bốn ngọn núi vây quanh, thuật phong thủy Thanh Ô gọi là "Thù mậu", quyết chú tầm long gọi là "Long đỉnh" (đầu rồng), là xương sống của trời đất, tổ của long mạch phát nguồn từ đất này, hình thế vô cùng hiếm thấy. Chỉ cần có thể xác định được vị trí đại khái là ở cửa núi Kelamer, cộng thêm sự giúp đỡ của hướng dẫn viên bản địa, chắc sẽ không khó tìm ra.

Minh Thúc thấy cuối cùng cũng xác định được địa điểm, vội kéo tôi lại một bên, rút giấy bút ra. Còn chưa đợt lão ta mở lời, tôi đã biết lão định nói gì. Tôi nói: "Cứ yên tâm, chúng tôi chắc chắn không bỏ rơi đám người ngựa của bác đâu, chúng ta tuy chưa ký kết gì, nhưng tôi đã nhận hai tấm Nhuận hải thạch của bác làm tiền đặt cọc, quân tử hứa bằng mồm, tiểu nhân hứa bằng giấy, quân tử không hứa suông, cũng không thất ước, tiểu nhân hứa hẹn đủ điều, những vẫn thất ước như thường, liệu có tuân thủ lời hứa hay không là ở người, chứ không phải ở giấy bác ạ!"

Minh Thúc bấy giờ mới yên tâm, vui vẻ ra mặt, phản ứng cao nguyên dường như thuyên giảm đi nhiều, tựa hồ đã ôm được Băng xuyên thủy tinh thi vào trong tay. Tôi khuyên lão chớ có vội mừng, đây mới là bước đầu tiên của cuộc vạn dặm trường chinh, đợi khi nào tới được khe núi Kelamer ở Côn Luân, đào được lầu ma chín tầng, lúc ấy hẵng mừng cũng chưa muộn, trước khi sờ tận tay day tận mắt, chẳng ai dám bảo đảm nội dung cuốn kinh sách đó có đáng tin thật hay không? Có khi sách ấy chi là do một thằng cổ nhân nào đó ăn no rửng mỡ, viết ra chơi chơi thôi cũng không chừng.

Shirley Dương lại chụp mấy bức ảnh làm tư liệu tham khảo sau này. Lần này tới tìm tọa độ của phong thủy Mật tông thuận lợi hơn nhiều so với dự kiến của chúng tôi, ngoài cây trụ và bờ tường sụt lở khiến mọi người một phen khiếp vía ra, cơ hồ không có bất kỳ trắc trở gì, hy vọng quãng đường tới đây cũng suôn sẻ như vậy.

Lúc chúng tôi xuống núi, mặt trời đã chếch Tây, đêm trên cao nguyên rất lạnh, không cần thiết phải quay về ngay trong đêm, thế là cả bọn nghỉ lại trong một pháo đài đá phòng vệ tiền tiêu cách vương thành Cổ Cách độ vài dặm. Tay hướng đạo đi cùng đoàn chuẩn bị bữa tối và trà sữa cho chúng tôi, sau đó lại cho mấy người thể chất hơi yếu uống một bát thuốc phòng cảm mạo, trong môi trường tự nhiên thế này, điều đáng sợ nhất là bị cảm, bị cảm trên cao nguyên, có khi còn nguy hiểm đến cả tính mạng cũng không chừng.

Đêm đó ai nấy đều mệt mỏi rã rời, nơi đây lại không có nguy hiểm gì, lũ sói đã bị đánh đuổi đi từ lâu, cho nên cũng chẳng để ai thức canh gác, dăm ba người ních vào một gian vọng gác ngủ chung. Đám đàn bà con gái Shirley Dương, Hàn Thục Na và A Hương ngủ ở gian phòng trong cùng, tôi và Tuyền béo ngủ ở phòng đá ngoài cùng.

Trời về khuya, chúng tôi lần lượt chợp mắt. Mấy năm nay hằng đêm tôi chỉ toàn ngủ chập chờn, ban ngày còn đỡ, đêm đến dẫu có nằm mơ tôi cũng vẫn mở trừng một mắt. Shirley Dương bảo tôi đó là "hội chứng căng thẳng thần kinh hậu chiến tranh", cần phải uống thuốc an thần. Tôi thì lo uống thư đó đầu óc nó ngây dại cả đi, cho nên mãi không uống.

Trong lúc nửa thức nửa ngủ ấy, bỗng nghe bên ngoài có tiếng bước chân hết sức rón rén, tôi lập tức mở trừng hai mắt, nhờ vào ánh sáng mỏng mảnh lạnh ngắt của trăng sao rớt qua khe hổng của lầu đá, chỉ thấy một bóng người màu đen, tức tốc chạy vụt qua cửa.

--------------------------------

1 Sabina przewalskii.

2 Hóa thân của Bồ Tát trong Phật giáo Tây Tạng

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 8: RÌNH RẬP BAN ĐÊM

Q.4 - Chương 8: RÌNH RẬP BAN ĐÊM

Bóng người đó thoắt cái đã vụt qua, kẻ nào lại lén la lén lút như vậy? Tôi không kịp nghĩ nhiều, lẳng lặng bước tới cửa, lén nhìn ra bên ngoài. Ngoài trời trăng sáng vằng vặc, ánh bạc trải khắp đất, có một kẻ đang rón rén đi về phía vương thành Cổ Cách, trên mình còn địu một cái túi, chẳng phải ai khác, đó chính là A Đông, thằng ôn chạy xe cho Minh Thúc.

Tôi sớm đã biết thằng A Đông chẳng phải tốt đẹp gì, đầu tóc trơn bóng, mày la mắt lét, nửa đêm nửa hôm mò về di tích Cổ Cách, chẳng cần hỏi cũng biết, chắc chắn hắn đã để ý đến pho tượng Phật mắt bạc ấy rồi.

Minh Thúc, ông chủ của A Đông là một tên trộm lớn, cái thứ vặt vãnh đấy lão không đoái hoài đến làm gì, chắc không phải lão phái thằng này đi. Ban ngày lắm người nhiều tai mắt, không tiện ra tay, nên hắn mới đợi đến đêm để hành động đây. Thằng này kể cũng chơi rất khéo, nhưng đời này làm gì có chuyện báu bở đến thế, ông đã bắt gặp mày, thì mày xúi quẩy rồi con ạ.

Nghĩ đến đây tôi lập tức quay lại, bịt mồm Tuyền béo, lay cậu ta dậy. Tuyền béo đang ngáy vang như sấm, bỗng dưng bị bịt mồm bịt mũi, không thể không dậy được. Tôi thấy Tuyền béo mở mắt, tức khắc ra hiệu để cậu ta nín tiếng.

Tuyền béo phải mất mười giây đồng hồ đầu óc mới tỉnh táo lại, khẽ tiếng hỏi tôi có việc gì. Tôi dắt cậu ta khẽ khàng ra khỏi phòng đá, vừa dõi theo bóng thằng A Đông ở phía trước, vừa kể lại sự tình cho Tuyền béo nghe.

Tuyền béo nghe vậy cả giận :" Cái pho tượng ấy đến ông béo nhà mày đây còn ngại lấy, thằng nhãi con mày lại dám nẫng tay trên à, con mẹ mày thất đức đến thế là cùng. Tư lệnh Nhất, cậu nói xem phải làm thế nào, hai anh em ta dạy cho nó bài học chứ, cậu xem nên xử trí thằng nhãi này ra sao, vất xác nó giữa đường, hay xẻ ra tám miếng cho kền kền ăn?"

Tôi cười đểu, nói với Tuyền béo :" Hai năm nay anh em mình chẳng có cơ hội chơi trò gì ác ác rồi, hôm nay vừa vặn có thằng oắt con này nộp mạng. Anh em mình hù dọa nó cái đã, sau đó thì...". Tay tôi chém xuống dưới, ý là đánh cho nó ngất đi, vất lên trên núi, cho thằng nhãi ranh này ngày mai tơi tả trở về. Tuyền béo lại tưởng ý tôi là chém chết luôn, bèn đưa tay lần tìm con dao găm lính dù, song lúc đi ra vội vàng, ngoài chiếc đèn pin mang theo bên mình ra thì chẳng đem theo thứ gì khác. Cậu ta liền nói không có dao cũng không sao, với mông của tôi cũng có thể đè chết nó, nhưng mà trước tiên mình cứ phải dạy cho nó một bài học đã, nói xong cũng khì khì cười đểu.

Tôi càng nghĩ càng thấy việc hù dọa thằng A Đông hết sức thú vị, trong lòng chẳng nén nổi sự sung sướng, song vẫn phải dặn dò Tuyền béo ra tay nhẹ thôi, cho nó một bài học nhớ đời là được rồi, chứ xảy ra án mạng thì không hay, vả lại việc này chỉ cậu biết tôi biết, tuyệt đối không được tiết lộ cho người thứ ba, kể cả Shirley Dương cũng không được nói.

Tuyền béo gật đầu lia lịa :" Đương nhiên không thể nói cho ả ta được, nếu không đoàn cố vấn Mỹ lại nói chúng ta không làm việc nghiêm túc. Nhưng mà trước khi hành động cho tôi đi giải quyết nỗi buồn cái đã".

Tôi bảo giờ không có thời gian đâu, trên đường có cơ hội ta thả buồn sau, không nhanh bám sát, nó biến mất tăm mất dạng bây giờ.

Chúng tôi hứng khởi, nương theo bóng trăng to đến phát hãi treo trên bầu không, lẳng lặng bám theo sau thằng A Đông. Vì sợ bị hắn phát hiện, nên chẳng dám bám sát quá, rồi cũng đến bên dưới quả núi có di tích vương thành Cổ Cách.

Thể lực của thằng A Đông hơi đuối, cả ngày bôn ba đi lại, còn phải địu bình dưỡng khí cho Minh Thúc đã mệt lử rồi, đến đêm lại thậm thà thậm thụt, tất tả đi một mạch không dừng, cộng thêm áp lực tâm lý cũng không nhỏ, thành thử khi đến chân núi, hắn đã mệt đứt hơi, đành ngồi nghỉ bên một bức tường, trông chừng thằng này định bụng ngồi một lát cho đỡ mệt, rồi sẽ chạy thẳng tới miếu Luân Hồi thó pho tượng Phật mắt bạc đây.

Tôi nghĩ bụng thằng nhãi này chẳng biết ngồi nghỉ đến lúc nào, chẳng bằng chúng tôi chạy vòng qua phía trước mà mai phục, đoạn liền ra hiệu cho Tuyền béo đi men theo mé bên của đống đổ nát, vòng lên phía trước thằng A Đông.

Đi đến giữa chừng, hai đứa tôi liền hối hận, thì ra di tích vương thành này chỉ có đường lớn là dễ đi, những khu vực khác đều bị hủy hoại hết sức nghiêm trọng. Đi trong đống đổ nát của nhà dân, dường như giẫm bước nào lún bước ấy, lại chẳng dám phát ra tiếng động lớn, thành thử hết sức chậm chạp, cũng may cuối cùng tìm ra được một con phố, chúng tôi vội mau chân chui vào trong thần điện hộ pháp.

Chúng tôi còn chưa kịp ngắm nghía những bức vẽ sexy của Phật giáo Mật tông thêm lần nữa, đã nghe thấy tiếng bước chân từ phía sau vọng tới. Kẻ đang đến từ hơi thở cho đến bước chân đều rất nặng nhọc, nghe liền biết ngay là thằng A Đông. Không ngờ hắn chạy tới đây nhanh thế, có lẽ tại chúng tôi mất quá nhiều thời gian để đi đường vòng.

Tôi và Tuyền béo vội lẻn vào trong đại điện miếu Luân Hồi, nhưng trong này trống hơ trống hoác, căn bản không có chỗ nào ẩn nấp, trong lúc khẩn cấp, đành phải giẫm lên mấy bát đèn gắn trên cây trụ đỏ, chia nhau leo lên.

Ngoài cây trụ bị đổ kia ra, những cây trụ lớn màu đỏ còn lại đều rất chắc chắn, vả lại cũng không cao quá, loại người sợ độ cao như Tuyền béo cũng vẫn có thể gắng gượng leo lên được.

Chúng tôi vừa leo lên trên, thằng oắt A Đông đã mò vào. Ánh trăng sáng trắng hơn tuyết xuyên qua mấy lỗ hổng lớn trên đỉnh điện rọi xuống, cả gian đại điện sáng trưng, nhìn rõ mồn một. Tôi ra hiệu cho Tuyền béo nín thở, gắng nhẫn nại xem xem thằng A Đông này tự giày vò thế nào đã, đợi khi nó lao lực di dời pho tượng, hẵng ra tay hù dọa nó, như thế mới hay ho.

Trong đại điện hết sức yên tĩnh, chỉ nghe thằng A Đông ở phía dưới thở phì phò, ngực phập phồng dữ dội, trông chừng đã mệt lắm rồi. Hắn lại nghỉ một chốc, sau đó mới ra tay dời tảng đá, mở hốc tường vốn đã bị chúng tôi bịt chặt ra, vừa làm vừa cất giọng hát cho thêm phần can đảm. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi và Tuyền béo đu người trên cây trụ gắng gượng nín cười, cảm giác như sắp quặn cả ruột lại, có điều nom thân thủ của thằng A Đông cũng hết sức nhanh nhẹn, di dời ngói đá đều không mảy may gây tiếng động. Trong đại điện này không có ai khác, thằng này đâu cần thiết phải cẩn thận thế, di chuyển đất đá mà ngay đến một tiếng động cũng không dám phát ra, trừ phi đây là thói quen nghề nghiệp của hắn. Tôi đoán thằng này là "ông bụt" dỡ tường, người Bắc Kinh gọi thằng ăn trộm là "ông bụt". Thì ra thằng này cũng là tay lành nghề, hơn nữa còn nắm yếu lĩnh đi trộm chẳng về không, chẳng ngại xa xôi đi một vòng, cũng chỉ vì pho tượng mắt bạc này thôi.

Vốn dĩ chúng tôi chỉ lấp đất đá đại khái lên bức tường vỡ bịt lỗ hổng xuống mật động, nên chẳng mất nhiều thời gian, thằng A Đông đã dọn sạch cửa hang, bấy giờ ánh trăng cũng vừa vặn chiếu thẳng vào, ngay cả đèn pin cũng chẳng cần phải bật, phía trong đó còn sáng rõ hơn ban ngày.

A Đông thoạt tiên ở bên ngoài cung kính rập đầu lạy pho tượng, miệng lẩm bẩm đọc gì đó, chắc là những lời mào đầu xin xỏ của bọn trộm, nào là nhà có mẹ già con cọc, mình lại đơn thương độc mã, tài hèn sức mọn, không thể phụng dưỡng được, bất đắc dĩ lắm mới làm cái nghề này, cầu xin Phật tổ từ bi hỉ xả, chớ làm khó kẻ mệnh khổ ...

Tuyền béo không thể nhịn nổi hơn, buột miệng cười lên một tiếng "ha", rồi vội lấy tay bịt miệng lại. Tôi chửi thầm trong bụng, thằng ngốc này sao không thể nhịn được một lúc nữa nhỉ, giờ mà bị thằng kia phát hiện, cùng lắm mình đấm nó mấy phát vào mõm, thế thì có ý vị gì nữa.

Hai đứa tôi nấp trên cây trụ, góc độ ngược với phía thằng A Đông, ở vị trí của hắn sẽ không thể thấy chúng tôi, song hắn nghe được rất rõ có người đột nhiên cười lên một tiếng. Thành cổ này vốn dĩ sau khi cư dân bị thảm sát mới trở thành di tích, giờ lại đang giữa đêm khuya, dưới ánh trăng lạnh lẽo, trong điện đường của miếu Luân Hồi đột nhiên bật ra một tiếng cười, thằng nhãi A Đông kia lẽ nào không sợ, giật bắn cả mình, thiếu chút nữa là ngã ngửa ra đất.

Tôi thấy A Đông chưa phát hiện ra, liền mừng thầm. Trên thân cây trụ tay tôi đang ôm có rất nhiều mảnh gỗ bong tróc do khô nóng, tôi tiện tay bấu ra một miếng gỗ tương đối cứng, ném về phía góc tường, làm phát ra tiếng vang khe khẽ, ngay sau đó liền nín thở, áp sát mình vào thân trụ, không dám động đậy. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Hướng chú ý của thằng A Đông quả nhiên rời khỏi cây trụ, song thằng này quả thực nhát gan, không dám qua xem xem rốt cuộc là thứ gì phát ra tiếng, chỉ run rẩy ngồi nguyên một chỗ, lẩm bẩm một mình :" Chắc chắn là chuột, không có gì phải sợ, không có gì phải sợ ..."

Thằng A Đông cứ lải nhải một mình không dám rời chỗ, khiến tôi và Tuyền béo cũng không dám khinh suất thò đầu ra nhìn trộm hắn, lúc này ánh trăng sáng vằng vặc, ở đằng sau cây trụ thò đầu ra chắc chắn sẽ bị lộ ngay.

Tôi hơi nghiêng đầu, đưa mắt nhìn Tuyền béo đang ôm cây cột kế bên. Dưới ánh trăng, chỉ thấy cậu chàng nhoẻn miệng nhe răng nhìn tôi. Tôi biết ý cậu ta là quả thực mót đái quá rồi, mau dọa thằng kia đi cho xong, nhịn thêm chút nữa thế nào cũng tè ra quần.

Tôi vẫy tay với Tuyền béo, bảo cậu ta gắng kiên trì đợi thêm vài phút nữa, song cứ ôm cột mãi thế này thì đúng thật cũng chẳng thú vị gì. Bỗng nghe thấy tiếng xích sắt cọ xát vang lên, đành bất chấp rủi ro bị phát hiện, thò đầu ra quan sát, thoạt nhìn liền biết sự việc chẳng lành.

Không ngờ thằng A Đông đã lấy hết can đảm, chuyển được bức tượng ra ngoài. Bệ tượng vốn dĩ gắn liền với khóa cửa sắt đen ở phía sau, tôi đoán chừng thằng này mà không mạnh tay ... giả như dùng cuốc xẻng hay gậy gộc gì đó thì căn bản không thể nào nhấc tượng Phật ra được. Không ngờ cái loại "ông bụt" nhà nó giỏi nhất là trò nạy cửa bẻ khóa, loại khóa to cổ lỗ kia, đối với hắn chỉ là thứ vặt vãnh, còn chưa nhìn cho kỹ, hắn đã bẻ được khóa rồi.

Thằng A Đông ôm tượng Phật chui ra khỏi hang động bí mật, song lại nghe tiếng xích sắt va vào nhau lanh canh, thì ra phần dưới bệ tòa sen của tượng Phật mắt bạc còn gắn một xích sắt dài nối với cánh cửa sắt màu đen. Thằng A Đông bấy giờ bị lòng tham khiến cho mờ mắt, quên cả sợ hãi, không tìm ra lỗ khóa, bèn ra sức kéo, không ngờ chưa gắng hết sức, cánh cửa sắt trong động đã mở bật ra.

Tôi từ đằng sau cây trụ nhìn ra, dưới ánh trăng vằng vặc, chỉ thấy cánh cửa sắt đen đã mở ra trống hốc, song góc chỗ tôi không thuận lắm, tuy rằng trăng sáng như nước, nhưng cũng chỉ nhìn được cánh cửa thôi, còn bên trong có thứ gì, thì hoàn toàn không nhìn rõ. Nhưng ở chỗ thằng A Đông đứng thì vừa vặn có thể thấy những gì bên trong. Tôi nom nét mặt của hắn, dường như do kinh hãi quá độ, cơ hồ đã chết đứng, ngây ra như trời trồng.

Tôi và Tuyền béo nhìn nhau, trong lòng cũng thấy gai lạnh. Thằng nhãi A Đông tuy nhát gan, song rốt cuộc là thứ khủng khiếp gì khiến hắn đứng như chết rồi ở đó, không động đậy, không có đến cả một tiếng hét lên vì khiếp vía?

Bấy giờ chỉ nghe thấy rầm một tiếng, chúng tôi vội nhìn xuống, thì ra thằng A Đông đã ngã lăn ra đất, hai mắt trợn trừng, toàn thân cứng đơ, chết vì phát khiếp. Áng mây vừa trôi ngang qua bầu trời che khuất ánh trăng khiến trong động lúc mờ lúc tỏ. Dưới thứ ánh sáng lờ nhờ này, tôi thấy bên trong cánh cửa đen có một cánh tay trắng ởn thò ra.

Dưới ánh trăng, có thể thấy rõ những vạt lông trắng trên cánh tay, những cái móng sắc nhọn còn ánh lên tia sáng yếu ớt. Cánh tay đó thò ra quá nửa, đột nhiên dừng lại, năm ngón xòe ra chộp lấy hòn đá trên mặt đất, dường như đang dò xét động tĩnh bên ngoài.

Tôi nghĩ bụng quả này không xong rồi, lần này gặp cương thi thật rồi, lại còn là bạch hung nữa chứ, nhưng ngoài đèn pin ra có mang theo thứ gì nữa đâu, có điều ngón tay của cương thi hình như là không bẻ cong được cơ mà. Lạt ma nói cánh cửa sắt đen dưới miếu Luân Hồi này, tượng trưng cho địa ngục là những kẻ phạm tội đại ác bị ném vào, cái thứ chui ra từ bên trong ấy, cho dù không phải là cương thi, thì chắc chắn cũng không phải loại dễ dàng đối phó.

Tôi nhìn Tuyền béo ở bên cạnh đang ôm chặt cây trụ, không dám thở mạnh, trán ướt đẫm mồ hôi, lúc ấy không biết đó là do cậu ta mót đái quá, lại cứ tưởng cậu ta cũng căng thẳng quá độ như thằng A Đông. Tôi nhẹ tay ra hiệu cho Tuyền béo, bảo cậu ta bỏ cái che mặt ở trên mũ xuống, để khỏi lộ hơi thở, khiến thứ của nợ trong cánh cửa kia phát hiện ra.

Tôi cũng kéo cái che mặt giữ ấm trên mũ leo núi xuống, giống như đeo một cái khẩu trang lớn, như vậy cho dù là cương thi, cũng sẽ không dễ phát hiện ra chúng tôi được. Giờ thì chỉ cần giữ yên quan sát động tĩnh, đợi thời cơ thích hợp mà bỏ chạy.

Lúc này những áng mây mỏng nhẹ trên trời đã dạt qua một bên, ánh trăng lại càng sáng, chỉ thấy từ sau cửa có một con gì đó bò ra, trông giống như dáng người, cơ thể trần truồng, khắp mình mẩy đều là những vạt lông trắng mịn, rậm dài hơn lông tơ của người, song lại không dày và dài giống như lông dã thú, ánh trăng tuy sáng, nhưng lại không nhìn rõ diện mạo của vật ấy.

Tôi nấp trên cây trụ, lập tức thấy không rét mà run, bắt đầu có chút căng thẳng, nhưng ngay sau đó tôi liền phát hiện, thứ bò ra bên trong cánh cửa sắt ấy có lẽ không phải cương thi, chỉ thấy ánh mắt nó lấp lánh tia sáng như có điện. Tuy tôi chưa từng thấy cương thi, nhưng qua kinh nghiệm truyền miệng thì mắt của cương thi chỉ như một thứ trang sức, căn bản không nhìn thấy gì, trong khi đó đôi mắt của con vật này lại lóe lên như có điện trong bóng tối ... Rốt cuộc nó là cái thứ gì? Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi sợ bị nó phát hiện, không dám khinh suất nhìn trộm nữa, liền co người lại núp phía sau cột, áp sát tai vào thân cột, lắng nghe động tĩnh trong miếu đường, chỉ nghe có tiếng bước chân sột soạt. Cái thứ vừa giống người vừa giống cương thi vừa giống động vật kia hình như đang đi vòng quanh cái xác của thằng A Đông.

Tôi không biết ý đồ của nó thế nào, chỉ hy vọng con vật này mau mau rời khỏi đây, đi đâu cũng được, chỉ cần nó rời khỏi di chỉ miếu Luân Hồi này, là chúng tôi có thể lập tức thoát khỏi đây rồi. Bỗng nhiên trong miếu phát ra một chuỗi âm thanh gớm ghiếc nghe như tiếng kền kền cười, khó nghe hơn cả tiếng gào khóc của lũ mèo đêm, nếu như không phải hai tay đang ôm chặt vào thân cột, quả thực chỉ muốn đưa tay bịt chặt lỗ tai lại, không để thứ âm thanh khủng khiếp này lọt vào.

Tuyền béo nấp mình phía sau cây trụ bên kia, chỉ vào bụng mình, nhìn tôi nhăn mặt cau mày, ý rằng âm thanh này chói tai quá, nếu cứ để nó tiếp tục gào lên, bất luận thế nào cũng khó mà nín nhịn được hơn, chắc chắn sẽ tè ra quần mất.

Tôi vội xua tay về phía Tuyền béo, bảo nhất thiết chớ có tè ra bây giờ, mùi nước tiểu người rất nặng, cậu mà tè ra bây giờ, chúng ta lập tức sẽ bị con quái vật như bạch hung kia phát hiện. Cái thứ âm thanh quái dị như tiếng kền kền này quả thực rất giống tiếng kêu của cương thi trong truyền thuyết, không biết con vật kia đang giở trò gì, tôi kìm cho hơi thở mình chậm lại, một lần nữa thò đầu ra nhìn trộm.

Chỉ thấy con vật trông như bạch hung kia đang cúi nhìn xác chết trên mặt đất, vỗ tay cười như điên dại, chừng như vớ được bảo bối gì, sau đó lại chạy quanh điện một vòng, rồi tới phía dưới lỗ hổng lớn trên trần điện, trông lên mặt trăng trên trời, cất lên những tiếng u u không biết là cười hay khóc.

Tôi và Tuyền béo thi nhau than khổ. Chúng tôi treo người trên cột ít cũng phải nửa tiếng đồng hồ rồi, chân tay đều tê mỏi, bát đèn trên thân cây trụ cũng không phải chắc chắn lắm, khiến cả hai không dám manh động, vạn nhất đạp rơi vật gì, lập tức sẽ bị phát hiện ngay, tay không tấc sắt thử hỏi đối phó với con bạch hung ra làm sao? Mà thứ của nợ này lại cứ lề rề mãi trong điện, không biết rốt cuộc nó định làm gì?

Cục diện đương hồi căng thẳng, lại bất ngờ xảy ra một sự kiện. Tôi trông thấy một con nhện tuyết to tướng, thân mình vằn vện đan xen, đang từ từ hạ xuống theo sợi tơ buông đung đưa trên nóc đại điện, vừa vặn rơi xuóng trước mặt tôi, khoảng cách còn chưa tới nửa centimet, gần như đã dính lên mặt tôi rồi.

Nhện tuyết là loài có độc tính mạnh nhất trên cao nguyên, thông thường đều màu trắng, vậy mà cái con đột ngột xuất hiện trước mặt tôi, tuy chỉ bé bằng đốt ngón tay, song trên mình đã mọc ra những vằn đỏ tươi, hai màu trắng đỏ rạch ròi, chứng tỏ đã sống hơn trăm năm rồi, độc tính có thể cướp đi tính mạng của một con bò Yak Tây Tạng chỉ trong nháy mắt.

Con nhện tuyết lúc lắc trên mạng tơ của nó mấy cái, rồi rơi ngay xuống mũ trên trán tôi, không chệch đi đâu khác. Trong khoảnh khắc đó tôi gần như nín thở, trợn mắt gắng nhìn lên trên cũng chỉ thấy một cái chân vằn vện của con nhện. Nó dường như không thích chiếc mũ len, liền bò xuống quãng giữa hai mắt tôi. Phần đầu tôi chỉ có hai mắt và sống mũi lộ ra bên ngoài, mắt thấy con nhện tuyết sắp sửa bò xuống mặt, vạn bất đắc dĩ, đành phải nghĩ cách đối phó con nhện tuyết trước, song lại không dám dùng tay búng nó ra, bởi không có găng tay, e là sẽ trúng độc.

Trong lúc nguy kịch, mặc xác con bạch hung có phát giác ra không, tôi liền ngẩng đầu, giơ trán nhằm thẳng vào cây trụ đập nhẹ một cái. Một tiếng "bép" vang khẽ, con nhện đã bị tôi đập vào cột nát bét. Tôi lập tức lắc đầu về một phía, hất xác con nhện còn chưa kịp chảy độc tố ra ngoài sang một bên.

Song tiếng vang khẽ khàng ấy vẫn thu hút sự chú ý của con dở hơi kia, đôi mắt nó lóe lên những ánh nhìn lạnh lẽo, tức tốc xoay về phía cây trụ đỏ nơi tôi náu mình, từng bước từng bước đi tới.

Tôi thầm chửi, mẹ kiếp hôm nay gặp phải vận đen rồi, định bụng bảo Tuyền béo chuẩn bị sẵn sàng, sau khi tôi đánh lạc hướng con vật ra chỗ khác, cậu ta sẽ bất ngờ lao ra, nhặt viên gạch lớn dưới đất giáng cho nó một cú, song thằng Tuyền béo nấp sau cây trụ bên kia như một thằng chết rồi, giờ phút này không hề thấy có phản ứng gì cả.

Tôi nghiến răng nghiến lợi, trong lòng không ngừng chửi rủa, giờ thì đành phải chơi trò cũ, giở cái chiêu ban nãy trêu thằng A Đông ra, đưa tay bấu lấy một miếng gỗ vụn trên thân trụ, nhắm thẳng vào xác thằng A Đông ném qua, hy vọng có thể lái sự chú ý của con vật kia đi chỗ khác.

Vì lo tiếng vang không đủ lớn, tôi cố ý tìm lấy miếng gỗ tương đối to, vừa vặn ném trúng mặt thằng A Đông, trong Phật đường tĩnh mịch, vang lên một tiếng "bốp". Con lông trắng dở hơi kia quả nhiên nghe thấy động tĩnh, cảnh giác quay đầu lại nhìn.

Lúc này sự việc bất ngờ nhất lại xảy ra, thằng A Đông vốn dĩ tưởng đã chết vì sợ rồi, đột nhiên bật lên những tiếng ho sặc sụa, nằm thở hồng hộc dưới đất. Hóa ra thằng này hãy còn sống, chỉ có điều vừa nãy kinh hãi quá độ, vả lại trên cao nguyên thiếu oxy, thở không ra hơi, nên ngất lịm đi.

Quãng thời gian thằng A Đông ngừng thở không quá lâu, chẳng qua trong khí quản bị tắc một hơi, bấy giờ vẫn ở trong trạng thái hôn mê. Cái con quái vật vừa bò ra từ sau cánh cửa thấy thằng A Đông vẫn còn sống, bất đồ giận dữ, gào rống liên hồi.

Còn chưa đợi tôi kịp hiểu ra nó định làm trò gì, con vật đã cầm lấy một viên đá ngói, nhằm thẳng đầu thằng A Đông đập dữ, máu me tức thời bắn ra tung tóe, nhưng con vật vẫn không chịu thôi, mãi đến khi đập nát óc thằng A Đông nó mới chịu ngừng tay.

Sau đó nó búng búng móng tay vào xác thằng A Đông, để xác định xem hắn ta chết thật chưa, sau đó thái độ từ giận dữ chuyển sang vui mừng, phát ra một chuỗi tiếng cười quái đản, rồi khom mình xuống, ôm chặt lấy cái xác, giật phăng cái đầu lâu vừa bị đập nát bét ra, xé rách áo xống, miệng nhằm thẳng vào cổ cái xác, cắn cổ uống máu.

Tôi núp sau cây trụ mà thấy rùng rợn toàn thân, cảnh tượng quả thực thảm quá, đặc biệt là trong di tích thành cổ im lìm như chết này lại còn nghe tiếng răng gặm xương "rộp rộp" vang lên không ngừng. Trước tôi từng thấy cảnh mèo bắt chuột sau đó nhai ngấu nghiến, so với cái cảnh tượng trước mắt này cũng chẳng khác gì mấy.

Trời tạo ra oan nghiệt thì còn có thể tha thứ, chứ người mà tạo ra oan nghiệt thì khó mà sống nổi. Thằng A Đông ham hố pho tượng Phật mắt bạc, nếu không phải vậy thì cũng chưa chắc đã mở cánh cửa sắt kia ra. Tuy hắn ta tự làm tự chịu, song vẫn khiến người ta cảm thấy sự báo ứng này quá ư thảm khốc.

Tôi bỗng nhiên nhớ tới từng bức bích họa miêu tả những cực hình dưới địa ngục trong đường nối từ thần điện hộ pháp đến phía trước miếu Luân Hồi, trong đó có bức vẽ cảnh tượng tàn khốc nơi ngục tối, một loài dã thú đầu mèo, thân thể gần giống con người, có đuôi, đang gặm xé ăn thây xác của kẻ có tội. Còn nhớ lúc đó lạt ma bảo rằng đó là con Balo 1 ăn tội lỗi của Luân Hồi tông. Luân Hồi tông đã tuyệt tích trên thế gian, cho nên hậu thế cũng chẳng có cách nào phán đoán loài Balo ăn tội lỗi này là ma đói hư cấu dưới địa ngục, hay là một loại dã thú có thực được cơ quan chấp pháp tôn giáo huấn luyện nuôi dưỡng, dùng để trừng phạt phạm nhân?

Bức bích họa miêu tả cực hình dưới địa ngục kia rất giống với những gì tôi nhìn thấy lúc này, rất có thể con vật bò ra khỏi cánh cửa kia, chính là "kẻ hành hình gặm nhấm tội lỗi" mà Luân Hồi tông gọi. Trốn trên cột trụ mãi cũng không phải cách hay, chân tay dần dần tê cứng, đoán chừng chỉ chốc nữa thôi, chúng tôi sẽ phải tụt xuống vì không thể kiên trì lâu hơn nữa, song nhất thời không có đối sách, đành tạm thời kéo dài được phút nào hay phút ấy.

Tôi đang định vẫy tay ra hiệu gọi Tuyền béo rút lui, thì con Balo đang xây lưng về phía chúng tôi đột nhiên quay phắt đầu lại, hếch mũi hít liên hồi, dường như ngửi thấy mùi gì đó dị thường, ngay lập tức liền trở nên cảnh giác.

Tôi vội co người lại náu đi. Ánh trăng từ chóp miếu rớt xuống, soi chếch lên mình Tuyền béo, trán cậu ta chảy vã mồ hôi, không ngớt chớp mắt về phía tôi, dường như có ý gì đó muốn nói, tôi cũng chớp mắt với cậu ta, ý là hỏi xem cậu ta có ý gì, vừa nãy làm gì mà như chết rồi thế.

Tuyền béo không dám ho he, đành làm một động tác hết sức vô vọng, nhún nhẹ vai, cúi đầu nhìn xuống phía dưới cột. Tôi men theo ánh mắt cậu ta cúi nhìn xuống, thấy trên thân trụ màu đỏ có một vệt nước rõ lớn, liền lập tức chửi thầm :" Mẹ cái thằng, thế mà vẫn vãi đái ra quần".

--------------------------------

1 Balo, loài ma đói hoặc tội nhân trong truyền thuyết Tây Tạng.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 9: KẾ HOẠCH B

Q.4 - Chương 9: KẾ HOẠCH B

Nét mặt của Tuyền béo khoan khoái như trút bỏ được gánh nặng, tôi nghĩ việc này cũng khó trách cậu ta, nhịn lâu như vậy, không vỡ bọng đái là còn may rồi. Lại thấy Tuyền béo nháy nháy mắt với tôi, cái lối giao tiếp này của hai chúng tôi, người ngoài nhìn không hiểu, chỉ có tôi mới hiểu được, cậu ta định hỏi tôi nếu đã bị phát hiện rồi, thì giờ phải làm thế nào. Tôi đưa ngón tay chỉ lên trên, tỏ ý bảo Tuyền béo trèo lên chỗ cao hơn nữa, leo lên thêm một đoạn, đợi tín hiệu của tôi sẽ bất ngờ hành động. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Ngay sau đó tôi cũng đổi góc ôm phía sau trụ của mình, con ma đói Balo đã theo mùi tìm đến. Tôi nấp sau cây trụ nhìn thấy rất rõ, miệng con vật này toàn là những vết máu loang lổ, mặt nó giống y như mặt con mèo, thậm chí trông hao hao con báo, cơ thể nó hơi giống con người, duy chỉ có một điểm là không thể đứng thẳng lên mà đi lại.

Tôi âm thầm quan sát, cảm thấy nó rất giống loài chuột xạ thường thấy ở Tây Tạng, song lại không phải loài chuột xạ thông thường có hình dạng như con mèo đen, nó không những to hơn nhiều, mà khắp mình cũng tuyền màu trắng. Ở trong nội địa, có truyền thuyết kể rằng, có một số loài thú sống lâu, lông tóc cũng sẽ biến thành màu trắng giống như loài người.

Song lúc này tôi chẳng còn thời gian mà nghĩ ngợi nhiều nữa, con Balo trắng như một con ác quỷ đã tới dưới chân trụ nơi Tuyền béo náu mình, chăm chú hít ngửi vết nước tiểu, nhưng do Tuyền béo tè ra quần, cho nên mùi nước tiểu trên người cậu ta nặng hơn, con Balo cảm thấy mùi bên trên đậm đặc hơn, liền định ngẩng đầu nhìn lên.

Tôi nghĩ bụng nếu con điên này mà ngẩng đầu lên nhìn thấy Tuyền béo, vậy thì kế hoạch tấn công bất ngờ của chúng tôi sẽ thất bại. Thế là tôi liền thò người ra khỏi cây trụ, bất thình lình hét một tiếng về phía con Balo :" Này...! Chưa thấy đái ỉa bậy bao giờ hả?"

Con Balo có lớp lông trắng mịn bị tiếng động bất ngờ ấy làm cho giật bắn mình, liền quay ngoắt đầu lại, dưới ánh trăng hai mắt nó như hai tia lửa điện. Tôi nghĩ bụng :" Mắt mày sáng nhỉ, xem liệu có sáng bằng thứ này không?". Đoạn giơ chiếc đèn pin mắt sói cầm trong tay lên, chùm sáng mạnh chiếu thẳng vào hai mắt con quái vật. Đèn pin mắt sói ngoài việc có thể dùng để chiếu sáng, ngắm chuẩn ra, còn có một đặc tính nổi bật nhất, đó là chiếu trong cự ly gần và chính diện có thể khiến mắt thường bị lòa đi trong giây lát.

Một số loài động vật có đôi mắt hết sức nhạy với nguồn sáng, chính nhờ thế mà trong đêm tối chúng mới có thể nhìn rõ hoàn cảnh xung quanh, tuy nhiên cũng vì thế mà phản ứng của mắt khi bị chùm sáng của đèn pin mắt sói chiếu thẳng trong cự ly gần càng mạnh hơn. Con Balo bị luồng sáng rọi thẳng vào mắt, lập tức mất thị lực, phát ra những tiếng kêu quái đản như tiếng chim kền kền già.

Chiêu này chỉ có thể sử dụng một lần, không thể sử dụng lần hai, tôi thấy không thể bỏ mất thời cơ liền gọi Tuyền béo :" Còn đợi gì nữa thế? Thả bom thịt mau!"

Tuyền béo nghe tôi phát tín hiệu, liền nhắm mắt nhảy thẳng xuống, rắn rỏi đổ ập lên mình con Balo. Nếu người thường mà dính phải cú này của Tuyền béo, thế nào ruột cũng sẽ hộc ra khỏi mồm, song loài dã thú Balo này lại không hề hấn gì, vùng vẫy vài cái đã chực bò dậy. Tuyền béo kêu lên :" Tư lệnh Nhất ơi, chiêu này của ta không ăn thua, mả mẹ thằng này cứng cáp quá...". Chưa nói dứt lời, cậu ta đã bị hất văng ra. Tuyền béo lộn mấy vòng, né tránh những chiếc móng sắc nhọn đang điên cuồng vồ đến tới tấp.

Chúng tôi định nhân cơ hội đôi mắt con vật tạm thời mất thị lực để tìm đường tháo chạy, song vị trí hiện thời không tiện lắm, lối ra thông với thần điện hộ pháp đã bị con vật chặn lại, mà nếu muốn ra khỏi vương thành Cổ Cách, chỉ có cách theo con đường đó xuống núi thôi. Một lối thoát khác trong miếu Luân Hồi là bức tường đổ bị mưa gió xói mòn, cao những mười mấy mét, trong lúc luống cuống chắc chắn không thể leo xuống được. Nếu tiếp tục bị tấn công thế này, kể cả không có vũ khí, chúng tôi cũng chẳng nề hà gì học theo năm tráng sĩ trên núi Lang Nha năm xưa, dùng đá mà chiến đấu, song chỉ sợ làm như vậy không thể xử lý triệt để được con thú, đợi khi mắt nó hồi phục lại, ắt sẽ lỡ mất thời cơ.

Tôi đá mắt quanh bốn phía, trong bụng đã có kế sách, liền vẫy tay gọi Tuyền béo, chỉ vào cánh cửa sắt màu đen trong mật động, đóng cánh cửa sắt lại, chặn nó ở phía ngoài trước đã.

Hai đứa tôi không dám ho he nửa tiếng, khẽ khàng lẻn ra hướng mật động, nhưng lại quên mất một điều, con ma đói Balo này tuy đã bị ánh sáng mạnh của đèn pin mắt sói làm cho lóa mắt, song khứu giác vẫn hết sức nhạy bén, mùi nước tiểu khai hoắc trên người Tuyền béo gần như đã trở thành thiết bị định vị chúng tôi.

Con Balo bấy giờ đã hồi phục lại sau cơn hoảng loạn vì bị lóa mắt, thấy người sống là tức tối điên cuồng, liền lao ngay về phía Tuyền béo. Tôi và Tuyền béo thấy tình hình không khả quan, bèn sải bước bỏ chạy, song vì chạy ngược sáng, phía trước tối om như mực, tôi vấp phải một đoạn tường đổ nát, ngã lộn cổ xuống, vội chống tay xuống đất, đình bò dậy chạy tiếp, thì lại cảm thấy dưới tay phải như có thứ gì đó đầy lông, thuận tay liền tóm lên xem, thì ra là một con chuột xạ đen.

Tuyền béo hớt ha hớt hải chạy phía sau tôi, tôi ngã lăn ra đất, cũng khiến cậu ta vấp phải, cả người loạng choạng. Tôi túm lấy cổ áo của Tuyền béo, gắng đứng dậy, lại thấy sau lưng lóe lên hai tia sáng lạnh lẽo, mắt con Balo đã hồi phục, tôi liền vung tay ném luôn con chuột xạ vào nó, con quái vật bắt lấy, năm đầu ngón tay siết lại, tức thời bóp chết con chuột, bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến.

Tôi nghĩ cái ngữ còn chưa rõ là cương thi hay dã thú này, đại khái có một thói quen là không ăn vật còn sống, nhất định phải giết chết sau đó mới ăn. Khu di tích vương thành tuy có vẻ tĩnh mịch rặt một mùi chết chóc nhưng lại ẩn náu vô số sinh vật hoạt động về đêm hoặc trong chỗ tối tăm như chuột xạ, nhện tuyết. Ban nãy nếu chạm vào con nhện, có khi đã trúng độc rồi. Hang động phía sau cửa sắt đen không biết sâu hay không, song lúc này nó đã trở thành lối thoát duy nhất, chỉ còn cách bạo dạn bước vào đó đã rồi hẵng hay.

Tôi và Tuyền béo rút vào phía trong cánh cửa, cũng chẳng để ý xem không gian phía sau như thế nào, đã cuống quýt giở ngược tay đóng cửa sắt lại. Tuyền béo thấy kết cấu cửa sắt, lập tức kêu khổ ầm ĩ, cửa này đóng mở phía ngoài, bên trong không có then chốt gì, vả lại cũng không thể lấy thân mình chặn cửa lại được, chỉ có thể kéo cửa vào trong,có sức cũng không giở ra hết được.

Đang tiếng qua tiếng lại, cửa sắt bỗng bị một luồng lực rất lớn giật mạnh ra phía ngoài, tôi và Tuyền béo dồn hết sức giữ chặt hai cánh cửa. Tuyền béo nói :" Chiêu này cũng không xong đâu, tư lệnh Nhất ơi, cậu có kế hoạch phòng bị khẩn cấp nào không?"

Tôi nói :" Cũng có kế hoạch B đấy, nếu như đã không tháo chạy được ra ngoài, cũng chẳng chặn được nó, thì anh em ta quyết một phen sống mái với con quái này đi".

Tuyền béo nói :" Tôi bảo rồi mà, ban nãy nhân lúc nó không nhìn thấy, phải ra tay luôn rồi chứ, vậy giờ tôi thả tay cho nó lao vào, anh em ta xông ra, mất đầu cũng chỉ như việc gió thổi bay mũ, ta cứ lao ra quyết sống mái với nó ...", nói đoạn định buông tay mở cửa.

Tôi vội ngăn cậu ta lại :" Cậu thật thà như thế từ bao giờ vậy? Tôi cũng chỉ nói thế thôi mà. Ta phải giữ sức, không thể rắn với nó được". Tôi đá chân vào hai dây xích sắt trên mặt đất lúc nãy tiện tay lôi vào từ lúc vừa vào cửa. Hai dây xích sắt vốn khóa liền với tượng Phật mắt bạc, dùng cố định cửa sắt, lúc này đều bị tôi kéo vào, coi như là có thêm hai điểm vận lực vào để đóng chặt cửa sắt.

Song tôi chưa hề nghĩ đến việc đóng cửa sắt từ bên trong để chặn con Balo ở phía ngoài, cánh cửa sắt này chính là một cái gọng kềm sẵn có. Tôi bảo Tuyền béo lát nữa để chừa ra một khe hở, bất kể con vật kia thò bộ phận nào vào, cậu quấn dây xích quanh eo, rồi cứ việc dốc sức kéo mạnh về sau, không cần phải nhẹ tay nể nang làm gì, kẹp chết nó đi.

Con Balo bên ngoài không cho chúng tôi thời gian bàn bạc cụ thể, móng vuốt của nó đã lách vào khe cửa, nạy cho rộng thêm ra, rồi thò đầu và một cánh tay vào.

Thời cơ đã chín muồi, tôi và Tuyền béo cùng lúc hét lên một tiếng :" Hò dô ta nào!", rồi dốc toàn bộ sức lực, căng cứng cơ bắp, kéo mạnh dây xích, khiến cửa sắt lập tức kẹp chặt lại. Tiếng gân cốt bị kẹp gãy kêu lên răng rắc, con Balo đau đớn định giãy giụa thoát ra mà không được, cổ nó bị kẹp chặt, dẫu có sức ngàn cân cũng khó mà thi triển được, nhưng nó vẫn không cam tâm, một tay vẫn không ngừng cào cấu cửa sắt, còn nửa cánh tay thò vào trong cửa, vẫn hươ loạn xị ngậu về phía chúng tôi.

Để có thể dốc hết sức, Tuyền béo ôm lấy tượng Phật mắt bạc, quấn dây xích sắt quanh bụng, song như vậy thì khoảng cách lại bị rút ngắn, khiến móng vuốt của con Balo vươn được tới bụng Tuyền béo, chỉ cách độ mấy milimet thôi là nó rạch được bụng Tuyền béo ra. Tôi cuống quýt móc bật lửa ra đốt cánh tay con quái. Con Balo bị lửa đốt, đau đớn vô cùng, song khổ nỗi không thể vùng vẫy được, chỉ còn cách rống lên một cách tuyệt vọng.

Tôi và Tuyền béo từ nhỏ đã được gọi là Bạt Mạng Tam Lang 1, lúc này bất giác đã dấy lên bản năng chiến đấu nguyên thủy. Đối xử với kẻ địch phải tàn khốc lạnh lùng như mùa đông, đối phương càng kêu la thảm thiết, chúng tôi lại càng máu me hơn. Đến khi bật lửa hết sạch gas, con Balo đã bị nướng khét; đầu, nửa vai và cánh tay con Balo thò vào trong cửa, gần như đã bị kẹp đứt đôi, chết đến không thể chết hơn được nữa, chúng tôi mới chịu thôi.

Tôi và Tuyền béo vừa nãy đã dốc hết sức, làm như vậy ở vùng cao thế này hết sức nguy hiểm, cảm giác như hít thở bắt đầu trở nên khó khăn. Hai chúng tôi không dám di chuyển nửa bước, liền nằm luôn xuống đất, vất vả thở hồng hộc.

Tôi nằm dưới đất, không ngửi thấy có mùi thối rữa, mật động này nếu quả thực là địa ngục của Luân Hồi tông thì bọn tôi cứ mau chóng chuồn đi là hơn, có trời mới biết ở đây còn thứ quái quỷ gì nữa hay không. Nhưng giờ đã sức cùng lực kiệt rồi, nếu trong tình trạng hít thở khó khăn mà tùy tiện đi lại, e phản ứng cao nguyên sẽ rất ghê gớm, vậy là đành phải dùng một tay bật đèn pin soi xung quanh.

Mặt đất bên trong cửa sắt chất đầy xương trắng, có xương người, xương động vật, trên vách tường lỗ chỗ nhiều hang động, to nhỏ khác nhau, hang nhỏ có thể cho những loài động vật nhỏ như chuột xạ đi qua, còn hang to thì đủ cho một con gấu ngựa Tây Tạng chui vào, song vị trí đều rất cao, người thường khó mà leo lên được. Thẳng trên đỉnh đầu tôi cũng có một hang lớn, cửa hang tròn xoe, giống như một cái giếng, có khả năng là hang này thông tói vương cung trên đỉnh núi, kẻ nào mạo phạm vương quyền thì sẽ bị vệ binh ném từ bên trên xuống.

Tôi đang quan sát địa hình, chợt nghe thấy Tuyền béo nằm bên cạnh nói :" Nhất này, cậu xem đây là da gì vậy?"

Tôi ngạc nhiên hỏi :" Da? Da gì? Da của ai?". Liếc mắt nhìn sang, thấy Tuyền béo đang giật ra một miếng da lông đen sì bên dưới chỗ cậu ta nằm. Tôi đón lấy xem thử, thấy không giống như da gấu ngựa Tây Tạng, cũng không giống da người, có quá nhiều lông, chắc là da của người rừng?

Tiện tay lắc nhẹ, từ trong đống da lông ấy rơi ra một mảnh xương trông giống xương sọ người, tựa như một nửa chiếc đầu lâu, song mảnh xương dày đến kỳ lạ, không thể có người xương dày như vậy được, đoạn lấy tay miết, cảm giác rất mềm, lại không giống xương lắm. Tôi và Tuyền béo càng nhìn càng thấy kỳ quái, liền soi đèn pin lên, thấy trên mảnh xương có khắc chi chít chữ, tuy không phải là loại chữ quái đản kiểu như long cốt thiên thư, song chúng tôi vẫn không thể đọc ra được chữ nào.

Vòm miệng của cái xương sọ này to hơn miệng người thường rất nhiều, tôi xem một lúc lâu, cảm giác đây rất có thể là một chiếc mặt nạ, nhưng sao lại dùng mảnh da còn cả lông của người rừng bọc lại, vứt vào trong địa ngục sau cánh cửa sắt này? Điều này thì tôi và Tuyền béo không sao hiểu nổi. Trông túm lông tóc kia có vết tích của bàn tay con người, cũng chẳng rõ có bán được giá hay không.

Chúng tôi thở đều một lúc, thấy góc phòng chuột xạ con chạy loăng quăng mỗi lúc một nhiều, không dám nấn ná lại lâu hơn, bèn tức tốc rời khỏi cái nơi đầy rẫy xương xẩu này. Cánh cửa sắt vốn dĩ không phải dùng để ngăn chặn con Balo, mà là đề phòng trường hợp tội phạm rơi từ trên núi xuống không chết sẽ chạy ra khỏi cửa. Mấy cái hang lớn chếch phía trong đỉnh hang mới là chỗ cho loài ác thú kia ra vào, nếu lại có hai con nữa nhảy xuống, thì thật không dễ đối phó chút nào.

Tuyền béo dùng mảnh da lông người rừng gói chiếc mặt nạ kỳ quái lại kẹp vào dưới nách, rồi cùng với tôi lần lượt leo ra khỏi hang động bí mật. Lúc này bên ngoài trăng sáng lơ lửng giữa bầu không, vừa đúng nửa đêm, mặt đất trong miếu Luân Hồi loang lổ vết máu, rải rác tứ chi bị cắn đứt còn thừa lại của thằng A Đông, cảnh tượng thực vô cùng thảm khốc.

Tôi bàn bạc với Tuyền béo, bất kể thế nào thì cũng đã cùng nhau chung đường tới đây, chớ để hắn chết trơ xác thế này, nhưng đào hố chôn thì phiền phức quá, thôi thì cứ nhặt những phần còn lại của hắn, đem vứt vào trong hang động bí mật vậy.

Hai chúng tôi mỗi người một tay một chân gom nhặt những gì còn lại của A Đông vứt vào bên trong cánh cửa sắt đen, sau đó đặt lại pho tượng Phật mắt bạc về chỗ cũ. Thó trộm cái thứ này, chắc chắn sẽ gặp báo ứng, cứ để nó trong ấy thì hơn. Thứ nữa liền đóng cánh cửa sắt, dùng đá và gỗ vụn lấp cho chặt, rồi mới men theo đường cũ trở về.

Trên đường về, Tuyền béo vẫn một mực thở vắn than dài, hết sức thông cảm cho số mệnh bi thảm của A Đông :" Tôi phát hiện ra một chân lý thế này Nhất ạ, anh hùng hảo hán có phải ai cũng có thể làm được đâu. Lời của cậu vẫn có lý thật, càng vào những lúc quyết định, càng phải dám giở các ngón tiểu nhân".

Tôi nói với Tuyền béo :" Cũng không thể cứ giở trò tiểu nhân mãi được, lão mù có câu nói rất hay, sống ở đời có rất nhiều tai bay vạ gió, giang hồ lắm mối hiểm nguy, song cũng không chỉ toàn sóng gió, nhưng cái chính là khi đối mặt với những mối nguy hiểm tính chất khác nhau, chúng ta phải áp dụng các đối sách khác nhau. Từ xưa cổ nhân đã nói, đánh vào thành trì là hạ sách, đánh vào lòng người mới là thượng sách, về sau chúng ta nên đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng, gắng hóa giải mối thù hằn ngay từ trong tâm lý địch ..."

Chúng tôi vừa đi vừa chuyện phiếm, đang lúc ba hoa không đâu, đột nhiên lại nghe thấy phía sau có tiếng bước chân, dường như có người theo đuôi chúng tôi, tôi bắt đầu cảnh giác, liền lập tức dừng câu chuyện, ngoảnh đầu lại nhìn phía sau. Dải núi rừng tĩnh mịch, dưới ánh trăng soi, in cái bóng đen sì ngả xuống mặt đất, dáng dấp tựa như mặt mũi của con mãnh thú đang há miệng nhe nanh. Cơn gió giận dữ gầm vang trên cao nguyên hoang lạnh, gió đã nổi lên, có lẽ vừa nãy chỉ là ảo giác. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tuy không phát hiện ra điều gì dị thường, song trong lòng tôi vẫn lo nơm nớp, cứ cảm thấy có gì đó không ổn, bèn cùng Tuyền béo rảo nhanh bước chân, vội vàng chạy về chòi gác nơi đoàn thám hiểm ngủ lại qua đêm. Nhân chưa có ai phát giác, chúng tôi liền chui vào trong túi ngủ đánh một giấc say sưa.

Ngay sớm hôm sau, Minh Thúc đã hỏi chúng tôi xem có thấy thằng bố láo A Đông đâu không, tôi và Tuyền béo đều lắc đầu lia lịa, nói không thấy. Tôi bảo chắc thằng A Đông ấy thấy khuân vác bình dưỡng khí vất vả quá, không chịu nổi cực nhọc đã chuồn về trước rồi.

Tuyền béo giả vờ còn giỏi hơn :" A Đông á? Không phải hắn ở lại Bắc Kinh sao? Sao lại ở đây nhỉ? Bác lẩm cẩm rồi à? Hay thiếu oxy? Mau đeo ống dưỡng khí vào đi!"

Minh Thúc đành bảo Peter Hoàng đi tìm xung quanh xem, song cuối cùng vẫn không có kết quả gì, bèn không hỏi lại nữa, dù sao cũng chỉ là thằng lăng xăng, hắn sống hay chết, hoàn toàn chẳng liên quan gì đến đại cuộc.

Hôm đó, tay hướng đạo thông báo với chúng tôi hôm nay không thể đi được, cuối đêm qua, trời nổi gió suốt, xem chừng hôm nay chắc chắn sẽ có mưa lớn. Đoàn chúng ta lại có quá nhiều bò Yak, bò Yak trên cao nguyên không sợ sói, cũng không sợ gấu ngựa, nhưng lại sợ nhất sấm, dọc đường mà gặp sấm chớp, chắc chắn sẽ chạy loạn cả lên, thôi đành nán lại một ngày, đợi mai hẵng xuất phát quay lại Semge zangbo.

Chúng tôi nghĩ, dẫu sao cũng đã biết được vị trí đại khái của khe Kelamer núi Côn Luân, dẫu có tới được đấy thì tạm thời cũng chẳng thể đi vào trong núi, bởi đồ đạc và trang thiết bị đều chưa tới, ít nhất cũng phải nửa tháng nữa tất cả mới chuẩn bị xong xuôi được. Vả lại từ vùng A Lý đến núi Côn Luân, dường như phải băng qua cả Tây Tạng, đường xá xa xôi, không nhất thiết phải tranh thủ một hai ngày làm gì, thế là cả đoàn nán lại trong di tích thành lũy. Quả nhiên chưa đến trưa, trên trời mây đen đã kéo đến dày đặc, cuối cùng cũng trút mưa xuống.

Đoàn người uống trà bơ trong tòa lũy cổ đợi cho mưa ngớt, trời mưa, khí áp càng thấp, A Hương cảm thấy hít thở khó khăn, cứ ở phòng trong ngủ suốt, những người còn lại bàn bạc kế hoạch hành động tiếp theo. Sau đó Tuyền béo kể lại cuộc đời đổ đấu hoành tráng của mình cho bọn Minh Thúc nghe, khiến cả đám người đó đều rùng mình khiếp sợ.

Tôi nhân cơ hội đó gọi Thiết bổng Lạt ma và Shirley Dương vào trong buồng đá nơi tôi ngủ, lấy miếng da lông người rừng cùng với chiếc mặt nạ bồi giấy hồ đưa cho hai người họ xem, đồng thời kể vắn tắt câu chuyện tối hôm qua. Song nhắc nhở họ rằng, tốt nhất không nói cho Minh Thúc biết về cái chết của A Đông để khỏi hiểu lầm, lão ta có thể sẽ nghĩ tôi và Tuyền béo lập âm mưu cướp của rồi giết thằng A Đông, cho nên chớ tự mình chuốc lấy phiền phức làm gì.

Shirley Dương nghe xong hơi bực mình :" Các anh cũng to gan lớn mật thật đấy, tay không tấc sắt, đêm hôm lại dám vào trong thành cổ bày trò dọa nạt, uổng cho anh đã từng làm trung úy mấy năm, thế mà chẳng có chút chín chắn gì hết, nếu xảy ra điều gì bất trắc thật thì biết tính sao?"

Tôi nói với Shirley Dương :" Anh hùng không nhắc chuyện năm xưa, nhớ buổi vàng son ánh nguyệt mờ. Việc tối hôm qua và cả những việc trước kia đều đã trở thành lớp bọt sóng trôi khuất trên dòng sông lịch sử rồi, chúng ta không nên quẩn quanh với cái quá khứ đã tồn tại khách quan ấy nữa. Cô xem mấy cái chữ trên chiếc mặt nạ này xem, có biết chữ nào không? Đây là vật duy nhất có chữ viết trong miếu Luân Hồi đấy, Luân Hồi tông và tín ngưỡng của Ma quốc có rất nhiều điểm tương đồng,nói không chừng lại có thông tin gì có giá trị trong đây cũng nên".

Shirley Dương bó tay nói :" Anh mồm mép lắm, có lẽ anh không nên đi bộ đội, mà nên làm luật sư, hay chính trị gia gì đó thì hơn". Nói đoạn, cô đón lấy chiếc mặt nạ xem, rồi lấy làm lạ nói :" Đây là Kinh Thánh viết bằng chữ Bồ Đào Nha".

Ngoài tinh thông quyết chú Tầm long ra, tôi còn có một sở trường nữa, đó là nếu như người khác hỏi những vấn đề tôi không muốn trả lời, tôi sẽ giả vờ như không nghe thấy. Thế là tôi liền hỏi Shirley Dương :" Cô biết cả tiếng Bồ Đào Nha cơ à? Tôi bảo rồi mà, mấy cái chữ này sao trông lại giống mấy chùm nho thế kia chứ" 2.

Shirley Dương lắc đầu nói :" Chỉ đọc hiểu được một ít thôi, nhưng Kinh Thánh thì tôi thuộc lòng rồi, đây chắc chắn là Kinh Thánh, không thể nhầm được". Truyện "Ma Thổi Đèn "

Cộng thêm lạt ma ở bên cạnh trợ giúp, cuối cùng có thể đoán định, mặt nạ này là một loại hình tượng ma quỷ của Luân Hồi tông. Dùng Kinh Thánh để chế ra chiếc mặt nạ khủng khiếp thế này, e là có liên quan đến việc xung đột tôn giáo ở Tây Tạng trước đây. Da và lông của người rừng trên Himalaya là thứ của báu mà quý tộc Tây Tạng cổ khi xưa yêu thích, nghe nói có tác dụng giữ nhiệt, nếu đem thi thể gói vào bên trong, còn có thể chống mục rữa. Khi các vương tôn quý tộc đi săn, thường thích khoác sau lưng làm áo choàng, có thể giấu mùi người trong gió; còn có thuyết khác nói rằng, loại da còn nguyên lông này có thể gói chặt linh hồn, khiến nó vĩnh viễn không được giải thoát.

Shirley Dương muốn xem trong chiếc mặt nạ chứa đựng huyền cơ gì, bóc từng lớp giấy khô ra, liền phát hiện trên những trang giấy có chép Kinh Thánh này lại có vẽ vô số đường nét ngoằn ngoèo, hóa ra là một tấm bản đồ, có mạch núi đường sông, lại có cả thành lũy lầu tháp, nhưng không biết là bản đồ nơi nào.

Do không có bất kỳ cứ liệu nào khác, chỉ dựa vào địa hình trong bản đồ để suy đoán thì đây có thể là bản đồ của vương triều Tượng Hùng cổ xưa ở vùng đất Đại Bàng, cũng có thể là bản đồ của Phượng Hoàng thần cung ở núi Côn Luân, bởi vương triều Cổ Cách đã diệt vong có mối liên hệ rất chặt chẽ với hai nơi này, rất có thể họ còn giữ lại thông tin về hai di tích cổ đại ấy. Có một người Tây nào đó đã chép trộm, chuẩn bị đi tìm kho báu, hoặc giả làm gì đó khác, song chưa kịp mang ra, thì gặp phải tai họa bị ném xuống ngục cho con Balo ăn thịt, còn những trang Kinh Thánh có bản đồ vẽ trộm thì bị bồi thành chiếc mặt nạ ác quỷ, dùng da người rừng bọc lại, cùng ném xuống địa ngục. Song những sự việc cụ thể bên trong, chúng tôi không thể suy đoán được, tóm lại tấm bản đồ với diện mạo thay đổi hoàn toàn này ắt có giá trị nhất định của nó.

Nhân lúc Shirley Dương đang bận phục chế tấm bản đồ, tôi ra ngoài rót cốc trà bơ uống. Trời mưa đã nhỏ hạt đi nhiều, nhưng sấm chớp vẫn đang đùng đùng, tựa hồ còn ủ một cơn dông lớn hơn nữa, tối sầm sì như đêm, ngày mai liệu trời có hửng lên hay không cũng chưa biết chắc. Tuyền béo ở buồng ngoài, đang ngồi bên đống lửa cao hứng phét lác, Minh Thúc, Peter Hoàng, Hàn Thục Na, và cả tay hướng đạo tên Zhaxi, có nghĩa là may mắn, đều há hốc mồm ngồi bên cạnh chăm chú lắng nghe.

Chỉ nghe cậu ta nói văng cả nước bọt :" Tuyền béo tôi đây xé phăng cái bánh tông già trong cỗ quan tài lớn thành tám mảnh, đầu đem chôn rìa đường, chân tay lần lượt chôn ở Đông sơn và Tây sơn, còn lại khúc thân, thì đá một phát cho bay xuống sông".

Tuyền béo nói với Peter Hoàng, chính là cái vị thân vương già gì ấy ở nước cậu, lại đúng lúc đó tới Trung Quốc chúng tôi, khắp đường đâu đâu cũng có đội kèn trống hoan nghênh. Bộ Ngoại giao cứ nằng nặc mời tôi đi gặp ông ấy, mà tôi thì chẳng thích, sợ chỗ ồn ào mà, vậy là đành phải lánh về dưới quê, tìm được căn nhà hung lắm, nghe nói có đến mười bảy người chết trong ấy rồi cơ đấy. Cái tính của Tuyền béo tôi đây là thế, không tin mấy thứ đó, âm trạch hung trạch tôi đây vẫn ở như thường hết. Đến đêm bắt đầu ngồi đếm lại số minh khí đã mò được từ cái bánh tông già kia, cộp cộp cộp ... vừa ngồi đếm, bác đoán xem thế nào?

Minh Thúc lắc đầu :" Có lẫn không thế, chú không nói cho chúng tôi, thì sao chúng tôi đoán được? Mà chú rốt cuộc vơ được bao nhiêu minh khí?"

Tuyền béo nói :" Thôi khỏi phải nhắc, lại còn minh khí gì nữa, vừa đếm được một nửa, cửa phòng bị đẩy bật ra, bên ngoài cứ sấm nổ đùng đùng ấy, cửa phòng cứ thế tự mở, từ bên ngoài lăn vào một thứ, chính là cái đầu người bị tôi chôn ở rìa sông ấy".

Bọn Minh Thúc rỗi hơi ngồi nghe Tuyền béo phét lác, tuy biết rõ là cậu ta đang nói nhăng nói cuội, nhưng bấy giờ tiếng sấm ngoài trời đang nổ liên hồi, trong tòa lũy cổ hoang phế lại âm u tăm tối, thành thử ai nấy đều căng thẳng sợ hãi.

Tôi thấy buồn cười, nghĩ bụng thằng béo này cũng hay hớm thật, cứ bốc phét đi, tốt nhất là nạt cho Minh Thúc tái phát bệnh tim ra, chúng ta sẽ có cớ không dắt lũ bâu nhâu này đến Kelamer tìm Long đỉnh nữa.

Tôi bước đến bên bình trà, vừa nhấc bát lên định rót, bỗng nghe thấy tiếng hét kinh hãi của con gái, hình như là A Hương, chẳng phải cô bé đang ngủ sao? Tất cả mọi người trong phòng đều đứng bật dậy, ngay cả Thiết bổng Lạt ma và Shirley Dương cũng bước ra.

Mọi người lo A Hương xảy ra chuyện gì, đang định vào xem cô bé thế nào thì thấy A Hương chân đất chạy ra, gục đầu vào lòng Minh Thúc. Lão vội an ủi :" Con ngoan đừng sợ, xảy ra chuyện gì hả con?"

A Hương trợn trừng đôi mắt vô hồn, nhìn mọi người trong phòng một lượt, rồi nói với lão :" Ba ơi, con sợ lắm, con thấy A Đông máu me đầy người, cứ đi lại dật dờ trong căn phòng này mãi".

Người khác có khi không thấy gì, nhưng tôi, Tuyền béo và mấy người biết A Đông đã chết, đều cảm thấy lạnh ớn sống lưng. Lúc này Thiết bổng Lạt ma bước lên phía trước nói :" Hắn đã thành 'thân trung ấm' rồi, phải mau mau làm lễ độ vong, bằng không hắn sẽ hại chết những người sống ở đây".

Thiết bổng Lạt ma nói "thân trung ấm" không phải là oan hồn, nhưng lại rất giống oan hồn. Mật tông cho rằng, một người sau khi chết, khoảng thời gian từ đó cho đến khi được đầu thai, trạng thái linh hồn gọi là "trung ấm".

Lạt ma hỏi A Hương, hiện giờ có thể nhìn thấy "thân trung ấm" đang ở đâu không?

A Hương run rẩy giơ ngón tay, mọi người đều lùi lại một bước theo phản xạ, thấy ngón tay cô bé chỉ thẳng vào Thiết bổng Lạt ma. --------------------------------

1 Bạt Mạng Tam Lang: tên hiệu của Thạch Tú, một trong 108 vị anh hùng Lương Sơn.

2 Bồ đào trong tiếng Trung nghĩa là quả nho

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 10: ĐÔI MẮT BẲN NĂNG

Q.4 - Chương 10: ĐÔI MẮT BẲN NĂNG

Lạt ma đột nhiên biến sắc mặt, chỉ kêu lên một tiếng :" Không xong rồi", liền ngã bật ngửa ra sau. Tôi nhanh tay nhanh mắt, vội đỡ lấy lưng ông, ngoảnh lại nhìn thì đã thấy lạt ma mặt mày vàng vọt, hơi thở thoi thóp, tôi lo tính mạng ông gặp nguy hiểm, liền vội bắt mạch, vừa bắt cổ tay, phát hiện ra mạch tượng của ông lúc ẩn lúc hiện, tựa hồ bất cứ lúc nào cũng có thể về chầu Tây thiên cực lạc.

Tôi hoàn toàn không hiểu "thân trung ấm" là gì, dường như không phải ma quỷ ám vào, nhất thời cũng không biết phải làm thế nào mới được.

Minh Thúc đứng đối diện với chúng tôi nói :" A Đông làm sao lại chết được? Lẽ nào các người mưu sát nó?". Vừa nói vừa đánh mắt cho tên thủ hạ Peter Hoàng, tỏ ý bảo hắn bảo vệ mình.

Tuyền béo đứng cạnh hiểu lầm, tưởng Minh Thúc bảo Peter Hoàng động thủ, liền rút con dao lính dù ra, phi lên phía trước, định hạ lão. Peter Hoàng cũng rút dao găm lao ra đứng chặn trước mặt Minh Thúc như một tòa tháp sắt.

Trong tòa cổ lũy, nhất thời rặt mùi đao kiếm, không khí căng thẳng tựa như có một thùng thuốc nổ khổng lồ, chỉ cần hơi có một tia lửa là sẽ bùng nổ. Hàn Thục Na lo cô con gái nuôi bị thương, vội kéo A Hương ra xa.

Thấy Tuyền béo và Peter Hoàng lăm lăm con dao sắp lao vào nhau, tôi thầm nghĩ nếu động thủ, thì bọn tôi cũng chẳng bị thiệt, đối phương có một lão khọm và hai ả đàn bà, cho dù Peter Hoàng có tài cán đến mấy, sức của hắn cũng chỉ là đội viên du kích quèn thôi. Tuyền béo xử lý hắn chắc chắn không thành vấn đề, chỉ có điều chớ xảy ra án mạng là được.

Shirley Dương tưởng tôi sẽ khuyên giải, song thấy tôi cứ tưng tửng, như muốn xem trò hay ho, bèn lấy tay đẩy tôi. Tôi giật mình tỉnh ra, chẳng hiểu làm sao, từ đầu chí cuối tôi đều không coi hội Minh Thúc là người bên mình, song giả như có chuyện xảy ra thật, thì cả hai bên cũng đều chẳng có ích lợi gì.

Vậy là tôi đành lên tiếng :" Các đồng chí! Mong các đồng chí bình tĩnh lại một chút, đây chỉ là hiểu lầm thôi, việc gì cũng có thể bình tĩnh bàn bạc trong hòa bình cả mà". Đoạn tôi liền kể lại việc A Đông vào di tích vương thành ăn cắp tượng Phật mắt bạc, bị tôi và Tuyền béo phát hiện, và cái chết thảm thương của hắn.

Minh Thúc liền xuống nước :" Chú Nhất nói có lý lắm, có việc gì thì cứ bàn với nhau. Thằng ranh A Đông là thằng tham lam ngay đến cả cái lợi nhỏ bằng đầu con ruồi, nó đáng chết từ lâu rồi, chớ vì nó mà làm tổn thương hòa khí ...". Ngừng vài giây lão lại nói tiếp :" Việc cấp bách trước mắt là vị lạt ma này sắp tịch rồi, mau hỏa táng thi thể ông ta, bằng không chúng ta đều chuốc vạ theo đấy. Tôi đọc trong cuốn cổ kinh kia, có một phần viết về 'thân trung ấm' đấy".

Minh Thúc bảo chúng tôi, các cậu không hiểu thằng A Đông này đâu,chớ thấy nó thường làm những việc lén lút, bẻ khóa nạy cửa, song nó nhát hơn thỏ đế, nó có biến thành ma cũng không dám làm khó các vị đâu, nhưng vấn đề là cái "thân trung ấm" chắc chắn đã bị thứ gì đó ám vào, bởi quá trình trung ấm trong cuốn kinh miêu tả rất khủng khiếp, phải trải qua bảy bảy bốn mươi chín ngày, trong thời gian đó, sẽ nhìn thấy nữ thần màu trắng đầu gấu mình người, tay cầm xác người làm gậy, hoặc bưng một chiếc bát làm bằng sọ người bên trong đựng đầy máu, đại loại thế, tóm lại rất kinh khủng. Thân trung ấm một khi tan ra, sẽ biến thành cái gì "cấu" ấy, không đốt nó, nó sẽ hại chết người khác.

Về chuyện này thì Minh Thúc cũng chỉ biết qua loa đại khái thôi, tuy lão ta cả ngày giở xem cuốn cổ kinh của Luân Hồi tông ấy, nhưng toàn xem nội dung liên quan đến Băng xuyên thủy tinh thi, những phần khác thì đều đọc lướt qua, vả lại những đoạn viết về "thân trung ấm" trong cuốn kinh thư cũng không được tường tận lắm cho cam.

Tôi cúi đầu kiểm tra tình trạng của Thiết bổng Lạt ma, phát hiện trên mống mắt lạt ma dường như hằn lên vài đường huyết quản màu đen, banh mắt ông ra xem, thì thấy đầy những gợn đen, giống như những tia máu đỏ xuất hiện trong mắt khi thiếu ngủ, song tia máu trong mắt của ông lại toàn một màu đen. Quan sát kỹ hơn nữa, phát hiện ra những tia máu đen trong mắt ông đã kéo dài ra cả phần mặt, huyết quản dưới da và các dây thần kinh đều biến thành màu đen kéo dài đến tận cánh tay.

Mọi người thấy tình trạng của lạt ma đều bất giác toát mồ hôi lạnh, thứ gì lại ghê gớm đến thế? Giờ phút này Thiết bổng Lạt ma đã bất tỉnh nhân sự, không thể nói cho chúng tôi biết phải đối phó với tình hình này thế nào.

Lúc này trong đám chúng tôi, hình như chỉ có Shirley Dương là hiểu được một số sự tình của Mật tông, song khi hỏi ra, Shirley Dương cũng không rõ phải cứu lạt ma thế nào. " Thân trung ấm" là bí mật bất truyền của Mật tông, chỉ có một số nhà sư ở Sikkim nắm bắt được sự ảo diệu thực sự bên trong, chỉ e cho dù Thiết bổng Lạt ma thần trí tỉnh táo cũng chưa chắc đã có cách giải quyết.

Lòng tôi như lửa đốt, lẽ nào lại trơ mắt ra nhìn lạt ma chết đi hay sao? Ông vì giúp đỡ chúng tôi nên mới chẳng ngại ngàn dặm xa xôi đến đây, ông mà có gì bất trắc ... thì thà để tôi chết thay ông cho xong.

Shirley Dương khuyên :" Bình tĩnh đã anh Nhất! Có khi A Hương có thể giúp chúng ta đấy. Tôi nghĩ có khả năng A Hương có con mắt bản năng, hãy để cô bé xem thử tình hình bên trong của lạt ma, không chừng có thể tìm ra cách giải quyết". Truyện "Ma Thổi Đèn "

Hai hôm trước, trên đường đi, Thiết bổng Lạt ma có nói với chúng tôi, cô bé A Hương này có " đôi mắt bản năng". Trong Phật giáo Mật tông, các lạt ma cho rằng, đôi mắt có thể phân làm sáu cảnh giới, loại thứ nhất là mắt của người thường, chỉ những người trần mắt thịt, có thị lực bình thường. Loại mắt thứ hai gọi là "bản mục", tức đôi mắt bản năng. Đó là đôi mắt sở hữu trực giác nhạy bén như mắt các loài động vật hoang dã, do không dính phải sự ô nhiễm của thế tục, cho nên phạm vi quan sát rộng hơn rất nhiều so với mắt của loài người, phạm vi này không phải chỉ độ sâu của thị lực, mà là chỉ khả năng có thể nhìn được một vài thứ người thường không nhìn thấy. Thứ đến là "thiên nhãn" có thể nhìn thấy rõ quá khứ và vị lai cho đến nhiều đời nhiều kiếp của chúng sinh. Loại thứ tư gọi là "pháp mục", như mắt của Bồ Tát và A La Hán, có thể nhìn thấu sự việc của hàng trăm kiếp trước sau. Loại thứ năm là "thánh nhãn", có thể nhìn thấu việc của hàng triệu kiếp trước sau. Cảnh giới tối cao là " Phật nhãn", vô biên vô tận, có thể nhìn thấu cõi vĩnh hằng vô thủy vô chung.

Tôi nghe Shirley Dương nhắc, mới nhớ ra lúc này có lẽ chỉ có A Hương là chiếc phao cứu sinh duy nhất, bèn lập tức trưng ra bộ mặt hòa nhã thân thiện của chú bộ đội giải phóng, ôn tồn niềm nở nhờ A Hương giúp xem rốt cuộc Thiết bổng Lạt ma thế nào rồi.

A Hương nấp sau Minh Thúc nói :" Cháu chỉ thấy một bóng người đầy máu, trông như anh A Đông, đang bị thứ gì đó màu đen quấn chặt vào với sư phụ lạt ma, chỗ tay phải là chằng chịt nhất". A Hương cùng lắm cũng chỉ thấy có vậy, hơn nữa nhìn lâu sẽ bị đau đầu, nên không dám nhìn nhiều.

Tôi bĩu môi, thế thì nói làm gì? Thứ gì màu đen? Nói thế thà không nói còn hơn, song lại không thể ép A Hương, đành ngoảnh đầu tìm Shirley Dương bàn cách đối phó. Shirley Dương vén ống tay áo Thiết bổng Lạt ma lên, xem xét tay phải của ông, đoạn nói với tôi :"Ban nãy khi đang xem tấm da còn nguyên cả lông của người rừng, ngón tay lạt ma đã bị một chiếc dằm trong mớ lông tóc đâm phải. Lúc ấy chúng tôi đều không để ý, lẽ nào đây không phải là do ' thân trung ấm' tác quái, mà là tấm da còn cả lông kia có vấn đề?"

Tôi nghe vậy lại càng cảm thấy lạ hơn, bèn ngồi xổm xuống quan sát ngón tay lạt ma, ngón giữa của ông quả nhiên bị rách một lỗ nhỏ, song không chảy máu, bèn vội nói với Tuyền béo :" Mau vào phòng đốt ngay miếng da kia đi, cái thứ ấy quái gở lắm".

Tuyền béo hùng hục chạy vào trong phòng chúng tôi, thoắt đã quay trở ra :" Mất rồi, vừa nãy rõ ràng còn ở trong phòng, lẽ nào nó có chân tự chạy đi à? Chỉ còn lại vài sợi lông của người rừng thôi..."

Mọi người nhìn nhau thất sắc, tôi nói với Shirley Dương :" Có khả năng chúng ta nhìn lầm chăng, đó vốn dĩ không phải là da người rừng Himalaya, mà là da cương thi sau khi đã xảy ra thi biến, nói không chừng là da của cha cố người Bồ Đào Nha kia cũng nên. Có điều nếu đấy là lông da của hắc hung thì có thể chúng ta vẫn còn một tia hy vọng cứu sống được lạt ma".

Từ xưa tới nay, bài học đầu tiên mà các Mô kim Hiệu úy phải học là làm thế nào đối phó với cương thi và thi độc. Chúng tôi chưa từng gặp phải cương thi, nhưng trước khi rời Bắc Kinh, tôi và Răng Vàng cùng lão thầy bói mù họ Trần đã chuyện trò hồi lâu trong quán bánh bao. Lão có nói đến rất nhiều sự vật mà tôi hiếm khi nghe thấy, hiếm khi nhìn thấy, ví như một vài công dụng của móng lừa đen ...

Lão mù họ Trần tuy hay khoác lác, nhưng cũng có chuyện không phải là bịa đặt lung tung. Ngày thường thì chẳng thắp hương, đến khi có vạ lại nương cửa chùa, thôi thì đành phải thử xem sao. Mấy cái móng lừa đen của chúng tôi vẫn là do Yến Tử kiếm cho từ hồi còn đổ đấu ở Hắc Phong Khẩu kia. Trong thôn có rất nhiều lừa, bấy giờ cả thảy chuẩn bị được tám chiếc, sau đó cứ dùng cái nào rồi lại vứt đi cái đấy, cũng chẳng bổ sung thêm nữa. Độ từ Vân Nam trở về đã đánh mất bảy chiếc, chỉ còn một cái dự trữ để lại nhà ở Bắc Kinh, lần này cũng may Tuyền béo cầm đi.

Tuyền béo lần mò túi hành lý một hồi, mới tìm ra chiếc móng lừa đen đưa cho tôi. Tôi lấy tay tâng chiếc móng lên hai phát, có tác dụng gì không cũng chẳng rõ, cứ tạm thời thử xem sao đã, nếu không được, thì âu cũng là ý trời.

Tôi đang định động thủ, lại bị Shirley Dương ngăn lại :" Anh định cho người sống ăn móng lừa đen à? Tuyệt đối không thể làm vậy, như vậy sẽ mất mạng đấy, cần phải áp dụng biện pháp y học hiệu quả để chữa trị cho lạt ma mới được".

Tôi nói :" Tôi đố cô tìm ra được một tay dân du mục nào trong vòng tám trăm dặm quanh cái di tích Cổ Cách này đấy, lại còn đi đâu tìm bác sỹ nữa chứ? Cái cách này của tôi tuy nhà quê, nhưng cũng có lai lịch của nó, vả lại đâu phải nhét hết cả cái móng lừa này vào bụng lạt ma Ake. Trước mắt cứu người là quan trọng, không có thì giờ nói kỹ cho cô biết, nếu như không mau chóng trừ khử thứ da lông của hắc hung đi, không những tính mạng lạt ma không giữ được, mà còn chết nhiều người hơn nữa đấy".

Câu nói cuối cùng của tôi khiến mọi người đều câm lặng, bầu không khí bỗng chốc trở nên căng thẳng, rồi đột nhiên cũng không biết là ai phát hiện ra, hét lớn, bảo mọi người xem khuôn mặt lạt ma. Ngoài tòa cổ lũy hoang phế, mưa đã ngớt từ lâu, song tiếng sấm trầm đục vẫn vang lên đùng đùng, như chưa từng dứt. Đống lửa trong căn buồng đá mãi không có ai bỏ thêm phân trâu khô vào nên đã sắp tắt, ánh lửa lay lắt hắt lên mặt Thiết bổng Lạt ma, mọi người nhìn xuống, ai nấy đều lạnh toát người, cơ thể của lạt ma đã cứng đơ, trên mặt mọc ra một lớp lông đen cực mịn.

Vốn dĩ là một người sống đang yên đang lành, giờ phút này bỗng giống như một cỗ cương thi đang xảy ra thi biến.

Tôi nói với mọi người :" Bình tĩnh! Mới bắt đầu thôi, vẫn kịp cứu. Mọi người mau đốt một đống lửa nhỏ hơn một chút .... cho tôi một bát nước sạch, một cọng rơm chừng hai mươi centimet, càng nhanh càng tốt".

Minh Thúc cũng biết Thiết bổng Lạt ma là nhân vật quan trọng trong chuyến đi này, có ông, vô số vấn đề liên quan đến phong tục tập quán Tây Tạng cổ xưa đều có thể lần ra được hết, lạt ma lại tinh thông y lý Tạng dược, được ông giúp đỡ, khi đến Kelamer tìm lầu ma chín tầng trên Long đỉnh, ắt sẽ đỡ tốn công tốn sức hơn nhiều. Xét việc công việc tư, đều không thể không cứu, đoạn liền đẩy Peter Hoàng và Hàn Thục Na vào giúp.

Tôi kiểm tra lại bàn tay phải của lạt ma, tình hình ở chỗ đó nghiêm trọng nhất, sưng phù lên tới cùi chỏ, cái lỗ nhỏ bị rách trên ngón tay đã to bằng hạt đậu, nửa cánh tay đã chuyển thành màu tím đen, dùng tay ấn nhẹ, da thịt giống như bùn nhão, như thể rữa từ trong ra ngoài vậy.

Thấy tình hình lạt ma nguy trong gang tấc, tôi nắm chặt móng lừa đen trong tay, trong lòng thầm suy tính, nếu có thêm vài chiếc nữa thì tốt, một chiếc móng lừa đen quả thực quá ít. Vừa nãy tuy nói với mọi người là vẫn còn kịp cứu lạt ma, song giờ xem ra, một phần mười cũng không chắc chắn, nhưng nếu không làm gì cả, thì chỉ còn biết trơ mắt nhìn ông dần dần chết đi...

Tôi đang cân nhắc mặt lợi mặt hại, thậm chí hơi do dự chưa quyết, Shirley Dương đã bước lên vỗ nhẹ vào vai :" Chuẩn bị xong cả rồi, nhưng mà trên cao nguyên Thanh Tạng tìm đâu ra cọng rơm cơ chứ, anh hướng đạo Zhaxi gỡ cái ống hút thuốc của anh ta ra rồi đây, anh xem có dùng được không?"

Tôi đón lấy cái ống hút trên tay Shirley, là chiếc ống hút thuốc lào bằng đồng, nhỏ dài rỗng ruột, vừa vặn rất hợp dùng. Tôi đưa lạt ma ra cạnh đống lửa nhỏ mọi người vừa đốt, đổ đi nửa bát nước, rồi đặt phía dưới tay phải lạt ma, sau đó rút dao, cắt ra vài lát mỏng móng lừa đen vừa già vừa dai.

Tuyền béo cũng thấy hoài nghi, nói :" Nhất này, chú lạt ma còn chưa tắt thở, cậu thực sự định coi chú ấy là bánh tông để đối phó đấy à?"

Minh Thúc cũng hỏi :" Móng lừa đen có thể trị bệnh được sao?"

Tôi chép miệng, nói với mấy người đang vây xem xung quanh :" Các đồng chí đừng có lắm mồm nữa được không? Trên đời này vật nọ khắc vật kia, cái lẽ tạo hóa nó vậy. Thiết bổng Lạt ma đương nhiên không phải cương thi, song tình hình của ông hiện giờ chừng như đang bị khí độc của thây ma ám vào, chỉ có cách đốt móng lừa đen cho phả ra khói đặc, xông vào vết thương mới có thể cứu chữa được. Các người nếu có cách gì khác thì mau mau nói ra, nếu không có thì đừng quấy rầy việc tôi cứu người".

Shirley Dương, Tuyền béo và bọn Minh Thúc cảm thấy khó hiểu, mấy cái miệng đồng thanh hỏi :" Xông khói á?"

Tôi không tranh luận với họ nữa, trước tiên nhấc trong đống lửa ra một cục phân trâu khô đang cháy bừng bừng, sau đó đặt mấy lát móng lừa đen lên trên đốt, móng lừa đen gặp lửa, quả nhiên tức khắc bốc lên không ít khói xanh. Nói ra cũng thấy lạ thật, loại khói này không phải màu đen cũng không phải màu trắng, lởn vởn nhè nhẹ, khói dần dần bốc lên trong đống lửa, ngoài một mùi lá cây mục cổ quái, cũng không có mùi vị gì khác lạ, ai nấy đều nước mắt cay xè.

Tôi hươ hươ tay, bảo mọi người lùi lại phía sau mấy bước, đừng vây chặt như thế, để khỏi bị hun hỏng mắt, sau đó ngâm ngón tay giữa của lạt ma vào trong bát nước, khiến máu mủ ven vết rách tan ra.

Tôi đột nhiên nghĩ ra, ngón tay giữa của con người thuộc tâm, nếu âm khí từ xác chết ám vào tâm mạch, thì dẫu tìm ra móng lừa của Trương Quả Lão trong Bát tiên, sợ cũng không cứu được tính mạng lạt ma mất thôi.

Tôi cho thêm một vài lát móng lừa nữa, thấy khói càng lúc càng dày, tôi bèn ngậm ống hút, hút lấy khói đang bốc lên phả vào vết thương trên ngón tay ông. Chưa tới nửa phút, thì thấy vết rách trên ngón tay kia nhỏ ra từng giọt nước, chảy đầy ra cả một bát. Tôi thấy quả nhiên có hiệu quả kỳ diệu, trong lòng mừng rỡ, rối luôn tiết tấu hô hấp, miệng lập tức nuốt vào một luồng khói lớn, ho sặc sụa, nước mắt nước mũi đầm đìa, lồng ngực cảm thấy hết sức tởm lợm, đầu óc quay cuồng xoay chuyển, thế là vội giao ống hút cho Tuyền béo, bảo cậu ta tạm thời thay chân.

Tôi chạy ra cửa nôn thốc nôn tháo, hít thở vài hơi thật sâu không khí sau mưa, lúc ấy mới thấy đỡ hơn phần nào, đợi khi tôi quay vào trong căn buồng đá, ngón tay lạt ma đã không còn chảy nước nữa, vết thương dường như có vật gì đó ở bên trong chẹt lại, bật đèn pin soi vào, dưới da hình như có một vật thể màu đen. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Shirley Dương vội tìm cái nhíp, khử trùng qua rồi kẹp lấy vật thể ấy, nhè nhẹ gắp ra, vừa nhìn thì thấy chính là một cuộn lông tóc kết thành búi, không hiểu vì sao lại chui vào trong đó được. Lại dùng móng lừa đen hun khói, rồi vết thương lại chảy nước, một lúc sau lại lấy bên trong ra được một búi lông tóc rối bời nữa.

Tôi thấy mỗi lần gắp ra được một ít lông đen, lông trên mặt lạt ma dường như lại bớt đi được một phần, lạy trời lạy Phật, xem chừng cuối cùng cũng cứu được, chỉ cần mau chóng dọn sạch toàn bộ số lông đen của cương thi trước khi dùng hết nửa chiếc móng lừa đen còn lại, chắc chắn là có thể cứu được lạt ma.

Tính mạng của lạt ma giữ được rồi, mối lo nơm nớp cuối cùng cũng được thả lỏng, tôi châm một điếu thuốc, vừa hút vừa ngồi nhìn Shirley Dương và mọi người tiếp tục cứu chữa. Lúc này Minh Thúc tranh thủ chạy lại hỏi han, lão muốn tìm hiểu một chút, vì sao khi đối phó với cương thi, móng lừa đen lại có công hiệu kỳ lạ như vậy. Không lâu nữa cả đoàn thám hiểm sẽ tiến vào Kelamer ở núi Côn Luân, chắc nên bổ sung một số móng lừa để phòng những lúc cần thiết, sau khi về Hồng Kông, cũng sẽ đặt ở nhà một trăm cái.

Những điều tôi biết về móng lừa đen, đầu tiên là thông qua những câu chuyện ông nội tôi kể. Bấy giờ ông nội tôi thường xuyên kể chuyện thế này, giả như một chàng trai nọ, hay đi đêm, nửa đường nghỉ lại trong một ngôi miếu cổ hoang tàn không một bóng người, ban đêm ngủ được nửa chừng, thì từ trên trời ngoài kia, có một con cương thi bay vào, loại đó gọi là cương thi bay, cương thi ôm một cô gái, có lẽ đã bắt từ nơi khác về đem vào miếu định ăn thịt, uống máu. Anh chàng này kiến ngãi dũng vi, nhét móng lừa đen vào mồm cương thi, cương thi toi đời. Chàng trai và cô gái vừa nhìn thấy nhau liền nảy sinh lòng luyến ái, sau đó chuyện gì phải xảy ra thì xảy ra.

Sau này khi đã lớn hơn, tôi chẳng còn hứng thú với những câu chuyện ngớ ngẩn ấy nữa, ông tôi bắt đầu kể cho tôi một số câu chuyện ông đã thực sự trải qua, hoặc là những truyền thuyết dân gian, song ông cũng không biết tường tận lắm về lai lịch của móng lừa đen, chỉ biết đó là thứ đồ nghề chuyên dụng của các Mô kim Hiệu úy làm nghề trộm mộ, có thể đối phó với cương thi trong mả hoang mộ cổ. Cương thi đã có từ lâu, truyền thuyết liên quan rất nhiều, sở dĩ nó có thể bắt được người sống, hoàn toàn là bởi đám lông mịn mọc trên mình, nói theo quan điểm của Shirley, có khả năng đó là một dạng biến đổi xảy ra do vi khuẩn xác chết gặp phải sự kích thích như điện sinh học vậy. Song có đúng vậy không, chúng tôi cũng chẳng thể nào biết, chỉ biết rằng có một số thứ được dùng để khắc chế thi biến, đều có hiệu quả rất tốt, chứ không chỉ riêng thứ này. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Minh Thúc sực hiểu ra :" À, chú kể như vậy là anh hiểu ngay, cũng giống như Mao sơn thuật dùng gỗ đào, còn Mô kim Hiệu úy các chú thì chơi móng lừa đen, nói theo kiểu lần trước ấy, đúng là giết trâu chọc tiết lợn, mỗi người có mỗi cách khác nhau".

Tôi nói :" Trí nhớ của bác đúng là không tồi, kỳ thực chúng ta đồng chí mà không đồng đạo. Đều có chí ở việc đổ đấu phát tài, song thủ pháp kỹ thuật sử dụng thì muôn vàn khác biệt, cũng như cái ngón nghề cõng xác chui lỗ của tổ tiên nhà bác, chẳng phải trước khi ra khỏi nhà phải lạy con mèo sứ hoa mười ba ria, lại phải mang theo ba cặp trứng gà rồi mới dám động thủ đó hay sao?"

Trước kia tôi chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng, tưởng là móng lừa đen chỉ có thể đút vào miệng cương thi, thực ra còn nhiều cách dùng khác mà nghe tôi cũng chưa từng nghe tới nữa. Mãi về sau, mới nghe lão mù họ Trần nói cho biết các cách dùng của mấy thứ như móng lừa đen này trong quán bánh bao ở Bắc Kinh.

Tương truyền thời xưa, có một Mô kim Hiệu úy đang hành nghề ở núi Nhạn Đăng. Bỗng trời đổ mưa, sấm chớp ầm ầm, trong núi nứt ra một cái khe, thò vào nhìn, trông hang động như một căn nhà, không ngờ lại là một cổ mộ, dựa theo kinh nghiệm của ông ta, bên trong ắt có của báu. Thế rồi vị Mô kim Hiệu úy ấy ròng dây thừng leo xuống, thấy trong địa cung dưới đất có một cỗ quan tài vô cùng lớn, bật nắp ra nhìn, xác chết nằm bên trong râu trắng dài chấm bụng, dung mạo khôi vĩ, nhìn là biết không phải kẻ tầm thường. Vị Mô kim Hiệu úy này lấy được trong miệng xác chết một viên ngọc, và một thanh kiếm cổ trong quan tài. Đang định xem tiếp, thì bỗng một luồng gió núi thốc tới, quan tài và địa cung bèn biến hết thành tro bụi, chỉ còn sót lại hai chữ Hán cổ "Đại Nghiệp" có thể nhận ra được trên tấm bia đá trong huyệt, từ đó có thể phán đoán, đây có lẽ là mộ cổ thời Tùy.

Mô kim Hiệu úy thấy trong mộ không còn vật gì khác, bèn để thanh kiếm cổ lại, gói viên ngọc đem đi, lúc ra khỏi mộ, gót chân sơ ý giẫm phải một vật cứng, lúc ấy cảm thấy hơi đau, nhưng không lưu ý, sau khi về nhà, dùng nước ấm rửa chân, thì thấy ngoài vết xước có mọc lên bọng nước nhỏ, dần cảm thấy vừa ngứa vừa đau, cả bắp chân bắt đầu chuyển sang màu đen thối rữa. Vừa may lúc ấy ông ta lại có một người bạn già đến thăm, người bạn này là y sư, nắm trong tay nhiều phương thuốc bí truyền, thấy vết thương trên chân của vị Mô kim Hiệu úy, liền biết là do lông tóc của xác chết cứa vào, vội sai người đi tìm \*\*\* chó đen, mà chỉ cần loại đã khô mà ngả sang màu trắng, nhưng tìm khắp nơi mà không thấy, đang lúc rối rít tít mù, thì phát hiện trong nhà Mô kim Hiệu úy có một chiếc móng lừa đen. Trong cổ phương có ghi rằng, vật này cũng có công hiệu đối với những thứ tà khí, ma chướng, vậy là ông ta liền đốt cho bốc khói rồi đem hun, sau đó lấy được rất nhiều lông tóc màu trắng tựa như sợi râu ra khỏi vết thương. Từ đó về sau mật phương này mới bắt đầu được các Mô kim Hiệu úy sử dụng.

Tôi kể cho Minh Thúc những điều này, chủ yếu muốn phân tán sự chú ý của mình đi, bởi vì tính mạng của Lạt ma ngàn cân treo sợi tóc khiến áp lực tâm lý của tôi hết sức nặng nề, nếu như móng lừa đen không đủ dùng thì cũng biết phải làm thế nào, những ý nghĩ bi quan như vậy, đến nghĩ tôi cũng chẳng dám nghĩ nữa.

Bấy giờ Shirley Dương dường như phát hiện ra lạt ma có điều gì đó không ổn, vội quay đầu lại gọi tôi :" Anh mau lại đây xem, đây là cái gì?"

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 11: TIẾN VÀO KELAMER

Q.4 - Chương 11: TIẾN VÀO KELAMER

Lòng tôi trĩu xuống, vội dập tắt đầu thuốc, chạy qua xem sao. Cái móng lừa đen vừa vặn dùng hết, Shirley Dương đang nhổ một cái gai thịt màu đen trong ngón tay của lạt ma ra, không rõ là vật gì. Da dẻ lạt ma đã trở lại bình thường, song sắt mặt mỗi lúc một xanh xao, thử dò hơi thở của ông, tuy yếu ớt, những vẫn bình ổn, nhưng có giữ được tính mạng hay không thì chưa thể nói chắc được.

Tôi nhặt chiếc gai thịt dưới đất lên xem, phía sau còn có vài cục thịt màu đen bé xíu, đây có lẽ chính là cái dằm đã đâm vào tay lạt ma. Vật này chẳng lành, giữ lại ắt không may, liền tiện tay vứt vào trong đống lửa đốt đi, cả đống lông tóc đen hôi thối nồng nặc cũng không giữ lại một sợi nào, tất cả đều thiêu hủy sạch.

Cuối cùng, tôi lại gọi A Hương lại, xem trên mình lạt mà còn có chỗ nào bất thường không, xong xuôi hết cả mới yên tâm.

Đêm hôm đó tôi không hề chợp được mắt, ngày hôm sau Thiết bổng Lạt ma mới tỉnh lại, trông ủ dột rã rời, trong một đêm tựa hồ già đi hai chục tuổi, cánh tay phải đã hoàn toàn không thể cử động. Thị lực ông hình như cũng bị ảnh hưởng nặng, cái chính là khí huyết suy kiệt, không nhúc nhích được. Với tình trạng sức khỏe hiện giờ của lạt ma, nếu muốn hồi phục lại, ít nhất cũng phải hơn một năm. Như vậy, ông thực sự không thể tiếp tục tiến vào vùng cao như khe Kelamer trong núi Côn Luận được nữa.

Lạt ma cũng biết đây là ý trời, cho dù có gắng gượng đi, cũng sẽ trở thành gánh nặng cho người khác. Nhưng điều ông lo lắng nhất, chính là việc tìm một người hát sử thi thiên bẩm khác quả thực quá khó, cuối cùng ông đã bàn với tôi, hãy cứ để ông cùng chúng tôi đi tới Kelamer, nhưng ông sẽ không vào núi, mà ở cửa núi đợi chúng tôi quay lại. Ngoài ra trong thời gian chúng tôi chuẩn bị, ông sẽ cố gắng dùng tiếng Hán thuật lại một số nội dung liên quan đến Ma quốc trong trường thi Thế giới Chế định Bảo châu Hùng sư Đại vương cho Shirley Dương nghe. Cũng may Shirley Dương có khả năng nghe qua là không bao giờ quên, chắc chắn nhớ được phần lớn, đến khi tìm tháp ma Ma quốc trong Phượng hoàng thần cung, có lẽ sẽ dùng đến.

Để lạt ma có thể nghỉ thêm vài ngày, tôi bảo Minh Thúc mang theo người của lão ta đến vùng Gazebochinh gần Kelamer trước, trang thiết bị cũng sắp được vận chuyển tới đó. Gần đó là vùng bình nguyên hoang dã và khu không người, có rất nhiều bọn săn trộm. Ngoài việc mua vũ khí đạn dược từ tay chúng ra, đội tiên phong còn có nhiệm vụ tìm hướng dẫn viên thích hợp, thuê cửu vạn, tóm lại công tác chuẩn bị còn rất nhiều việc phải làm. Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương, đợi sau khi bệnh tình của lạt ma thuyên giảm rồi sẽ lên đường. Cách núi Côn Luân vẫn còn xa, mà đã có một người chết, một người bị thương, điều này như phủ một bóng đen u ám lên con đường phía trước của chúng tôi.

Minh Thúc kiên quyết phản đối, cho rằng nếu hành động thì cùng hành động, không thể chia đôi đường được. Tôi biết lão khọm Hồng Kông này chắc chắn sợ chúng tôi bỏ rơi lão để làm một mình, song nói thế nào lão cũng không chịu nghe, đành phải đẩy Tuyền béo đi cùng hội của lão, coi như làm con tin, lúc ấy lão khọm mới yên tâm.

Tôi sợ Tuyền béo không chịu, đành gạt cậu ta, bảo phái cậu ta đi làm trưởng quan liên lạc, bốn người bọn Minh Thúc sẽ do cậu ta chỉ huy, Tuyền béo vừa nghe thấy được làm lãnh đạo, liền mừng ra mặt đồng ý ngay. Kiến thức của Minh Thúc về hàng hải rất rộng, song vào núi đổ đấu, cần vật tư gì, cần hướng đạo ra làm sao thì lão ta chẳng biết mô tê gì, Peter Hoàng tuy có tham gia chiến tranh du kích trong rừng mấy năm, song hắn căn bản không hiểu đổ đấu nghĩa là gì, mà từ trước đến giờ cũng chưa đến Đại lục, cho nên đám người họ đương nhiên sẽ đều nghe theo Tuyền béo hết.

Trước khi dẫn bọn Minh Thúc xuất phát, Tuyền béo nắm chặt bàn tay tôi nói: "Nhất này, tình bạn giữa tôi và cậu lâu nay đã chẳng thể nào đong đếm được, chỉ biết nó cao hơn núi, sâu hơn biển. Lần này tôi dẫn bộ đội vào khai phá căn cứ địa mới trước, lâu ngày nàng dâu cũng trở thành mẹ chồng, chức vụ phó tư lệnh của béo tôi đây cuối cùng cũng được về đúng chỗ, song lại không nỡ chia tay các cậu, trong lòng không biết là nên vui hay nên buồn, tóm lại cảm xúc phức tạp, quả thực không biết nói gì hơn."

Tôi nói với Tuyền béo: "Nếu quả thực không biết nói gì hơn, thì cớ sao mà... mẹ kiếp nói lắm thế? Đoàn chúng ta trước giờ quan quân bình đẳng, cậu đừng diễn cái bộ quan cách với hội Minh Thúc, đương nhiên lão khọm Hồng Kông ấy mà dám giở trò thì cậu cũng không cần khách sáo làm gì!" Sau khi dặn dò một hồi, chúng tôi mới tiễn họ lên đường.

Đợi đến khi Thiết bổng Lạt ma có thể cử động, đầu tiên sẽ phải làm pháp sự độ vong cho A Đông, sau đó tôi và Shirley Dương sẽ cùng ông cưỡi bò Yak đi từ từ đến Semge zangbo đáp xe ô tô.

Dọc đường Thiết bổng Lạt ma không ngừng kể cho Shirley Dương những bài sử ca về đền Ma quốc, Shirley Dương vừa nghe vừa ghi chép vào sổ, đi như vậy nên chúng tôi đến Gazebochinh muộn hơn hội Tuyền béo hai mươi ngày. Tuyền béo và Minh Thúc ngóng đợi đã lâu, thấy cuối cùng chúng tôi cũng đến, lập tức sắp xếp cho chúng tôi nghỉ ngơi ăn cơm.

Chúng tôi tá túc trong một ngôi nhà dân du mục. Trước khi ăn cơm tối, Minh Thúc báo cho chúng tôi tình hình chuẩn bị đến đâu. Trong số dân du mục ở đây có một người đàn ông tên là Xư-chê, chưa đến bốn mươi, một người đàn ông Khang Ba điển hình, rất thông minh nhanh nhẹn, tên của anh ta có nghĩa là "Mồng Một". Bọn Minh Thúc thuê Xư-chê làm hướng đạo, bởi anh ta là người duy nhất trong vùng từng vào Kelamer. Ngoài ra còn có mười lăm con bò Yak, sáu con ngựa, và năm người cửu vạn.

Từ Gazebochinh tiến vào Kelamer, phải đi băng qua vùng bình nguyên hoang dã có rất nhiều khe hẻm, điều kiện giao thông kém, gần đó chỉ có một chiếc xe tải kiểu cũ, truyền động hai bánh, lái vào rồi thì đừng hòng ra được. Dải bình nguyên hoang dã kia ngay đến cả bọn săn trộm cũng không muốn tới, cho nên muốn thồ một đống vật tư lớn như vậy vào, chỉ còn cách dùng bò Yak mà thôi. Trang thiết bị vận chuyển từ Bắc Kinh đến đều ra Răng Vàng đặt mua theo lời dặn dò của Shirley Dương, nay đã chuẩn bị xong xuôi, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất phát.

Tôi hỏi Minh Thúc vũ khí thì thế nào, chúng ta không thể chỉ mang theo mỗi hai cây súng Remington với hơn bảy mươi viên đạn được, vào núi Côn Luân cơ mà, dã thú ở đó nhiều lắm.

Minh Thúc dẫn tôi và Shirley Dương ra phía sau căn lều nhà người dân du mục, Tuyền béo và Peter Hoàng đang ở bên trong kiểm tra súng ống, ngắn dài có cả. Súng lục thì kiểu loại tương đối đồng nhất, đều là của bọn săn trộm đánh hàng từ khu vực Đông Nam Á sang, có khả năng là đồ của quân đội Mỹ sót lại. Súng lục bán tự động M1911 của Mỹ, kiểu dáng hơi cũ, song đường kính nòng súng đủ lớn, sử dụng loại đạn 45 ACP, tính năng ổn định, có thể coi là kinh điển trong kinh điển của súng lục quân dụng dùng trong quân đội Mỹ, một kiệt tác của John Browning, là loại vũ khí phòng thân tuyệt đối hữu hiệu. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Súng trường thì hơi kém hơn, chỉ có hai cây súng thể thao nòng nhỏ kiểu dáng khác nhau, không có cái nào cầm sướng tay, nhưng cộng thêm hai khẩu Remington thì cũng đủ dùng, suy cho cùng chỉ là đi đổ đấu thôi, không phải đi đánh trận.

Tôi lại xem tiếp các trang thiết bị khác, quả thực đều đã đủ cả, không những có quần áo Allison của đoàn leo núi Mỹ, thậm chí ngay cả thiết bị lặn cũng đã được đưa đến. Hệ thống nước ngầm do tuyết tan dưới chân núi Côn Luân hình thành rất chằng chịt phức tạp, những thứ này chuẩn bị trước vẫn hơn, cái quan trọng nhất vẫn là những khí giới truyền thống như móng lừa đen, gạo nếp, thám âm trảo... , cái gì không mua được trên thị trường thì đều được đặt làm cả, có những thứ này, thấy tự tin hơn nhiều.

Tôi để lại một ít tiền, nhờ dân bản địa chăm sóc cho lạt ma, đợi sau khi chúng tôi ra khỏi Kelamer, sẽ đón ông đi. Nếu sau hai tháng vẫn không thấy quay lại, thì nhờ họ đưa lạt mà về chùa nào đó gần đây để dưỡng bệnh. Dân Tây Tạng có đức tin hết sức kiền thành, cho dù tôi không nhờ vả, họ cũng sẽ chăm sóc tốt cho lạt ma.

Tôi thấy mọi thứ đã được chuẩn bị xong xuôi, bèn quyết định sớm mai lên đường.

Đêm hôm ấy, Minh Thúc mời mọi người tập trung ăn cơm, nơi đây nằm ở giao điểm giữa ba vùng Thanh Hải, Tây Tạng, Tân Cương, nét văn hóa ẩm thực cũng hòa trộn đặc điểm của ba vùng. Bữa tối của chúng tôi hết sức thịnh soạn, lưỡi bò Yak trộn nguội, trùng thảo xào thịt, bánh bao Tây Tạng, phổi nhồi, lòng nhồi, cơm rưới sữa bò, sườn cừu nướng, gân dê xào nhân sâm, tsamba bơ, ai nấy đều uống rất nhiều rượu ủ từ men lúa mì Thanh Khoa.

Minh Thúc uống hơi lâng lâng, nói mấy câu không ăn nhập gì, lại còn nói là hy vọng đây không phải bữa tối cuối cùng. Nghe lão nói thế, cả đoàn đều mất hứng, ăn nhanh cho xong bữa rồi về đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi bèn từ biệt Thiết bổng Lạt ma, chuẩn bị tập hợp xuất phát. Thiết bổng Lạt ma quàng lên vai tôi một dải khăn hatha: "Bồ Tát phù hộ, mong mọi người trên đường tới Phượng hoàng thần cung may mắn bằng ăn." Tôi ôm chặt lấy lạt ma, định nói gì với ông, song trong lòng xúc động vô cùng, không thốt lên được lời nào.

Đoàn người lùa lũ bò ngựa đi về hướng Tây Bắc. Vùng cao nguyên phía Bắc Tây Tạng ở sâu trong lục địa, khí hậu lạnh khô, nhiệt độ và lượng mưa biến đổi theo đồ thị hình sin, mùa đông lạnh mà dài, mùa hè mát mà ngắn. Thời tiết lúc này đã cuối hè, là thời điểm nhiệt độ không ổn định nhất trong năm.

Bình nguyên hoang vu này chính là vùng heo hút không người được gọi là "Chiho", tuy không có con người sinh sống, nhưng sinh vật sống hoang dã trong tự nhiên thì khá nhiều, chim thú từng đàn, thú hoang chốc chốc lại xuất hiện rồi biến mất tăm, ngọn núi đằng xa trải dài tít tắp. Phía sau núi nối liền với bầu trời xanh ngắt, còn phía trước núi là một khoảng trắng xóa, song vì khoảng cách quá xa, nên nhìn không rõ là tuyết, hay là những đám mây đùn lại phía chân trời, chỉ cảm giác nơi đây không gian ngợp mắt, toát ra một vẻ thần bí khó hình dung được.

Đi được năm ngày, thì hết khu vực hoang nguyên, đương nhiên, vùng núi sắp sửa tiến vào còn hoang vu heo hút hơn cả vùng hoang nguyên chúng tôi vừa vượt qua. Trước cửa núi có một cái hồ, trong hồ có rất nhiều chim nước cổ đen, không có người kinh động mà chúng bỗng kết thành một bầy lớn bay về phương Nam. Lũ chim này không phải loài chim di cư theo mùa, chúng rời khỏi hồ, có thể do tuyết lở trong núi khiến chúng kinh hãi; còn một nguyên nhân nữa, có thể là dấu hiệu trước của một đợt rét ẩm sắp đến. Có tay cửu vạn mê tín nói rằng đây là tín hiệu không mấy tốt lành, khuyên chúng tôi quay lại, song chúng tôi đã quyết ý đi, không gì lay chuyển được.

Tôi và anh hướng đạo Xư-chê bàn bạc với nhau một chút, nơi đây so với mực nước biển đã rất cao, nếu tiếp tục leo lên núi, trong đoàn sẽ có người không thể chịu được. Trong núi này, sông băng cổ nhiều không đếm xuể, tuyết lại tích tụ một lượng lớn, đi trong sơn cốc rất dễ khiến gây ra tuyết lở, song anh Xư-chê từ nhỏ đã theo sư thầy vào núi Kelamer hái thuốc, hết sức thông thạo vùng này, biết rõ ở chỗ nào là đất trũng, hố sâu, có thể đi qua an toàn, bèn bảo mọi người tạm thời ở cửa núi nghỉ ngơi một lát, hai mươi phút sau sẽ dẫn đoàn đi vào "Tàng cốt câu" 1.

Dọc đường Shirley Dương chỉ chăm chú chỉnh lý lại tư liệu truyền miệng của Thiết bổng Lạt ma, đồng thời tranh thủ phục chế tấm bản đổ Kinh Thánh của cha cố Bồ Đào Nha, cuối cùng cũng tìm ra được một ít manh mối. Lúc này nghe nói bước tiếp theo sẽ đi qua "Tàng cốt câu" gì đó, cô liền hỏi anh Xư-chê, nơi ấy vì sao lại có tên là "Tàng cốt câu"? Cất giấu xương cốt của ai? Mạch núi này gọi là Kelamer, có nghĩa là gì?

Anh Xư-chê nói: "Tàng cốt câu có xương người hay không thì không rõ. Sở dĩ gọi như thế bởi đó là nơi muông thú tự sát, hàng năm đều có vô số dê vàng, bò rừng, gấu ngựa Tây Tạng chạy tới đó tự sát. Xương thú hoang chất đầy đáy khe. Người cam đảm lắm cũng không dám tới đó ban đêm. Còn tên Kelamer, có nghĩa là biển tai họa, còn vì sao lại đặt cho nơi ấy cái tên không may mắn như vậy, thì dẫu là người du mục có chòm râu dài nhất chăng nữa, cũng không thể biết đâu."

Tôi và Shirley Dương nhìn nhau, đều định tìm câu trả lời từ nét mặt đối phương, song cô nàng cũng giống tôi, chẳng thể nào tưởng tượng ra chân tướng ẩn chứaa sau câu chuyện cổ xưa này. Hiện tượng động vật hoang dã kéo bầy kéo lũ tự sát tập thể cũng có ở nhiều nơi trên thế giới, nhiều nhất là sinh vật dưới biển, song xưa nay dường như chưa từng nghe thấy có chuyện đủ các loại động vật kéo đến một nơi cùng tự sát. Vả lại ở nơi đất Tạng sùng bái núi cao hồ rộng này, sao lại lấy cái tên không hề may mắn "vùng biển tai họa" để đặt tên cho vùng núi này cơ chứ? Những điều này quả thực có đôi chút khó hiểu.

Anh Xư-chê giải thích, truyền thuyết Tàng cốt câu đã được bô lão của bao nhiêu đời trước kể lại, mỗi khi mặt trăng tròn như cái chậu, các loài thú hoang trong núi sẽ ngước nhìn mặt trăng và nhảy từ trên cao xuông xuống khe núi ngã chết, lấy cái chết của chúng để làm nguôi đi cơn thịnh nộ của thần linh; còn có truyền thuyết khác kể thế này, phàm là những con vật nhảy xuống khe sâu mà chết, đều có thể thoát khỏi vòng súc sinh, đầu thai làm người. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Song cho đến nay, những người còn sống vẫn chưa ai thấy có con thú hoang nào nhảy xuống khe cả, cũng chẳng rõ truyền thuyết xa xưa kia là thật hay giả, những ở Tàng cốt câu vẫn còn có thể thấy vô số xương cố thú hoang, đến đêm sẽ có lửa ma trơi lập lòe, hơn nữa địa hình nơi đây cũng khá phức tạp, nối liền với dòng sông băng cổ xưa ở Thần loa câu. Chỗ bốn ngọn núi tuyết vây quanh mà các vị muốn tìm, chính là ở sông băng trong Thần loa câu, tới đó, ước chừng phải đi hơn năm ngày đường nữa.

Địa hình Thần loa câu phức tạp hiếm thấy, miền cao nguyên phía Bắc Tây Tạng này đất rộng người thưa, môi trường sống khắc nghiệt, các cùng lân cận quanh khu vực Kelamer dường như đều là khu vực không người ở, phần lớn hiếm thấy dấu chân con người đặt tới. Bản thân anh Xư-chê cũng mới chỉ đi qua Thần loa câu hái thuốc, còn như vào sâu hơn nữa thì cũng chưa từng. Kelamer có nhiều núi tuyết và sông băng cổ, song có bốn ngọn núi tuyết vây quanh thì chỉ có sông băng ở Thần loa câu, việc mà anh Xư-chê có thể làm, cũng chỉ là dẫn chúng tôi tới chỗ ấy mà thôi.

Đoàn thám hiểm nghỉ độ nửa tiếng ở cửa núi, sau đó tiếp tục hành trình. Những người thể lực kém, hô hấp khó khăn đều cưỡi trên lưng ngựa, anh Xư-chê đeo lại súng săn và dao găm Tây Tạng, rồi rút ra một túi da đựng đầy rượu Thanh Khoa, tu ừng ực mấy ngụm, sau đó vung roi da lên trời phất liền ba phát, để báo với sơn thần, đoạn nói với mọi người: "Muốn vào Tàng cốt câu, phải vượt qua dốc Cả-chinh trước đã, đi thôi!" Nói đoạn, một tay lắc ống chuyển kinh, một tay quất roi da, đi tiên phong dẫn đường vào núi.

Đoàn người ngựa còn lại đi phía sau anh, rẽ nganh quẹo phải một hồi, cuối cùng cũng đã tới dốc Cả-chinh, địa danh tuy có chữ dốc, song đem so với những núi cao vách đá cheo leo thì cũng không hề thua kém là bao. Nơi đây mây mù giăng kín, đám đàn ông Khanh Ba bọn anh Xư-chê không thấy làm sao, nhưng Minh Thúc thì dường như không thể chịu đựng được nữa. Trước kia, những người ở nội địa đi lên đây, không thích ứng được với phản ứng cao nguyên, ở trên này quá sáu mươi ngày là chết, bởi khí áp nơi đây khiến quả tim dần dần to ra, sau một thời gian dài sẽ vượt qua ngưỡng chịu đựng của cơ thể, về sau tuy có thể thông qua các liệu pháp y học giảm nhẹ tình trạng này, nhưng vẫn rất nguy hiểm.

Trước đó, tôi cứ thấy là lạ, theo lý mà nói thì hạng người như lão Minh, tiền đã quá đủ tiêu, sao lại nỡ vác cái thân già vào núi Côn Luân, cố sống cố chết tìm cho ra cái Băng xuyên thủy tinh thi kia. Sau hỏi Hàn Thục Na mới biết, hóa ra sản nghiệp hiện nay của lão này chỉ còn lại ngôi nhà ở Bắc Kinh và mấy món đồ cổ kia thôi, gia tài đã bị hai thằng quý tử ở Hồng Kông chơi bạc thua sạch rồi, lại còn ôm về một món nợ rõ lớn nữa. Lão muốn nhân lúc chân tay còn hoạt bát, làm thêm một vụ lớn, bằng không sau này chầu trời, hai thằng con trai và cô con gái nuôi của lão chắc phải ăn cá gỗ mất. Sau khi biết chuyện này, tôi cũng có đôi phần thông cảm với lão.

Tôi lo tiếp tục đi lên cao nữa, có khi xảy ra sự chẳng lành với Minh Thúc và A Hương, liền chạy đuổi theo anh Xư-chê phía trước, hỏi xem phải đi bao xa nữa mới tới Tàng cốt câu.

Anh Xư-chê đột nhiên dừng bước, vẫy tôi, chỉ xéo xuống phía dưới, ra hiệu bảo tôi qua đó xem xem. Tôi nhìn theo hướng anh chỉ, đúng lúc đó một làn gió núi thổi bạt đi những đụn mây đang phủ xung quanh, bên dưới lộ ra một cái khe sâu hút, từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy một màn sương mênh mông, trải dài vô tận. Chưa nói việc từ trên này nhảy xuống, chỉ nhìn thôi, đã có cảm giác khiếp hãi, nếu mây mù trên đỉnh núi dày hơn nữa, người không am thuộc địa hình nơi đây chắc chắn sẽ tiếp tục đi về phía trước, rồi hẫng chân ngã xuống khe sâu phía dưới kia tan xương nát thịt.

Phía dưới chính là Tàng cốt câu, vị trí chúng tôi đang đứng là nơi vô số thú hoang nhảy xuống tự tử trong truyền thuyết, người bản địa gọi là Yểm thú đài.

Anh Xư-chê đưa túi da đựng rượu Thanh Khoa cho tôi, bảo tôi uống lấy vài ngụm, xua cái rét của gió núi đi, đoạn nói với tôi: "Từ giờ tôi gọi chú là Tu-chí được không, tu-chí trong tiếng Tạng có nghĩa là Kim Cang dũng cảm, chỉ có những dũng sĩ chân chính mới dám đứng trên Yểm thú đài nhìn xuống Tàng cốt câu. Chú em Tu-chí này, chú cừ lắm đấy!"

Tôi uống hai hụm rượu, há miệng cười với anh Xư-chê, nghĩ bụng ông anh chưa biết thôi, vừa nhìn xuống dưới kia, bụng dạ thằng em đây đã lộn tùng phèo lên rồi. Bây giờ phải đi đường vòng xuống dưới, vẫn có thể ra khỏi Tàng cốt câu trước khi trời tối. Chúng tôi đang định xua đàn bò Yak, thì gió lại nổi lên, những đám mây dày hơn trên đỉnh đầu từ từ dạt ra, một ngọn núi tuyết sừng sững cao ngất xuất hiện giữa biển mây bát ngát. Ngọn núi tuyết màu bạc như ở trên trời này, gần tới mức cơ hồ có thể chạm tay được, chẳng trách người dân bản địa nói rằng: "Lên tới dốc Cả-chinh, vươn tay tóm trời cao."

Anh Xư-chê và năm người cửu vạn đều đã nhìn quen, còn đám người từ nội địa đến ít khi thấy núi tuyết chúng tôi thì đều đứng ngây ra nhìn, bồi hồi một lúc, cho tới mãi khi dải mây khác trôi tới che khuất ngọn núi tuyết mới dùng dằng bước đi, vừa đi vừa ngoái cổ lại nhìn.

Đứng trước lối vào Tàng cốt câu, tôi xem lại đồng hồ. Do tính toán tốc độ đi không chuẩn, nên giờ không kịp băng qua khe sâu này trước khi trời tối. Xem chừng chỉ còn cách dựng trại qua đêm ở ngoài khe, đợi sáng sớm hôm sau hẵng khởi hành.

Song lối vào Tàng cốt câu cũng cao trên bốn nghìn năm trăm mét so với mặt nước biển, ban nãy khi qua dốc Cả-chinh, một số người thể lực kém đã có phản ứng cao nguyên rất mạnh, uống thuốc rồi mà cũng không đỡ hơn là bao, buộc phải tìm nơi nào đó thấp hơn để họ nghỉ một đêm, nên chỉ còn cách tiến vào Tàng cốt câu thôi.

Anh Xư-chê nói, những chuyện kiểu như ở đây có thú hoang tự sát hay có ma đều là truyền thuyết từ xa xưa rồi, nói thực tôi cũng không tin, nhưng chúng ta tiến vào khe này khi trời tối thì vẫn nguy hiểm đấy. Nơi đây tuy không lo tuyết lở, song trên vách núi hai bên đều có những tảng đá lỏng lẻo, dù chỉ một viên nhỏ rơi xuống, trên đầu có đội nồi sắt cũng sẽ bị xuyên thủng, đó là một chuyện; thứ hai là trong đâu từng có hàng ngàn hàng vạn dã thú chết đi, xương trắng chồng chất, lân tinh lập lòe, bò Yak và ngựa dễ bị kinh sợ. Cái giống bò Yak này, tuy thường ngày trông có vẻ thật thà đôn hậu, song chúng mà điên lên, ở nơi chật hẹp như Tàng cốt câu này, cả bọn sẽ bị chúng giẫm chết hết đó.

Tôi trông nhà Minh Thúc ba người nằm sấp trên lưng ngựa, cảm thấy hơi khó xử, cuối cùng vẫn là Shirley Dương nghĩ ra được một giải pháp dung hòa, để cho bò Yak ở phía trước, người ngựa ở phía sau. Trong Tàng cốt câu có không ít cây khô, dựng trại phía sau cây sẽ bớt nguy hiểm, sau đó mấy người lại thảo luận tiếp một số chi tiết khác, cuối cùng quyết định tiến vào khe sâu dựng trại.

Sau khi tiến vào Tàng cốt câu cao chưa đến ba nghìn mét so với mặt nước biển, những người hô hấp khó khăn cuối cùng cũng có cơ hội thở đều. Ở đây sở dĩ gọi là "khe" chứ không phải "thung lũng" là bởi địa hình quá chật hẹp, hai bên đều là vách núi thẳng đứng như dùng dao dùng rìu cắt phạt, ngẩng đầu ngước nhìn lên trên, chỉ thấy bầu trời như một sợi chỉ dài. Trong khi núi, đâu đâu cũng thấy cỏ mọc tùm lum, đá nhô lởm chởm, xem trong đó quả nhiên có vô số xương tàn, đa số là sừng trâu và sừng dê, những thứ này dẫu trăm ngàn năm cũng không thể mục được.

Nghe nói môi trường bên Thần loa câu thông với nơi này lại hoàn toàn không giống ở đây. Ở đó rừng nguyên sinh rậm rạp, thực vật quý hiếm sinh sôi, đặc biệt trong núi có rất nhiều cây thuốc, cho nên còn có một cái tên là Dược Sơn.

Đi chừng một phần tư quãng đường, màn đêm bắt đầu buông xuống, nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm ra nơi thích hợp để dựng trại, lũ bò Yak đã bắt đầu bực bội. Để an toàn, chúng tôi đành tìm đến nơi có mấy cây khô tập trung gần đấy rồi dừng lại dựng lều, đun nước nấu cơm.

Mọi người ngồi quay bên đống lửa ăn cơm nhắm rượu. Anh Xư-chê hứng chí kể cho cả đoàn nghe một câu chuyện dân gian Tây Tạng. Tôi ăn vội vài miếng, rồi rời khỏi chỗ lửa trại, một mình ngồi ở gốc cây cách đấy không xa hút thuốc.

Hút chưa được hai hơi, đã bị Shirley Dương tới giật và giẫm tắt: "Hút thuốc trên cao nguyên rất nguy hiểm đến sức khỏe, không cho hút nữa. Tôi có việc cần tìm anh bàn bạc đây!"

Tôi vốn định nói với Shirley Dương là sao cô cứ cướp giật y như bọn phát xít vậy, nhừng liền dập tắt ý nghĩ đó, bởi từ khi tiến vào Tang cốt câu, tôi có một cảm giác rất kỳ lạ. Nhất định Shirley Dương cũng thấy có vết tích nào đó bất bình thường, cho nên mới tới tìm tôi bàn bạc. Việc này can hệ đến sự an toàn và tính mạng của mọi người, tốt nhất là không đùa cợt, nói vào việc chính quan trọng hơn. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Quả nhiên Shirley Dương đến tìm tôi vì việc này. Chính là số lượng lớn hài cốt của thú hoang trong khe sâu khiến cô chú ý. Những chiếc sừng trâu, sừng dê cho đến xương sọ gấu vỡ vụn, trông ra niên đại cách nay gần nhất cũng đến hai ba trăm năm, nếu quả đúng như trong truyền thuyết, vậy thì vì sao những năm gần đây không còn có thú hoang nhảy xuống khe này tự sát nữa.

Tôi ngẫm nghĩ một lúc rồi mới nói, truyền thuyết từ thời xưa, có thể chỉ giữ được cái bóng của chân tướng thôi, không thể coi là việc có thật được. Những con thú hoang nhảy trên vách xuống tìm cái chết, có thể đã bị bầy soi bao vây, cũng có thể vì bị một yếu tố tự nhiên nào đó cám dỗ. Những việc đó tuy không thể lý giải, song quả thực là có tồn tại trên thế giới này, có điều tôi nghĩ chắc nó không xảy ra ở đây.

Nửa cuốn tàn thư ông nội tôi để lại cho tôi là sách do một cao thủ Mô kim cuối đời Thanh viết ra, bên trong cũng lại có đoạn nhắc tới bố cục kết cấu của lầu ma chín tầng ở Tây Tạng. Có lẽ trong những năm tháng trước đây, cũng từng có Mô kim Hiệu úy đổ đấu lầu ma chín tầng rồi. Loại mộ táng dưới hình thức tháp ma này, chắc chắn sẽ có hai rãnh tuẫn táng hình con rồng có quy mô như nhau. Tàng cốt câu mà chúng ta đang ở bên trong đây có lẽ chính là một trong hai rãnh đó, dư nghiệt Luân Hồi tông của Ma quốc, có thể từng là nơi diễn ra những lễ tế bí mật hiếm người biết đến.

Tôi đá nửa khúc cây khô có hình đầu người mặt quỷ ba mắt hết sức mờ nhạt ở cạnh chân. Ít nhất nó cũng là thứ có mấy trăm năm tuổi, sắp phong hóa hết rồi. Từ lúc vào Tàng cốt câu, tôi đã thấy mấy chỗ có ký hiện totem kiểu thế này, đây có thể coi là tin vui đối với chúng tôi, chứng tỏ khoảng cách từ chỗ chúng tôi hạ trại cho tới Phượng hoàng thần cung đã không còn xa nữa.

Tôi đang cùng Shirley Dương tìm hiểm bố cục của rãnh cúng tế này và vị trí cảu tháp ma, bỗng có tiếng hô thất thanh của đám người đang ngồi vây bên đống lửa vọng đến, nghe có vẻ hết sức hoảng hốt và hỗn loạn. Tôi vội quay đầu lại nhìn, cảnh tượng trước mắt thật khiến người ta không dám tin là thật, trong ánh trăng mờ ảo, một con gấu ngựa Tây Tạng thân hình to lớn vô cùng, đang nhe răng giơ vuốt nhảy từ độ cao hơn nghìn mét xuống. --------------------------------

1 Tức "khe hẻm giấu xương cốt"

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 12: HOẢNG HỐT

Q.4 - Chương 12: HOẢNG HỐT

Gấu ngựa Tây Tạng có hơi khác so với gấu thường, so mặt mũi chúng có đôi phần giống mặt ngựa, nhìn rất xấu xí hung dữ, nên mới có tên gọi như vậy. Con gấu ngựa rơi từ phía trên đỉnh đầu chúng tôi xuống đang khua khoắng móng vuốt dưới ánh trăng, lộn nhào đụng vào tảng đá nhô ra trên vách núi.

Tàng cốt câu vốn là một khe nứt ra từ dốc Cả-chinh, vách núi hai bên chật hẹp lại dốc đứng, khiến con gấu ngựa đụng vào tảng đá bên này bị hất chếch đi, văng xuống lùm cây gai cằn cỗi mọc trên vách núi bên kia. Sức rơi của vật nặng nghìn cân mạnh phải biết, lập tức khiến bụi cây khô gãy gục, con gấu bị cành cây chọc thủng một lỗ lớn ở bụng, còn chưa rơi xuống đất mà ruột đã lòi ra, uỳnh uỵch lăn tiếp, cuốn theo không ít đá vụn và cành khô.

Người ngồi phía dưới đều ngây ra kinh hãi, quên mất phải né tránh.

Trong khoảnh khắc đứng tim ấy, may có người chợt hét lớn: "Mau nấp ra phía sau! Áp sát lưng vào vách núi, chớ cử động!" Tuyền béo, Xư-chê và Peter Hoàng mới giật mình nhớ ra, vội kéo ba người nhà Minh Thúc và đám cửu vạn chân tay đang mềm oặt đi vì run sợ, nháo nhào chạy ra phía sau cây cổ thụ bên rìa vách núi náu mình.

Gần như cùng lúc, con gấu ngựa cũng đập mình xuống đáy khe. Tôi với Shirley Dương đang ngồi cách đó khá xa mà vẫn cảm thấy một luồng gió thổi thốc vào mặt. con gấu thân thể nặng nề giống như một quả bom tấn, làm mặt đất xung quanh rung chuyển mấy chập. Quay lại nhìn, thì thấy nó đã nát bét, biến thành một mớ máu thịt hỗn độn.

Tiếp đó, từ trên cao đá vụn lở lại trút xuống ào ào, sức mạnh đúng như a Xư-chê miêu tả, một viên đá từ độ cao nghìn mét lao xuống, dù chỉ bé bằng cái móng tay, cũng đủ để đập chết người. Mọi người nép chặt vào vách núi phía sau mấy câu cổ thụ, không dám cựa quậy, cũng đã hết chỗ tránh rồi, chỉ còn biết cầu xin Bồ Tát phù hộ mà thôi.

May là chỗ con gấu ngựa nhảy xuống tự sát cách chúng tôi khá xa, không có ai thương vong. Tất cẩ đều không biết rốt cuộc là chuyện gì xảy ra, lẽ nào truyền thuyết xa xưa đã thành sự thật? Hay phương thức tế lễ kia đã lại được khôi phục? Nhưng Luân Hồi tông đã diệt vong mấy trăm năm trước, đâu còn tồn tại trên đời nữa, con gấu ngựa Tây Tạng này... Truyện "Ma Thổi Đèn "

Đá vụn trên cao rơi xuống thưa dần, may là đàn bò Yak và ngựa đều không kinh hãi bỏ chạy, mà trái lại đều tròn mắt ngây ra.

Đúng lúc chúng tôi tưởng mọi chuyện đã kết thúc, Tuyền béo lại bất ngờ chỉ tay lên cao nói: "Ối mẹ ơi, đội cảm tử quân... lại tới rồi!"

Tôi còn chưa kịp ngẩng đầu lên nhìn, đã lại có một con thú hoang rơi sập xuống, chiếc sừng cắm phập vào lưng một con ngựa của chúng tôi với đà lao khủng khiếp. Con ngựa lập tức gẫy xương gục chết. Định thần lại mới nhìn rõ, vừa rơi xuống chết chính là một con dê núi Côn Luân sừng dài cổ trắng.

Sau đó lại liên tiếp có mười mấy con dê khác từ trên đỉnh khe lao xuống, khiến lũ ngựa nhất loạn kinh hoảng, bắt đầu có mấy con hí vang, giật đứt dây thừng nhốn nháo phi qua đám bò Yak, men theo dài khe ngoằn ngoèo, điên cuồng lao về phía trước.

Lũ bò Yak phản ứng chậm chạp hơn cũng đã nổi điên, hùng hục chạy theo đám ngựa lồng. Tiếng vó ngựa vó bò lộp cộp, cùng tiếng rống hỗn loạn mỗi lúc một xa trong khe sâu hun hút, chỉ còn vọng lại những âm thành rầm rập trầm đục.

Đám anh Xư-chê vốn định ăn cơm uống rượu xong mới dỡ hành lý xuống, thành ra đồ đạc thiết bị vẫn còn nằm cả trên lưng bò, mà quan trọng nhất chính là nước gừng tươi. Không có nước gừng thì không thể đục băng được. Mặc dù chúng tôi có thuốc nổ để phòng xa, nhưng dùng thuốc nổ trên sông bằng có khác nào tự tìm đến cái chết.

Ngoài ra đối với người Tây Tạng, bò Yak rất quý. Nhà anh Xư-chê thuộc hàng khá giả trong vùng mà bất quá cũng chỉ có ba con bò Yak và hơn hai mươi con dê; một lúc mất cả mười mấy con bò, tổn thất thật vô cùng lớn.

Chúng tôi thấy bên trên không còn thú hoang nhảy xuống nữa, bèn bất chấp nguy hiểm, chia làm hai đội, tôi và anh Xư-chê, cộng thêm Tuyền béo, nắm chắc vũ khí, lập tức xuất phát đuổi theo đàn bò phía trước, những người còn lại thu dọn hành trang, rồi theo sau.

Chúng tôi men theo Tàng cốt câu khúc khuỷu tiến về phía trước, dưới đất lổn nhổn dấu chân bò ngựa giẫm đạp giày xéo, lẫn lỗn không ít xương khô vùi lấp trong bùn đất bị hất tung lên. Những mảnh xương đã mục ruỗng từ lâu, thi thoảng lại phát ra ánh lân quang như ngọn lửa ma trơi. Thật không khó tưởng tưởng ra cảnh đem rùng rợn xa xưa trong khe này với xương trắng chồng chất khắp nơi và ánh lửa ma trơi lập lòe. Hai bên khe cỏ dại mọc um tùm cao quá nửa thân người, lác đác lẫn với cây khô và dây leo, quanh cảnh quả hết sức tiêu điều lạnh lẽo.

Chúng tôi rượt đuổi một chặng khá xa, xung quanh không có động tĩnh gì, không nghe có tiếng vó bò vó ngựa, cũng không thấy ánh đèn của người phía sau, đành dừng lại nghỉ. Anh Xư-chê rút túi da đựng rượu ra, ba người lần lượt uống mấy ngụm lớn cho thêm phần can đảm, Tuyền béo lại rít một hơi thuốc phả ra một vòng khói.

Tôi hỏi anh Xư-chê xem chuyện con gấu ngựa và lũ dê sừng dài nhảy xuống khe tự sát là thế nào, bao năm nay có xảy ra đâu, sao lại xảy ra vào đúng lúc chúng ta tới.

Anh Xư-chê lắc đầu: "Tôi cũng gần mười năm nay không tới đây rồi, người khác lại càng không. Trước kia ngoài nghe kể những truyền thuyết xa xưa, quả thực chưa ai tận mắt chứng kiến, không rõ vì sao chúng ta với tới lại đột nhiên bắt gặp sự việc quái đản này."

Ba người chúng tôi bàn bạc hồi lâu, rồi lại theo khe núi đi tới tìm đàn bò Yak và ngựa. Chúng tôi cũng biết trong thời gian ngắn không thể đuổi kịp nữa, lại e cách đoàn người phía sau quá xa, vạn nhất có sự biến gì thì không kịp tiếp ứng nên đành đi chậm lại.

Phía trước mặt mỗi lúc một um tùm rập rạp, anh Xư-chê đột nhiên dừng lại, cảnh giác chỉ tay vào lùm cỏ dại bên đường. Một mùi rất lạ bốc lên, từa tựa mùi xác rữa lẫn mùi thú rừng hôi hám, tanh sặc sụa.

Tuyền béo vác súng trường thể thao, tôi cầm khẩu Remington, trong tay Xư-chê là cây súng săn anh vẫn quen dùng, đều đã sẵn sang vào tư thế chiến đấu, chuẩn bị vạch cỏ dại ra xem bên trong có gì.

Còn chưa đợi chúng tôi áp sát, từ lùm cỏ đột nhiên vọt ra một con sói cái, từ trên cao vồ xuống, định đánh cú bất ngờ, động tác vừa nhanh vừa mạnh mẽ. Anh Xư-chê đi đầu động tác còn nhanh hơn, không cần nổ súng, rút ngay con dao Tây Tạng ra chém "xoẹt" một phát, bổ thẳng giữa mũi con sói cái, xẻ toác đôi đầu nó ra. Con sói chết ngay tại trận.

Tôi và Tuyền béo đều tấm tắc khen ngợi đao pháp thật tuyệt, vừa nhanh lại vừa chuẩn.

Anh Xư-chê cười ha hả nói, năm xưa tôi là đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không phải tự nhiên có được cái chức đấy đâu, con sói này định đánh úp chúng ta, hôm nay cho nó xúi quẩy.

Đanh thao thao bất tuyệt bỗng anh Xư-chê dừng chuyện, giương súng lên, xem ra vẫn chưa hết sói phía sau lùm cỏ. Chúng tôi cùng chĩa súng gạt cỏ dại um tùm ra, chỉ thấy trên vách núi lộ ra một của hang lớn, bên trong lúc nhúc một lũ lông lá. Ánh trăng mờ ảo soi vào, thì ra là một ổ sói con đang sợ hãi co rúm lại với nhau. Có thể con sói mẹ hồi nãy bị đàn bò Yak lồng lên làm cho kinh hãi, lại thấy người đi qua, mới lao ra định sát thương con người để bảo vệ đàn con.

Anh Xư-chê xưa nay luôn kè kè bịch rượu, giờ này đã ngà ngà hơi men, máu sát sinh bốc lên, liền rút con dao Tây Tạng định chui vào trong hang đâm chết hết lũ sói con kia.

Tuyền béo ban nãy khi con sói mẹ bất ngờ đánh úp vốn chưa kịp thể hiện gì, vội chạy lên trước, ngăn anh Xư-chê: "Giết gà cần gì dao mổ trâu chứ. Xử lý lũ sói con này đâu cần phải tốn sức thế? Các vị cứ xem béo tôi đây!" Nói rồi moi trong ngực áo ra một túm nhỏ chập ba kíp mìn, lấy điếu thuốc ngậm trên mồm châm lửa, vung tay ném vào hang.

Chúng tôi vội tránh sang bên, mấy giây sau đã nghe nổ ầm trong hang, khói bốc ra ngùn ngụt.

Đợi khói tan hết, chúng tôi nhảy vào hàng càn quét trận cuối cùng, con sói nào chưa chết thì bồi thêm một nhát dao cho chết hẳn, kế đó mới để ý quan sát lòng hang rộng phát choáng, la liệt mảnh đồ đồng. Xem ra đây chính là nơi hành lễ bí mật trong Tàng cốt câu, nhưng vì sau này bị bầy sói chiếm cứ, thành ra rất nhiều dấu vết và vật dụng đã bị phá hủy cả, không cách nào nhận ra được nữa. Ngoài ra, trong hang còn có rất nhiều xương động vật, một số còn mới, đang bị gặm nham nhở, chứng tỏ bọn sói đã dựa vào địa hình đặc biệt trong Tàng cốt câu này để sinh tồn. Do không quen rượt đuổi săn mồi trên cao nguyên, chúng nghĩ ra cách dồn con mồi chạy tới đỉnh dốc Cả-chinh. Ở đây, nếu không biết trước, đứng từ xa sẽ rất khó phát hiện ra trên dốc núi có một rãnh sâu, đã lao tới đó có muốn dừng lại thì cũng muộn rồi. Bầy sói từ vùng thảo nguyên bị đuổi về vùng núi này, cơ bản là đã sa vào bước đường cùng, thật không ngờ lại biết lợi dùng nơi tế lễ cổ xưa kia để sống sót.

Ra khỏi hang sói, Tuyền béo và anh Xư-chê cao hứng bàn luận hết sức sôi nổi. Có lẽ khi lũ sói đói dồn bầy dê sừng dài lên núi, con gấu ngựa xấu số lẩm cẩm thế nào đã bị cuốn theo thôi, chứ con gấu to vật đó mà lâm vào bước đường cùng, nổi điên lên thì mười mấy con sói đói chưa chắc đã làm gì được nó. Nhưng đấy là nói khi cùng đường mạt lộ thôi, còn bình thường e là nó cũng muốn tránh bầy sói, chẳng qua hôm nay gặp vận xúi quẩy mới rơi xuống khe sâu, thân mình giập nát thành nhân bánh thịt gấu.

Tôi cũng định chõ mồm góp chuyện vài câu, nhưng sực nghĩ không biết cả đàn sói vây đuổi thú rừng trên dốc Cả-chinh này có bao nhiêu con, sợ là nhất định sắp từ phía sau quành về Tàng côt câu rồi. Vì theo lời anh Xư-chê, phía trước Tàng cốt câu liền với sông băng cổ Thần loa câu, địa hình dốc đứng, chỉ duy nhất có thể đi vào theo đường này, nên để quay về tha lũ dê ngã chết đàn sói không thể đến từ hướng trước mặt chúng tôi được.

Lũ bò Yak và ngựa ở phía trước vậy là sẽ không bị bầy sói tập kích, song đám người đi phía sau chúng tôi thì không có sự chuẩn bị gì. Tôi từng đương đầu với sói dữ Tây Tạng, cái ngữ ấy xuất quỷ nhập thần, quả thực hết sức giảo hoạt, nếu bọn Minh Thúc mà bị chúng đánh lén, thì khó đảm bảo không có thương vong. Tôi nói suy nghĩ này với Tuyền béo và anh Xư-chê, cả ba lập tức quyết định quay lại. Suy cho cùng thì mạng người là quan trọng, tạm thời mặc xác lũ bò Yak kia vậy.

Tuy nhiên mới đi được một đoạn liền thông thấy ánh đèn thấp thoáng, thì ra hội Shirley Dương đã đuổi kịp chúng tôi. Bọn họ từ xa nghe tiếng nổ, tưởng chúng tôi gặp phải nguy hiểm gì, nên vội chạy tới tiếp ứng.

Tôi thấy cả hai nhóm đã tập hợp lại một chỗ, bấy giờ mới yên tâm. Nhưng anh Xư-chê đột nhiên lại giương súng, thì ra là có mấy con sói dữ xuất hiện. Chúng dừng lại ở khoảng cách nằm ngoài tầm súng, không tiến lên nữa. Trong bóng đêm, chỉ thấp thoáng thấy đôi mắt xanh lè và những cái bóng lờ mờ.

Những người có vũ khí đều lăm lăm súng, chuẩn bị bắn. Tôi vội ngăn lại: "Bọn sói đang thăm dò hỏa lực đấy. Chúng ta chỉ có hai cây súng trường có thể bắn mục tiêu ở cự ly xa, hẵng khoan nổ súng vội, đợi chúng tiến sát lại gần rồi cùng lia cho một loạt thì hơn!" Dù sao chúng tôi cũng khá đông, súng ống lại nhiều, cứ cho là lũ soi quanh vùng này có tập hợp hết lại, bất quá cũng chỉ mấy mươi con, chỉ cần sớm đề phòng thì cũng không cần phải sợ chúng.

Đúng lúc ấy, đằng xa đột nhiên nổi lên một cái bóng trắng, lông tóc lất phất trong gió đêm. Tôi sững người, lập tức nhớ đến cái đem ở ngôi miếu nát trong chùa Đại Phượng Hoàng, cảnh tưởng ác chiến với bầy sói vẫn còn sờ sờ trước mắt, tựa như mới xảy ra ngày hôm qua. Mẹ kiếp, không phải oan gia không đối đầu thế này. Vậy là cách đúng mười năm, ở chốn sâu trong núi Côn Luân giáp ranh giữa ba vùng Tây Tạng, Thanh Hải, Tân Cương này, lại gặp phải con sói chúa lông trắng, không ngờ nó vẫn còn sống. Vừa nãy chúng tôi giết bao nhiêu sói con như thế, hận thù đôi bên ắt hẳn càng thêm sâu sắc.

Tôi khẽ hỏi Tuyền bèo: "Cậu nổ súng từ khoảng cách này liệu có chắc ăn không? Giết giặc trước hết phải nhắm tướng mà diệt, cậu bắn chết con sói chúa, những con còn lại sẽ không thể uy hiếp chúng ta được. Tốt nhất làm sao nổ được một phát khử nó luôn ấy."

Tuyền béo cười đáp: "Chuyện vặt! Tư lệnh Nhất đợi lột lấy tấm da lông trắng nhé!" v ừa nói dứt lời liền giương cây súng trường trong tay ngắm thật chuẩn, ngón tay đặt sẵn sàng lên cò súng.

Tôi khấp khởi mừng thầm, phen này nếu trừ khử được nó tại đây, cũng coi như trị khỏi được một khối tâm bệnh của tôi. Nhưng đúng lúc Tuyền béo đang rê súng theo mục tiêu, chuẩn bị bóp cò, thì con sói trắng đã kịp lánh vào góc chết của đường đạn, cả bầy sói cũng theo đó lẩn mất trong bóng tối. Tuyền béo tức tối chửi đổng một tiếng, đành hạ súng xuống.

Lũ sói biết nếu lao từ trong cái khe chật hẹp kia ra chắc chắn sẽ dính đạn, nên lẳng lặng rút lui. Nhưng tôi biết tỏng bọn chúng cực kỳ căm hận, bỏ đi lúc này chỉ là tạm thời tránh đi mà thôi, nhất định vẫn luôn rình rập chờ cơ hội để tấn công không chút do dự.

Chúng tôi có muốn cũng không truy đuổi được, cả đoàn đành tiếp tục tiến lên, trước mắt phải lo tìm lũ bò ngựa đã chạy mất hút đã. Lòng vòng trong Tàng cốt câu mãi, ai nấy mệt mỏi rã rời, cuối cùng cũng tìm thấy lũ bò Yak đang gặm cỏ trên dốc núi bên cửa khe.

Anh Xư-chê và năm gã cửu vạn thấy đàn bò Yak bình yên vô sự thì mừng phát điên, quên cả mệt nhọc, vội vội vàng vàng chạy thẳng lên sườn núi, bọn tôi từ từ đi phía sau. Bất chợt cả đám đều sững người, cảnh tượng trước mắt e là còn ly kỳ hơn cả lúc con gấu ngựa rơi uỳnh uỵch từ trên trời xuống, sáu người nằm bên cạnh đàn bò chính là hội anh Xư-chê. Bọn họ dường như kinh hãi quá độ, nên đều ngã lăn cả ra đất, toàn thân run lẩy bẩy.

Người khác thì đã đành, còn một tay cứng cỏi vung dao chém sói chẳng chút cau mày như anh Xư-chê làm sao phải kinh sợ đến mức ấy được? Trông thế nằm của bọn thì thì không phải ngã xiên xẹo loạn xà ngầu, mà cùng châu đầu về một hướng, úp mặt sát đất, toàn thân run lẩy bẩy, tôi càng cảm thấy kỳ lạ, lẽ nào không phải vì sợ hãi quá độ mà dang sụp lại ai đó? Có điều từ lúc mấy người này phăm phăm chạy lên sườn núi đến giờ bất quá cũng chưa tới một phút, thoắt một cái như vậy, thì có thể xảy ra chuyện gì kia chứ?

Tôi vừa đi tới vừa nghĩ mông lung, cảm thấy thật vô cùng khó hiểu, vừa kịp bước ra khỏi khe sâu chật hẹp. Chỉ thấy trên bầu trời phía Bắc lóe lên hai quầng sáng trắng mờ ảo, lấp lánh rung rinh. Quầng sáng kỳ dị viền khít lấy đỉnh núi tuyết sáng bạc, ánh sáng thần thánh tựa hai vầng nhật nguyệt lồng vào nhau cùng rọi khắp bầu trời. Đây hẳn là ánh Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần trên núi ngọc ở Côn Luân chỉ ai có cơ duyên mới được gặp mà tôi đã từng nghe nói đến từ rất lâu rồi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi choáng ngợp trước cảnh tượng thần thánh này, nên tuy không phải là người theo đạo Phật, cũng muốn lập tức quỳ xuống tham bái. Lúc những người ở phía sau lục đục lên tới nơi, còn chưa kịp nhìn cho rõ, thì ánh sáng thần kỳ đã lẩn mất vào màn đêm, thành ra bọn Minh Thúc chỉ được thoáng thấy một tẹo, cứ đấm ngực giậm chân tiếc rẻ vì không lên kịp.

Shirley Dương cũng có thoáng thấy, liền bảo với mọi người chớ tiếc nuối làm gì, không phải là Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần đâu, chỉ là hiện tượng phóng điện đồng bộ xảy ra trong tầng mây, là do mây dưới núi tuyết quá dày, ban đêm dễ xảy ra hiện tượng đó, chứ Phật quang nghìn năm mới xuất hiện một lần làm gì gặp dễ dàng như vậy được.

Nhưng hội anh Xư-chê vẫn đinh ninh đó là ánh Phật quang thần thánh, cứ hễ trông thấy là được cát tường như ý. Anh Xư-chê bảo chúng tôi, ở Kelamer rất hay thấy những ánh Phật quang nhỏ thế này, còn đúng là ánh Phật quang rực rỡ ngàn năm mới xuất hiện thì phải ở núi tuyết Kawaboge Vân Nam, quê nhà xa xôi của anh mới có. Nghe nói ánh Phật quang đó từng xuất hiện trong có mấy giây cách đây cả nghìn năm về trước, và đã được vẽ trong bức Thập tướng tự tại đồ 1 còn lưu truyền đến giờ. Có vị Phật sống đã tiên đoán rằng, hiện tượng này sẽ xuất hiện trong mười năm sắp tới đây, khi ấy sẽ rất đông tín đồ chẳng quản vạn dặm xa xôi nườm nượp tìm tới chân núi chầu bái.

Riêng đám cửu vạn, vừa nãy được sụp lạy Phâth quang, giờ đều tỏ ra phấn khích, hoan hỉ hết sức, tíu tít chạy đi dồn bò ngựa, kiểm lại trang thiết bị, may cũng không tổn thất mấy, xong xuôi cả đoàn lại đi tiếp. Đến lúc trời sáng thì tìm được một chỗ tương đối bằng phẳng ở sườn núi để dựng trại, nghỉ ngơi một ngày một đêm cho hồi phục tinh thần khí lực, chuẩn bị tiến vào sông băng Thần loa câu.

Lũ sói dữ kia mãi chẳng thấy tăm hơi đâu, những e là vẫn lảng vảng theo dõi, cho nên chúng tôi một giây cũng không được lơi là khinh suất, nhất là khi đang sắp sửa tiến vào một nơi nguy hiểm và thần bí bội phần, Thần loa câu. Sông băng cổ trong Thần loa câu có độ cao tương đối không lớn so với mực nước biển độc nhất vô nhị trên thế giới, nơi thấp nhất chỉ có hai nghìn tám trăm mét. Dòng sông băng len lỏi giữa hai ngọn núi tuyết lớn, khu vực hạ lưu ăn sâu chừng vài cây số vào vùng rừng nguyên sinh rậm rạp, cây cối cao chọc trời, kỳ hoa dị thảo nhiều vô số kể, có thể nói là cả một nguồn tài nguyên động thực vật phong phúc của dải núi cao hàn đới.

Tiến vào khu rừng rập ở Thần loa câu thì tình trạng thiếu ô xy trên cao nguyên không là chuyện phải lo, những cũng không vì thế hết khó khăn. Nơi nay căn bản không có đường đi, bò Yak và ngựa không theo sông băng đi xuống được, lại còn có đoạn phải vượt qua một dốc băng lớn nữa.

Xem ra chỉ có cách dựng trại ở đây, dự tính ban đầu chỉ để hai tay cửu vạn ở lại trông nom, những người còn lại vác vật dụng tiến vào sông băng, nhưng do vẫn còn mối lo bị sói dữ tấn công, nên đành tăng số người ở lại trông coi lên, bằng không sẽ chẳng có cách nào bảo vệ được lều trại và bò ngựa.

Tôi cũng không định để hội anh Xư-chê vào núi, vì trước mắt còn chưa biết sẽ đối mặt với những nguy hiểm gì, quả thực không muốn liên lụy đến người khác. Nhưng sau khi được chiêm ngưỡng ánh Phật quang, đức tin càng được củng cố, anh ta cứ nhất mực muốn đi theo giúp sức, cho rằng khai quật lầu ma của Ma quốc là một việc tích góp công đức, nếu như thành công, thì thôi không định đưa thằng út ở nhà vào chùa làm lạt ma tu hành nữa. Chúng tôi bàn bạc hồi lâu, cuối cùng đành bảo năm người cửu vạn ở lại trông nom bò ngựa. Bọn họ ai cũng có súng săn, và đều là những tay bắn sói cừ khôi. Ngoài ra chúng tôi còn để lại cho họ thêm một ít kíp thuốc nổ.

Tám người còn lại lập thành một đội, mặc quần áo lặn ở trong, khoác áo leo núi ra ngoài, đội mũ léo núi, phân chia vũ khí đạn dược. Hai cây súng trường thể thao giao cho Tuyền béo và Shirley Dương. Tôi và Peter Hoàng dùng súng Remington, anh Xư-chê dùng súng săn. Ngoại trừ A Hương, mỗi người còn nhận một khẩu M1911, đeo thêm các thiết bị thiết yếu, sửa soạn xong là xuất phát ngay.

Cửa sông băng Thần loa câu, người bản địa gọi là dốc băng lớn, lúc xuống thì rất dễ, chủ yếu là những đoạn dốc khoảng bốn mươi đến sáu mươi độ, cứ bám dây thừng, như đứng trên cầu trượt trượt xuống là được, có điều quay lên e là sẽ tốn không ít sức lực.

Anh Xư-chê đưa chúng tôi đến chỗ xuống dốc dễ nhất. Dốc băng lớn trông thoai thoải phẳng lì, nhưng bên dưới có rất nhiều kẽ và hố, vô ý xui xẻo giẫm vỡ lớp băng mỏng ở bề mặt rơi xuống là chết toi. Chỉ có một vùng nhỏ hẹp mà năm xưa an Xư-chê theo các nhà sư vào Thần loa câu hái thuốc phát hiện ra là tương đối an toàn.

Chúng tôi thả ba sợi dây cáp dài xuống dốc băng. Anh Xư-chê dẫn đầu trượt xuống, mọi người lần lượt theo sau, rất nhanh chóng xuống được Thần loa câu bên dưới dốc băng một cách thuận lợi.

Tôi giương ống nhòm quan sát xung quanh, chỉ thấy núi rừng bạt ngàn, mênh mông vô tận. Dải sông băng này chắc chuộc loại hình phức hợp, gồm dòng chính là một sông băng cổ, cộng thêm các dòng mới hình thành về sau do tuyết lở ở những thời kỳ khác nhau. Toàn bộ dải sông băng có rừng rậm bao bọc, phân cách, hang băng, rãnh băng, khe băng cho đến thác băng ở đây nhiều vô số kể, trong khoảng rừng có độ cao so với mực nước biển thấp hơn nữa, băng tan chảy thành suối, có trời mới biết tháp ma được chôn ở đâu.

Tuy không phải khắp nơi đều dễ có tuyết lở nguy hiểm, nhưng dù sao cũng không thể gây tiếng động quá lớn, làm kinh động sơn thần trên núi tuyết, anh Xư-chê nhắc mọi người nên khóa hết chốt an toàn của vũ khí, tuyệt tối không ai được phép nổ súng, nếu có thú rừng tấn công, chúng ta sẽ dùng vũ khí lạnh mà đối phó.

Chúng tôi theo sông băng tiến vào rừng, vừa đi vừa quan sát địa hình. Mãi một vài trăm năm về trước, Luân Hồi tông còn thường xuyên phái người tới đây cử hành tế lễ, có lẽ vẫn còn dấu tích. Theo cuốn kinh mật truyền của Luân Hồi tông, điểm tế lễ có lẽ nằm ở nơi có bốn ngọn núi tuyết chầu quanh, chính là Phượng hoàng thần cung mà phong thủy Mật tông nhắc đến.

Chúng tôi đi trong rừng đã được hai hôm, hôm nay vẫn cứ thế đi tiếp. Dọc đường anh Xư-chê kể cho mọi người nghe truyền thuyết về Thần loa câu, và những chuyện anh gặp phải năm xưa khi tới đây hái thuốc. Theo truyền thuyết của nhà Phật, thuở xưa nơi đây vốn là một vũng biển ăn sâu vào đất liền, dưới đáy có con ốc khổng lồ thành tinh, có phép thần thông, khiến bao sinh linh phải chịu cảnh lầm than, mãi đến khi Phật tổ dùng Phật pháp đội đáy biển thành núi cao, mới có thể hàng phục được nó. Con yêu tinh ốc biển bằng lòng quy y cửa Phật, cuối cùng trở thành một vị hộ pháp thần, cái bỏ trút lại của nó chính là sông băng Thần loa câu này.

Truyền thuyết này không được ghi chép trong bất kỳ kinh thư nào, có thể chỉ chuyện bịa đặt của cổ nhân, nhưng tính chất rất giống các truyền thuyết Phật giáo khác. Đạo Phật là một tôn giáo bao dung nhất, bất kể là yêu nghiệt ác ma gì, chỉ cần buông lưỡi dao sát sinh, lập tức có thể thành Phật, cho nên các truyền thuyết trong kinh Phật kể rất nhiều chuyện thu nạp ma quỷ làm hộ pháp thần.

Vẫn đang chuyện trò, thì trước mặt xuất hiện một thác băng lớn, anh Xư-chê làm hiệu bảo dừng lại, chỉ tay nói: "Cái mỏm băng phía trước, nằm dưới chân thác kia kìa, mười mấy năm trước tôi đứng ở đó trông lên đã phát hiện ra một cây linh chi trân châu có tám mươi tám vị, bèn cố trèo thác băng để hái, nhưng địa hình nơi đây hiểm trở, chẳng những không ngắt được cây linh chi,, còn suýt bị ngã chết đấy. Nơi có bốn ngọn núi tuyết chầu quanh mà mọi người muốn tìm, chính là ở trước mặt đó. Hồi tôi lên hái thuốc đã nhìn tận mắt, xung quanh vừa khéo có bốn ngọn núi tuyết khổng lồ. Núi tuyết ở Kelamer rất nhiều, đằng Đông đằng Tây nhìn đâu cũng thấy, nhưng liền kề với nhau thì không dễ kiếm ra đâu, cứ như tôi đã thấy đã biết, thì chỉ có chỗ này là có địa hình như thế thôi. Có điều năm xưa tôi cũng chưa dám vào thung lũng, vì truyền thuyết kể đấy chính là nơi ở giữa biển tai họa, mấy người chúng ta muốn tiến vào cần phải hết sức thận trọng mới được." Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi cũng nhìn ra khí tượng nơi đây quả không tầm thường, riêng lớp tuyết tích tụ đến hơn ngàn vạn tấn trên kia đã khiến người ta cảm thấy ớn lạnh. May mà dải rừng kẹp giữa hai dòng sông băng rất rộng, chỉ cần vòng qua thác băng, đi theo đường rừng, không xảy ra chuyện gì bất trắc phải gây kinh động thì chắc sẽ không gặp tuyết lở.

Đi hết khu rừng là một dải sông băng uốn lượn, dốc dần lên cao, xem ra mấy nghìn mấy vạn năm trước chỗ này không phải chốn núi cao hồ băng gì, mà là một thung lũng lớn. Vùng đất quả nhiên có bốn ngọn núi tuyết cao ngất vây quanh, làm thành một dải trập trùng, chính là Long đỉnh nằm trên sông lưng của trời đất, tháp ma thờ cúng Tà thần rất có khả năng đã đóng băng ở lòng sông.

Mọi người thấy cuối cùng cũng có manh mối, tinh thần phấn chấn hẳn, hăm hở bước nhanh, muốn tranh thủ tìm thấy lầu ma chín tầng trước khi trời tối. Mặt sông bằng trơn dị thường, giống y một tấm gương. Peter Hoàng từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ chỉ ở phương Nam, chưa bén mảng đến nơi băng tuyết như thế này bao giờ, cứ hễ đi nhanh tí tẹo là lại ngã phệt xuống, sợ là sắp nứt xương cụt đến nơi, miễn cưỡng nhờ Tuyền béo và anh Xư-chê dìu đi.

Cả đoàn vẫn đang tiến lên, bỗng tôi điểm quân số thấy thiếu mật Hàn Thục Na, ở đây khe băng, hố băng, hang băng nhan nhản, nếu quả thực rơi xuống đó thì phiền phức lắm. Rơi xuống hang băng còn có thể cứu, chứ lọt vào khe băng thì không cách nào leo lên được, mà trên băng không có vết chân, theo dấu lần lại đường cũ vô cùng khó. Ở bên dưới mấy ngọn núi tuyết, càng không dám gọi to tên chị ta, cho dù là A Hương cũng không có khả năng nhìn xuyên qua băng được.

Mọi người đành bảo Peter Hoàng đứng yên tại chỗ để ý xem sao, còn tất cả tản ra, theo hướng cũ quay lại kiểm tra, ngoặt đi ngoặt lại hai lần mới phát hiện ra một hố băng bị giẫm vỡ, bên dưới là hang băng hình cái đấu (chỉ khe băng kẹp dưới sông băng, hình như cái đấu). Tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu vào, thấy hang băng sâu chừng bảy tám mét, Hàn Thục Na nằm phía dưới, hôn mê bất tỉnh. Chúng tôi khẽ tiếng gọi tên chị ta, nhưng không thấy có phản ứng gì.

Không ai biết chị ta đi đứng thế nào mà lại rẽ vào chỗ này, Minh Thúc thấy vợ ngã xuống hang, sống chết còn chưa biết thế nào, cứ bấn loạn hết cả lên. Tôi trấn an lão, bảo chớ lo lắng, chỗ này không sâu, trên người Hàn Thục Na có đồ bảo hộ, cùng lắm là ngất đi do quá sợ hãi, để từ từ kéo chị ta lên, đâu rồi khắc vào đó.

Tôi soạn dây thừng chuẩn bị đu xuống, Shirley Dương ném một cây pháo sáng cho tôi nhìn rõ địa hình, tránh giẫm vỡ kẽ băng thông với hố này. Không ngờ cây pháo sáng vừa bùng lên giữa ba bề bốn bên quanh vách băng, tất cả nhìn xuống, cùng thốt lên một tiếng "ối trời". Hóa ra, vách băng có không biết bao nhiêu người mặc cổ phục chết cứng trong đó, cùng một tư thế cúi đầu, đứng thành vòng tròn vây quanh, nom như vẫn còn sống sờ sờ, lẳng lặng nhìn Hàn Thục Na hôn mê bất tỉnh.

Thứ chúng tôi có thể thấy được, chỉ nằm ở lớp băng ngoài cùng, sâu bên trong không biết còn có bao nhiêu thây ma đông cứng nữa.

--------------------------------

Nguyên chú: theo giáo lý của Phật giáo Tây Tạng, Thập tượng tự tại đồ là một dạng bức vẽ có sức mạnh cực kỳ thần bí, được cấu thành bởi bảy chữ Phạn và mặt trăng, mặt trời cũng với mười loại ký hiệu hình tròn... Năm sắc màu trong bức họa tượng trưng cho năm nguyên tố cơ bản trong vũ trụ: đất, nước, gió, lửa, không khí; mười ký hiệu kia lại tượng trung cho các bộ phận của cơ thể người và các bộ phận của thế giới vật chất; tất cả năm trong một hệ thống quan hệ biện chứng hết sức phức tạp.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 13: Xác ướp kim thân Tuyết sơn

Q.4 - Chương 13: Xác ướp kim thân Tuyết sơn

Chúng tôi đứng cả trên mặt sông dòm vào, xem ra cái hang này không tự nhiên hình thành, các xác chết đóng băng xếp trong đó tư thế đều bí hiểm, đầu cúi mắt nhìn xuống hơi xéo góc. Tuyền béo thấy thế cười xỉa nói: "Chết đến đít rồi mà vẫn không quên liếc xuống đất tìm ví tiền."

Tôi xua tay về phía mọi người, ra hiệu chớ bàn luận, phải cấp tốc cứu Hàn Thục Na lên đã, nói thế nào thì nói, tà khí dưới hang chắc hết sức nặng nề, chẳng phải là nơi đất lành chim đậu gì đâu.

Thế là mấy người cuống quýt thòng dây, tôi cầm cây đục băng, theo dây trượt xuống, Shirley Dương trượt bám theo. Hai chúng tôi không bận tâm đám người chết trong vách băng xung quanh, lập tức kiểm tra tình hình Hàn Thục Na, bên ngoài không có thương tích gì ghê gớm, chỉ thấy mặt xước nhẹ dăm vết do trượt trên băng cứng, và ngất lịm đi thôi.

Tôi lấy một viên tiêu thạch 1 ra, đưa qua mũi Hàn Thục Na, chị ta lập tức hắt hơi, bừng tỉnh. Tôi hỏi chị ta có bị thương ở đâu không, chị ta lắc đầu. Thì ra ban nãy dây giày tuột, chị ta cúi xuống thắt lại, xong xuôi thì mọi người đã đi được một quãng, lúc ấy ai nấy hết sức vui mừng vì cuối cùng cũng tìm được Long đỉnh, nên nhất thời không phát hiện ra có người rớt đoàn. Hàn Thục Na cố chạy đuổi theo, chẳng may đi chệch khỏi tuyến đường an toàn, giẫm vỡ vỏ băng ngã xuống dưới. Trong hang tối om, chị ta bật đèn pin lên soi, định phát tán tín hiệu cầu cứu, nhưng còn chưa kịp mở miệng thì phát hiện ra xung quanh toàn xác ướp cổ. Tuy chị ta hàng ngàng tiếp xúc với không ít cổ thi, song tình huống lúc này quá đặc biệt, không hề được chuẩn bị tâm lý, mới sợ quá ngất lịm đi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi thấy Hàn Thục Na không bị thương, vậy là yên tâm, liền chiếu đèn pin xung quan sát những thi thể trong hang băng, thấy rất khác với những người đồng chúng tôi đã gặp trong thiên cung ở mộ Hiến Vương. Những thi thể này dường như là người đang sống thì bị đóng băng cứng trong hang, nên nhìn rất sống động, sâu bên trong là từng lớp từng lớp những cỗ cổ thi đứng cúi đầu, nhiều khó đếm xuể, số lượng nhất định không dưới vài chục cỗ, trang phục trên người đều của thời cổ, nhưng không phải phục sức của người Ma quốc.

Shirley Dương móc chốt vào người Hàn Thục Na, chuẩn bị bảo bọn Minh Thúc, Tuyền béo kéo lên. Còn đang lúi húi cài cài móc móc, bỗng cả hai hét lên một tiếng kinh hoàng, nhảy giật về phía sau, cứ như nhìn thấy rắn độc dưới chân vậy.

Tội vội cúi đầu, rọi đèn pin trên mặt băng nhẵn bóng. Dưới lớp băng hiện lờ mờ một cái bóng đen nằm co tròn, nhìn thoáng cứ ngỡ là con tôm hùm đông lạnh siêu đại.

Tôi bảo Shirley Dương: "Sợ cái gì chứ? Chỉ là người chết đóng băng thôi mà, nhưng sao tư thế kỳ dị nhỉ?"

Shirley Dương nhún vai nói: " Tôi đã kịp thấy gì đâu, vừa rồi là bị chị Thục Na làm cho giật mình đấy chứ."

Hàn Thục Na nói: "Thoạt nhìn thấy cái bóng ấy, người co tròn, tôi nghĩ ngay đến hình dạng của thai nhi, nhưng lại nghĩ, trên đời này làm gì có cái thai nhi nào to thế, nên mới hãi quá nhảy dựng cả lên."

Tôi bảo Hàn Thục Na cứ lên trước, chị ta ở dưới này cũng vô tích sự, chỉ tổ làm vướng chân. Chị ta lên được trên rồi, tôi và Shirley Dương ở dưới hố băng trao đổi qua dăm câu, đoán đây có thể là huyệt mộ của giáo chủ Luân Hồi tông. Sông băng chôn tháp ma thờ Tà thần chắc chắn là thánh địa trong mắt tín đồ Luân Hồi tông đời sau. Nhiều đời tông chủ và tín đồ của giáo phái này, sau khi chết đi đều được táng ở đây. Hang băng này chính là một trong những ngôi mộ táng đó. Cái bóng đen co quắp bên dưới kia, có lẽ là một vị giáo chủ, còn đám người vây xung quanh đây đều là tín đồ bị tuẫn táng. Trong lòng sông băng lượn quanh lầu mà chín tầng không biết còn có bao nhiêu hang mộ như thế này nữa, có khi phải khai quật thi thể của lão giáo chủ dưới đống băng này lên, xem đống đồ bồi táng của lão có tiết lộ thông tin gì không.

Hai chúng tôi bàn xong thì trèo khỏi hang băng, nói lại kế hoạch với mọi người. Vị trí chúng tôi đang đứng lúc này có thể nói là chỗ hợp lưu của bốn dòng sông băng xuất phát từ bốn ngọn núi tuyết, hình thành nên một dải băng vừa rộng lại vừa dày, địa hình khá gồ ghề lồi lõm, rãnh băng khe băng đan xen chằng chịt. Khi xây dựng tháp ma, trong Mật tông thậm chí còn chưa định hình hệ thống lý luận phong thủy, e là không áp dụng được thuật phân kim định huyệt, thà đào bừa xác lão giáo chủ Luân Hồi tông này trước, dựa vào đó xem xem tháp ma quả thực nằm chỗ nào, còn hơn đi tìm rờ rẫm như mò kim đáy bể thế này.

Đám Minh Thúc không có kinh nghiệm về mặt này, đương nhiên tôi nói sao thì răm rắp nghe vậy. Sắp xếp xong xuôi, bọn tôi cắm cái cán cờ cạnh hang băng vừa rồi làm mốc, dựng lều ngay tại chỗ. Peter Hoàng và anh Xư-chê lĩnh nhiệm vụ canh gác, đề phòng lũ sói đánh úp. Minh Thúc và Hàn Thục Na lo cơm nước cho cả đoàn. Ăn cơm xong, tôi dắt A Hương, cùng Shirley Dương và Tuyền béo xuống lại hang băng tiến hành khai quật.

Trời đã ngả chiều muộn, trong rừng cây phía xa vẳng tới những tiếng hú ai oán của bầy sói hoang, xem chừng con sói chúa đã tập hợp được bầy, có thể kéo đến đây bất cứ lúc nào. Tôi nghe tiếng sói tru, chợt nhớ đến y tá Cơ Ma, căm giận sôi gan. Tôi dặn dò anh Xư-chê và Peter Hoàng đề phòng cẩn thận, rồi mới chuyển khí giới xuống hang băng.

Minh Thúc ngồi bên trên treo một cây đèn huỳnh quang cho sáng. Lão này là tay lái buôn cổ thi lõi đời, thấy dưới lớp băng cổ có cỗ thây ma tư thế quái dị như vậy, nhất định hiếu kỳ, chắc đang nghĩ không chừng đào được một Băng xuyên thủy tinh thi giá trị liên thành khác cũng nên, cùng Hàn Thục Na ngồi chằm chằm theo dõi.

Dắt theo A Hương bên cạnh quả thực tiện hơn thắp nến nhiều, có điều A Hương nhát gan, đề phòng cô bé sợ quá á khẩu, chúng tôi vẫn dựa theo lệ cũ, thắp một cây nến mỡ bò ở góc Đông Nam hang băng.

Theo chỉ đạo của tôi, Tuyền béo rót nước gừng vào cái bình phun, xịt đẫm xuống mặt băng, xong rồi thì từ từ ngồi đợi cho nước gừng ngấm.

Những thây ma đông cứng trong vách cúi đầu chòng chọc nhìn chúng tôi chuẩn bị đục băng, không khác gì một đám đông tò mò, nhưng trông hết sức lạnh lẽo vô hồn. Tuyền béo bực mình chửi: "Con bà nó chứ, thật là khó chịu, hay ta kiếm tấm vải che lại, tôi nổi hết gai ốc lên rồi đây này." Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi bảo Tuyền béo: "Cậu là đàn bà con gái hay sao mà sợ bị người khác nhìn, cứ xem như đám tử thi kia không tồn tại là được chứ gì... " Tôi mồm thì nói vậy, chứ trong bụng cũng cảm thấy hang băng này tà mị vô cùng, xưa nay chưa gặp kiểu bồi táng thế này bao giờ, chủ mộ đã không có áo quan, lại nằm co y như con tôm đông lạnh, quả thực rất khó nói trước lát nữa rốt cuộc đào được thứ gì.

Shirley Dương có lẽ thấy tôi hơi băn khoăn, liền nói: "Trong Luân Hồi tông duy trì rất nhiều truyền thống tà giáo của Ma quốc. Sử thi về Anh hùng vương có nói Ma quốc là một đất nước sùng bái hang động và vực sâu, đám xác bồi táng quanh vách hang này đều như trong tư thế cúi nhìn xuống vực sâu, đại khái chắc có liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo của họ, không cần phải lấy làm lạ."

Đợi một lúc, thấy nước gừng đã thấm khá sâu, chúng tôi bèn dùng cây dùi đục băng thọc xuống. Nước gừng vốn là khắc tinh của băng, dẫu có là băng đen đông tụ từ hàng vạn năm trước cũng phải bở ra, nữa là lớp băng không dày này lắm, nên chẳng mấy chốc chúng tôi đã đục được một ô vuông vắn, nhấc nắp ra, bên dưới không có băng đóng cứng, mà đến một lớp bong bóng cá gói thi thể bên trong.

Nhìn thấy cỗ thi thể, mọi người đều cảm thấ có đôi phần kỳ lạ, A Hương thì sợ quá run lẩy bẩy, Shirley Dương phải ôm chặt lấy, hỏi xem có phát hiện ra thứ gì không. A Hương lắc đầu, chỉ nói nổi là khủng khiếp quá mà thôi.

Tôi quay đầu lại nhìn cây nến, thấy vẫn cháy bình thường, xem ra không có vấn đề gì, bấy giờ mới nín thở xem xét thi thể đã lộ ra dưới lớp băng. Lúc trước khi chưa phá vỡ mặt băng, chỉ thấy cái bóng lờ mờ màu đen, giờ nhìn kỹ lại, thì ra là một thây ma to lớn, trắng toát, không phải là loại lông trắng mọc tua tủa như bị thi biến, mà tựa như là bọc trong một lớn kén dày cứng, đôi chỗ hơi bong tróc có ánh vàng chóe lộ ra, cứ như bên trong là một khối vàng ròng vậy.

Tư thế hay tay ôm đầu gối, thân mình co tròn như vậy rất có thể liên quan đến tôn chỉ của Luân Hồi tông, cho rằng người ta sau khi chết đi lại đầu thai, nên thi thể mới phải bó tròn lại như thai nhi trong bụng mẹ.

Minh Thúc ở bên trên cũng nhìn thấy rất rõ, hí hửng: "Ồ, là xác ướp Tuyết sơn, khá lắm, khá lắm, cỗ xác ướp kim thân Tuyết sơn này phải hơn triệu tệ đấy... tiếc là niên đại gần quá, cổ hơn một chút nữa cũng chẳng thua kém Băng xuyên thủy tinh thi mấy đâu."

Tôi ngẩng đầu lên hỏi lão: "Xác ướp kim thân Tuyết sơn gì?" Đối với thể loại cổ vật này, bọn tôi đều không am hiểu bằng vợ chồng Minh Thúc.

Minh Thúc lúc này cũng đã leo xuống hố băng để nhìn cho rõ hơn. Lão giơ kính lúp soi đi soi lại hồi lâu, lại thò tay sờ cái vỏ kén màu trắng bao bọc thi thể, rồi liếm ngón tay bảo: "Không sai, chắc chắn là xác ướp kim thân Tuyết Sơn rồi!"

Phương thức xử lý thi thể kiểu này hết sức lằng nhằng, đầu tiên phải nắn xác chết theo một tư thế đặc biệt, rồi đặt vào quách đá, đổ ngập muối, để yên chừng ba tháng cho muối ngấm hẳn, thi thể cạn kiệt nước, sạch hoàn toàn cặn bã, bấy giờ liền tiếp tục phết một lớp vật chất tựa như bùn, chế từ đàn gỗ, hương liệu, bùn và các loại dược liệu khác.

Dần dần, vật chất này trở nên đông kết, cứng chắc, những chỗ khuyết lõm hoặc nhăn nhúm, như mắt, má, hoặc thậm chí là dạ dày bên trong, sẽ tự trương nở theo tỉ lệ tự nhiên, khiến thi thể lấy lại được vẻ đầy đặn hài hòa, thì dùng sơn nhũ vàng quét khắp lượt, đây chính là kim thân, xong xuôi lại phủ thêm lượt muối nữa. Chỉ những người kẻ thân phận hết sức cao quý mới có tư cách hưởng kiểu đãi ngộ này mà thôi.

Tôi và Tuyền béo thộn mặt ra nghe, không ngờ gói bánh tông mà có thể rắc rối phức tạp đến vậy. Minh Thúc bảo chúng tôi chuyển cái xác ướp lên, nhưng sờ tay vào mới thấy nó dính chắc vào băng, chịu không dịch chuyển được, lấy đèn pin rọi sâu vào, có vẻ láo nháo tựa như bên dưới có rất nhiều thứ, nhưng cách lớp băng không nhìn ra được.

Tôi bèn lôi bình xịt ra, phun tiếp nước gừng, đợi một lúc, đoán chừng đủ lâu, khoan phụp xuống. Không ngờ từ lỗ băng vỡ dưới mũi khoan phụt lên một luồng lửa lớn màu xanh lam, kèm theo tiếng rít chói tai, vọt thẳng lên trời.

Theo kinh sách Luân Hồi tông miêu tả, thì ngọn lửa xanh lam không giống lửa thường, Luân Hồi tông gọi là "Vô lượng nghiệp hỏa", chính là ngọn lửa hung ác có thể thiêu rụi cả linh hồn trong truyền thuyết. Thật không ngờ, bên dưới xác ướp kim thân Tuyết sơn này lại giấu một cạm bẫy cổ xưa, tàn ác đến thế.

Cũng may Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, đúng khoảnh khắc ngọn lửa phụt lên, kịp đẩy Minh Thúc sang một bên, tôi và Shirley Dương cũng giật A Hương ngược ra phía sau tránh. Mọi người co cụm lại trong góc hố băng, chỉ thấy đầu lưỡi khô rát, dường như nước trong cơ thể đang bốc hơi với tốc độ khủng khiếp.

Trong hố băng chật hẹp, tiếng rít chói tai của ngọn lửa nghe càng kinh hồn táng đởm. Tất cả mấy người chúng tôi đều trở nên bất động, chỉ mong sau ngọn lửa quỷ quái này mau mau biến đi, nếu để kéo dài thêm chốc nữa, không khí tươi mới không tràn được xuống hang, người ở đây cũng chẳng thể gắng gượng được bao lâu.

Tiếng rít của Vô lượng nghiệp hỏa cuối cùng cũng dứt, mọi người quay ra nhìn nhau, may không ai bị thương, chỉ có Minh Thúc không đội mũ leo núi, trong cơn hoảng loạn đã vô ý cụng đầu vào vách băng, phúc bảy mươi đời nhà lão là không hề hấn gì.

Xác ướp kim thân trong hố băng đã bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu rụi chỉ còn một nấm tro đen sì, sau cơn hoảng hồn chẳng ai còn tâm trí nào nhìn đến nữa, chợt phía trên có tiếng hô hoán, nghe giọng thì hẳn là anh Xư-chê.

Hay đàn sói nhân lúc tối trời đã mò đến, nhưng sao không thấy ai nổ súng? Tôi không nghĩ ngợi nhiều nữa, leo vội lên, liền thấy Peter Hoàng và anh Xư-chê đang luống cuống cấp cứu cho Hàn Thục Na. Tôi lại gần nhìn, rùng mình lạnh toát cả người, khuôn mặt Hàn Thục Na đã bị ngọn lửa đốt trụi. Có lẻ lúc đấy chị ta đang khom người cúi xem, vừa vặn lúc ngọn lửa bắn phụt lên, cả khuôn mặt coi như hứng trọn, mũi, mắt đều không còn, môi cũng mất, giữa khối tro than đen sì chỉ còn lại hai hàm răng trắng ởn và cái lưỡi đen kịp bên trong, trông phát hãi.

Hàn Thục Na nằm vật bất động trên mặt sông băng, anh Xư-chê nhìn tôi lắc đầu, xem ra chị ta đã chết tại chỗ rồi.

Tôi thấy Hàn Thục Na chết thê thảm, trong lòng cũng nặng trĩu, liền lấy một tấm thảm đạy cái xác lại, tránh để Minh Thúc khỏi nhìn thấy, e sẽ không chịu đựng nổi.

Bấy giờ Minh Thúc cùng mấy người còn lại mới lục tục leo lên, đưa mắt nhìn chúng tôi, lại nhìn thi thể đắp thảm nằm dưới đất, đang định hỏi vợ đâu, thì phát hiện ra mớ tóc xoăn lòa xòa bên dưới tấm thảm. Hàn Thục Na bị thiêu rụi mặt mày, nhưng ngọn lửa còn chừa lại mái tóc. Minh Thúc vừa nhác thấy, hiểu ngay đã xảy ra việc gì, thân mình lảo đảo, suýt ngã ngất. Peter Hoàng vội đỡ lấy lão ta.

Tôi đánh mắt về phía Shirley Dương, bảo đưa A Hương vào lều trước. Tuy không biết tình cảm của A Hương đối với mẹ nuôi thế nào, song cô bé này gan thỏ đế, nhìn thấy các xác không có khuôn mặt kia chắc chắn sẽ sợ hãi mà đổ bệnh.

Tôi không nỡ nhìn Minh Thúc đau thương quá độ, nhưng cũng chẳng thể nghĩ ra cách nào an ủi lão ta, đành kéo anh Xư-chê ra một bên bàn bạc, xem liệu có thể dắt lão, A Hương, Peter Hoàng về trước hay không. Ở sông băng Long đỉnh này, bất trắc rình rập từng bước, bọn họ mà cứ tiếp tục đi với bọn tôi, khó có thể đảm bảo sẽ không xảy ra tai ương gì nữa.

Anh Xư-chê tỏ ra khó xử nói, người an hem Tu-chí này, lúc này có muốn đi cũng không đi được nữa rồi. Chú xem mây trên trời dày đặc thế kia, lúc mới đến cửa vào Kelamer chúng ta đã trông thấy lũ chim nước cổ đen kia nháo nhác bay đi, e là đợt rét ẩm sắp ập tới thật rồi. Ở vùng núi tuyết này, trên mỗi ngọn đều có đủ bốn mùa, thời tiết thay đổi cực kỳ đột ngột, không dự đoán được, trong năm chỉ có ngày nào gió nhẹ, không mưa không tuyết mới tiến vào nổi sông băng. Quãng tháng Năm là thích hợp nhất, nay là trung tuần tháng Chín, bình thường thì là khoảng thời gian thuận lợi đấy, những thời tiết trên núi tuyết khó lường, nói thay đổi là thay đổi luôn, sợ không đầy hai tiếng nữa tuyết lớn sẽ xuống mất.

Nơi đây tuy không đến nỗi gặp phải cảnh tuyết giăng mù trời mù đất kín cả đường đi, nhưng sông băng ở Long đỉnh địa hình lại vô cùng phức tạp, thời viễn cổ có thể từng là một hồ nước khổng lồ giữa núi, cho nên mới có tên là biển tai họa. Sau đó trải qua cuộc vận động tại sơn, hình thành nên dãy núi Himalaya, khiến độ cao so với mực nước biển tăng lên, nhiệt độ sụt xuống, cả một vùng hồ rộng lớn biến thành sông băng, lâu lâu lại có tuyết lở khiến sông băng ngày một dày thêm, địa hình ngày một thêm phức tạp.

Vào mùa hè, băng tan ra đang kể, mặt băng mỏng đi ở nhiều chỗ, nên Hàn Thục Na mới giẫm vỡ một hố băng. Vào mùa lạnh, nhiệt độ xuống thấp, tình huống ấy sẽ không xảy ra. Còn ở thời điểm này, trên mặt băng có không biết bao nhiêu kẽ băng, hố băng, rãnh băng đang rình rập.

Đi trên sông băng, nếu chưa có tuyết thì còn ổn, nhưng một khí trong núi xuất hiện đợt rét ẩm, tuyết lớn đổ xuống, chỉ không đến hai ba tiếng đồng đồ sẽ phủ dày khắp nơi, chẳng may thụt ngã vào những chỗ băng yếu thì toi đời. Anh Xư-chê dù có kinh nghiệm mấy, cũng không dám dẫn đoàn mạo hiểm đi vào lúc này, huống hồ lũ sói cũng theo vào núi, lỡ xảy ra chuyện, bọn chúng chắc chắn sẽ thừa cơ đục nước béo cò, thành ra muốn quay lại cũng phải đợi sau khi qua đợt tuyết, sông băng cứng chắc mới có thể đi được.

Tôi đang bàn bạc với anh Xư-chê, chợt có thứ gì lành lạnh táp vào mặt, thì ra tuyết đã rơi. Tôi vội quay lại tập hợp mọi người, nói rõ tình hình trước mắt. Nếu ai muốn quay trở lại, ít nhất phải đợi sau hai ngày nữa, riêng tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đã quyết đi bằng mọi giá rồi, không bới cho cái tháp tà ma của Ma quốc chống ngược lên giời, bọn tôi quyết không dừng, đừng nói là có mưa tuyết, có mưa dao đi nữa cũng không rút lui.

Minh Thúc nước mắt giàn giụa, tuôn ra toàn những câu đại loại như lão với Hàn Thục Na yêu nhau thực lòng, lúc khốn khó hiểm nguy cũng chưa từng xa lìa, cơn tỉnh cơn say đều má ấp môi kề. Tôi và Tuyền béo tưởng lão này còn đau lòng quá độ nên bắt đầu nói nhảm, đang định cất lời khuyên lơn, bảo lão nghỉ ngơi cho lại sức, nào ngờ đến đó thì nghe lão nói đốp một câu: "Làm gì có chuyện không trộm được gà mà phải tốn thóc, lần này sống chết gì tôi cũng phải cố đi, không moi được Băng xuyên thủy tinh thi nhất định sẽ không về!" Đoạn lão quay sang dặn dò chúng tôi, nếu lão có mệnh hệ gì, bọn tôi cũng phải hứa dắt A Hương trở về an toàn.

Tôi thấy Minh Thúc u mê cố chấp quá, chẳng biết nói lại thế nào, nghĩ bụng mình với Tuyền béo, Răng Vàng, thằng nào cũng thế thôi, nhiều khi hỏng việc không phải vì không đủ mưu trí, cũng không phải vì không đủ to gan, kỳ thực chẳng qua là vì thấy cái lợi mà mê mụ đầu óc. Cái đạo lý này bọn tôi đều biết, nhưng cứ rơi vào hoàn cảnh đó là quên tiệt, suy cho cùng thì bọn tôi đều là người trần mắt thịt, làm gì có đôi mắt Phật nhìn thấu cõi vô thủy vô chung, mà trước đây lại còn nghèo rớt nữa.

Chúng tôi bàn bạc xong thì trời đã gần trưa, tuyết bắt đầu rơi lớn, tiếng hú của bầy sói lởn vởn xa xa trong gió tuyết. Chúng tôi đặt thi thể của Hàn Thục Na cạnh trại, đắo một tấm thảm, Tuyền béo và Peter Hoàng lo đi đục băng làm gạch, chất quanh lều để chắn gió và đề phòng lũ sói tấn công.

Tôi và Shirley Dương lại leo xuống hố băng, hy vọng kiếm được chút manh mối để xác định vị trí lấu ma chín tầng, những mong có thể quật được nó trước tối mai.

Trong mồ mả của Ma quốc đều có một loại bọ trong suốt mà Mật tông gọi là tá phủ, kẻ nào tiến lại gần sẽ bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu thành tro bụi. Tuy nhiên trước khi lên Tây Tạng, chúng tôi đã sớm nghĩ ra cách ứng phó rồi. Trên cao nguyên khí hậu khô lạnh, nước trong bình sẽ đóng băng rất nhanh, căn bản không thể sử dụng được, nhưng đổ nước gừng vào bình xịt khí áp thì có thể đủ sức dập tắt những ngọn lửa tá phủ ma quái.

Riêng cột lửa màu xanh lam khổng lồ xuất hiện trong hang băng đặt kim thân của giáo chủ Luân Hồi tông này khiến chúng tôi hoàn toàn bất ngờ. Shirley Dương xem xét một lúc, đoán đây có thể là một cái bẫy cổ xưa, Luân Hồi tông không biết sử dụng lửa ma của Ma quốc, chỉ là phỏng theo Vô lượng nghiệp hỏa đó chế tạo một cái máy phun lửa nhân tạo mà thôi. Phía dưới xác kim thân là một không gian kín, nhồi một lượng lớn các loại mật dược. Trong môi trường tuyệt đối kín bưng, năm này qua năm khác, mật dược quyện dần với không khí tù đọng tạo nên một dạng khí đặc biệt, nếu xác ướp kim thân Tuyết sơn bị xâm phạm, môi trường kín bị phá vỡ, thứ khí nén kia phụt ra sẽ thành một luồng lửa cực kỳ nóng. Chủ mộ thà để cho thân xác mình bị thiêu ra tro, còn hơn bị người bên ngoài vào quấy nhiễu.

Sâu tít trong hang, sau bức tường băng bị lửa làm tan chảy, còn một hang băng lớn hơn nữa. Chúng tôi phát hiện ra một gian phòng khuất, xem chừng chính là nơi cất đồ bồi táng của chủ mộ. Ở chính giữa gian phòng có đặt một tòa tháp ba tầng, tượng trưng cho ba cõi trên trời, dưới đất, nhân gian, chiều cao một mét rưỡi, chất liệu bằng vàng ròng, khảm vô số ngọc trai, trông long lánh rực rỡ đến chói cả mắt.

Shirley Dương đặt mấy ống đèn huỳnh quang chiếu sáng ở bốn góc, tôi dùng thám âm trảo cạy cửa tháp. Tầng giữa tòa tháp có hơn mười hộp báu hộ thân kiểu như hộp Ka U2, và rất nhiều các loại châu báu như san hô trắng đỏ, vân thạch, mã não... Tầng dưới tượng trưng cho mặt đất, để những thứ như lương thực, lá chè, muối, quả khô, thảo dược. Tầng trên cùng có một bộ áo bào dệt bằng sợi vàng, và những bức tượng điêu khắc tinh xảo.

Chúng tôi thấy bức điêu khắc có quét sơn màu trên đỉnh tháp nhìn tương tự như bức bích họa mắt bạc trong hang miếu Luân Hồi ở di tích Cổ Cách, cũng vẫn dùng các con thú kỳ dị để biểu thị tọa độ phương vị, ở giữa có một cô gái xiêm y trong suốt gần như lõa thể, đó chắc là Băng xuyên thủy tinh thi. Dựa vào vị trí đặt tòa tháp bồi táng, so với những gì miêu tả lại trong cuốn cổ kinh, thì tháp ma thờ Tà thần nằm phía Tây của hố băng này, không ngoài bán kính ba mươi mét. Trên sông băng Long đỉnh, ít nhất cũng phải có hơn một trăm, thậm chí mấy trăm khu huyệt mộ của các đời giáo chủ Luân Hồi tông, lăng mộ mà chúng tôi phát hiện ra đây chỉ là một trong số đó mà thôi. Các huyệt mộ đều được sắp xếp theo bản đồ tinh tú của Mật tông, vây quanh lầu ma chín tầng từ thời Ma quốc truyền lại. Không cần phải tìm nhiều nữa, có vật tham chiếu này, kết hợp với những ghi chép trong cổ kinh, ngày mai chắc chắn có thể tìm thấy mục tiêu cuối cùng.

Trên vách tường trong căn phòng băng này có khắc rất nhiều hình tượng ác quỷ, xem chừng của nả trong tháp đều đã bị nguyền rủa. Tôi thì nghĩ thiên hạ có câu: "Nam Xang thóc lúa đầy đồng, Bụt no Bụt chẳng mơ mòng oản chiêm", cứ khuân tất đống châu báu trong này đi cũng chẳng sao cả, có điều còn việc lớn trước mắt, tâm trạng nào mà để ý đến những thứ xanh đỏ tím vàng, thành ra tôi và Shirley Dương để các thứ yên vị ở đó, lại leo trở lên mặt sông băng.

Tôi sắp đặt để mọi người được luân phiên nghỉ ngơi, tôi và anh Xư-chê sẽ trực ca đầu tiên. Hai chúng tôi dựa lưng vào vách băng, vừa để ý quan sát động tĩnh xung quanh, vừa làm vài ngụm rượu cho nóng người. Vừa mới hồi nãy bọn sói hãy còn lởn vởn, bây giờ gió tuyết mù mịt thiên địa thế này, anh Xư-chê nói nếu đêm nay chúng mà không tấn công, thì chắc đã lủi vào rừng trốn bão tuyết rồi.

Tôi thấy anh Xư-chê rành rẽ bản tính của loài sói, lại nghe nói anh từng làm đội trưởng đội diệt sói của làng Kelamer, không khỏi nổi cơn tò mò, bèn mở lời ướm hỏi.

Anh Xư-chê bèn kể chuyện hồi xưa, trước khi giải phóng, tổ tiên nhà anh ta đều làm việc cho đầu mục. Dạo anh còn bé tí, năm lên bảy tuổi, có lần bầy sói cắn chết liều mấy mươi con dê, chuyện này hết sức bất thường, gã đầu mục ngờ có kẻ nào đắc tội với sơn thần, mới đem ông nội anh ra lột da, rồi bắt cả anh đi tế thần, cả nhà anh vì thế phải chạy trốn xa cả ngàn dặm tới tận Kelamer sinh sống. Trên đường trốn chạy, cha anh bị đoàn người ngựa đuổi theo giết chết.

Anh Xư-chê kể ngắt quãng, nói được một đoạn lại dừng lại trầm ngâm hồi lâu, tôi thấy anh không muốn nói nữa, cũng không gặng hỏi. Lúc này đêm đã về khuya, tuyết phủ trên mặt đất mỗi lúc một dày, trong ánh lửa bập bùng, có thể nhìn thấy không xa trên mặt tuyết có một chỗ hơi nhô lên, đó chính là nơi đặt thi thể Hàn Thục Na. Bỗng nhiên cái khối tuyết nhô cao đó khẽ nhích động, tôi vội lăm lăm súng, giơ đèn pin ra soi, bụng bảo dạ e là có con sói đói nào mò đến trộm ăn xác chết, nhưng ngay lập tức nhận ra không phải vậy. Hàn Thục Na đang chân tay cứng đơ chầm chậm bò ra khỏi đống tuyết, ánh sáng đèn pin xuyên qua màn đen phập phù gió tuyết, vừa vặn soi lên bộ mặt không còn mảnh da nào, đen ngòm như tro than, chỉ thấy nổi rõ hai hàm răng trắng ởn của chị ta. -------------------------------- Truyện "Ma Thổi Đèn "

1 Kali nitrat.

2 Ka U hay còn gọi là Ghau: một lại hộp nhỏ, bên trong có đặt tượng Phật, hoặc các mẩu giấy có chép kinh văn, hoặc mảnh áo, hạt xá lị của Phật... Người Tây Tạng thường đeo trên cổ để cầu nguyện

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 14: NÔ LỆ YÊU NGHIỆT

Q.4 - Chương 14: NÔ LỆ YÊU NGHIỆT

Khuôn mặt bị Vô lượng nghiệp hỏa thiêu trụi trông như một cái hốc đen sì của chị ta hướng về phía tôi như đang gắng gượng mở miệng để phát ra tiếng gì đó, nhưng cái miệng không còn môi chỉ có thể há hốc ra mà thôi. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi định gọi anh Xư-Chê ngồi cạnh cùng ra đó xem là xảy ra chuyện gì, liệu xưa nay vùng núi Kelamer này từng có sự việc nào tương tự như xác người chết cháy mà còn có thể đứng dậy không. Có điều ngoảnh đầu lại nhìn, thì anh Xư-Chê mới ngồi đó nói chuyện với tôi đã đi đâu mất, chỉ thấy gió lạnh trong đêm băng giá tạt từng mảng tuyết lớn ù ù xối vào vách tường.

Trong lòng như cũng buốt lạnh vì gió tuyết, tôi bất chợt rùng mình, nhổm cả người dậy, đưa mắt nhìn kỹ, vẫn thấy anh Xư-Chê ôm súng săn ngồi ngay cạnh, đưa túi da lên miệng, ừng ực nốc rượu Thanh Khoa, lại dõi mắt nhìn ra chỗ đặt thi thể Hàn Thục Na, đống tuyết vẫn im lìm không hề động tĩnh. Thì ra ban nãy tôi ngủ gật, chỉ trong một quãng thời gian ngắn ngủi, mà đã nằm mơ ác mộng rồi.

Nếu nói ban ngày nghĩ sao, đêm chiêm bao làm vậy, thì cũng không có gì lạ, có điều cảm giác kinh hãi của tôi trong giấc mơ rất thực, liệu có phải là một dự cảm hết sức vi diệu nào đó?

Anh Xư-Chê đưa tôi túi rượu: "Mới nói vài câu, chú đã ngủ rồi, hôm nay chắc là mệt hả? Tôi đã hâm nóng rượu, uống vài ngụm đi, thần linh trong rượu Thanh Khoa sẽ giúp chú rũ bỏ thân xác mệt mỏi này!" Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi đón lấy túi rượu dốc uống hai ngụm lớn rồi bật đạy, vẫn muốn đi ra xem kỹ, phải tận mắt xác nhận thi thể của Hàn Thục Na chỗ đống tuyết không hề có biến đổi gì tôi mới yên tâm được.

Không ngờ vừa nhổm lên, đã nghe sau vách băng vang lên một tiếng "phụt" dài, một quả pháo sáng bay vút lên không trung. Lúc dựng trại bọn tôi đã đặt vài quả pháo sáng xung quanh, để đề phòng lũ sói dữ tấn công. Pháo sáng đều được bố trí sau mấy gò băng, từ bên ngoài muốn vào doanh trại buộc phải vượt qua mấy cái gò đó.

Quả pháo sáng có gắn một cây fud nhỏ, khiến nó có thể treo lơ lửng trên cao một lúc. Gió lạnh phập phù, quả pháo sáng trắng dật dờ trong bầu trời đêm, soi sáng cả dải sông băng ngập tuyết bằng thứ sáng trắng chấp chới, nhìn lóa cả mắt.

Giữa màn gió tuyết mênh mông, mười mấy con sói lớn hiện ra lố nhố. Chúng đã tiến rất gần bờ tường băng mà chúng tôi chất lên, chỉ còn cách chừng mười mấy mét đổ lại, bọn này quả nhiên đã lợi dụng đêm mưa tuyết mò đến tấn công. Lúc trứơc, chúng tôi để ý phân tích kết cấu sông băng rồi, ở đây mùa này đã rất lâu không có tuyết, tiếng nổ của loại súng hạng nhẹ chắc không dễ gây lở tuyết trên núi xuống, thế nên tôi dứt khoát rút khẩu M 1911 ra, kéo chốt quy lát, bắn một phát mở màn, anh Xư-Chê cũng giơ khẩu súng săn, nhắm chuẩn vào bầy sói dữ vừa lẳng lặng mò đến, nổ đoàng một phát tiếp theo.

Bầy sói đang lặng lẽ áp sát vào, chủ ý có thể là đợi tới chân vách băng sẽ đột kích bấy ngờ, ai dè bị pháo sáng bắn lên, lóa hết cả mắt, luống cuống nằm rạp cả trên mặt tuyết, thành ra những cái bia cho chúng tôi ngắm bắn.

Bọn Tuyền béo nghe thấy tiếng súng cũng vơ vũ khí lập tức chạy ra tương trợ, súng ngắn súng dài nhất lề bắn ra, giết chết ngay một lúc mười mấy con sói, ba con sói lớn còn lại thấy tình hình không ổn, liền quay đầu rút lui, liên tiếp bị Tuyền béo hạ gục. Xác sói nằm chỏng chơ trước bờ tường bwng, mặt tuyết trắng tinh loang lổ vệt máu.

Tuyền béo vừa hạ thủ con sói cuối cùng, quả pháo sáng lơ lửng giưa trời cũng mờ dần, màn tối lại trùm xuống dải sông băng, chỉ nghe tiếng gió hú chập chờn ai oán. Ở dải Phượng hoàng thần cung trên sông băng Long đỉnh này, gió dồn cả ở dưới thấp, các khe hình thành giữa núi tuyết này với núi tuyết khác đều là những đường hút gió, càng lên cao sức gió sẽ càng yếu, tới đỉnh núi tuyết thì hầu như gió lặng hẳn. Con sông băng không khác nào một lòng giếng đựng gió hình cái phễu, lại thêm tuyết lớn bạt ngàn, khiến tầm nghe tầm nhìn xung quanh đây rất thấp.

Tuyền béo ngồi chồm hổm tránh gió dưới bờ tường băng bảo tôi: "Nhất này, vừa rồi

anh em ta đã dạy cho lũ sói kia một bài học, chắc lũ khốn không dám bén mảng nữa đâu. Vậy là có thể ăn ngon ngủ yên nhỉ, tôi về lều ngủ tiếp đây, có chuyện gì cứ gọi! Lúc này đang nằm mơ cưới được vợ, mới cưới được một nửa thì bị đánh thức, phải đi mơ tiếp tập hai vậy..."

Tôi bảo Tuyền béo chớ có chủ quan khinh địch, đợi thắng lợi hoàn toàn ngủ cũng chưa muộn kia mà, hiện giờ chiến sự còn lâu mới kết thúc, bao giờ chúng ta lột được da con sói chúa lông trắng, treo lên cây cờ, lũ sói mấy con đầu đàn, mới không nguy hiểm nữa.

Anh Xư-Chê cũng lên tiếng: "Người anh em Tu-chí nói đúng, bọn sói này giảo quyệt

lắm, cần phải đề phòng chúng giả thu hút chúng ta ở đây, để một bọn khác đi vòng sau lưng. Lũ sói đó xáp vào gần rồi thì không thể dùng súng nữa. sợ là anh em ta dễ bắn vào nhau mất.

Nghe anh Xư-Chê nhắc, chúng tôi mới ngẫm ra, khả năng đó là rất cao. Anh Xư-Chê quá am hiểu tập tính của bầy sói, qua cuộc va chạm nhỏ vừa rồi có thể thấy bầy sói nhất định sẽ chia quân ra cắt đường rút phía sau chúng tôi. Lều trại của chúng tôi lại dựng bên huyệt mộ của giáo chủ Luân Hồi tông, cách hai bên một đoạn xa đều có khe băng, không dễ gì vượt qua, tuy trước mặt sau lưng đều đã bố trí pháo sáng, sợ là cũng không thể trông cậy cả vào tác dụng của pháo sáng được.

Mọi người hội ý nhanh, quyết định thà đón đầu chặn đánh trước khi lũ sói kịp lẩn ra phía sau tấn công, bất ngờ ra đòn, còn hơn cố thủ tại chỗ, chịu đựng bọn chúng quấy nhiễu cả đêm, ngủ cũng không yên giấc.

Anh Xư-Chê đoán đội quân chủ lực của bầy sói đang ở phía sau chúng tôi, từ hướng đó đến đây ngược gió, chúng đã phát giác ra tiếng súng và mùi người, hẳn muốn nhân lúc chúng tôi sướng rên lên vì chiến thắng, quên đi tâm lý phòng ngừa mà tản ra đi nghỉ, sẽ bất thình lình ập tới. Chúng tô phải lựa chỗ sơ ý của chúng mà đánh lừa, hành động chớp nhoáng, chứ cứ rề rà để chúng phát hiện ra có biến, thì e là đêm nay khó mà diệt gọn kẻ địch.

Shirley Dương nói lũ só đánh hơi nhạy lắm, chúng ta lại ở đầu gió, rất dễ bại lộ, phải làm cách nào mới lừa được chúng?

Anh Xư-Chê không trả lời, lăng mình nhảy qua bức tường băng, xềnh xệch kéo xác con sói ở gần nhất lại, bảo chúng tôi quệt ít máu sói lên trán. Theo truyền thuyết của người dân bản địa, trong muôn loài, chỉ trán người có linh hồn cư ngụ quanh vùng trán, sói dữ là ma đói A Tu La, mũi và mắt bọn chúng đều mù điếc với cơ thể người, nhưng lại nhìn thấy linh hồn người, mà sau khi người và động vật chết đi phải một ngày một đêm linh hồn mới lìa khỏi thân xác, trong máu con sói vừa chết này vẫn còn linh hồn sói, lấy máu nó bôi lên trán sẽ che khuất linh hồn người, làm cách này có thể mê hoặc đánh lừa được chúng.

Tôi nghĩ bụng truyền thuyết chưa chắc đã là sự thật, nhưng bôi lên trán thứ máu sói nồng nặc tanh ngòm này quả lá át được mùi cơ thể, bèn nghe a Xư-Chê, lấy dao găm lính dù thọc vào cổ con sói. Con sói này vừa chết chưa đầy máy phút, máu chưa đông, hơi nóng vẫn còn bốc lên hôi hổi.

Mỗi người lấy ba ngón tay quệt máu, bôi ngang qua trán, rồi mang vũ khí, tắt hết đèn đóm, mò mẫm về phía dốc băng ở đằng sau. Dốc băng này nằm ở khoảng chính giữa sông băng Long đỉnh, trên sông băng cổ này có rất nhiều dốc băng trồi lên thụt xuống kiểu như thế. Khi mới tới chúng tôi không để ý, chỉ cảm thấy những dốc băng nhô cao che chắn gió tuyết rất tốt, nên quyết định dựng lều trại ở chân dốc. Đến khi tôi và Shirley Dương leo xuống hố băng, xác định rõ vị trí của tháp ma chính tầng rồi, liền cảm thấy dốc băng này có gì đó không bình thường, rất có thể là nơi mai táng Băng xuyên thủy tinh thi.

Mọi người che chắn cho Minh Thúc và A Hương ở giữa, nằm sấp phủ phục trên băng tuyết ngay dưới mỏm dốc, trang bị của chúng tôi đủ để ứng phó với môi trường ở nơi địa cực nên cũng không lo. Dải Long đỉnh không quá cao, vả lại có câu "ngưng gió thì nóng, ngưng tuyết thì lạnh", đợt rét ẩm thực sự phải sau khi tuyết ngừng rơi mới bắt đầu, thành ra trước khi tuyết ngưng bầy sói nhất định phải rút vào rừng, bằng không sẽ chết cóng. Vì vậy tuy trời đổ tuyết lớn, nhưng không đến nỗi lạnh lắm, có điều nằm

sấp trên băng tuyết không phải là việc dễ chịu gì.

Tôi chỉ ngón trỏ xuống, ra hiệu mọi người dừng lại. Tôi và a Xư-Chê bịt kín mũi miệng, chỉ để lộ vệt máu sói trên trán, lần lượt nhô dầu ra khỏi mỏm dốc, nhìn xuống phía chân dốc bên kia ngóng xem có động tĩnh gì không, nếu bầy sói tới tấn công thì chúng bắt buộc phải đi ngang qua đây.

Mặt sông băng tăm tối, khắp nơi chỉ thấy tuyết bay kín trời, tôi quan sát mãi không phát hiện ra thứ gì, bầu trời thì dày đặc mây đen, không có chút ánh sáng nào chiếu xuống, nhìn mọi thứ đều mù mờ không rõ. Bấy giờ a Xư-Chê mới giật giật tay áo tôi, chỉ tay về phía dưới chân dốc. Tôi chăm chú nhìn theo, liền thấy trong màn đêm mịt mù gió tuyết, có vài sợi ánh sáng xanh xánh le lói lây động. Tuyết rơi dày, nếu anh Xư-Chê không chỉ cho tôi, tự tôi e là chẳng thể trông thấy được.

Tôi bật đèn pin, để nấc sáng yếu nhất, hươ tay xuống phía dưới làm hiệu, ý rằng đã phát hiện ra lũ sói mai phục, chuẩn bị tác chiến thôi. Bỗng anh Xư-Chê đang nằm phục trên mặt băng nhảy bật dậy, lao xuống chân dốc, chạy thẳng vào trong bóng đêm nơi có những tia sáng xanh le lói.

Tôi chưng hửng chưa hiểu ra làm sao, không lẽ có biến cố gì chăng? Nhưng cũng không thể để mặc anh Xư-Chê một mình mạo hiểm được, bèn vội vã ôm lăm lăm khẩu M 1911, chiếu đèn pin mắt sói chạy theo. Chỉ loáng thoáng nghe có tiếng gọi giật của bọn Tuyền béo và Shirley Dương "quay lại mau! Hai người định làm gì vậy?"

Anh Xư-Chê chạy một lúc thì dừng bước, tôi cũng dừng lại theo, đang định hỏi là chuyện gì, thì đã thấy bảy tám con sói lớn nằm la liệt trên mặt tuyết, cổ họng đều bị một hàm răng sắc nhọn cắt đứt, máu tươi cứ thế ồng ộc tuôn, vài con còn thoi thóp, lườm chúng tôi với ánh mắt cay nghiệt, song máu chảy nhiều quá, đã không thể nào động đậy được nữa. Thần Chết sẽ đến thăm chúng bất cứ lúc nào. Ánh xanh biếc chúng tôi nhìn thấy từ mỏm dốc băng chính là mắt chúng.

Anh Xư-Chê ngồi xổm nhìn vết thương trên cổ con sói nói: "Con sói chúa lông trắng gây ra đấy, đêm nay chúng không tới nữa đâu." Nói đoạn rút con dao Tây Tạng chọc cho những con còn đang thoi thóp chết hẳn, rồi cùng chúng tôi trở về phía sau dốc băng.

Chúng tôi thông báo tình hình cho mọi người biết, ai nấy đều cảm thấy khó hiểu. Rõ ràng ngay từ đầu chúng tôi đã tính rất chuẩn xác, lũ sói định tấn công chúng tôi từ phía sau, nhưng không biết đã xảy ra việc gì mà con sói chúa cắn chết nhiều đồng loại như thế, sau nữa lại lẳng lặng rút lui, khiến cả người thuộc làu bản tínhcủa loài sói như anh Xư-Chê cũng không thể hiểu nổi lý do.

Shirley Dương giậm giậm dốc băng dưới chân, nói dưới lớp băng này chín mươi chín phần trăm có Tháp ma chín tầng chúng ta cần tìm. Theo phong tục Ma quốc, chỉ có quốc chủ và Tà thần mới được an táng trong tháp, còn lại dù có địa vị cao như giáo chủ Luân Hồi tông cũng không đủ tư cách, chỉ có thể được an táng ở trong hang băng xung quanh thánh địa. Trong trường thi ca ngợi thế giới Chế địch Bảo châu Hùng sư Đại vương, sói trắng là nô lệ yêu nghiệt của Ma quốc, Chế địch Bảo châu Đại vương từng dẫn quân chiến đấu không biết bao lần với bầy sói dữ do con sói chúa cầm đầu.

Tuy Ma quốc đã diệt vong từ xưa rồi, nhưng mối giao kèo tối cổ giữa quốc vương và bầy sói chưa mất đi hiệu lực, thành ra lời nguyền cũ vẫn còn đè nặng trên lưng loài sói. Có thể con sói chúa phát hiện ra tháp ma thờ cúng Tà thần nằm dưới dốc băng này, ký ức xa xăm trỗi dậy, mới cắn chết mấy con sói để tế lễ. Chuyện này hơi giống truyền thuyết cổ về sói của thổ dân bên châu Mỹ, phải chăng ở Kelamer này cũng như thế?

Nghe Shirley Dương nói vậy, tôi mới sực nhớ đã thấy trong mộ thất ở chùa Đại Phượng hoàng trên núi Côn Luân tấm da sói khổng lồ và những bức phù điêu biểu thị cảnh sai khiển lũ nô lệ sói, cho nên khả năng như Shirley Dương phỏng đoán là có thể lắm.

Đêm nay nếu không bị lũ sói tấn công nữa thì có thể yên tâm đi ngủ, ngày mai còn phải khai quật Băng xuyên thủy tinh thi, mọ người cùng lần lượt quay về lều trại nghỉ.

Tôi đột nhiên nhớ đến cơn ác mộng ban nãy, cứ cảm thấy không kiểm tra thi thể Hà Thục Na thì có điều gì đó rất không ổn, nhưng tốt nhất nên bảo Minh Thúc một câu, để tránh lão hiểu lầm lôi thôi. Tiện thể tôi khuyên lão tốt nhất nên hỏa táng thi thể của chị ta ngay trong đêm nay, mang tro về là được rồi.

Minh Thúc đầu óc mụ mị cả rồi, đang định bằng lòng thì bị anh Xư-Chê cực lực phản đối. Hà Thục Na từ lúc chết đến giờ còn chưa đủ một ngày một đêm, linh hồn chưa lìa khỏi xác, nếu hỏa táng bằng ngọn lửa dữ, sợ là linh hồn người ta bị đày đọa khốn khổ vô cùng, đã không tốt cho người chết, lại sẽ gây họa cho người sống chúng ta.

Tục ngữ có câu, nhập gia tùy tục, tuy bọn tôi đều không tin mớ quan niệm này, nhưng cũng không tiện phản đối, đành đến đứng trước chỗ dặt thi thể của chị ta xem xét. Tôi hỏi Minh Thúc liệu có thể không phủ tấm thảm lên xác nữa, mà buộc chặt lại, làm như vậy chỉ có lợi chứ không có hại. Lão ta trầm ngâm một lúc, mới gật đầu đồng ý.

Tôi gạt ụ tuyết trên cái xác, vừa thò tay xuống chạm vào tấm thảm, đột nhiên lạnh toát cả người. Tấm thảm vông lên thành hình cung, bên trong trống rỗng, thi thể phía dưới đã không cánh mà bay. Tôi giật phắt tấm thảm ra, chẳng biết từ lúc nào phiá dưới đã xuất hiện một cái hố băng không to lắm, nhưng ở sâu phía dưới nữa lại có một khe băng rất lớn.

Lẽ nào thi thể Hà Thục Na đã rớt xuống dưới ấy? Mọi người nhao ra quanh miệng hố xem xét. Tôi chĩa đèn pin mắt sói soi, phát hiện ra dưới vực băng sâu hút, có một bóng người thoáng chạy vụt qua, lẫn nhanh vào chỗ tối. Tôi vội lia đèn theo, thì thấy trên vách băng thẳng tuột bên trong khe băng ấy, có một phụ nữ đang thoan thoắt bám tay chân vào mà di chuyển. Tuy chị ta quay lưng lại, nhưng nhìn mái tóc chúng tôi nhận ra ngay chính là Hàn Thục Na. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tuyền béo giương súng định bắn, tôi vội cản lại, lớn tiếng gọi: "Hàn Thục Na! Chị định đi đâu vậy?"

Hàn Thục Na rõ ràng nghe thấy tiếng chúng tôi, cũng cảm nhận được có mấy chiếc đèn pin đang soi vào, liền từ từ quay đầu lại. Khuôn mặt vốn bị đốt thành tro đen ngòm của chị ta không thấy đâu nữa, thay vào đó là một mảng trắng bệch chỉ có hai hàm răng, chẳng có mắt mũi gì cả.

Hà Thục Na bám trên vách đá thẳng đứng dưới khe băng quay đầu lại, khuôn mặt trắng toát. Khoảng cách từ chỗ chị ta đến chỗ chúng tôi xa gần hết mức chiếu sáng của đèn pin, để nhìn rõ hơn, tôi trườn qua cả mép hố băng, vươn người thò đèn pin soi xuống dưới, tuy chỉ thấy mờ mờ, nhưng cũng cảm nhận được là "người phụ nữ" trên vách băng kia đã không còn là người nữa.

Minh Thúc cũng rọi đèn pin xem, nhác thấy khuôn mặt Hà Thục Na thì sững sờ, chân tay lập tức mềm oặt, chiếc đèn pin rời tay lăn thẳng xuống khe băng. Nếu không có Peter Hoàng kịp kéo lại, lão ta cũng đã rơi hút xuống bên dưới rồi.

Hàn Thục Na đột nhiên mọc đâu ra khuôn mặt trắng bệch, bị chiếc đèn pin rơi xuống làm cho kinh sợ, tức tốc bò xuống phía dưới vực băng đen thẳm, mất hút trong bóng tối.

Chúng tôi cúi người nhìn theo, định ước lượng độ sâu của vực băng, nhưng chỉ thấy sau khi rơi xuống, chiếc đèn pin nhanh chóng chỉ còn là một đốm sáng lăn đi, mỗi lúc một nhỏ cuối cùng bị nuốt vào khối đen đông đặc bên dưới. Tôi và Tuyền béo thấy vực băng sâu hun hút như không đáy, bất giác nhớ đến động quỷ năm xưa.

Shirley Dương lập tức mắc móc cố định cuộn dây thừng leo núi lên mình, nói với tôi: "Chúng ta mau đuổi theo!". Xem bộ dạng của Shirley Dương, có vẻ muốn xuống vực băng đuổi theo Hà Thục Na. Tôi thoắt nghĩ ra, liền hiểu rõ ý của Shirley Dương, thi thể của Hàn Thục Na không rõ đã xảy ra thay đổi gì, tuy chị ta vừa thấy mọi người đã chạy trốn xuống chỗ sâu trong vực băng, nhưng đó chính là hướng chếch thẳng xuống lầu ma chín tầng dưới dốc băng, lẽ nào chị ta lại chạy thẳng xuống chỗ có Băng xuyên thủy tinh thi?

Phải tìm được chị ta trước khi sự việc tồi tệ hơn, tôi cũng lập tức chuẩn bị dây thừng, cùng Shirley Dương bật hết cả nguồn sáng trên mình, bám dây đu xuống. Mặt băng trong vực trơn lạ thường, căn bản không có điểm đỡ để chống chân. Đèn ống huỳnh quang xanh lét và đèn chiếu chiến thuật trên mình rọi lên vách băng trơn nhẵn như gương, hắt ra những tia sáng kỳ ảo, khiến cảm giác hết sức chơi vơi, vừa tụt xuống độ sâu mười mấy mét, đã đánh mất hoàn toàn cảm giác phương hướng.

Chúng tôi đàn phải tạm dừng lại để định vị phương hướng. Vực băng chật hẹp này sâu hun hút tựa như vô tận vậy.

Shirley Dương nói cái vực này ít nhất cũng còn sâu mấy trăm mét nữa, chỗ sâu nhất có thể là mạch nước sót lại của cái hồ gọi là biển tai họa kia, đèn pin của Minh Thúc rơi xuống nước, nên mới không thấy đâu nữa. Nói đoạn liền ném một cây đèn huỳnh quang xanh lét mới biến ra khỏi tầm mắt. Chúng tôi áp tai lên vách băng nghe ngóng, thấp thoáng có thể nghe thấy tiếng nước chảy vọng lên.

Hàn Thục Na di chuyển chếch xuống phía dưới, chúng tôi thả dây theo chiều thẳng đứng, muốn đuổi theo chị ta, bắt buộc phải đu dây sang ngang. Chúng tôi thử làm vậy, song vách băng quá trơn, rất khó di chuyển, cuối cùng tính dùng đến dụng cụ, định găm cuốc leo núi vào vách băng, mượn lực dịch chuyển vào trong, có điều vừa bổ cuốc vào đã thấy băng vỡ liên tục, sợ là vực băng có hiện tượng rạn nứt.

Sông băng Long đỉnh nằm ở một độ cao đặc biệt so với mực nước biển, thuộc loại sông băng có độ cao thấp, hằng năm đều có thời kì tan chảy bề mặt kéo dài chừng hai ba tháng, riêng lớp băng dày hàng trăm mét ở giữa thì xưa nay vẫn vậy, không hề suy suyển.

Chúng tôi tới đây vào thời điểm không thích hợp cho lắm, đúng vào cuối mùa băng tan và trước khi rét ẩm ập đến, quãng thời gian sông băng giòn yếu nhất, trong lòng sông băng lại có vô số khe băng, hốc băng, hố băng tự nhiên và hơn mấy trăm mọ huyệt Luân Hồi tông, thật y như bước vào một tổ ong vò vẽ. Ngày thường thì chẳng nói làm gì, tháng Chín là lúc băng dễ vỡ nhất, tuy mấy nghìn năm nay chưa có biến động địa chất nào quá lớn, nhưng đã ở vùng biển tai họa người ta chắc chắn không thể lường được bất trắc có thể xảy ra lúc nào.

Nói là vậy, nhưng các sự vật hiên tượng đều có mặt này mặt nọ, thời kỳ sông băng yếu giòn dễ vỡ nhát lại chính là lúc cực kỳ thuận lợi để khai quật lầu ma chín tầng nằm sâu dưới kia, còn như bắt tay hành động sau đợt rét ẩm, sẽ tốn công tốn sức hơn nhiều.

Bọn Minh Thúc, Tuyền béo ngồi trên cũng nóng ruột cho sự an toàn của chúng tôi, lớn tiếng gọi vọng xuống, bảo thôi quay lại đi, đừng đuổi theo nữa, nguy hiểm lắm.

Bên ngoài cứ gào ầm ĩ thì không cảm thấy gì, nhưng tiếng gọi gió theo thốc xuống chỗ bọn tôi khiến cả vách băng cơ hồ đang run rẩy, tôi và Shirley Dương vội rọi đèn chiếu ngược lên chớ có to mồm gọi xuống nữa, kẻo vách băng nứt sập xuống chôn sống bọn tôi ở chỗ lạnh lẽo đen ngòm này mất.

Tốc độ di chuyển của chúng tôi trên vách băng chậm hơn nhiều so với tưởng tượng ban đầu, lại còn không đi ngang được, vực sâu tối tăm phức tạp thế này, dụng binh trọng cái thần tốc, giờ tuột mất thời cơ rồi, không thể đuổi kịp Hàn Thục Na được nữa. Shirley Dương nản chí lắc đầu nhìn tôi, xem ra đành bỏ cuộc, tốt nhất hẵng tạm leo trở lên nghĩa cách khác vậy.

Chúng tôi giật giật dây, chuẩn bị quay lên, rồi dùng đèn pin vạch hình chữ thập cho người bên trên thấy. Bọn Tuyền béo hiểu ý, lập tức hỗ trợ tôi và Shirley Dương từ từ đi lên, do không có chỗ trụ chân, mỗi khi va vào vách băng lại bị văng ra, thân mình không làm chủ được sẽ quay tròn một vòng giữa khoảng không.

Đang lúc bị xoay người như thế, tôi chợt thấy một phụ nữ bò trong chỗ tối đen ở mé đối diện. Nửa thân dưới của chị ta khuất trong khe nứt, chỉ thò ra phần thân trên, khuôn mặt là một mảng trắng hếu trống trơn, nhe ra độc hai hàm răng, nhìn đến mái tóc và bộ đồ màu vàng trên mình chị ta thì đích thị là Hàn Thục Na rồi.

Tôi vốn tưởng chị ta đã xuống vực sâu, nào ngờ đã kịp bò lên cách chúng tôi không xa, lẩn lút trong một cái khe khuất tầm mắt. Đúng lúc bọn tôi định quau lên trên, thôi không đuổi theo nữa, thì chị ta lại đột ngột xuất hiện, vậy là muốn cái gì đây?

Tôi giật nhẹ tay Shirley Dương, cùng dừng lại. Shirley Dương thấy Hàn Thục Na trong kẽ băng bò ra, cũng hết sức bất ngờ. Cánh tay tôi buộc sẵn đèn pin, chỉ cần giơ ra là luồng sáng rọi thẳng về phía Hàn Thục Na.

Trong vực băng sâu lạnh, kể cả đèn pin mắt sói cũng chỉ có thể soi sáng trong phạm vi không quá hai mươi mét thôi, nhưng cự ly như vậy là đủ vừa soi tới kẽ băng có Hàn Thục Na đang thò ra. "Hàn Thục Na", trước khi chúng tôi điều tra ra chị ta đã biến thành thứ quái quỷ gì hẵng cứ tạm gọi như vậy đã, dường như không hề có bất kỳ phản ứng gì với luồng sáng rọi vào, vẫn nằm sấp trên kẽ băng, lộ một nửa thân người, tuyệt đối bất động.

Khuôn mặt Hàn Thục Na không có mắt mũi, hai hàm răng cứ nhe ra một cách vô hồn, thành ra bọn tôi cũng chẳng biết chị ta đang buồn hay tức giận, đôi bên cứ ngây đờ ra. Một hồi sau tôi trấn tĩnh lại, của nợ kia nhấy định không phải là người nữa rồi, cũng không phải cái thây ma bình thường, có điều bất kể nó là cái mẹ gì, sợ cũng chẳng có ý định tử tế đâu.

Tôi rút khẩu M1911 ra lăm le định bắn, còn chưa kịp mở khóa an toàn đã thấy bị vỗ nhẹ vào vai. Shirley Dương ở sau lưng tôi cảnh báo: "Dừng tay, vách băng nứt vỡ rabây giờ".

Chưa đợi tôi kip thu súng về, Hàn Thục Na không có mặt kia bất thình lình lao như tia điện, vụt ra khỏi khe băng đang náu mình, dang rộng tay chân, xoẹt xoẹt bò thoăn thoắt về phía tôi như một con thằn lằn khổng lồ.

Tôi và Shirley Dương thấy tình hình không ổn, không dám chủ quan, liền dốc sức kéo dây vội vã thoát khỏi vực, nghĩ cách tốt nhất làm sao dụ được Hàn Thục Na lên trên sông băng.

Tốc độ leo dây của chúng tôi đã nhanh, Hàn Thục Na bò trên vách băng còn nhanh hơn, cách miệng vực chưa đầy năm sáu mét, khuôn mặt trắng nhởn của Hàn Thục Na suýt soát chạm mũi giày của Shirley Dương. Tuyền béo và anh Xư-Chê ở bên trên thấy rõ tình thế, không đếm xỉa Minh Thúc cố cản, chĩa súng thẳng vào hố băng, bắn đoàng ngay mặt Hàn Thục Na.

Tôi ngoái xuống, thấy trên khuôn mặt bềnh bệch của Hàn Thục Na thủng ra hai cái lỗ, cơ thể bị xung lực của đạn đánh bật rơi xuống quãng mấy mét thì mắc lại. Từ chỗ đó chị ta lại ngước bộ mặt trống trơn không có mắt mũi lên, hai lỗ đạn lập tức liền lại. Vực sâu cũng bị tiếng súng làm cho rúng động, những tảng băng vỡ ào ào rơi. Dường như cũng biết sợ nguy hiểm, Hàn Thục Na lẩn nhanh vào một cái kẽ.

Tôi và Shirley Dương cũng vừa vặn lên tới nơi, đưa mắt nhìn lại, thấy vài khối băng lở to tướng đã bịt kín cái kẽ kia, có muốn đươi theo tìm Hàn Thục Na lần nữa cũng hết cơ hội rồi. Mà lòng sông băng này nhằng nhịt phức tạp như cái tổ ong, ai biết được chị ta sẽ lại từ đâu đó chui ra, trong khi đó súng đạn dương như không có tác dụng gì đối với chị ta.

Giữa đêm tối mù mịt, lại chứng kiến chuyện hoang đường đến thế, thời khắc chỉ vừa qua nửa đêm, khá lâu nữa mới sáng, gió tuyết cũng khó dự đoán lúc nào ngừng, xem ra đêm nay đừng mong yên giấc ngủ yên.

Mọi người lấp kín hố băng, trở và trong lều nằm cho ấm, trằn trọc thao thức, tuy mệt bã nhưng chẳng ai ngủ được, bèn ngồi dậy bàn luận chuyện Hàn Thục Na. Peter Hoàng nói: "Có lẽ chị ấy chưa chết, chỉ là bị trọng thương, chôn trong tuyết lại tự nhiên sống dậy..."

Tuyền béo cãi: "Làm gì có chuyện, Peter Hoàng ông đừng có nói bừa thiếu suy nghĩ. Chúng ta ai cũng đều tận mắt nhìn thấy, đầu đã cháy rụi mất một phần ba, như thế mà còn chưa chết sợ là thiên hạ này chẳng có ai chết cả. Trông cái mặt quá nửa đã mọc lông trắng ơn ởn của bà ấy, cam đoan là biến thành cuơng thi Tuyết sơn rồi, quả này rất rất khó đối phó đấy!"

Tôi giữ yên lặng, chưa mở miệng, cảm thấy sự việc rất quái lạ chứ không thể đơn giản như vậy được. Shirley Dương hỏi A Huong có thấy điểm gì đặc biệt không, mới hay A Hương từ đầu đến cuối không dám mở mắt ra nhìn.

Cả đám mỗi người một lý, tranh luận hồi lâu không đâu vào đâu, cuối cùng anh Xư-Chê đột nhiên vỗ tay đánh đét, lúc các vị lạt ma Tây Tàng luận thiền cũng rất hay làm động tác này, tỏ ý tỉnh ngộ, hoặc giả đó là cách khiến ký ức của mình thêm sâu hơn. Hồi trẻ anh Xư-Chê thường xuyên theo các lạt ma vào núi hái thuốc, nên cũng có thói quen ấy, rõ ràng là đã nhớ ra điều gì đó.

Cả đám bọn tôi lập tức hết xôn xao để nghe anh Xư-Chê nói: "Chị ta đúng là bị Di lặc tuyết nhập rồi. Hai năm về trước cũng có mấy đồng chí của Viện Địa trắc bị như vậy, nhưng ở trên vách Ma Kiết núi Côn Luân kia, quanh vùng Kelamer này thì chưa thấy bao giờ. Di lặc tuyết ở Côn Luân so với ác quỷ phải nói là đáng sợ hơn rất nhiều. Thi thể của Hàn Thục Na bị nhập vào sẽ mỗi lúc một to lớn..."

Anh Xư-Chê đang định kể chuyện Di lặc tuyết hại người và súc vật ở núi Côn Luân ra sao, đột nhiên ngậm miệng, thoắt một cái vẻ mặt dường như đông cứng lại. Bọn Minh Thúc, Peter Hoàng A Hương, ngồi bên cạnh cũng không khác gì, ánh mắt dồn cả lên mảng trần lều sau lưng chúng tôi, như thể trông thấy thứ gì hết sức khủng khiếp.

Tôi vội quay đầu lại nhìn, thì thấy trên mặt vài bạt in hai dấu bàn tay to lù lù, từ bên ngoài ấn vào, ở khoảng giữa lại có một dấu tròn tròn cũng rất lớn, hình dạng giống như bộ mặt người nhưng lại phẳng, tỉ lệ gấp đôi của người thường, thứ quái đản đó dường như đang định xé toạc vải bạt để chui vào lều. Hai bàn tay to tướng phát hãi quều quào sồn sột đè xuống khiến căn lều kêu răng rắc, chỉ chực đổ sập

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 15: LỜI NGUYỀN LINH CÁI

Q.4 - Chương 15: LỜI NGUYỀN LINH CÁI

Căn lều sắp bị người khổng lồ bên ngoài làm rách toạc, không lẽ đấy chính là "Di lặc tuyết" anh Xư-Chê vừa nói?

Để tránh nổ súng bắn rách căn lều, tôi tiện tay vớ lấy cây gậy leo núi duới đất chọc lên một phát, ai dè chẳng thấy cảm giác gì, cái mặt to tuớng kia duờng như chỉ là một vóc dáng huyền hồ không có thân xác thật, đâm ra cây gậy chọc lên chỉ được mỗi tác dùng làm vạt lều bị lõm phẳng lại.

Minh Thúc bủn rủn tay chân, định chui ra khỏi lều chạy tháo thân. Tôi lập tức túm

chân lão ta giật lại, ấn nắm bẹp xuống đất. Di lặc tuyết ngoài kia là thứ gì, ngoài mấy chuyện anh Xư-Chê kể lại, bọn tôi đều mù tịt cả, cũng may lều bạt tạm thời chặn được nó, giờ này còn mạo hiểm chạy ra ngoài, có khác nào đâm đầu vào chỗ chết.

Tuyền béo bắt chước tôi, cũng nhặt cán cờ cắm để xác định vị trí trên sông băng chọc hai nhát vào khuôn mặt đó, không thấy có tác dụng gì, tiện tay vớ khẩu Remington, bất chấp bạt lều bị bắn nát, gí sát vào nổ đoàng một phát ở cự ly gần. Của nợ bên ngoài trúng đạn, khí thế mới giảm sút phần nào.

Vải bạt trên nóc lều thủng lỗ chỗ vì loạt đạn của Tuyền béo, lộ ra rất nhiều thứ gì

trắng vụn, na ná như tuyết bên ngoài, có vẻ như tôi đang chạm trán một người tuyết khổng lồ vậy.

Tuyền béo nổ súng liên tiếp, Peter Hoàng và anh Xư-Chê cũng bắn loạn xị, chẳng biết kết quả thế nào. Đột nhiên cột chống gãy đánh "rắc", cả căn lều đổ sập, trùm kín cả đám bảy người bọn tôi trong một mớ bùng nhùng.

Tôi nghĩ bụng kiểu này thì toi đời, khung lều gãy lìa, người trong lều chen chúc tay đè lên đùi, đừng nói là thoát được ra, muốn giãy giụa đứng lên cũng khó khăn lắm rồi. Tuy nghĩ như vậy, nhưng chân tay tôi vẫn khua hết sức, rốt cuộc cũng đẩy người đang đè lên mình sang bên, nhanh chóng chui ra ngoài.

Ngưòi còn chưa đứng lên, tôi đã rút khẩu M1911 ra. Bên ngoài gió rét căm căm, hoa tuyết nhảy múa rối loạn, tuyệt nhiên không thấy gì. Liền đó anh Xư-Chê, Shirley Dương và Tuyền béo cũng lần luợt chui ra, chĩa súng khắp tứ phía thăm dò kẻ địch.

Vẫn phải công nhận anh Xư-Chê thông thạo cùng sông băng đồng tuyết, liếc một cái là giơ súng ngắm chuẩn bắn luôn, chúng tôi cũng quay cả sang ngắm theo hướng đó. Đêm đã qua, màn tối trên sông băng Long đỉnh đã tan, mây đen sầm sì trên bầu trời cùng hình dáng bốn ngọn núi tuyết lờ mờ nổi rõ dần. Giữa cảnh sắc nhợt nhạt ban mai, chợt thấp thoáng một cái bóng trắng lừng lững đội gió tuyết chạy biến đi ở phía xa xăm trắng mù trắng mịt.

Đó chính là Di lặc tuyết ban nãy tấn công căn lều, nếu không phải anh Xư-Chê tinh mắt, trong trời tuyết mịt mùng, nhìn ra bóng dáng nó vô cùng khó. Tôi, Tuyền béo, anh Xư-Chê vừa nổ súng, vừa đạp tuyết chạy đuổi theo, khiến Shirley Dương đứng sau phát hoảng, gào với theo: "đừng đuổi nữa, cẩn thận có khe băng duói tuyết đấy..." Nhưng giọng cô nàng lập tức lẫn vào trong làn gió tuyết thổi bạt về phía sau.

Tuyết trên sông băng phủ ngập quá báp chân, chạy chưa quá muời mét thì cái bóng trắng khổng lồ đột nhiên chìm xuống, biến mất tăm mất tích trên bình nguyên mênh mông. Chúng tôi đuổi tới nơi, liền phát hiện ra một cái hố rất sâu, rất có thể liền với vực băng lúc truớc, và đều thông tới lầu ma chín tầng duới hốc băng.

Di lặc tuyết một khi đã lẩn xuống đây, thì chúng tôi cũng bó tay, chẳng còn cách nào

bắt nó, đành đứng quanh miệng hố chửi ầm ĩ mấy câu rồi mới hằm hằm quay về. Tôi và Tuyền béo thắc mắc với anh Xư-Chê, sao Di lặc tuyết đang chiếm thế thuợng hong mà lại tự động bỏ chạy truớc, rốt cuộc nó là con gì vậy? Sao chưa đến mấy tiếng đồng hồ, thi thể của người đàn bà lại hóa ra bộ dạng như thế.

Anh Xư-Chê nói giờ không phải là lúc kể chuyện, chúng ta đàn ông đàn ang còn chịu được, chứ trong đoàn còn có hai cô gái, và một anh già, lều lán tan tành cả rồi, không thể để họ đội tuyết đứng trên sông băng như vậy được, đi tìm một chỗ khuất gió dựng trại cái đã, sau hãy nói chuyện Di lặc tuyết vẫn chưa muộn. Cứ yên tâm đi, trời còn sáng là nó sẽ không chui ra đâu. Sợ nhất là đên đêm nay tuyết vẫn chưa ngừng rơi, lũ sói không chịu rút, chúng ta mắc kẹt cả đằng truớc lẫn đằng sau, thế là đủ chết rồi đấy.

Chúng tôi trở lại chỗ căn lều sập, trời đã sáng bảnh, tuyết vẫn rơi, đi xa thì hết sức

nguy hiểm, mà ở gần xung quanh chỉ có mấy ụ tuyết nhấp nhô, căn bản không có

chỗ nào có thể dung thân được.

Shirley Dương nói giờ chỉ có đúng một cách, đó là bắt tay khai quật tháp ma chín tầng luôn, đầu tiên là đào lớp băng trên cùng cái đã, rồi chui cả xuống đáy mà tránh gió tuyết. Đốt một đóng lửa bên duới, khí lưu bốc lên sẽ chặn tuyết ở lối vào, đủ để lối vào không bị vùi lấp, vả lại bầy sói sợ lửa, cũng không dám lỗ mãng tới xâm phạm.

Chúng tôi rối rít khen kế này quá hay, ngoài trời băng tuyết buốt giá, rét cóng khổ sở, ai nấy đều muốn mau chóng khai quật lầu ma chín tầng, bất kể bên trong đó có quái quỷ gì nữa cũng có chỗ đánh giấc một lúc cho lại người là được, đợi khi tinh thần sức lực hồi phục dồi dào, khoẻ khoắn, đào một hơi lôi cái Băng xuyên thủy tinh thi ra, rồi nhân lúc đang có đợt rét ẩm, sông băng cứng chắc là có thể thu quân rút lui.

Mọi người nói là làm, liền chuyển trang thiết bị vật tư sang phía khuất gió duới chân dốc, gạt ra một đống tuyết lơn, bấy giờ lớp băng màu lam mới lộ ra. Chúng tôi quét nuớc gừng lên trên như lần truớc, đợi nước gừng ngấm rồi sẽ bắt đầu đào khoét.

Anh Xư-Chê tranh thủ kể lại cho chúng tôi câu chuyện anh được nghe từ hai năm truớc, tuy cũng xảy ra ở vùng núi sâu trong dẫy Côn Luân, song lại cách Kelamer rất xa.

Dân gian Tây Tạng lưu truyền một câu chuyện cổ hãi hùng, kể rằng trên núi tuyết, cứ vào những đêm tối trời lại có loài yêu quái sống trong băng kéo nhau đi cuớp xác tuơi mới chết. Chúng rúc vào lớp áo quần trên mình xác chết khiến xác chết lập tức huyển sang màu trắng, nếu tiếp tục bắt được ngưòi súc vật còn sống để ăn, chúng sẽ mỗi lúc một lớn phổng lên, nhưng cũng teo đi rất nhanh vì tiêu hao không ngừng, chỉ nội trong hai ba ngày không có người sống ăn, bầy yêu quái sẽ lại tản ra, và lại chui xuống sông băng ẩn náu, cho đến khi đánh hơi thêm được xác người mới chết. Lũ này thích chui rúc trong khe trong hốc nới băng tuyết, chỉ xuất hiện lúc đêm hôm khuya khoắt, hơn bảy trăm năm trước từng gây nhiều đại hoạ, giết chết vô số người và súc vật. Trong các kinh sách ở nhà chùa có bộ Chí tôn tông Keba Đại sư truyện, ghi lại viêc này rất tưòng tận.

Tôi hỏi anh Xư-Chê: "Thì ra Di lặc tuyết không phải là một con, mà là một bầy à? Hàng bao nhiêu con cùng tụ tập lại á?"

Anh Xư-Chê gật đầu nói, đúng đấy, nhiều nhất thì một cái xác có đến mười mấy con cùng chui vào, chúng hút ăn máu và thịt người chết, rồi béo ú ra y như đống thịt mỡ lặc lè, nhìn giống như một người tuyết phì nộn vậy, nên dân địa phương mới gọi là "Di lặc tuyết". Đại hoạ Di lặc tuyết gây ra là chuyện quá xa xưa, nên người ta cũng hầu như quên cả rồi.

Có điều hai năm trước đây từng xảy ra một chuyện hết sức quái đản tà mị, làm chết nhiều người lắm. Bấy giờ có một đoàn địa trắc đi vào núi Côn Luân, đào được mấy con người tuyết béo mẫm trong đóng tuyết, còn chưa kịp tìm hiểu tình hình, đã bị lũ hình nhân trắng phớ kia xô xuống hang tuyết, cả đoàn muời con người, cuối cùng chỉ còn có hai kẻ trở về.

Truớc đó không lâu, chính tại khu vực đoàn địa trắc gặp nạn có lở tuyết, khiến một đoàn leo núi đa quốc gia đã mất liên lạc với bên ngoài. Các vị sư tu hành lâu năm ở ngôi chùa gần đó nói, đám ngưòi tuyết béo núc mà đội địa trắc gặp phải có thể chính là thi thể của những người leo núi bị Di lặc tuyết nhập vào. Chính quyền đã kêu gọi dân chúng đi tìm đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn leo núi mất tích kia và cả xác các thành viên của đoàn địa trắc, vậy là dân du mục và các vị lạt ma khắp các vùng quanh đó, cùng với quân đội , tổng cộng một trăm mấy chục con người cùng tiến vào núi tuyết đúng năm ngày trời lặn lội tìm kiếm, kết quả tay trắng quay về.

Nhuợc điểm duy nhất của Di lặc tuyết là chúng chỉ có thể xuất hiền vào ban đêm, ban ngày cho dù mưa tuyết đầy trời chúng cũng không dám lộ mình, ngoài ra, sách Chí tôn tông Keba Đại sư truyện cũng có nhắc tới một điểm, là bọn này còn đặc biệt sợ muối hột.

Anh Xư-Chê bảo chúng tôi:" Nhưng bây giờ chúng không không có muối hột, muối tinh cũng chỉ còn chút ít, mà ban đêm chắc chắcn Di lặc tuyết sẽ lại mò đến đấy. Bầy sói e là cũng đang trốn quanh quất trong khe băng nào đó gần đây tránh gió tuyết rình thời cơ tấn công, xem ra đêm nay trên sông băng này sẽ có màn kịch hay đây".

Tuyền béo cầm súng lăm lăm lên giọng: "Đáng tiếc là mấy thứ hàng họ này không được thuận tay, mà hoàn cảnh cũng bất lợi cho chúng ta quá, chứ không thì một mình Tuyền béo tôi cũng dám tay bo với nó, Di lặc tuyết cái mẹ gì, vào tay tôi và tôi véo cho nó gầy đi ngay!"

Trước mắt dường như chỉ còn cách khai quật tháp ma,xem bên dưới tình hình ra sao, rất có thể tận dụng luôn hố đào làm công sự chiến đấu, bấy giờ mới tính thêm được.

Chẳng mấy chốc, nước gừng tươi đã thấm sâu, mọi người lập tức xúm vào đục băng. Đào được chừng năm, sáu mét thì thấy một khối lớn trông như gỗ kỳ liên viên bách,

một kết cấu tổ hợp ghép từ những súc gỗ vuông, tròn cộng với đất đầm. Đến đây, xử lý cái mớ thổ mộc hỗn độn này còn phiền phức hơn cả đập phá băng cứng, nhưng cũng may chúng tôi có đông người, đều chân tay nhanh nhẹn, dụng cụ lại đầy đủ, chưa đến nửa giờ đồng hồ đã khai quật được tầng một của tòa tháp ma.

Để phòng ngừa có thể có bọ tá phủ và Vô luợng nghiệp hoả, chúng tôi đã chuẩn bị hết sức kỹ càng, không ngờ tầng đầu tiên của toà tháp không có gì, chui được vào quan sát, thì thấy bên trong giống một gian phòng thấp tè có kết cấu đất, gố, dựng chủ

yếu từ những cây gỗ đen và đất đầm xám xịt. Nhìn khắp chỉ thấy một chiêc mâm băng cực lớn đặt ngay trên nền đất, vừa mỏng vừa trong veo, mặt trên khắc một hình tượng thần, xem ra muốn tiếp tục đào xuống duới, thì phải đập vỡ chiếc mâm băng này rồi.

Shirley Dương lại gần xem xét tuợng thần, đây là hình tuợng một võ tuớng đầu sói mình người, mặc chiến giáp. Đầu sói màu trắng, áo giáp màu bạc, hình như tôi đã trông thấy ở đâu đó. Đang ngẫm nghĩ, thì bọn Minh Thúc cũng lục tục kéo vào.

Nóng lòng tìm chỗ nghỉ ngơi, anh Xư-Chê và Tuyền béo lấy cây đục bắt tay vào phá luôn chiêc mâm, nghe tiếng vang không giống đục vào băng chút nào, bèn tháo găng tay sờ thử... thì ra là một khối thuỷ tinh tròn. Truyện "Ma Thổi Đèn " Truyện "Ma Thổi Đèn "

Minh Thúc cũng xán lại xem hôi Tuyền béo tác nghiệp. Bấy giờ mấy ngọn đèn pin đều rọi cả lên mặt mâm, vừa thấy hình tuợng đầu sói mình người, lão lập tức biến

sắc, cuống quýt lấy cuốn kinh Luân Hồi tông ra, chỉ vị võ tuớng đầu sói trên mâm thủy tinh nói, không thể phá vỡ khối thuỷ tinh này được, trong đó có lời nguyền của yêu nô sói trắng Ma quốc, hễ mà phá vỡ nó, lời nguyền sẽ thoát ra.

Tôi lắc đầu tỏ ra không tin, trong Thập lục tự âm duơng phong thuỷ bí thuật cũng có giảng giải về các bố trí của tháp ma chín tầng, tôi cũng đã thấy loại tháp này trong núi lửa, tầng đầu tiên không thể có chốt bẫy gì được. Chiếc mâm thuỷ tinh tròn này chắc là một loại trang sức của tháp táng, được gọi là "Linh cái", ở những chỗ nối liền các tầng đều có.

Tôi vẫn còn lơ mơ không rõ "lời nguyền" và " chốt bẫy" có gì khác nhau, nhưng lúc này dù có tin lời Minh Thúc thì cũng đã muộn, chiếc mâm thủy tinh khắc yêu nô đầu sói đã bị mấy phát đục làm nứt.

Chỉ trong nháy mắt, vết nứt đã lan rộng hết mức, chỉ cần chạm khẽ thôi là cái mâm tan tành. Để so với những chốt bẫy hiểm đọc, thì lời nguyền vô hình còn khiến cho người ta ăn đủ hơn ấy chứ.

Đang lúc phân vân, đã thấy Shirley Dương tiến lại, gõ nhẹ lên mâm thuỷ tinh Linh cái, làm nó vỡ vụn ra. Tôi biết cô nàng xưa nay là người cực kỳ cẩn trọng, làm như vậy chắc hẳn đã biết muời muơi, thành thử cũng yên tâm phần nào.

Sau khi khối thuỷ tinh hình tròn vơc tan, quả nhiên chẳng có gì xảy ra. Tuyền béo hậm hực bảo Minh Thúc toàn chuyện bé xé ra to, cứ thấp tha thấp thỏm kiểu đó rất

dễ làm ngưòi khác vỡ tim, tai hoạ còn trầm trọng gấp mấy lần lời nguyền và chốt bẫy ấy chứ.

Shirley Dương bảo chúng tôi: "Minh Thúc nói không sai, chỉ có điều chiếc mâm thuỷ tinh ở tầng này là giả, thứ chứa đựng lời nguyền thật sự nằm ở nơi sâu nhất kia. Toà tháp ma thờ xác Tà thần này cũng được nhắc đến trong trường thi Chế địch Bảo châu Đại vưong. Trong toà tháp, bên cạnh Tà thần ở tầng trệt, có thờ yêu nô sói chúa màu bạc tên là "Thuỷ tinh tự tại sơn", hễ có ngưòi đến gần, đại quân của con sói yêu này sẽ từ trên trời giáng xuống, ăn sống nuốt tươi kẻ xâm nhập."

Thần sói thuỷ tinh tự tại sơn là yêu nô của Ma quốc, trong hệ thống thần thoại Tây tạng cổ sơ có rất nhiều chuyện liên quan đến nó. Thuỷ tinh tự tại sơn lúc sống vốn là một con sói trắng to lớn lừng lững, sói tổ của loài sói dữ trong cùng núi Côn Luân, nhưng danh hiệu này thì mãi sau khi nó chết đi mới có. Truyền thuyết kể con sói trắng bị Liên Hoa Sinh Đại sư giết chết, xác liền hoá thành một khối thuỷ tinh băng sơn không lồ, nên mới gọi là "Thuỷ tinh tự tại sơn".

Trong khối "Thuỷ tinh tự tại sơn" do xác sói trắng hoá thành này chứa đựng lời nguyền cay nghiệt của vong hồn yêu nô, bất kỳ kẻ nào có ý đồ tiếp cận đều sẽ chết không có chỗ chôn. Ma quốc là một dân tộc sùng bái vực sâu và động huyệt, Băng xuyên thủy tinh thi được coi là biểu trưng của Tà thần chắc chắn sẽ nằm ở tầng sâu nhất của tháp ma chín tầng. Shirley Dương nhắc nhở chúng tôi, lúc nào đào đến đáy, cần hết sức cẩn thận, chớ làm tổn hại đến Thuỷ tinh tự tại sơn mà rước hoạ vào thân.

Sông băng Long đỉnh xưa kia là vùng hồ nuớc mênh mông, toà tháp ma rất có thể nằm chính trên hòn đảo giữa hồ. Đất xung quanh toà tháp ma đều đông cứng hoặc là nham thạch, xa ra phía ngoài thì là sông băng sâu dày, phần đáy tháp có khi còn thông sang vực băng có Di lặc tuyết náu mình, càng đào sâu xuống sẽ càng nguy hiểm.

Chúng tôi tính toán xong xuôi, lần luợt đào xuống thêm được hai tầng nữa. Ở đây không có người tuẫn táng, chỉ có một số đầu bò xếp thành hình gò Mã Ni, trơ ra những cái sọ trắng nhờ và sừng tua tủa, đây có lẽ là xuất phát từ sự sùng bái đối với loài bò, bởi trên cao nguyên này, bất cứ phần nào trên cơ thể bò Yak cũng đều là báu vật. Khắp các miên đất Tây Tạng cổ, bất luận là ở bộ tộc nào, đều có một điểm này là tương đối đồng nhất.

So với toà tháp bồi táng phải nói là xa hoa giàu có tột đỉnh của giáo chủ Luân Hồi tông trong hố băng lúc truớc, toà tháp ma chín tầng trống trơn này khiến cho chúng tôi không khỏi thất vọng. Đào bới một hồi, mọi người đều đã mệt lử, đành quay lên tầng trên cung, đốt lửa sưởi và nấu cơm, rồi chui vào trong túi ngủ đánh một giấc.

Hai giờ chiều tôi gọi cả bọn dậy, phải tranh thủ trước khi trời tối đào xuống chỗ sâu nhất. Nếu làm nhanh, chúng tôi có thể rút khỏi sông băng Long đỉnh truớc khi đợt rét ẩm kéo về.

Mọi người ai nấy đều trang bị công cụ vũ khí, Minh Thúc moi trong túi ra con mèo sứ hoa muời ba ria tổ tiên để lại, kiểm tra thấy không hề bị rụng mất nửa sợi ria nào mới đặt xuống đất, kéo A Huơng lại cùng vái mấy vái.

Tôi và Tuyền béo tò mò đứng cạnh xem cho vui. Tôi hỏi lão: "Ria mèo sứ chưa đứt, có phải chứng tỏ chúng ta có thể mã đáo thành công, rút lui an toàn không?"

Minh Thúc đáp: "Đuơng nhiên rồi, cái này thiêng lắm, chắc chắn mã đáo thành công, rút lui an toàn chứ, cho nên tổ tiên nhà tôi mới có câu, đủ ria đủ bóng."

Lão nói xong, giao con mèo sứ lại cho A Huơng, bảo cất giữ cẩn thận, còn mình thì tiếp tục lấy ba lô lấy ra chiếc ấn đồng có khắc mấy chữ "Thiên quan tứ phúc, bách vô cấm kỵ", chuẩn bị để lúc nào đào được Băng xuyên thủy tinh thi thì dùng đến.

Tôi thấy chiếc ấn mới nhớ ra, thứ này là hàng nhái, chẳng có tác dụng khỉ gì. May mà trước khi rời Bắc Kinh, Shirley Dương đã nhờ người chuyển một bộ "Tinh quan đính thi châm" ba muơi sáu chiếc kim từ Mỹ tới, món cổ vật các Mô kim Hiệu úy thời Đường vẫn sử dụng, sau này bị lưu lạc ra hải ngoại, có bộ đồ này chắc cũng đủ để ứng phó tạm rồi.

Trong lúc tôi còn đang bần thần thì mọi người đã chuẩn bị xong xuôi. Tôi, Tuyền béo, Peter Hoàng và anh Xư-Chê bốn người chia làm hai tổ, mỗi tổ đào một tầng, cứ lần lượt phân chia, uớc chừng nội trong ba giờ đồng hồ sẽ đào tới tầng thứ chín.

Tầng tháp thứ ba treo đầy những lá phướn ma không chữ, chỉ vẽ các vằn sao, chia làm năm loại màu: đỏ, lam, trắng lục, đen, trong đó phướn màu đen nhiều nhất, phuớn màu lam ít nhất. Theo những ghi chép của Luân Hồi tông về Ma quốc những màu sắc này lần luợt có ý nghĩa tuợng trưng khác nhau, đỏ là máu, lam là trời, trắng là mạch núi, xanh lục là nguồn nước, màu đen thì tuợng trưng cho vực sâu. Nhìn màu sắc của những lá phướn ma này, có thể thấy tín nguỡng Ma quốc rất khác biệt với các tôn giáo khác, trong thế giới quan, vũ trụ quan của họ, màu đen càng nhiều thì động huyệt càng sâu, sức mạnh càng lớn.

Tôi bảo Tuyền béo giật hết những lá phuớn ma quái đản rối mắt này xuống, tấp một đống để nhóm lửa, rồi tiếp tục xuống tầng bốn. Tầng tháp này có vô số khối đá tròn như quả trứng khắc đầy kí hiệu khác nhau, đây rất có thể là các khối đá chép kinh trong truyền thuyết, chắc là có giá trị với dân khảo cổ, còn trong mắt chúng tôi thì chỉ là đống đá vụn không hơn không kém. Xem hết tầng này đến tầng khác, dường như ngoài khối thủy tinh gọi là Linh cái kia ra, chẳng thấy có thứ gì khác giá trị. Bọn tôi trong bụng đều chắc mẩm sẽ lần ra được chút ít manh mối liên quan đến thần điện của Ma quốc, nhưng xuống được đến đây rồi thì không khỏi có chút thất vọng.

Cứ như vậy đào hết tầng này đến tầng khác, mãi đến khi đào tới tầng thứ tám, mới phát hiện tầng này khác hẳn các tầng trên kia. Ở đây cũng có chiếc mâm thủy tinh linh cái, lúc vừa nạy được mâm Linh cái ra thì chẳng phát hiện gì, nhưng vừa chui xuống tôi đã cảm thấy ngay là bất ổn, xung quanh có rất nhiều bóng người, bèn vội một tay chiếu đèn pin mắt sói, một tay rút khẩu M1911 ra.

Mười chín cái xác đàn ông vóc dáng lừng lững. cùng một tư thế ngồi, quây thành vòng tròn. Do trong tháp ma xưa nay lúc nào cũng băng giá, thành thử những thi thể này chẳng khác gì người sống, chỉ có điều mặt mũi đen nhẻm, đen nhèm, trang phục lại càng kì dị, trông rất giống người đồng trong thiên cung mộ Hiến Vương.

Shirley Dương chui xuống liền sau tôi, trông thấy những cái xác ngồi này liền bảo: "Họ có thể là thầy tế hoặc hộ pháp tự nguyện tuẫn táng sau khi xác thủy tinh nhập liệm. Cẩn thận tầng này có mai phục!" Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi giơ tay ra hiệu, bảo bọn Tuyền béo đang định chui xuống dừng lại, mời A Hương xuống trước, dùng đôi mắt bản năng quan sát một lượt xem xem tầng này có thứ gì không sạch sẽ không. A Hương sợ suýt khóc, miễn cưỡng đưa mắt nhìn mười mấy cái xác cổ một cách khó khăn, rồi lắc đầu ra ý rằng không có gì cả.

Tôi vẫn không dám khinh suất, không chừng mấy cái xác hộ pháp trong tháp ma này đều có thứ bị có thể đốt linh hồn ra tro, đó mới là vlnh thực sự, lỡ chạm vào người tí chút rồi thì chịu chết không cách gì dập tắt được.

Tòa lầu ma chín tầng quan trọng bậc nhất này, khai quật quả thực hơi quá thuận lợi, càng như vậy, càng khiến người ta cảm giác có nhiều nguy cơ. Dẫu sao đây cũng là

tầng thứ tám rồi, nước gừng vẫn còn nhiều, nên tôi bảo Tuyền béo chỉ cần giữ lại một ít để phòng bị, còn lại đem ra phun cả lên đám xác cổ, lại gom hết nước trong các bình lại, vẩy đẫm tầng tám, chỗ nào chỗ nấy đều dầm dề, bấy giờ mới cảm thấy yên lòng mà khai quật xác Tà thần ở tầng dưới cùng.

Hắc chiết tử, xẻng băng, gậy gộc đều được bọn tôi đem ra nạy bật tấm ván gỗ đen sì, bên dưới liền lộ ra một không gian hình vuông tối tăm, cũng được xây bằng gỗ, đất và đá. Vứt liên tiếp bảy tám ống đền huỳnh quang xuống, trong đó mới sáng hơn một chút.

Chúng tôi không ai dám mạo hiểm trèo xuống, ngồi hết cả lượt trên miệng hố quan

sát. Minh Thúc sốt sắng muốn xem Băng xuyên thủy tinh thi mà lão ngày đêm mơ tưởng kia rốt cuộc hình thù thế nào, chen hẳn lên phía trước, ngắm nghía hồi lâu, càng nhìn càng thấy kinh hãi, phía dưới kia làm gì có xác Tà thần nào chứ?

Tầng cuối cùng chỉ có hai khối thủy tinh hình tròn kích thước bằng nhau, một khối màu trắng, một khối màu lam, đặt trên bục đá, có ánh đèn huỳnh quanh soi vào thì phát sáng lấp lánh, có thể thấy rõ bản đồ sao nổi lên trên bề mặt, ngoài ra tuyệt nhiên không có gì hơn. Hai khối tinh thể thiên nhiên này rõ ràng không thể nào là Băng xuyên thủy tinh thi được, cũng không thể nào là Thủy tinh tự tại sơn ẩn chứa lời nguyền được, bởi chúng chỉ to bằng nắm tay người.

Tuyền béo thấy vậy thì vội an ủi Minh Thúc, bảo tuy chưa tìm thấy chính chủ, nhưng hai món này xem ra cũng đáng cả đống tiền, coi như chúng ta đi chuyến này không phải về tay không rồi còn gì.

Tôi bảo Minh Thúc không gian tầng dưới này tối quá, chúng ta đứng đây quan sát sợ không nhìn hết được các chỗ khuất, cứ phải xuống tận nơi xem kỹ mới biết được, có lẽ nó được giấu trong chỗ nào đó chăng. Cái gì muốn đến thì cứ đến, phen này không làm cho rõ trắng đen quyết không thôi.

Vậy là mọi người lục tục trèo xuống tầng cuối cùng, bên dưới nữa đã là nền tháp. Loại mộ tháp này không giống như Phật tháp hay địa cung trong chùa, đây chắc đã tận cùng rồi.

Chúng tôi nhấc hai khối thủy tinh màu lam và trắng ra, thì thấy bục đá có thể chuyển dịch.

Một mình Tuyền béo đẩy bục đá sang bên, phía dưới có một hố đất nông đặt khối đáthủy tinh lớn song rất mỏng. Bề mặt thủy tinh vằn vện lớp lớp rất tự nhiên, trông như những vệt nước lăn tăn, có khắc một thần tướng đầu sói mình người, mặt mày bặm trợn hung dữ, đầu đội mũ trụ trắng, mình mặc áo giáp bào trắng, tay cầm trường mâu có dải lụa màu bạc, tư thế nhảy từ trên không xuống hết sức oai phong lẫm liệt.

Shirley Dương vừa trông thấy vội cảnh báo không ai được làm bừa, đây chính là Thủy tinh tự tại sơn ẩn chứa lời nguyền của yêu nô trong truyền thuyết, tuy thực hư rốt cuộc như thế nào chưa rõ, nhưng những vệt sóng trong đá thủy tinh này hết sức kỳ dị, tựa hồ như bị khóa lại ở bên trong. Khối thủy tinh này một khi nứt ra, cả dải núi tuyết cũng như sông băng Long đỉnh có lẽ đều có nguy cơ sụp đổ...

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.4 - Chương 16: ĐÁNH PHỦ ĐẦU

Q.4 - Chương 16: ĐÁNH PHỦ ĐẦU

Địa hình Long đỉnh thuộc dạng phức hợp bao gồm núi tuyết, sông băng và đất đóng băng, nhưng đang ở cuối thời tan chảy kéo dài hơn hai tháng hằng năm, độ cao so với mực nước biển tương đối thấp, nên tuyết trên đỉnh núi tan khá nhiều, hơn nữa bốn ngọn núi tuyết vây quanh cũng không đứng sát nhau lắm, khó có thể gây tiếng vọng lớn, hơn nữa gió tuyết lại thổi bạt cả âm thanh, cho nên chúng tôi dần phát hiện ra nổ súng trên băng nguyên này cũng không dễ dàng gây ra tuyết lở. Nhưng giả dụ gió ngừng thổi, tuyết lại tiếp tục đổ thêm vài ngày, tạo thành những khối đồ sộ trên cao, thì tình hình sẽ hết sức nguy hiểm. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Shirley Duơng nói những vệt sóng hình vảy cá dày đặc có thể là một dạng sóng âm đặc biệt nén ép ở bên trong, một khi khói đá thủy tinh này vỡ ra, lập tức sẽ khiến tuyết lở trên diện rộng. Ngoài ra tư thế của con yêu nô sói trăng cũng đã nói lên tất cả, nó mang theo sức mạnh hủy diệt màu trắng từ trên trời giáng xuống, điều này cũng phù hợp với những gì miêu tả về cảnh tượng tuyết lở, băng sập trong những câu chuyện thần thoại cổ xưa.

Mấy người chưa trải qua cảnh tuyeet lở thì không hiểu lắm ý nghĩa của điều này. Anh Xư-Chê vừa được hay có khả năng sẽ xảy ra một vụ lở tuyết, cơ mặt bỗng không tự chủ được mà căng lên. Ở Kelamer, tuyết lở là chuyện thường thấy, có khi đang giữa thanh thiên bạch nhật bỗng nghe bên kia núi dội lên những âm thanh sầm sập như từng đợt sấm rền vang không ngớt, đó chính là tiếng tuyết lở. Từ xưa tới giờ, đã có không biết bao người và súc vật bị cơn thịnh nộ màu trắng của thần linh nhấn chìm, bởi thế nên những người sống dưới chân núi tuyết, khi sinh ra đã sẵn có một tâm lý kính sợ phức tạp trước sự cuồng bạo và thần thánh của những trận tuyết lở.

Tôi nhớ tới vụ lở tuyết lớn mình gặp phải hồi mới nhập ngũ, sức mạnh hủy diệt màu trắng tựa như sóng dữ át đến nay vẫn còn in rõ trong ký ức. Nhìn hình vị thần sói khắc trên khối Thủy tinh tự tại sơn kia, tôi bất giác lẩm bẩm: "Mẹ kiếp, có khác nào bom hẹn giờ..."

Minh Thúc có vẻ như đang định được ăn cả, ngã về không, giơ đèn pin soi vào vật thể dưới khối đá thủy tinh, muốn xem xem Băng xuyên thủy tinh thi giá trị liên thành mà lão thòm thèm bấy lâu rốt cuộc trông như thế nào. Cột sáng đèn pin mắt sói rọi lên khối thủy tinh thể, tôi và Tuyền béo còn chưa kịp nhìn rõ, lão đã đột nhiên khiếp hãi co rụt lại, chiếc đèn pin rời tay, chớp mắt một cái đã rơi xuống bề mặt mỏng tang của khối Thủy tinh tự tại sơn.

Tim chúng tôi cũng rớt xuống theo chiếc đèn pin, nhưng không còn kịp đưa tay ra đón nữa rồi, chỉ đành trơ mắt nhìn nó rơi lên khối đá thủy tinh. Tiếng vang không lớn lắm, song đủ để thót tim. Minh Thúc hai chân mềm oặt cả đi, suýt thì ngã lăn ra đất.

Tầng dưới cùng tòa tháp ma im lặng như tờ, không có một tiếng động nào, hơi thở mọi người dường như đều đóng băng lại, mãi đến khi nhìn rõ bề mặt khối thủy tinh không có vết nứt, lúc ấy cả bọn mới dám thở phào nhẹ nhõm. Tôi nói: "Không sao đâu, xét cho cùng đây cũng là một khối đá, rắn chắc hơn chúng ta tưởng tượng nhiều."

Tôi nhặt chiếc đèn pin rơi dưới đất lên, nói với Minh Thúc: "Ông bác Minh ơi là ông bác Minh, bác giống y ông bác ruột tôi, hôm nay bác rơi đèn pin hai lần rồi đấy, lần sau cầm chắc hơn một chút có được không? Mà nếu chân tay bác không nghe bác sai khiến nữa, thì bác cũng đừng tự làm khổ mình làm gì, cứ để Peter Hoàng cầm đèn soi cho bác đi!"

Minh Thúc phân trần: "Không phải thế, không phải... anh đây cũng là người chạy tầu, sóng to gió lớn từng trải cả rồi ,sao lại không đủ can đảm cơ chứ. Cái thứ dưới lớp thủy tinh anh vừa trông thấy, còn sống, nó còn ... động đậy nữa kia!" Lão vừa nói vừa moi chiếc ấn đồng Thiên quan ra, hỏi tôi: "Cái ấn này dùng thế nào ấy nhỉ?"

Tôi hoàn toàn không nghe thấy câu sau của lão, thứ gì đang động đậy? Lẽ nào Băng xuyên thủy tinh thi lại sống dậy? Chúng tôi nghe lão nói vậy, lại càng thấy thấp thỏm, đành lấy hết can đảm quan sát lại thứ ở bên dưới khối Thủy tinh tự tại sơn, càng nhìn, tim đập càng gấp gáp, bên trong không ngờ đúng là có thứ còn sống thật... Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tuy trong cái tên "Thủy tinh tự tại sơn" có chữ 'sơn' nhưng kỳ thực khối thủy tinh này còn lâu mới to bằng ngọn núi, cùng lắm cũng chỉ bằng cỡ một cái bồn tắm, hình elip, xung quanh có máy thanh chắn bằng vàng hình cánh cung, dùng để nhấc lên đặt xuống. Nó được đặt nằm ngang trong cái hố dưới tầng trệt tháp, con yêu nô sói trắng tượng trưng cho sức mạnh như núi tuyết sụp đổ khắc ở mặt trên, từ trên nhìn xuống trông hao hao một nhãn cầu đính trong hốc mắt.

Nếu quan sát kỹ, giữa lớp vỏ ngoài của khối tinh thể chứa đầy thứ gì tựa như thủy ngân đang từ từ lưu động. Bóng mờ của những dòng thủy ngân này rất rõ ràng, vừa vặn là một người con gái, trong cơ thể hình người tạo nên bởi dòng thủy ngân có một số thứ màu đỏ sẫm phát ra những tia sáng yếu ớt, dường như là nội tạng tim gan phèo phổi của con người.

Do có lớp đá thủy tinh bao bọc bên ngoài nên chúng tôi không tài nào nhìn rõ được mặt mũi của hình người thủy ngân ra làm sao, có lẽ chỉ là do tác dụng quang học, hoặc giả hình người bên trong đó cũng là một khối thủy tinh lỏng long lanh xuyên suốt, chín mươi chín phần trăm chính là Băng xuyên thủy tinh thi mà Minh Thúc muốn có được.

Còn như nó có phải cơ thể người thật hay không, hay cũng giống như Thủy tinh tự tại sơn, chỉ là vật mang tính tượng trưng, không mở ra xem, ắt không thể nào biết được. Lần này sở dĩ tôi đồng ý đi cùng Minh Thúc vào núi Côn Luân, chỉ là vì hy vọng tìm thấy trong lầu ma chín tầng cách sử dụng Mộc trần châu để hóa giải lời nguyền đóng dấu trên cơ thể mình, nhưng tòa tháp ma tôi đặt vào đó biết bao kỳ vọng cuối cùng lại chẳng có thông tin gì. Giờ đây chỉ còn mỗi thi thể của Tà thần là chưa xem, tôi sớm đã chuẩn bị trước tâm lý một đi không về, liền gọi mọi người tới giúp đỡ, nhấc khối Thủy tinh tự tại sơn trong hố ra.

Minh Thúc tỏ ý hy vọng chúng tôi vận chuyển khối này tới Kelamer rồi hẵng mở, như vậy mới không lo bị lở tuyết, muốn cắt muốn đập thì tùy ý mà làm.

Tôi nói nhất định không thể làm thế được, tuy khối đá này cứng chắc hơn nhiều so với những gì chúng tôi tưởng tượng, không dễ gì mà vỡ được, nhưng nếu dùng dây thừng leo núi cột vào thanh chắn bằng vàng mà kéo lên từng tầng một, thì chẳng khác nào đội bom diễn xiếc. Huống hồ không những phải di chuyển lên trên bình nguyên tuyết, mà còn phải băng qua Thần loa câu băng tuyết ngập đất trời, làm thế còn khó hơn lên giời. Muốn lấy Băng xuyên thủy tinh thi ra, chỉ có cách mạo hiểm tiến hành ngay dưới tầng trệt tòa tháp mà thôi, làm như vậy tuy xem chừng nguy hiểm, nhưng kỳ thực còn an toàn hơn nhiều so với vận chuyển cả khối tinh thể ra ngoài.

Sau khi thuyết phục Minh Thúc, tôi đoán trời cũng đã sắp tối, đêm nay trước khi tuyết ngừng rơi, bầy sói chắc chắn sẽ phát động tổng tán công. Chúng chịu đói rét trong khe tuyết đến lúc này cũng phải gần tới cực hạn rồi, tháp ma đã được đào ra, bầy sói sẽ không kiêng lỵ gì nữa. Hơn nữa khối Thủy tinh tự tại sơn này là thánh vật của tổ tiên bầy sói, chúng sẽ không nhẫn nhịn để con người tùy tiện làm kinh động đâu. Đêm nay bắt buộc phải có một bên chết hết, mới coi như xong nợ.

Thế rồi tất cả trở lại tầng một, chất nhiên liệu vào đống lửa, để Minh Thúc và A Hương ở laị, những người còn lại trở lên sông băng bị tuyết lớn chôn vùi, hai nơi cáchnhau rất gần, có tình hình gì cũng kịp trở tay ứng cứu. Trước khi anh Xư-Chê leo lên, đã giao lại cho Minh Thúc toàn bộ muối, dặn rằng nếu Di lặc tuyết chui ra, hãy hất muối vào chúng.

Bầu trời bên ngoài đã tối om, tuyết rơi lác đác dần, trông chừng không tới nửa đêm sẽ ngừng rơi. Mọi người chất đống những cây gỗ đen đào được trong tháp lên, làm thành một tuyến phòng ngự, chia nhau kiểm tra lại vũ khí đạn dược.

Khắp dải sông băng ngự trị sự im lặng như chết, Peter Hoàng đợi lâu sốt ruột, không nhịn được nữa bèn cất tiếng hỏi anh Xư-Chê: "Lũ sói sẽ tới thật à? Sao không thấy có động tĩnh gì vậy?"

Anh Xư-Chê gật đầu. Từ nhỏ anh đã rát căm ghét lũ sói, trận ác chiến xem ra đã đến gần, do hưng phấn, mắt anh đỏ ngầu cả lên. Trong vùng núi hay trên bình nguyên tuyết, trực giác của anh Xư-Chê thậm chí còn nhạy hơn cả lũ sói, đang ngồi chợt thấy anh dốc túi rượu lên uống một hụm lớn, sau đó rút con dao Tây Tạng ra, phun toàn bộ chỗ rượu trong mồm lên lưỡi dao , khẽ tiếng nói với mọi người: "Đến rồi đấy!" Đoạn một tay giương súng săn lên, bắn "đoàng" một tiếng, trên mặt tuyết trắng quãng không xa, tóe lên đống bụi tuyết màu đỏ, một con sói lớn lông phủ trắng tuyết bị trúng đạn ngã vật ra.

Từ trong màn tuyết, dường như cùng lúc có mấy chục con sói dữ chui ra, cuốn theo bụi tuyết mịt mùng lao tới.

Chúng tôi tuy ít người, lại thiếu thốn hỏa lực, nhưng không thiếu gì xạ thủ cừ khôi, vả lại bầy sói số lượng có hạn, lúc trước đã chết hơn hai chục con, giờ chỉ còn sáu, bảy mươi con gì đó, khi những tiếng súng nhất loạt nổ vang, trên nền tuyết trắng tức khắc nở rộ những bông hoa máu đỏ tươi.

Bầy sói ước lượng hỏa lực của chúng tôi hết sức chuẩn xác, nếu mai phục quá gần, e sẽ bị chúng tôi phát hiện, xa quá thì lại không lao lên tiếp cận được, cho nên đã mai phục ở quãng cách chúng tôi chừng ba mươi đến năm mươi mét. Xem ra chúng đã sẵn sàng hy sinh mười mấy con sói để tức tốc lao vào hỗn chiến, nhằm làm cho súng ống của chúng tôi không còn phát huy được nhiều tác dụng nữa. Thế nhưng kế hoạch của chúng đã bị con mắt tinh nhạy của anh Xư-Chê phá vỡ.

Khoảng cách giữa bầy sói và chúng tôi mỗi lúc một gần. Sau khi bắn chết hơn ba mươi con trong đợt tấn công đầu tiên, đạn nạp sẵn trong súng của năm người chúng tôi hết nhẵn, mà đợt sóng tấn công lần thứ hai của bầy sói dữ từ phía trước đã thốc đến như một cơn lốc trắng.

Mấy chục con sói tham gia đợt tấn công lần hai lao đến trước mặt chúng tôi trong nháy mắt. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương và Peter Hoàng còn chưa kịp nhồi thêm đạn vào súng đã phải cuống cuồng giương súng lên. Gần như bắn một phát là có một con gục, từng con từng con đang phăm phăm lao tới trước mặt chúng tôi ngã xuống, tiếng súng trầm đục khiến dũng khí của con người tăng lên bội phần, xua tan đi nỗi sợ hãi khi phải đánh giáp lá cà. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Anh Xư-Chê dùng mũi lê lắp trước súng săn đâm chết một con sói lớn xong thì buông tay thả súng xuống, vung con dao Tây Tạng chém loạn xạ. Một con sói già né hơi chậm, bị luỡi dao nhanh như tia chớp chém mất nửa mũi, đau đớn hú lên thảm thiết, anh Xư-Chê lại vung dao chém xuống phát nữa, chặt đứt đầu con sói.

Bắt đầu từ lúc anh Xư-Chê nổ tiếng súng đầu tiên, chưa tới hai phút, trên mặt đất đã la liệt xác sói, lác đác có vài con còn thoi thóp, chốc chốc lại phả ra luồng hơi thở như khói trắng bốc lên.

Mọi người thở phào, thần kinh căng thẳng được thả lỏng, cảnh tượng trước mắt vô cùng thảm khốc, lần này lũ sói ở Kelamer về cơ bản coi như tuyệt chủng. Nhưng nếu không phải là anh Xư-Chê tranh thủ tấn công trước, chắc rằng trong đống xác nằm la liệt trên mặt tuyết kia, có lẽ không chỉ có xác sói thôi đâu.

Vậy mà đúng lúc chúng tôi vừa thoát ra khỏi trạng thái căng thẳng sau cuộc chiến dữ dội, một cái bóng trắng trông như hồn ma bỗng xuất hiện sau lưng anh Xư-Chê. Không có ai thấy rõ con sói chúa lông trắng này từ đâu chui ra, định nổ súng bắn, thì chợt phát hiện ra súng đã hết đạn.

Con sói già lông trắng chột mắt đúng là sắp thành tinh đến nơi rồi, dường như nó đã mở mắt trân trân mà nhìn bầy sói bị giết sạch, một mình bất động rình trong đống tuyết, đến khi nắm chắc cơ hội mới bất ngờ tấn công. Chắc nó cũng biết rằng, một khi đã để lộ mình, tuy có thể cắn chết một hai kẻ địch, bản thân nó tuyệt đối không thể sống sót. Nhưng dường như con sói này đã bị tổ tiên Thủy tinh tự tại sơn của nó kêu gọi, quyết bỏ mạng sống của mình, dốc sức tấn công, lao thẳng vào gã dân du mục dám cả gan quấy rối linh hồn tổ tiên.

Con sói trắng luớt đi như ma quỷ, ngay cả anh xs cũng không phòng bị trước, cứ tưởng nó đã bị bắn chết trong lúc hỗn chiến, giờ muốn phản kích thì cũng không kịp nữa. Trong khoảnh khắc còn chưa bằng một cái chớp mắt, con sói đã bổ nhào vào anh Xư-Chê, rồi cả hai cùng lăn xuống hố vào tầng trên cùng của tòa tháp ma.

Cùng lúc đó, tôi cũng đã thay xong hộp đạn cho khẩu M 1911, lập tức lao xuống tháp ma. Bọn Tuyền béo theo sát phía sau, nhưng vừa nhảy xuống thì Minh Thúc đã chỉ ay kêu lên: "Mau! Cả hai cùng lăn xuống dưới rồi..."